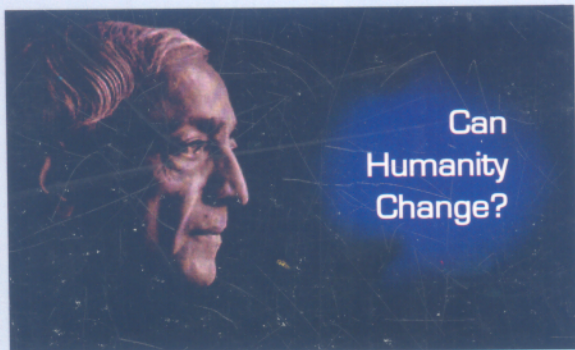


KRISHNAMURTI

N HÂN LOẠI CÓ THỂ **THAY ĐỔI?** *KHÔNG* ●



CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI & NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

NHÂN LOẠI CÓ THỂ THAY ĐỔI KHÔNG?

J. KRISHNAMURTI

Bản dịch: Đào Hữu Nghĩa

**NHÂN LOẠI CÓ THỂ
THAY ĐỔI KHÔNG?
(Đối thoại với tín đồ Phật Giáo)**

**NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI
CÔNG TY SÁCH THỜI ĐẠI**

Nguyên tác: CAN HUMANITY CHANGE?

Biên tập bản tiếng Anh: DAVID SKITT

Nhà xuất bản: SAMKHALA, 2003

DẪN NHẬP

Phải chăng những gì đang diễn ra trên thế giới chỉ cho thấy sự cần thiết phải có một đổi thay triệt để, một đổi thay tận nền tảng trong tâm thức nhân loại và liệu một đổi thay như thế có thể thực hiện được không? Đây là vấn đề trọng tâm của cả giáo lý Krishnamurti và Phật. Và vào năm 1978 và 1979 học giả Phật giáo nổi tiếng Walpola Rahula đã đến Brockwood Park, Anh Quốc để đặt những câu hỏi đã xuất hiện trong ông ấy khi ông đọc sách của Krishnamurti. Vị Hiệu trưởng danh dự tương lai của Viện Đại học Nghiên cứu Phật giáo và Pali Sri Lan Kan, Walpola Rahula, được nhìn nhận là người có uy tín, am hiểu về trường phái Phật giáo Nguyên thủy (Theravada) và Phật giáo Đại Thừa (Mahayana). Ông đã diễn thuyết ở nhiều đại học trên khắp thế giới và là tác giả của mục từ về Phật trong Encyclopedia Britannica – Bách khoa Tự điển Anh Quốc. Ông cũng đã viết một tác phẩm rất nổi tiếng: Cửa vào Đạo Phật, được dịch ra nhiều thứ tiếng, mang tên Những điều Phật đã dạy. Cùng với Irmgard Schloegl, một bậc thầy nổi tiếng về thiền Phật giáo và trong nhiều năm là thủ thư của Tổ chức Nghiên cứu Phật giáo ở Luân Đôn.

Tất cả các cuộc thảo luận gần đây, trong đó có sự tham dự của nhà vật lý học David Bohm và nhà khoa học và tác giả Phiroz Mehta, cùng với Tiến sĩ Rahula, họ đã

nêu lên một vấn đề cốt tủy quan trọng cho bất kỳ sự thay đổi triệt để nào trong phương cách chúng ta thấy chính ta, thấy người khác, thấy sự sống và thấy cái chết. Vấn đề về bản chất của tính cá thể, liệu có chẳng chân lý tương đối và chân lý tuyệt đối, chân lý tối hậu, và sự phân biệt giữa cái hiểu dựa trên trí tuệ và dựa trên tri thức, là những đề tài mà ông đã lập luận rằng Phật và Krishnamurti trong thực chất đã nói như nhau. Ông cũng đã lý giải với Krishnamurti rằng theo quan điểm của ông, lời dạy ban đầu của Phật qua mấy ngàn năm đã bị hiểu sai lệch và diễn giải sai lệch, đặc biệt đối với vấn đề về bản chất của thiền và hình thái thiền được biết dưới tên satipatthana hay “chú tâm – mindfulness”.

Tuy nhiên, tùy lúc, thay vì thảo luận về lập luận của Rahula đúng hoặc sai, Krishnamurti chuyển cuộc tranh luận đi vào một hướng khác: Tại sao ông hỏi, so sánh? Việc so sánh đó có giá trị gì ? Tại sao lại đưa Phật vào cuộc thảo luận giữa hai người. Với một giọng lịch sự và nhẹ nhàng, Krishnamurti kêu gọi Walpola Rahula bày tỏ liệu ông đang tham dự cuộc thảo luận với tư cách một người theo đạo Phật hay với tư cách là con người, liệu ông có nghĩ rằng nhân loại, trong bất kỳ ý nghĩa nào, có tiến hóa hay tiến bộ về mặt tâm lý, ông hiểu gì về từ “tình yêu” – love.

Tuy nhiên Tiến sĩ Rahula vẫn tiếp tục, trong phần lớn các cuộc thảo luận, so sánh sự tương tự giữa lời Phật đã nói và Krishnamurti đang nói sao cho người bỏ công sức vào việc đọc và tìm hiểu Phật và Krishnamurti sẽ thấy hiểu biết nhiều hơn. Nhưng ở một bình diện khác, có một điều gì đó hoàn toàn khác diễn ra. Lặp đi lặp lại nhiều lần, sau

khí mô tả, trình bày vai trò của niệm tưởng hay tư tưởng trong việc tạo dựng cái tôi, cái ngã, Krishnamurti hỏi Tiến sĩ Rahula và các người tham dự cuộc thảo luận: Các bạn có thấy điều đó không? Từ “thấy” đã được nhấn mạnh một cách thích hợp và chính xác, bởi vì, “thấy” ở đây rõ ràng có ý nghĩa rằng thấy sâu sắc và sáng suốt như thế thì đồng thời cả thức tâm (consciousness) và hành động thay đổi tận gốc rễ. Cũng có một điều đáng chú ý là Krishnamurti triển khai lập luận của ông bằng một loạt những câu hỏi mà một số câu hỏi trong đó ông muốn người nghe thâm nhập hơn là trả lời – sự khác biệt mà người nghe luôn luôn thấy khó thực hiện.

Việc làm này chuyển hướng cuộc tranh luận đi vào một lãnh vực có phần quen thuộc với tất cả chúng ta – động thái hiểu trên bình diện ngôn từ chứ không phải hiểu sâu thay đổi hành vi sống của mình. Có một số ít chúng ta đã không nhìn vào việc ta đã làm và nói, “Tôi không thể thấy tại sao tôi đã làm việc đó và tôi không nên làm như vậy”, tuy nhiên, một thời gian ngắn sau đó, ta lặp lại đúng y việc làm đó. “Tôi không nên tự trách mình”. “Tôi không nên mất nhẫn nại”. “Tôi không nên nói điều đó, nó thực sự không giúp gì được”. Trong tất cả các trường hợp đó, ta có thể trình bày rất rõ lý do tại sao ta đã làm việc, ta đã làm và không nên làm, và rồi ta thấy mình lại tiếp tục làm y chang như vậy. Nói cách khác, cái hiểu của ta thuần túy ngôn từ hay dựa trên tri thức, thiếu cái ta gọi là tuệ giác và rõ ràng không phải cái hiểu khi ta nói, “Tôi đã thực sự hiểu”.

Vậy, điều gì mang lại một đổi thay triệt để, tận nền tảng nơi con người? Điều gì mang lại thứ tuệ giác mang

tính khám phá bất tận? Đây là câu hỏi như sợi chỉ xỏ luôn xuyên suốt các cuộc thảo luận ấy. Walpola Rahula nhiều lần nói lên những lời lẽ chính xác và Krishnamurti không phủ nhận người hỏi có thể thấy sự thật của những lời lẽ ông ấy dùng. Nhưng Krishnamurti buộc ông ấy đi xa hơn và giải thích cái thấy đó xuất hiện như thế nào, và thảo luận thực chất cùng tánh chất của một trí não có cái thấy sáng suốt đó. Đây thực sự là phần chủ yếu của cuộc gặp mặt.

Phần lớn nội dung sách này nằm trong năm cuộc nói chuyện đầu, bởi vì chúng xoay quanh những chướng ngại đối với việc thay đổi thâm sâu tri giác, phần sau cùng của nội dung sách là gồm những câu hỏi trong đó người đời thấy họ đã không thay đổi sau khi nghe Krishnamurti nên họ yêu cầu ông giải thích điều này, các câu trả lời khác nhau đôi khi mạnh mẽ của ông có thể đem lại nhiều lợi ích cho tín đồ Phật giáo cũng như cho học trò của Krishnamurti và những người đọc Phật và Krishnamurti.

Ta phải làm gì với cuộc gặp mặt này? Việc này có vẻ giống như một câu hỏi mà chính bản chất của nó đòi hỏi rằng câu trả lời, nếu có câu trả lời, phải để dành cho người đọc.

DAVID SKITT

PHẦN I
NĂM CUỘC THẢO LUẬN
— ○ —

**KHÔNG PHẢI ÔNG ĐANG NÓI
NHỮNG ĐIỀU PHẬT ĐÃ NÓI
CÁCH ĐÂY MẤY NGÀN NĂM SAO?**

Cuộc nói chuyện thứ nhất với Học giả Phật giáo Walpola Rahula và Irmgard Schloegl, và với Giáo sư David Bohm và nhiều người khác.

Walpola Rahula: Tôi đã theo dõi giáo lý của ông – nếu tôi có thể dùng từ này – từ những ngày tôi còn trẻ. Tôi đã đọc hầu hết các sách của ông bằng một sự quan tâm sâu và rộng đặc biệt, và từ lâu tôi đã mong có được cuộc thảo luận như thế này.

Đối với ai hiểu rõ giáo lý của Phật thì giáo lý của ông hết sức gần gũi và quen thuộc không có gì mới lạ đối với họ. Những điều Phật đã dạy cách đây hai ngàn năm trăm năm thì nay ông đang dạy nhưng với một ngôn ngữ, phong cách và hình thức mới. Khi đọc sách ông, tôi thường ghi chú ngoài lề để so sánh những điều ông nói với lời Phật; đôi khi tôi trích một đoạn, cả chương hay nguyên bài – không chỉ so sánh với giáo lý nguyên thủy của Phật mà cả với những ý tưởng của các triết gia Phật

giáo sau này và tôi thực sự ngạc nhiên thấy ông diễn giải tài tình và đẹp tuyệt làm sao những ý tưởng ấy.

Vậy để bắt đầu, tôi xin đề cập tóm tắt một số quan điểm tương đồng giữa giáo lý của Phật và của ông. Ví dụ, trước đây, Phật đã bác bỏ cái khái niệm về một đấng Thượng đế sáng tạo thống trị thế giới này và có quyền ban phúc và giáng họa người đời tùy vào hành động sống của họ. Tôi tin ông cũng bác bỏ như vậy. Phật đã không chấp nhận cái ý tưởng cổ xưa về một linh hồn bất diệt, thường hằng, vĩnh hằng, bất biến hay atman trong kinh Phệ đà của Bà la môn giáo – Phật đã bác bỏ ý tưởng này. Tôi nghĩ ông cũng không chấp nhận khái niệm này.

Phật dạy trước hết đời người là khổ khó, xung đột, phiền não. Và các sách của ông luôn luôn nhấn mạnh các điều đó. Phật cũng dạy nguyên nhân gây ra đau khổ, xung đột này là do ngã chấp được đẩy tạo bởi cái nghĩ tưởng sai lầm về cái “tôi”, cái ngã, cái tôi, cái ngã của tôi, atman của tôi. Tôi nghĩ ông cũng nói như vậy.

Phật nói rằng khi ta thoát khỏi dục vọng, thoát khỏi bám chấp, thoát khỏi cái ngã, cái tôi, thì ta thoát khỏi đau khổ và xung đột. Và tôi còn nhớ, ông nói đâu đó rằng giải thoát nghĩa là thoát khỏi mọi bám chấp. Phật cũng đã dạy đúng y như vậy – thoát ly mọi bám chấp. Không phân biệt chấp thiện hoặc ác, xấu hoặc tốt – tất nhiên trong cuộc sống thực tiễn đời thường vẫn có thiện, ác, tốt, xấu, nhưng tối hậu thì không có sự chia rẽ như vậy.

Rồi bây giờ đến vấn đề giác ngộ, tức là thấy sự thật, nhận ra chân lý, tức là thấy sự vật y như nó là, như Phật

nói, theo thuật ngữ Phật giáo - yatha bhutam. Khi bạn làm điều đó, bạn thấy thực tại, bạn thấy sự thật và thoát khỏi xung đột. Tôi nghĩ ông đã thường nói như vậy – ví dụ trong tác phẩm *Truth and Actuality* – “Chân Lý và Thực Tại”. Điều này cũng được biết rất rõ trong tư tưởng Phật giáo – samvriti-satya và paramartha-satya. Samvriti-satya là sự thật tương đối, sự thật theo qui ước xã hội, và paramartha-satya là sự thật tuyệt đối hay tối hậu. Và bạn không thể thấy sự thật tuyệt đối hay tối hậu nếu không thấy sự thật theo qui ước xã hội hay sự thật tương đối. Đó là thái độ tu học của người Phật giáo. Và tôi nghĩ ông cũng nói y như vậy.

Trên bình diện phổ thông hơn nhưng cực kỳ quan trọng, ông luôn luôn nói rằng ta không nên tùy thuộc vào uy lực – bất kỳ là của người nào hay bất kỳ giáo lý của ai. Ta phải tự mình nhận ra điều đó, tự mình thấy điều đó. Điều này người ta biết rất rõ trong giáo lý Phật giáo. Phật đã nói với người Kalamas: Đừng chấp nhận bất kỳ điều gì chỉ vì điều đó đã do tôn giáo hay kinh sách, hoặc do thầy tổ hay đạo sư nói, chỉ chấp nhận khi bạn tự mình thấy điều đó là đúng; nếu bạn thấy điều đó là sai, hãy vứt nó đi.

Trong một cuộc thảo luận hết sức lý thú giữa ông và Swami Venkatesananda, ông ấy đã hỏi về sự quan trọng của người thầy, ông luôn luôn trả lời: Người thầy có thể làm được gì? Thầy tổ không thể giải cứu bạn, chỉ có bạn mới tự cứu lấy mình. Đây đúng là thái độ của người Phật giáo – có nghĩa là ta không chấp nhận uy lực. Đọc xong toàn bộ cuộc thảo luận trong cuốn sách đó của ông, *The Awakening of Intelligence* – “Đánh Thức Tuệ Giác”, tôi ghi nhận Phật cũng đã nói những điều này và

tóm tắt một vài chữ trong kinh Dhammapada (Pháp cú): tumhehi kiccam atappam/ akkhataro tathagata – Phật chỉ dạy thôi, còn bạn phải làm. Lời này nằm trong kinh Pháp cú Dhammapada mà ông đã đọc khi ông còn trẻ.

Còn một điều rất quan trọng khác nữa mà ông thường nhấn mạnh: đó là giác – *awareness* – Trong kinh Satipatthana đã giải thích, giác tri, chú tâm là điều cực kỳ quan trọng. Tôi hết sức ngạc nhiên khi đọc thấy trong kinh Mahaparinibbana một đoạn văn kể về thág cuối cùng tại thế của Phật rằng bất cứ lúc nào dừng chân ở đâu, Phật cũng luôn luôn căn dặn các đệ tử : Hãy giác, hay tri giác, hay chú tâm. Đó được gọi là satipatthana, sự có mặt của giác ngộ hay chú tâm. Đây cũng là quan điểm cực kỳ mạnh mẽ trong giáo lý của ông mà tôi đánh giá rất cao và noi theo trong tu học.

Rồi một điều lý thú khác nữa mà ông thường nhấn mạnh: sự vô thường – *impermanence* – Đây là một quan điểm nền tảng trong giáo lý của Phật: vạn vật vô thường, không có gì thường hằng. Và trong tác phẩm, *Freedom from The Known* – Thoát Khỏi Tri-Kiến-Thức, ông đã nói rằng, khám phá không có gì thường hằng là việc làm cực kỳ quan trọng; bởi vì chỉ lúc bấy giờ trí não mới giải thoát. Quan điểm đó hoàn toàn khế hợp với thuyết Tứ Diệu Đế của Phật.

Còn có một quan điểm thú yếu hơn nhưng cũng lý thú chứng minh giáo lý của ông và của Phật đồng hành. Trong *Freedom from The Known*, ông nói rằng sự kiểm soát và giới luật bên ngoài của thân xác không phải là cách đúng, nói thế cũng không phải sống tùy tiện buông lung. Khi đọc tới đoạn này, tôi đã ghi chú: một giáo sĩ Bà la môn đã hỏi Phật: Phật đạt được trí tuệ tối thượng bằng

cách nào? Phải chăng bằng cách dựa vào những lời dạy, vào giới luật, vào tri kiến thức? Phật trả lời rằng không phải bằng kiến thức, bằng giới luật, bằng lời dạy của kẻ này người khác, cũng không phải là không có các thứ ấy. Điều đó thật hệ trọng – không phải dựa vào các thứ ấy mà cũng không phải không. Đúng là những điều ông đã nói: ông lên án sự nô lệ vào giới luật, nhưng không giới luật, cuộc sống cũng trở nên vô nghĩa. Thiền Phật giáo – không có thiền Phật giáo mà thiền là Phật giáo – đã dạy chính xác như thế. Trong thiền, sự nô lệ vào giới luật được xem là bám chấp, bị lên án rất dữ, nhưng không có hệ phái Phật giáo nào trên thế giới mà không đặt nặng vấn đề giới luật.

Còn nhiều điều khác nữa phải bàn, nhưng để bắt đầu, tôi xin nói là có sự khế hợp hay nhất trí nền tảng về các quan điểm nêu trên và không có sự xung khắc nào giữa ông và đức Phật. Dĩ nhiên như ông nói, ông không phải là một người Phật giáo.

Krishnamurti: Không phải, thưa Ngài.

Walpola Rahula: Và chính tôi, tôi cũng không biết mình là ai nữa, điều này không có chi quan trọng. Nhưng rõ ràng là không có sự khác biệt giữa giáo lý của ông và Phật, ông nói cùng những điều Phật đã nói, chỉ duy có cung cách ông nói thật là quyến rũ và hấp dẫn cả con người hiện nay và con người mai sau. Và bây giờ tôi muốn biết ông nghĩ gì về những điều vừa được trình bày.

Krishnamurti: Nếu được phép, tôi xin kính hỏi tại sao ông so sánh?

Walpola Rahula: Bởi tôi đọc sách ông trong tư cách là một học giả Phật giáo, nghiên cứu các bản văn Phật giáo,

tôi luôn luôn thấy cả hai công việc như là một vậy.

Krishnamurti: Vâng, thưa Ngài, nhưng nếu tôi có thể hỏi, tại sao cần phải so sánh chứ?

Walpola Rahula: Không có sự cần thiết nào cả.

Krishnamurti: Nếu ông không phải là một học giả của Phật giáo cùng với tất cả những kinh điển và lời dạy của Phật, nếu ông không đi quá sâu vào đạo Phật thì làm sao có việc khiến ông đọc các sách này mà không có cái nền tảng kiến thức về tất cả mọi điều đó chứ?

Walpola Rahula: Tôi không thể nói gì với ông về điều đó, tôi đã không bao giờ không có cái nền tảng kiến thức đó. Con người bị qui định, đó là sự qui định. Mọi người chúng ta đều bị qui định. Cho nên tôi không thể trả lời câu hỏi đó được bởi tôi không biết mình đang đứng ở vị trí nào nữa.

Krishnamurti: Vậy nếu tôi có thể vạch rõ, mong ông không phiền lòng...

Walpola Rahula: Không, không đâu.

Krishnamurti: Phải chăng kiến thức qui định, tù ngục con người – kiến thức, tri thức nằm trong thánh thư, kiến thức của các thánh nhân và v.v..., toàn bộ cái gọi là những kinh sách thiêng ấy liệu có giúp ích gì được cho nhân loại không?

Walpola Rahula: Kinh sách và kiến thức của ta qui định, tù ngục con người – không còn nghi ngờ gì nữa về việc này. Nhưng tôi phải nói rằng kiến thức không phải tuyệt đối không cần thiết. Phật đã dạy rất rõ điều này, nếu ta muốn sang sông mà không có cầu, ta phải nhờ vào thuyền giúp đưa ta sang sông. Nhưng nếu sang bờ

bên kia rồi, ta nghĩ, ô thuyền này có ích thật, nó giúp ta sang sông, tôi không thể lìa bỏ nó ở đây, tôi phải mang nó theo, làm thế là sai lầm. Mà ông phải nói như vậy: Tất nhiên, thuyền này đã giúp tôi nhưng nay tôi đã sang sông, không còn cần dùng nó nữa, tôi phải để nó lại đây cho người khác. Đó là thái độ đúng đắn đối với kiến thức và việc tu học. Phật dạy ngay cả đối với giáo lý, đối với những đức hạnh tinh thần của người tu học cũng giống như phương tiện thuyền bè, chúng có một giá trị qui định tương đối mà thôi.

Krishnamurti: Tôi không nghi ngờ gì cả về những điều ông nói, nhưng tôi muốn hỏi liệu kiến thức, tri thức có mang tính giải thoát trí não không?

Walpola Rahula: Tôi không nghĩ là kiến thức có thể giải thoát.

Krishnamurti: Kiến thức thì không thể rồi, nhưng tánh chất, sức mạnh, năng lực cùng giá trị mà ông rút ra được từ kiến thức, cảm nhận cho rằng bạn biết, sự quan trọng của kiến thức – không phải tất cả mọi cái đó làm lớn mạnh cái ngã, cái “tôi” sao?

Walpola Rahula: Chắc là vậy rồi.

Krishnamurti: Phải chăng kiến thức thực sự qui định con người? Hãy đặt vấn đề như vậy đi, chắc chắn tất cả chúng ta đều biết từ “kiến thức” có nghĩa là tích tập thông tin, tích tập kinh nghiệm, tích tập các sự kiện khác biệt, lý thuyết và nguyên lý, quá khứ và hiện tại – ta gọi tất cả mọi cái đó là kiến thức. Vậy liệu quá khứ có giúp được không? Bởi kiến thức là quá khứ.

Walpola Rahula: Tất cả quá khứ, tất cả kiến thức đều biến mất khi ông thấy chân lý.

Krishnamurti: Nhưng một trí não mang nặng kiến thức có thể thấy được chân lý không?

Walpola Rahula: Tất nhiên, một trí não mang nặng kiến thức bị nhồi nhét và che phủ bởi kiến thức...

Krishnamurti: Nói chung là như vậy. Đa số trí não bị tràn ngập và hư hoại bởi kiến thức, tôi dùng từ “hư hoại” trong nghĩa bị đè nặng. Một trí não như thế có thể tri giác điều gì là chân lý, là sự thật được sao? Hay nó phải thoát khỏi kiến thức?

Walpola Rahula: Để thấy sự thật, trí não phải thoát ly kiến thức.

Krishnamurti: Phải, vậy tại sao ta phải tích tập kiến thức và sau đó buông bỏ kiến thức để rồi tìm thấy sự thật chứ? Bạn có theo kịp điều tôi trình bày không?

Walpola Rahula: Vâng, tôi nghĩ trong cuộc sống đời thường, phần lớn những điều ta đã học đều hữu dụng lúc ban đầu. Ví dụ, khi mới đi học, ta không thể viết nếu giấy tập không được kẻ hàng, nhưng bây giờ tôi có thể viết mà không cần làm việc đó.

Krishnamurti: Khoan đã, thưa Ngài, tôi đồng ý. Khi bạn mới đi học, ta cần những hàng kẻ để viết thẳng, v.v..., nhưng phải chăng cái khởi đầu qui định tương lai khi ta lớn lên thành là vấn đề cực kỳ lớn lao? Bạn hiểu điều tôi nói chứ? Không biết tôi có làm rõ chưa. Sự tự do giải thoát diễn ra đầu tiên hay cuối cùng?

Walpola Rahula: Sự tự do giải thoát không có đầu cuối chi cả.

Krishnamurti: Ông có cho rằng tự do hay giải thoát bị hạn chế bởi kiến thức không?

Walpola Rahula: Tự do không bị hạn chế bởi kiến thức mà có lẽ kiến thức sau khi được thu thập và được áp dụng sai lầm nên đã ngăn chặn tự do.

Krishnamurti: Không, không có việc tích tập sai hay đúng kiến thức. Tôi có thể làm vài điều xấu và hối hận hoặc cứ tiếp tục làm các điều xấu đó – cũng vẫn là kiến thức, nhưng tôi muốn hỏi liệu kiến thức có dẫn đến tự do giải thoát không. Như ông nói, giới luật là cần thiết lúc đầu tiên. Và khi ông lớn lên, thành thực, có năng lực, v.v..., giới luật đó không qui định trí não để rồi trí não không bao giờ có thể rũ bỏ giới luật ấy được nữa sao?

Walpola Rahula: Vâng, tôi hiểu. Ông đồng ý giới luật lúc ban đầu, ở một bình diện nào đó là cần thiết.

Krishnamurti: Tôi đang hỏi điều đó đây. Nói hỏi không có nghĩa là tôi nghi ngờ hay nói là không cần thiết, nhưng tôi hỏi để tra xét khám phá.

Walpola Rahula: Tôi có thể nói giới luật là cần thiết ở một bình diện nào đó, nhưng nếu sau đó, ta không bao giờ có thể rũ bỏ nó... Tôi đề cập trong quan điểm Phật giáo. Có hai thuật ngữ trong Phật giáo khi nói về Đạo: shaikshya và ashaikshya - shaikshya chỉ người đang đi trên đường Đạo nhưng chưa tới, với người này có giới luật, lời dạy và tất cả mọi chuyện xấu, tốt, thiện, ác, đúng, sai. Còn với bậc arhat (la hán) đã nhận ra sự thật, đã giác ngộ chân lý được gọi là ashaikshya, họ không có giới luật, bởi vì họ đã qua bên kia, qua bờ bên kia.

Krishnamurti: Vâng, tôi hiểu điều này.

Walpola Rahula: Nhưng đó là một sự kiện của đời sống.

Krishnamurti: Tôi vẫn thắc mắc muốn hỏi, thưa ngài.

Walpola Rahula: Theo ông nghĩ thì sao?

Krishnamurti: Theo tôi à? Dứt khoát không có.

Irmgard Schloegl: Tôi rất đồng ý với ông, tôi không tin có sự tiến hóa đó.

Walpola Rahula: Vâng, được rồi, không có sự tiến hóa nào như thế.

Krishnamurti: Ta phải thật thận trọng hiểu sâu vấn đề này, bởi đây là toàn bộ truyền thống của tôn giáo, Phật, Ấn, hay Cơ Đốc, mọi thái độ bất luận mang tính tôn giáo hay không đều bị mắc kẹt trong thời gian, trong ý niệm về tiến hóa – tôi sẽ tốt hơn, tôi sẽ hiền lành hơn, cuối cùng rồi đóa hoa từ ái, thiện lành trong tôi cũng sẽ nở. Đúng không? Tôi xin nói thẳng, trong thái độ đó, có mầm mống của sự giả ngụy, phi chân lý. Rất tiếc là phải nói điều này.

Irmgard Schloegl: Tôi hoàn toàn đồng ý với ông, với lý do chắc nịch là từ khi có con người, ta luôn luôn nói ta phải sống lành, sống thiện, sống tốt. Nếu ta có thể tiến bộ như thế thì ta không là thứ nhân loại như hiện nay. Tất cả chúng ta đã tiến bộ đủ rồi.

Krishnamurti: Thực ta có tiến bộ chỉ không?

Irmgard Schloegl: Chính xác là ta đã không tiến bộ, nếu có thì rất ít thôi.

Krishnamurti: Có thể ta đã tiến bộ về mặt khoa học, công nghệ, vệ sinh, nhưng về mặt tâm lý, nội tâm thì không – ta vẫn là ta như cách đây mười ngàn năm hay dài lâu hơn nữa.

Irmgard Schloegl: Vậy việc ta nói ta phải sống thiện,

hành thiện và áp dụng nhiều chế độ tu tập để tiến bộ rõ ràng đã không giúp ta trở nên thiện lành. Tôi thấy có một trở ngại đặc biệt tồn tại trong tất cả chúng ta – bởi vì trong thâm tâm ta muốn sống thiện, nhưng hầu hết chúng ta không làm được – theo tôi dường như ta đã thua rồi.

Krishnamurti: Ta đã chấp nhận có sự tiến hóa. Về mặt sinh học, có sự tiến hóa. Ta chuyển sự kiện sinh học này sang cuộc sống tâm lý, nghĩ rằng ta sẽ tiến hóa về mặt tâm lý.

Walpola Rahula: Không, tôi không nghĩ như vậy.

Krishnamurti: Nhưng ý ông đúng là như vậy khi ông nói “dần dần”.

Walpola Rahula: Không, tôi không nói “dần dần”. Tôi không nói thế. Giác ngộ chân lý, chứng đạt sự thật hay thấy sự thật vốn không nằm trong hệ thống, không theo chương trình kế hoạch.

Krishnamurti: Tức là ra ngoài thời gian.

Walpola Rahula: Chính xác, ra ngoài thời gian.

Krishnamurti: Vậy thì hoàn toàn khác với ý nói rằng trí não của tôi – đã tiến hóa qua nhiều thế kỷ, cả triệu năm, đã bị qui định, tù ngục bởi thời gian, tức là tiến hóa, tức là ra sức thu thập kiến thức nhiều hơn và nhiều hơn – để rồi trí não đó sẽ phát hiện sự thật.

Walpola Rahula: Không phải kiến thức phát hiện sự thật.

Krishnamurti: Vậy thì tạo sao tôi phải tích tập kiến thức chứ?

Walpola Rahula: Ông có thể tránh việc đó cách nào?

Krishnamurti: Tránh tích tập kiến thức về mặt tâm lý, chứ không phải về mặt công nghệ.

Walpola Rahula: Ngay cả về mặt tâm lý, ông tránh cách nào?

Krishnamurti: A, đó lại là vấn đề khác.

Walpola Rahula: Vâng, ông tránh cách nào? Bởi vì ông cũng bị qui định mà?

Krishnamurti: Khoan đã. Hãy đào sâu thêm chút nữa về mặt sinh học, vật lý, từ thời thơ ấu, thành niên, rồi trưởng thành, v.v..., ta có lớn lên, ta có tiến hóa – đó là một sự kiện. Cây sồi con lớn lên thành đại thụ – đó là sự kiện. Bây giờ, ta cũng phải lớn lên về mặt tâm lý – liệu đây có phải là một sự kiện hay đơn giản tự ta cho đó là sự kiện? Nghĩa là ta nghĩ cuối cùng rồi về mặt tâm lý, nội tâm, tôi cũng sẽ chứng đạt chân lý hoặc chân lý rồi cũng sẽ đến nếu tôi chuẩn bị nơi chốn thích hợp.

Walpola Rahula: Không, kết luận như thế là sai, quan điểm đó sai lầm, bởi vì giác ngộ chân lý hay sự thật không phải là tiến hóa, *evolution*, mà là cách mạng, *revolution*.

Krishnamurti: Vậy, liệu trí não có thể nào thoát ly về mặt tâm lý cái ý nghĩ, cái ý niệm về tiến bộ không?

Walpola Rahula: Có thể.

Krishnamurti: Không, không phải “có thể” mà là “phải”.

Walpola Rahula: Đó là điều tôi đã nói – cách mạng không phải là tiến hóa, không phải là một tiến trình tiệm tiến.

Krishnamurti: Vậy, về mặt tâm lý, có thể có cách mạng không?

Walpola Rahula: Chắc chắn phải có.

Krishnamurti: Thế nghĩa là gì? Không thời gian.

Walpola Rahula: Trong đó, không có thời gian.

Krishnamurti: Nhưng mọi tôn giáo, kinh sách, dù là Hồi giáo hay bất cứ tôn giáo nào, đều chủ trương rằng bạn phải trải qua các giai đoạn tu tập.

Irmgard Schloegl: Nhưng không phải Phật giáo.

Krishnamurti: Khoan. Tôi không nói Phật giáo, tôi không biết, tôi đã không đọc Phật, chỉ trừ hồi nhỏ có đọc chút ít bây giờ quên hết. Khi bạn nói lúc đầu bạn phải giữ giới để rồi sau cùng sẽ bỏ giới...

Walpola Rahula: Không. Tôi không nói như thế. Tôi không chấp nhận như thế và Phật cũng vậy.

Krishnamurti: Vậy, có thể tôi sai.

Walpola Rahula: Điều tôi muốn hỏi ông là vậy: việc giác ngộ chân lý hay sự thật diễn ra cách nào?

Krishnamurti: A, đó là vấn đề hoàn toàn khác rồi.

Walpola Rahula: Ý tôi muốn nói tất cả chúng ta đều bị qui định. Không ai tránh khỏi bị qui định, dù họ nỗ lực đến đâu đi nữa. Cách mạng là thấy mình bị qui định. Ngay lúc ông thấy điều đó là không có thời gian – đó là toàn thể cuộc cách mạng và đó là sự thật.

Krishnamurti: Ví dụ tôi đang bị qui định trong cái mô hình tiến hóa – tôi đã là, tôi đang là và tôi sẽ là – Đó là tiến hóa. Đúng không?

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Hành động của tôi ngày hôm qua xấu xa, nhưng hôm nay, tôi học biết sự xấu xa đó, và học cách tự mình giải thoát, và ngày mai tôi sẽ thoát khỏi đó. Đó là toàn thể thái độ sống, toàn thể cấu trúc tâm lý của con người ta. Đây là sự kiện diễn ra hàng ngày.

Walpola Rahula: Liệu ta có thấy sự kiện đó không? Cái hiểu có thể còn trên bình diện tri thức, ngôn từ.

Krishnamurti: Không, tôi không nói ở khía cạnh tri thức hay ngôn từ chi cả. Tôi muốn nói rằng cấu trúc đó là một sự kiện. Tôi sẽ cố gắng sống tốt đẹp.

Walpola Rahula: Không có vấn đề cố gắng sống tốt đẹp.

Krishnamurti: Thưa Ngài, không phải sống tốt đẹp theo Phật, theo kinh sách, nhưng một người bình thường trong cuộc sống đời thường nói, “Tôi sống không được tốt như đúng ra tôi phải sống, hãy cho tôi hai tuần hoặc hai năm – cuối cùng tôi sẽ sống tốt đẹp hết mục cho mà coi”.

Walpola Rahula: Đúng đó là thái độ của mọi người trong cuộc sống thực tiễn hàng ngày.

Krishnamurti: Mọi người sống thực tiễn như thế. Bây giờ, đợi một chút. Đó là sự qui định của ta – người Công giáo, Phật giáo, toàn thể thế giới loài người đều bị qui định bởi ý nghĩ này, cái ý nghĩ xuất phát từ sự tiến bộ, tiến hóa về mặt sinh học và được chuyển sang lãnh vực tâm lý.

Walpola Rahula: Đúng, đặt vấn đề như thế rất tuyệt.

Krishnamurti: Vâng, bây giờ, một người nào đó, đàn ông hay đàn bà, làm sao họ đập vỡ được cái khuôn mẫu

ấy mà không rơi vào thời gian. Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ?

Walpola Rahula: Vâng, chỉ bằng cách thấy mà thôi.

Krishnamurti: Không, tôi không thể thấy nếu tôi còn bị mắc kẹt trong cái nghĩ về sự tiến bộ thối tha đáng nguyên rửa ấy. Bạn nói chỉ bằng cách thấy và tôi nói tôi không thể thấy.

Walpola Rahula: Vậy là ông không thể thấy.

Krishnamurti: Không, nhưng tôi muốn thâm nhập tra xét, khám phá, thưa ông. Tức là, tại sao ta lại cho “sự tiến bộ tâm lý” là quá quan trọng như vậy?

Irmgard Schloegl: Tôi không phải là một học giả mà là một người sống thực dụng. Riêng tôi, một người Âu châu, đã từng là một nhà khoa học, tôi thấy hết sức thỏa mãn với giải đáp của Phật: Tôi tự mình làm cho mình đui mù, tôi chính là trở ngại của tôi. Bao lâu tôi còn bị qui định thì tôi không thể thấy và hành động. Đường như có thể có...

Krishnamurti: Nói thế cũng không giúp được gì tôi. Bạn nói bạn đã học được điều đó.

Irmgard Schloegl: Tôi đã học được điều đó nhưng tôi đã học như người ta học đánh đàn dương cầm, thay vì theo cách nghiên cứu một đề tài.

Krishnamurti: Một lần nữa, chơi đàn dương cầm có nghĩa là phải tập tành. Vậy cuối cùng ra sao?

G. Narayan: Hình như có chỗ khó hiểu ở đây. Kiến thức có sức mê hoặc và quyền lực của nó: ta tích tập kiến thức về khoa học kỹ thuật hay về Phật giáo, và điều đó

khiến ta cảm thấy đặc biệt tự do – tuy đấy không phải là tự do – trong thế giới hiện thực tương đối. Và sau nhiều năm nghiên cứu học hỏi, ta thấy thật khó rút ra khỏi đó được bởi vì trải qua hai mươi năm hay lâu hơn nữa, ông thấy mình có tiến bộ và coi trọng sự tiến bộ đó mặc dù nó không có liên quan gì với cái gọi là chân lý hay sự thật. Cái khó của mọi sự tu tập là khi bạn tập tành điều gì bạn sẽ thành đạt điều đó, nhưng vẫn luôn thuộc loại hiện thực tương đối, tuy nó có đem lại một quyền lực tinh thần, một sự quyến rũ, một năng lực hay ngay cả một sự sáng suốt nào đó.

Walpola Rahula: Bởi thế ông mới bám chấp vào đó.

G. Narayan: Đúng, và rút ra khỏi đó là việc hết sức khó khăn so với một người mới bắt đầu, bởi người này không kẹt vào đó, nên họ thấy sự việc cách trực tiếp hơn so với người tiếp thu quá nhiều kiến thức.

Walpola Rahula: Điều đó tùy từng người, không thể nói chung hết được.

Krishnamurti: Theo tôi, ta có thể khái quát hóa thành nguyên lý. Nhưng ta hãy trở lại vấn đề. Tất cả chúng ta đều mắc kẹt trong cái ý nghĩ về sự tiến bộ, đúng không?

Walpola Rahula: Đúng, ta đã nhất trí ở điểm đó, tức là, nhân loại chấp nhận sự kiện: tiến bộ là sự tiến hóa tiệm tiến, từ từ. Như ông nói họ cho đó là thực trên bình diện sinh học và có thể chứng minh, rồi họ áp dụng nguyên xi tư tưởng ấy vào lãnh vực tâm lý. Ta đã đồng ý đó là lập trường của con người.

Krishnamurti: Lập trường đó phải là sự thật không. Tôi chấp nhận có sự tiến bộ trong lãnh vực tiến hóa sinh

học và tôi chuyển dần dần ý nghĩa đó vào đời sống tâm lý nội tâm. Liệu đó có phải là sự thật không?

Walpola Rahula: Giờ đây, tôi thấy điều ông đang hỏi. Tôi không nghĩ đó là sự thật.

Krishnamurti: Thế nên, tôi buông bỏ toàn bộ cái ý nghĩ về giới luật.

Walpola Rahula: Tôi nghĩ không có việc buông bỏ giới luật, nếu ông từ bỏ giới luật trên bình diện ý thức,...

Krishnamurti: Không, khoan đã thưa ông. Tôi thấy con người đã làm gì, họ chuyển từ bình diện sinh học sang tâm lý, và ở đấy, họ bịa ra ý nghĩ rằng cuối cùng rồi họ cũng đến được với Đấng Tối Cao hoặc giác ngộ, đến với Brahman, v.v..., niết bàn, thiên đàng hay địa ngục. Nếu bạn thấy sự thật đó, thực sự thấy chứ không phải ở dạng kiến thức, nó sẽ chấm dứt.

Walpola Rahula: Tuyệt đối đúng y như những điều tôi luôn luôn nói tới.

Krishnamurti: Thế nhưng tại sao tôi phải thu thập kiến thức từ kinh sách, về điều này, điều nọ, về mặt tâm lý chứ?

Walpola Rahula: Không có tại sao cả.

Krishnamurti: Vậy, nguyên cớ gì tôi phải đọc Phật?

Walpola Rahula: Như tôi đã nói, tất cả chúng ta đều bị qui định.

David Bohm: Tôi xin phép được hỏi: Ông có chấp nhận là ông bị qui định không?

Krishnamurti: Tiến sĩ Bohm hỏi: liệu tất cả chúng ta có chấp nhận rằng chúng ta bị qui định không?

Walpola Rahula: Tôi không biết quý ông có chấp nhận hay không. Riêng tôi chấp nhận. Sống trong thời gian là bị qui định rồi.

David Bohm: Tốt, ý tôi muốn nói là thế này: Tôi nghĩ Krishnamurti đã nói, ít ra là trong các cuộc thảo luận của chúng tôi, rằng ngay từ đầu ông ấy đã không bị qui định sâu nên ông ấy mới có tuệ giác vốn không phải ai cũng có. Chính xác chứ?

Krishnamurti: Xin lỗi, đừng nói về tôi – có thể tôi là một sinh vật ngông cuồng, vậy hãy bỏ tôi qua một bên. Điều ta đang thử thảo luận là thế này: liệu ta có thừa nhận sự thật rằng về mặt tâm lý không có sự chuyển động tiến tới phía trước nào cả – sự thật của điều đó chứ không phải ý tưởng về điều đó. Bạn hiểu chứ?

Walpola Rahula: Tôi hiểu.

Krishnamurti: Sự thật của điều đó, chứ không phải “Tôi chấp nhận ý tưởng về điều đó”, ý tưởng, ý niệm không phải là sự thật. Vậy liệu trong tư cách con người, ta có thấy cái thực và ảo của những điều ta đã làm không?

Walpola Rahula: Ý ông là nói chung hết toàn thể loài người.

Krishnamurti: Toàn thể thế giới loài người.

Walpola Rahula: Không, họ không thấy.

Krishnamurti: Cho nên khi ông nói với họ hãy thu thập thêm kiến thức, hãy đọc điều này điều nọ trong kinh sách, Phật đã dạy gì, Chúa phán ra sao, nếu có Chúa, v.v..., trong họ đầy ứ cái bản năng tích tập kiến thức sẽ giúp họ nhảy vọt hoặc tự mình đi vào thiên đàng.

David Bohm: Khi ta nói tất cả chúng ta đều bị qui định, làm sao ta biết tất cả chúng ta đều bị qui định? Điều tôi thực sự muốn hỏi ở chỗ đó.

Krishnamurti: Vâng, quan điểm của ông ấy là phải chẳng mọi người đều bị qui định?

Walpola Rahula: Đó là một vấn đề cực kỳ phức tạp. Về mặt xã hội, tất cả mọi người đều bị qui định. Không thể có bất kỳ người nào không bị qui định, bởi vì con người sống trong thời gian. Nhưng chỗ ta đang thảo luận là việc giác ngộ sự thật – vốn phi thời gian, vốn tự do giải thoát.

David Bohm: Chỗ tôi muốn nhấn mạnh là thế này: nếu ta nói mọi người đều bị qui định thì có hai cách trả lời: Một là hãy tích tập kiến thức về sự qui định của ta bằng cách quan sát kinh nghiệm chung của nhân loại, có thể nhìn vào con người đang sống và thấy rằng họ đồng chung bị qui định. Cách nữa là, liệu ta có thể trực tiếp thấy ta đang bị qui định? Đó là chỗ tôi muốn đề cập.

Walpola Rahula: Tất nhiên, tôi xin thưa rằng có nhiều người thấy được điều đó.

Krishnamurti: Việc đó có giúp ích gì được chứ? Ý tôi muốn nói có thể có hoặc có thể không.

David Bohm: Điều duy nhất tôi muốn làm rõ nếu tôi nói rằng tất cả chúng ta đều bị qui định, tôi nghĩ không còn việc gì để làm nữa, ngoại trừ giữ giới luật hay theo con đường tiệm tiến. Tức là ông khởi đi từ chính sự qui định của mình.

Krishnamurti: Không nhất thiết. Tôi không thấy thế.

David Bohm: Được rồi, ta hãy thử tìm hiểu điều

này. Đó là cách tôi hiểu ý nghĩa trong câu hỏi của Tiến sĩ Rahula rằng nếu tất cả chúng ta bắt đầu đều bị qui định...

Krishnamurti: Mà quả thực, tất cả chúng ta đều bị qui định.

David Bohm: Vậy, bước kế tiếp, ta có thể làm gì?

Walpola Rahula: Không có cái gọi là bước kế tiếp.

David Bohm: Ta thoát khỏi sự qui định cách nào đây?

Walpola Rahula: Thấy là thoát.

David Bohm: Vâng, cũng cùng câu hỏi thôi, thấy bằng cách nào?

Walpola Rahula: Tất nhiên, mỗi người thử một cách.

Krishnamurti: Không có nhiều cách khác nhau đâu. Bạn nói có “cách” là bạn đã qui định cách ấy rồi.

Walpola Rahula: Đó là chỗ tôi muốn nói. Ông cũng qui định bằng các buổi nói chuyện của ông, chúng cũng qui định. Cố gắng giải thoát trí não khỏi sự qui định cũng là qui định trí não.

Krishnamurti: Không, tôi đang thắc mắc về phát biểu đó đây, liệu những điều Krishnamurti nói có qui định trí não – trí não tức não bộ, tư tưởng, tình cảm toàn bộ cuộc sống tâm lý nhân loại. Tôi nghi ngờ phát biểu đó, tôi đang thắc mắc hỏi đây. Nếu tôi có thể đề nghị, dường như ta đi lệch ngoài vấn đề chính.

Walpola Rahula: Phải vấn đề chính yếu là thấy bằng cách nào không?

Krishnamurti: Không, thưa ông, không phải. Không

phải “cách nào”, không có “cách nào”. Trước hết, hãy thấy sự kiện đơn giản này: với tư cách con người, tôi có thấy tôi là tượng trưng cho toàn thể nhân loại không – tôi là con người nên tôi tượng trưng cho toàn thể loài người – Đúng chứ?

Irmgard Schloegl: Trong cung cách một cá nhân.

Krishnamurti: Trong cung cách là một người, tôi tượng trưng cho bạn, cho toàn thể thế giới, bởi tôi đau khổ, tôi trải qua đấu tranh khốc liệt, v.v... như mọi người. Vậy, liệu với tư cách là một người, tôi có thấy sự sai lầm mà con người đã phạm phải khi chuyển từ bình diện sinh học sang tâm lý không? Về mặt sinh học, quả là có sự tiến bộ từ nhỏ đến lớn, v.v..., từ sự di chuyển bằng bánh xe đến phản lực. Với tư cách một người liệu tôi có thấy sự tai hại con người tạo ra khi di chuyển từ đây đến đó về mặt tâm lý không? Tôi có thấy điều đó như thấy cái bàn này không? Hay tôi nói, vâng, tôi chấp nhận lý thuyết đó, ý tưởng đó, nhưng rồi sau đó ta cũng bị cuốn hút, bị mê tẩn. Và bởi vì lý thuyết, ý tưởng là kiến thức.

Irmgard Schloegl: Nếu tôi thấy điều đó như thấy cái bàn; thì không còn có lý thuyết nữa.

Krishnamurti: Bấy giờ đó là sự kiện. Nhưng, ngay lúc bạn rời xa sự kiện, sự kiện trở thành ý tưởng, ý niệm, kiến thức, nếu cứ tiếp tục như thế, càng lúc bạn càng xa rời sự kiện. Không biết tôi nói thế có rõ chưa.

Walpola Rahula: Vâng, tôi nghĩ quả thực là vậy.

Krishnamurti: Vậy gì? Con người rời xa sự kiện?

Walpola Rahula: Con người bị kẹt cứng trong đó rồi.

Krishnamurti: Vâng, đó là sự kiện, phải không, rằng

có sự tiến bộ, tiến hóa về mặt sinh học từ cây con trở thành đại thụ, từ đứa bé sơ sinh đến thiếu niên, thành niên. Rồi bây giờ, mang tinh thần ấy, ta chuyển sự kiện sinh học ấy vào thế giới tâm lý và cho rằng việc ta tiến bộ về mặt tâm lý cũng là một sự kiện – chuyển động này là ảo phải không? Tôi trình bày như thế có rõ chưa?

David Bohm: Phải chăng ông cho đó cũng do qui định?

Krishnamurti: Không, lúc này bạn tạm dẹp vấn đề qui định sang một bên đi. Tôi không muốn đi sâu vào đó. Nhưng tại sao ta áp đặt sự kiện tăng trưởng về mặt sinh học vào lãnh vực tâm lý. Đó là một sự kiện đối với ta, nhưng tại sao ta đã làm thế?

Irmgard Schloegl: Vì tôi muốn trở thành cái gì đó.

Krishnamurti: Tức là bạn muốn được thỏa mãn, an toàn, chắc chắn, muốn thành đạt.

Irmgard Schloegl: Tất cả đều chứa trong cái muốn.

Krishnamurti: Vậy, tại sao con người không chịu thấy những điều họ đã làm – thực sự thấy, thấy bằng sự kiện chứ không phải trên mặt lý thuyết.

Irmgard Schloegl: Một con người bình thường?

Krishnamurti: Bạn, I, X, Y.

Irmgard Schloegl: Tôi không thích thấy, tôi sợ.

Krishnamurti: Cho nên bạn sống trong ảo tưởng.

Irmgard Schloegl: Tất nhiên rồi.

Krishnamurti: Tại sao vậy?

Irmgard Schloegl: Tôi muốn thành là cái gì đó, đồng

thời tôi sợ mình không thấy. Do đó mới có cái “tại sao”.

Krishnamurti: Không, thưa bà, khi bà thấy điều bà đã làm thì không có sợ hãi.

Irmgard Schloegl: Nhưng sự kiện là tôi thường không thấy.

Krishnamurti: Tại sao bà không thấy?

Irmgard Schloegl: Tôi nghĩ là do sự sợ hãi tôi không biết vì sao nữa.

Krishnamurti: Bà đang đi sâu vào một lãnh vực hoàn toàn khác biệt khi bà nói đến sự sợ hãi. Tôi muốn tìm hiểu sâu, tại sao con người đã làm như vậy, đã chơi các trò này kéo dài hàng triệu năm qua. Tại sao cuộc sống này lại diễn ra trong cái cấu trúc hư ảo ấy và rồi người này người khác đến và nói, đừng sống ích kỷ, hãy sống thế này, thế khác, v.v..., tại sao vậy.

Irmgard Schloegl: Mọi người chúng ta đều mang trong người cái khía cạnh cực kỳ phi lý của mình.

Krishnamurti: Tôi muốn hỏi cho ra lẽ tất cả mọi điều ấy. Phi lý bởi ta không chịu sống với sự kiện mà lại sống với ý tưởng và kiến thức.

Walpola Rahula: Chắc vậy rồi.

Krishnamurti: Sự kiện là có tiến hóa về mặt sinh học, còn về mặt tâm lý thì không. Thế mà ta coi trọng kiến thức, ý tưởng, lý thuyết, học thuyết, triết học, v.v...

Walpola Rahula: Ông không thấy có chút nào phát triển hay tiến hóa về mặt tâm lý sao?

Krishnamurti: Không.

Walpola Rahula: Nhưng với một người xấu, phạm tội, có tiền án tiền sự, nói dối, trộm cắp, v.v... - ông có thể giảng giải cho người ấy một vài điều sơ đẳng cơ bản và người ấy thay đổi, trong nghĩa tương đối, thành người tốt hơn không còn trộm cắp, nói dối, hay muốn giết người.

Krishnamurti: Một tên khủng bố chẳng hạn.

Walpola Rahula: Một người như thế cũng có thể thay đổi chứ.

Krishnamurti: Phải ông muốn nói một người ác như tên khủng bố sống lẫn lút đâu đó trên thế giới, tương lai của anh ta là gì? Phải bạn hỏi như thế không?

Walpola Rahula: Ông không đồng ý là ông có thể giảng giải cho một người phạm tội như thế nghe về sự sai lầm của hành động của người ấy sao? Bởi anh ta sẽ hiểu điều ông nói hoặc do chính sự suy nghĩ của mình hoặc do ảnh hưởng của ông, v.v..., anh ta tự thay đổi.

Krishnamurti: Tôi không chắc như vậy đâu, thưa ông, dù ông có thể nói chuyện với một tội phạm, đứng với nghĩa chính thống của từ này.

Walpola Rahula: Điều đó tôi không biết.

Krishnamurti: Ông có thể trấn an anh ta, hứa hẹn ban thưởng anh ta vật này, vật nọ, nhưng một trí não thực sự phạm tội, anh ta sẽ lắng nghe những lời lẽ sáng suốt à? Một tên khủng bố chẳng hạn – anh ta sẽ nghe bạn nói à – sự sáng suốt của bạn à? Tất nhiên là không.

Walpola Rahula: Ông không thể nói như thế. Tôi không biết, tôi không khẳng định chi cả. Nhưng cho đến khi tôi có bằng chứng, tôi không thể nói như thế.

Krishnamurti: Tôi không có chứng cứ chi cả, nhưng bạn có thể thấy những gì đang diễn ra.

Walpola Rahula: Những gì đang diễn ra là có những tay khùng bố và ta không biết có người nào trong họ đã tự thay đổi thành người tốt. Ta không có bằng chứng.

Krishnamurti: Chắc ông thấy toàn thể quan điểm của tôi – người xấu tiến hóa thành người tốt.

Walpola Rahula: Trong nghĩa thông thường và theo qui ước, điều đó chắc chắn có xảy ra, ta không thể chối bỏ điều đó.

Krishnamurti: Vâng, ta biết điều đó, ta có nhiều vụ việc điển hình.

Walpola Rahula: Tại sao ta không chấp nhận?

Krishnamurti: Không, khoan đã, thưa ông. Một người xấu hay nói dối, hung bạo và v.v... có lẽ một ngày nào đó nhận ra sự xấu xa và nói, “Tôi sẽ thay đổi và trở thành người tốt”, nhưng đó không phải là tốt, là lành, là thực. Cái tốt không sinh ra từ cái xấu.

Walpola Rahula: Chắc chắn là không rồi.

Krishnamurti: Cho nên “người xấu”, như đã nói, không bao giờ trở thành người tốt, ta chưa nói sao là tốt. Tốt không phải là đối nghịch với xấu.

Walpola Rahula: Trên bình diện đó là đúng.

Krishnamurti: Bất cứ bình diện nào cũng vậy.

Walpola Rahula: Tôi không đồng ý.

G. Narayan: Ta có thể đặt vấn đề thế này. Theo qui ước xã hội, người xấu trở thành người tốt. Tôi nghĩ ta có

thể gọi đó là “tiến bộ về mặt tâm lý”. Ta chấp nhận điều đó, trí não nhân loại sống như thế.

Krishnamurti: Tất nhiên, bạn mặc áo màu vàng, tôi màu nâu, ta có những cái đối nghịch như đêm và ngày, nam và nữ, v.v... Nhưng có cái đối nghịch với sợ hãi không? Có cái đối nghịch với tánh thiện, cái tốt, sự tử tế không? Thù hận có đối nghịch với tình thương không? Đối nghịch tức là nhị phân.

Walpola Rahula: Tôi cho rằng ta đang thảo luận bằng những thuật ngữ mang tính nhị phân.

Krishnamurti: Mọi ngôn ngữ đều mang tính nhị phân, chia chẻ.

Walpola Rahula: Ông không thể nói, tôi không thể nói mà không có thái độ nhị phân.

Krishnamurti: Vâng, để so sánh. Nhưng ý tôi không phải đề cập điều đó.

Walpola Rahula: Hiện tại, ông đang nói đến cái tuyệt đối, cái sau cùng. Khi ta bàn đến xấu và tốt, ta đang rơi vào nhị phân.

Krishnamurti: Không, thế nên tôi không rơi vào nhị phân.

Walpola Rahula: Ông không thể nói đến cái tuyệt đối bằng các thuật ngữ xấu hoặc tốt. Không có cái xấu hay tốt tuyệt đối.

Krishnamurti: Can đảm có đối nghịch với sợ hãi, tức là, nếu không có sợ hãi, phải là can đảm không? Hay đó là vật hoàn toàn khác.

Irmgard Schloegl: Đó là vật hoàn toàn khác.

Krishnamurti: Cho nên, không phải là cái đối nghịch. Tốt không bao giờ đối nghịch với xấu. Vậy ý ta muốn nói gì khi ta phát biểu, “Tôi sẽ rời xa, tôi sẽ thay đổi sự qui định của tôi, tức là cái xấu, để thoát khỏi sự qui định của tôi, tức là cái tốt”? Vậy, giải thoát đối nghịch với qui định, tù ngục. Cho nên đấy không phải là tự do, giải thoát chỉ cả. Tự do đó được sinh ra từ tù ngục bởi vì tôi đang mắc kẹt trong xà lim, và tôi muốn thoát khỏi đó. Đó là một phản ứng lại sự tù ngục, không phải là tự do giải thoát.

Walpola Rahula: Tôi hoàn toàn không hiểu.

Krishnamurti: Thưa ngài, ta hãy xem xét điều này: tình yêu, lòng từ có đối nghịch với thù hận.

Walpola Rahula: Điều duy nhất ông có thể nói, ở đâu có tình yêu, ở đó không có thù hận.

Krishnamurti: Không, ý tôi muốn hỏi khác. Tôi hỏi thù hận có phải là đối nghịch với tình yêu, với lòng từ? Nếu phải, bấy giờ, trong tình yêu, lòng từ đó, có chứa sự thù hận, bởi vì tình yêu đó được sinh ra từ thù hận, cái đối nghịch. Mọi cái đối nghịch đều được sinh ra từ những cái đối nghịch lại nó. Không đúng à?

Walpola Rahula: Tôi không biết. Lời lẽ đó do ông nói.

Krishnamurti: Nhưng thưa ngài, đó là một sự kiện. Hãy nhìn đây, tôi sợ, và tôi cố tập can đảm, chắc ông biết, để đẩy lùi sợ hãi, tôi uống rượu hoặc cái gì đó, để dẹp bỏ sự sợ hãi. Và cuối cùng tôi nói, tôi hết sức can đảm. Tất cả mọi anh hùng trong chiến tranh, tất cả họ đều được nhận huy chương vì lòng can đảm. Bởi vì, họ cũng sợ hãi, nên họ nói, “Ta phải đi giết người”, hoặc làm điều

gì đó, và họ đã trở nên hết sức can đảm và thành là anh hùng.

Walpola Rahula: Đó không phải là can đảm.

Krishnamurti: Tôi nói bất cứ điều gì được sinh ra từ những cái đối nghịch lại nó trong tự thân đều có chứa mầm mống đối nghịch.

Walpola Rahula: Cách nào?

Krishnamurti: Thưa ngài, nếu người nào đó thù ghét bạn, và nói, “Tôi phải thương yêu”, tình thương đó xuất phát từ thù hận. Bởi vì người đó biết thù hận là gì, nên người ấy nói, “Tôi phải là thế này, tôi không nên thế kia”. Đó là những cái đối nghịch. Cho nên, cái đối nghịch này chứa cái đối nghịch kia.

Walpola Rahula: Tôi không biết liệu đó có phải là cái đối nghịch không?

Krishnamurti: Thưa ngài, ta sống trong cung cách đó đó. Ta hành động như thế đấy. Tôi khoái tình dục, tôi nói, tôi không nên như thế, tôi thệ nguyện sống suốt đời độc thân – không phải “tôi”, người đã thệ nguyện sống đời độc thân, tức là sống trong cái đối nghịch. Vì vậy, họ luôn luôn mắc kẹt trong cái hành lang của những cái đối nghịch. Tôi đặt vấn đề về toàn thể cái hành lang này. Tôi nghĩ nó không có, ta đã bịa đặt nó, thực sự nó không tồn tại. Đây chỉ là một lý giải thôi, thưa ngài, xin đừng chấp nhận bất cứ điều gì.

Irmgard Schloegl: Đối với riêng cá nhân tôi, cái hành lang, hay dòng kênh của những cái đối lập này, được xem như một yếu tố nhân tính hóa, như một giả thuyết tích cực mà trong đó chúng ta bị mắc kẹt.

*Krishnamurti:*Ồ không, đó không phải là một yếu tố nhân tính hóa. Giống như nói, “Tôi đã từng là một thực thể thuộc bộ lạc, bây giờ tôi đã trở thành quốc gia và rồi cuối cùng tôi sẽ trở thành quốc tế”. Chủ nghĩa bộ lạc vẫn tiếp tục tồn tại.

David Bohm: Tôi nghĩ cả hai ông đều cho rằng trong một ý nghĩ nào đó, ta có tiến bộ, tức là không dã man như ta thời xưa.

Irmgard Schloegl: Đó là chỗ ý tôi muốn nói về yếu tố nhân tính hóa.

Krishnamurti: Tôi tự hỏi, liệu đó có phải là nhân tính hóa không.

Walpola Rahula: Tôi không thích đi đến cực đoan.

Krishnamurti: Đây không phải là những cực đoan, chỉ là các sự kiện. Sự kiện không có cực đoan.

David Bohm: Phải ông cho rằng đây không phải là tiến bộ thực sự? Trong quá khứ, con người đã quá dã man hơn con người nói chung bây giờ nhiều và phải chăng ông cho rằng sự tiến bộ này không có nghĩa lý gì nhiều.

Krishnamurti: Chúng ta vẫn còn dã man.

David Bohm: Đúng, ta vẫn còn dã man, nhưng một số người nói chúng ta bây giờ không dã man như chúng ta trong quá khứ.

Krishnamurti: Không như.

David Bohm: Hãy thấy xem ta có nhìn thẳng vào vấn đề chưa. Phải ông nói rằng sự tiến bộ này không quan trọng, không có nghĩa lý gì cả.

Krishnamurti: Không, khi tôi nói tôi khá hơn lúc

trước, nói thế không có nghĩa lý chi cả.

David Bohm: Tôi nghĩ là ta nên làm rõ điểm đó.

Walpola Rahula: Về mặt tương đối, nhị phân, tôi không chấp nhận điều đó, tôi không thể thấy điều đó. Nhưng trong chỗ tuyệt đối, chỗ tối hậu, không có gì giống như thế cả.

Krishnamurti: Không, không phải ở chỗ tối hậu – tôi không chấp nhận từ “tối hậu” đó. Tôi thấy cái cách mà cái đối nghịch sinh ra trong cuộc sống thường nhật, chứ không phải ở lúc cuối cùng. Tôi tham – đó là một sự kiện. Tôi ra sức cố gắng để trở thành không tham, tức cái phi-sự-kiện. Nhưng nếu tôi cứ ngồi lại cùng sự-kiện-tôi-tham, bấy giờ, tôi mới có thể tác động thực sự ngay bây giờ lên sự kiện. Do đó, không có cái đối nghịch. Thừa ngài, hãy lấy ví dụ về bạo động và bất bạo động. Bất bạo động là cái đối nghịch với bạo động, một lý tưởng. Vậy, bất bạo động là phi sự kiện. Bạo động là sự kiện duy nhất. Tôi chỉ có thể xử lý cái phi sự kiện.

Walpola Rahula: Vậy, quan điểm của ông là gì?

Krishnamurti: Quan điểm của tôi là không có nhị phân ngay cả trong cuộc sống đời thường hàng ngày. Nhị phân là sự bịa đặt của tất cả các triết gia, nhà trí thức, nhà không tưởng, nhà lý tưởng, họ nói có cái đối nghịch, hoạt động hướng tới đó. Sự kiện thật là tôi đang bạo động, chỉ có thế, hãy để tôi xử lý sự kiện. Và để xử lý, giải quyết sự kiện bạo động, đừng bịa ra bất bạo động.

Irmgard Schloegl: Câu hỏi hiện đang đặt ra là: Tôi sẽ xử lý sự kiện cách nào sau khi đã chấp nhận sự kiện tôi bạo động?

Krishnamurti: Không phải chấp nhận, đó là một sự kiện.

Irmgard Schloegl: Sau khi đã thấy nó.

Krishnamurti: Lúc đó, ta mới có thể tiến hành, tôi sẽ chỉ cho bạn. Nhưng trước hết, tôi phải thấy việc tôi đang làm bây giờ. Tôi lẩn tránh sự kiện và chạy đến cái phi sự kiện. Việc làm này phổ biến khắp thế giới. Vậy đừng chạy tránh mà hãy ngồi lại với sự kiện. Bạn có thể làm thế không?

Irmgard Schloegl: Vâng, câu hỏi là, ta có thể làm thế không? Ta có thể, nhưng thường ta không thích làm.

Krishnamurti: Tất nhiên, bạn có thể làm thế. Giống như thấy vật gì cực kỳ nguy hiểm và nói, “Nguy hiểm quá, tôi không dám gần nó”. Chạy trốn sự kiện là việc làm nguy hiểm. Thế là chấm dứt, bạn không chạy trốn nữa. Thế không có nghĩa là bạn rèn luyện tu tập việc không chạy trốn, bạn không chạy trốn thế thôi. Tôi nghĩ các đạo sư, thầy tổ, các triết gia đã bịa ra việc chạy ấy. Tôi xin lỗi.

Walpola Rahula: Không có việc chạy trốn, đó là việc hoàn toàn khác, đặt vấn đề như thế là sai.

Krishnamurti: Không, thưa ngài.

Walpola Rahula: Ông không thể chạy trốn.

Krishnamurti: Không, tôi nói, “Đừng chạy, rồi bạn sẽ thấy, đừng chạy, rồi bạn sẽ thấy”. Nhưng bạn nói, “Tôi không thể thấy vì tôi đang kẹt trong đó”.

Walpola Rahula: Tôi thấy rõ điều đó, tôi thấy quan điểm của ông rất rõ.

Krishnamurti: Vậy là không có nhị phân.

Walpola Rahula: Ở đâu?

Krishnamurti: Trong cuộc sống đời thường hằng ngày, chứ không phải lúc sau cùng.

Walpola Rahula: Nhị phân là gì?

Krishnamurti: Nhị phân là đối nghịch, bạo động và bất bạo động. Chắc bạn biết, toàn thể Ấn Độ người ta đã tu tập phép bất bạo động. Thật là phi lý. Chỉ duy có bạo động, hãy để tôi xử lý bạo động. Hãy để con người xử lý bạo động, chứ không phải lý tưởng bất bạo động.

Walpola Rahula: Tôi hoàn toàn đồng ý rằng nếu thấy sự kiện ta mới giải quyết được.

Krishnamurti: Cho nên không có sự tiến bộ.

Walpola Rahula: Đó chỉ là một từ ngữ, ông có thể sử dụng cách nào cũng được.

Krishnamurti: Không, không phải cách nào cũng được. Khi tôi có một lý tưởng, để thực hiện lý tưởng đó, tôi cần thời gian. Đúng chứ? Cho nên, tôi sẽ tiến hóa tới đó. Không có lý tưởng thì chỉ còn có sự kiện.

Walpola Rahula: Hoàn toàn đúng như vậy rồi. Vậy còn đâu là sự khác biệt, còn đâu là lý luận? Ta đồng ý rằng chỉ còn có sự kiện.

Krishnamurti: Có nghĩa rằng, thưa ngài, nhìn thấy sự kiện, không cần có thời gian.

Walpola Rahula: Tuyệt đối không cần.

Krishnamurti: Cho nên, nếu thời gian không còn cần thiết, tôi mới có thể thấy sự kiện ngay bây giờ.

Walpola Rahula: Vâng, chắc chắn vậy rồi.

Krishnamurti: Ông có thể thấy sự kiện ngay bây giờ. Nhưng tại sao ông không thấy?

Walpola Rahula: Tại sao ông không thấy? Đó lại là một vấn đề khác.

Krishnamurti: Không, không phải là vấn đề khác.

David Bohm: Nếu ông nghiêm túc thấy rằng thời gian là không cần thiết, ta mới có thể làm sáng tỏ mọi sự ngay bây giờ.

Walpola Rahula: Vâng, không có nghĩa là mọi người có thể làm việc đó, chỉ một số ít người thôi.

Krishnamurti: Không, nếu tôi có thể thấy thì bạn có thể thấy.

Walpola Rahula: Tôi không nghĩ vậy, tôi không đồng ý với ông.

Krishnamurti: Không phải vấn đề đồng ý hay không. Nhưng khi ta có lý tưởng xa rời sự kiện thì thời gian, sự tiến bộ trở nên cần thiết để đạt tới lý tưởng. Tôi phải có kiến thức để tiến bộ. Tất cả đều xuất hiện, đúng không? Vậy bạn có thể từ bỏ lý tưởng không?

Walpola Rahula: Có thể.

Krishnamurti: A, không, một khi bạn dùng từ “Có thể”, thời gian có đó rồi!

Walpola Rahula: Ý tôi muốn nói, thấy sự kiện là có thể.

Krishnamurti: Vậy hãy thấy ngay bây giờ đi, thưa ngài – xin lỗi, tôi không đọc đoán chi cả, khi bạn nói, “Việc đó có thể” là bạn đã chạy trốn rồi.

Walpola Rahula: Ý tôi muốn nói, tôi phải nói dứt khoát rằng không phải ai cũng có thể làm được.

Krishnamurti: Sao bạn biết?

Walpola Rahula: Đó là một sự kiện.

Krishnamurti: Không, tôi không chấp nhận điều đó.

Irmagard Schloegl: Có lẽ tôi xin đưa ra một ví dụ cụ thể. Nếu tôi đứng trên miếng ván nhảy của hồ bơi và tôi không biết bơi, và người ta bảo, “Hãy nhảy xuống đi và thư giãn hoàn toàn, nước sẽ nâng bạn lên”. Sự thật hoàn toàn đúng, tôi đã làm được. Không gì ngăn chặn tôi ngoại trừ cái sợ của tôi. Tôi nghĩ vấn đề nằm ở chỗ đó. Tất nhiên ta có thể làm được, không gì khó, nhưng chỉ do cái sợ cơ bản này, cái sợ phi lý, khiến ta nhút nhát.

Krishnamurti: Xin lỗi, tôi không đề cập điều đó, tôi không nói thế. Nhưng nếu ta nhận ra ta tham, tại sao ta bịa ra cái không tham.

Irmagard Schloegl: Tôi không biết, bởi vì hình như theo tôi, điều hiển nhiên là nếu tôi tham thì tôi tham.

Krishnamurti: Vậy, tại sao ta có cái đối nghịch? Tại sao? Mọi tôn giáo đều bảo rằng ta phải không tham. Mọi triết gia, nếu họ xứng đáng, đều nói, đừng tham hay thế này thế khác. Hoặc họ bảo rằng, nếu người tham lam, sẽ không lên được thiên đàng. Vậy là họ đã luôn luôn nuôi dưỡng thông qua tập truyền, các vị thánh, toàn thể cái ý tưởng về đối nghịch này. Vì thế, tôi không chấp nhận điều đó. Tôi cho rằng làm điều đó là lẩn trốn điều này.

Irmagard Schloegl: Chính thế. Gần như giải quyết nửa vời.

Krishnamurti: Khoan, đó chỉ là một sự so sánh, so sánh thôi. Tôi không có cái đối nghịch tức không có thời gian, sự tiến bộ, tu tập, cố gắng, trở thành, không có tất cả mọi cái đó.

Irmgard Schloegl: Vậy, tôi thấy tôi tham hoặc tôi bạo động.

Krishnamurti: Bây giờ, ta phải đi sâu vào một đề tài hoàn toàn khác. Con người có thể nào thoát khỏi cái tham ngay bây giờ không? Đó là vấn đề. Không phải giải thoát ở lúc sau cùng. Chắc bạn thấy, tôi không quan tâm đến việc không tham trong kiếp sau hay ngày mai, ngày mốt. Không ai thêm quan tâm, phải không? Tôi muốn thoát khổ, thoát phiền não ngay bây giờ. Vì thế, tôi không có lý tưởng chi cả. Đúng chứ, thưa ngài? Lúc đó, tôi chỉ có sự kiện duy nhất này. Tôi tham. Tham là gì? Chính từ này đã mang tính lên án rồi. Từ “tham” đã nằm trong trí não ta hàng bao nhiêu thế kỷ và trí não khắc lên án sự kiện. Nói “tôi tham”, là tôi đã lên án cái tham rồi. Vậy bây giờ, tôi có thể nhìn vào sự kiện đó mà tuyệt dứt từ cùng những gợi ý, nội dung và tập truyền của từ không? Hãy nhìn vào sự kiện đi. Ông không thể thấu hiểu chiều sâu của tình tự tham lam hoặc thoát khỏi đó nếu ông còn bị kẹt trong từ. Bởi vì toàn thể con người tôi dính chặt vào cái tham, nó nói, “Được rồi, tôi sẽ không để bị kẹt vào từ nữa, tôi không dùng từ “tham” nữa”. Đúng chứ. Bây giờ phải chăng tình tự đó trống rỗng từ, chia ly cùng từ “tham”.

Irmgard Schloegl: Không, nó không chia ly, xin ông vui lòng nói tiếp.

Krishnamurti: Bởi vì trí não tôi đầy nghẹt những từ

và bị mắc kẹt trong từ, vậy nó có thể nhìn sự vật, cái “tham” chẳng hạn, mà tuyệt dứt từ không?

Walpola Rahula: Đây mới thực sự thấy sự kiện.

Krishnamurti: Lúc bấy giờ, tôi chỉ còn thấy sự kiện, lúc bấy giờ tôi chỉ còn thấy sự kiện.

Walpola Rahula: Vâng, mà tuyệt dứt từ.

Krishnamurti: Do đó, sự kiện không còn giá trị nữa, nó chấm dứt. Thừa ngài, đây là chỗ khó. Tôi muốn thoát khỏi cái tham bởi vì tất cả mọi sự trong máu huyết tôi, trong truyền thống tập truyền của tôi, trong những lời dạy dỗ của tôi, trong giáo dục của tôi, đều nói, “Hãy thoát khỏi vật xấu xa đó”. Vì thế tôi luôn luôn cố gắng để thoát khỏi đó. Đúng không? Cảm ơn Thượng đế, tôi đã không được giáo dục theo cách ấy. Vì vậy, tôi nói tốt rồi, tôi chỉ còn có sự kiện, sự kiện là tôi tham. Tôi muốn thấu hiểu bản chất và cấu trúc của từ đó, của tình tự đó. Nó là gì vậy? Bản chất, thực chất của tình tự đó là gì? Phải chăng là sự hồi tưởng, sự nhớ lại? Nếu là hồi tưởng, thế thì tôi đang nhìn cái tham hiện tại bằng những hồi tưởng quá khứ. Những hồi tưởng quá khứ đã nói, hãy lên án cái tham đi. Liệu tôi có thể nhìn cái tham mà tuyệt dứt hồi tưởng quá khứ?

Tôi sẽ thâm nhập vấn đề này thêm nữa, bởi vì những hồi tưởng quá khứ lên án cái tham và do đó, tăng cường cái tham. Nếu đó là cái gì mới thì tôi không thể lên án nó. Nhưng bởi vì không phải cái mới, cái tham vốn mới nhưng bị làm cũ đi bởi những hồi tưởng, ký ức, kinh nghiệm nên tôi lên án nó. Vậy tôi có thể nhìn cái tham mà không từ, mà không liên tưởng đến từ. Việc đó không cần giới luật hay tu tập, việc đó không cần hướng dẫn. Chỉ thế này thôi – nhìn mà không từ. Tôi có thể

nhìn cội cây, người đàn bà, đàn ông, nhìn người, trời, bầu trời hay chim muông mà không danh, không từ và khám phá? Nhưng nếu có ai đó đến và nói, “Tôi sẽ chỉ cách bạn làm”, lúc đó, tôi sẽ tiêu đời ngay. Và “cách làm, cách tu”, là tất cả công việc kinh doanh của những thánh kinh – xin lỗi – là nghề nghiệp của tất cả đạo sư, thầy tổ, của những giám mục, của những giáo hoàng, của toàn thể những người thuộc loại ấy.

CÓ CHẴNG MỘT TRẠNG THÁI TÂM TRÍ KHÔNG CÓ CÁI TÔI?

Cuộc nói chuyện thứ hai với học giả Phật giáo Walpola Rahula và Irmgard Schloegl và Giáo sư David Bohm và nhiều người khác.

Walpola Rahula: Tôi xin ông làm rõ các thắc mắc sau đây. Khi chúng ta kết thúc buổi nói chuyện ngày hôm qua. Ông nói rằng ý tham là điều xấu, được truyền tải bởi từ, nhưng nếu bạn thấy ý đó không kèm theo từ thì nó có thể không còn là nó nữa. Dĩ nhiên điều này hoàn toàn đúng, bởi vì vật vốn không từ khi bạn thực sự thấy vật. Trong thuật ngữ Phật giáo có ba mức độ hiểu biết: một cái hiểu hay tự tri dựa trên học hỏi, kinh sách, thầy tổ, được gọi là shrutamaya-prajna, kể đến có cái hiểu phát triển hơn, bạn đạt được thông qua động thái tư tưởng, tham thiền rập theo tri thức đó, cũng vẫn còn nằm trong phạm vi từ ngữ, ngôn ngữ, đó là chintamaya-prajna, nhưng có cái hiểu cao tốt nhất vượt khỏi phạm vi từ ngữ và vốn không từ, không danh, không thuật ngữ, tức là bhavanamaya-prajna, có nghĩa rằng bạn thấy vật không kèm theo từ. Tôi nghĩ đó là ý ông khi ông nói ông thấy vật, tất cả mọi ý kiến phản ánh của ta cùng mọi ý nghĩa tích chứa của ta đều biến mất. Tôi hiểu như vậy đó. Tôi không biết ý ông phải như vậy không.

Krishnamurti: Có lẽ ta sẽ đi sâu vào đó, nhưng thưa ngài, ngài cũng có vài điều khác muốn hỏi nữa mà.

Walpola Rahula: Đúng. Tôi hết sức biết ơn ông. Các câu hỏi ấy đã ở trong tâm trí tôi một thời gian dài. Thưa ngài, ngài biết từ La hán (arahant) trong thuật ngữ Phật giáo, bậc La hán là người đã hiểu rõ sự thật, người đã tự do tự tại, đã giải thoát. Đây là một từ rất nhiều người biết. Và đệ tử của Phật và nhiều người khác đã thường hỏi Phật biến cố gì diễn ra nơi một bậc La hán sau khi ông ấy chết. Có người hỏi, “Ông ta có tồn tại sau khi chết không?” và Phật trả lời, “Không”, “Vậy là người ta có thể nói ông ấy không tồn tại”. Phật đáp, “Không”, “Vậy là ông ấy tồn tại và không tồn tại”. Phật đáp, “Không”, “Vậy là ông ấy không tồn tại cũng không phải là tồn tại”, Phật đáp, “Không, không phải cả hai từ ấy, ‘tồn tại’ hoặc ‘không tồn tại’, ‘là’ hay ‘không là’, được áp dụng cho trạng thái đó”. Đây gọi là bốn kotis hay đối cực. Và tất cả các từ ấy vốn tương đối và nhị nguyên, chỉ được dùng trong phạm vi tri kiến thức của ta, kinh nghiệm của ta, trong thế giới kinh nghiệm. Còn trạng thái này ra ngoài thế giới đó cho nên ông không thể áp dụng bất cứ từ nào. Câu hỏi này đã được đặt đi đặt lại nhiều lần với Phật và trên kia là giải đáp của Phật. Còn ông thì nói sao về điều này? Phật đã nói, “Bạn không thể nói La hán tồn tại hay không tồn tại”.

Krishnamurti: Thưa ngài, liệu ta có thể cùng nhau thảo luận xem sống là gì và chết là gì, và cái trạng thái tâm trí chết hay trong tiến trình chết là gì không? Tôi đặt vấn đề cách đó có giúp giải đáp được câu hỏi không?

Walpola Rahula: Tôi không biết.

Krishnamurti: Chắc ông thấy, tôi tin La hán cũng được biết trong tư tưởng Ấn Độ giáo. Không phải do tôi đọc kinh sách về đề tài này mà do tôi đã thảo luận với nhiều người. Con người nói chung trên khắp thế giới luôn luôn tìm hiểu hoặc tin tưởng về cái chết, họ hỏi liệu có sự sống sau cái chết, liệu có sống nối tiếp không. Và nếu không có sự sống nối tiếp, thì sống đây có ý nghĩa gì chứ? Sống quả là một công việc khủng khiếp, đầy phiền muộn, âu lo, sợ hãi, vì thế, nếu không có sự báo đáp, ban thưởng cho việc sống trong sạch, ngay thẳng, thì sống thiện, lành, cao quý, v.v..., có ý nghĩa gì chứ? Liệu ta có thể đề cập câu hỏi bạn nêu từ quan điểm đó được không? Hay bạn muốn hỏi một trạng thái tâm trí không có cái tôi, cái ngã là gì phải không?

Walpola Rahula: Đúng đấy, đó là tâm thái của La hán.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi muốn đề cập. Ta có thể đào sâu vào đó cách này chứ?

Walpola Rahula: Tôi nghĩ đó là cách tiếp cận đúng, bởi vì bậc La hán vốn vô ngã.

Krishnamurti: Có thể vô ngã sao? Tôi không nói có thể hay không có thể, ta đang xem xét, đang tiến hành thăm dò và khám phá, không phải tin hay không tin. Vậy, cái tôi, cái ngã là gì? Tên gọi, hình dạng, thân xác, các cơ quan tổ chức nội tạng – cơ thể. Tên gọi hay danh từ đồng nhất vào với thân xác, một vài đặc tính tự đồng nhất vào với cái tôi – Tôi mạnh, tôi yếu, tôi có tánh lương thiện, tôi xấu xa. Vậy là đặc tính, xu hướng tự đồng nhất thông qua tư tưởng như là cái tôi. Những kinh nghiệm, những kiến thức được tích tập, hợp nhất với tư tưởng phải là cái tôi và cái tôi là những gì tôi chiếm hữu

được – tài sản của tôi, nhà của tôi, bàn ghế của tôi, vợ của tôi, sách của tôi. Tất cả mọi thứ đó, rồi bạo lực, khoái lạc, sợ hãi, thống khổ gắn liền với tên gọi, hình thể tạo nên cái tôi, cái ngã. Vậy, nguồn gốc của cái ngã là gì? Nguồn gốc của cái ngã không phải là những kinh nghiệm đã có được sao? Tôi đang tra xét, tìm hiểu – chúng ta đang tra xét tìm hiểu – sâu vào nguồn cội của ngã chứ không phải chỉ những biểu hiện của ngã. Toàn thể cái tiến trình đồng nhất hóa – nhà tôi, tên tuổi tôi, những chiếm hữu, điều tôi sẽ đạt được, sự thành công, quyền lực, địa vị, uy tín – cái tiến trình đồng nhất ấy chính là cốt lõi của cái ngã. Nếu không đồng nhất vào, còn có cái ngã không? Ngài hiểu chứ?

Walpola Rahula: Vâng, tôi hiểu.

Krishnamurti: Vậy, sự đồng nhất này, tức là sự động dậy của tư tưởng – có thể nào chấm dứt không? Nếu tư tưởng không nói đây là bàn ghế của tôi – sở dĩ nó đồng nhất vào với vật đó vì việc làm đó cho nó khoái lạc, địa vị và an tâm – thì không có sự đồng nhất. Vậy, nguồn gốc của cái ngã, cái tôi là sự động dậy của tư tưởng.

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Vậy, chết là chấm dứt sự động dậy đó. Hay chết là sự nối tiếp của động dậy đó trong cuộc sống kế tiếp? Ông hiểu chứ?

Walpola Rahula: Hoàn toàn đúng.

Krishnamurti: Tại sao La hán hay con người giải thoát ấy phải đợi đến giây phút cuối cùng chạm phải cái gọi là sự chết? Ta nhận rõ rằng nguồn gốc của cái ngã, cái “tôi” là cái động của tư tưởng, cái động của một niệm

tưởng trong thời gian, trong không gian, từ đây đến đó và tất cả mọi xung đột khốn cùng, hỗn loạn, đảo điên do tư tưởng dấy tạo là cái ngã, cái tôi. Vì thế, khi tư tưởng dứt, khi niệm tưởng dứt, đó là một hình thái chết đang khi sống.

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Vậy bây giờ liệu tư tưởng hay niệm tưởng có thể chấm dứt không? Để làm việc đó hay muốn dứt niệm, ta tham thiền, ta tu tập, ta tìm giác ngộ, ta trải qua mọi sự hành xác khổ hạnh được gọi là thiền. Đúng chứ? Ông có đồng ý điều đó không?

Walpola Rahula: Tôn giáo về mặt đại chúng đúng là như thế.

Krishnamurti: Không, chắc ông thấy, nếu tôi có thể chỉ rõ, một người bình thường họ không quan tâm tất cả mọi việc đó. Anh ta thích uống bia hay cái gì đó, anh ta không quan tâm mấy việc đó đâu, có lẽ do giáo dục sai lầm, do điều kiện sống xã hội, địa vị kinh tế, ảnh hưởng môi trường và có lẽ cũng do tôn giáo đã tiếp tay nhấn chìm anh ta, còn các phần tử tinh hoa thì ngự ở nơi chốn nào đó khác – giáo hoàng, đức hồng y – bạn theo kịp chứ? Vì vậy, nếu tôi được phép nói rõ, tôi không thể gọi “đại chúng” được. Mà đó là xu hướng của nhân loại ta đang đề cập ở đây. Mỗi người đều tự đồng nhất và tự qui định mình vào cái này, cái khác, vào Thượng đế, vào niết bàn, giải thoát, cõi phúc, thiên đường và v.v... Bây giờ, đang khi sống, có thể nào chết đi, tức là sự dứt niệm, dứt tưởng, xảy ra không? Không phải ở giây phút cuối cuộc sống, lúc đó chỉ là sự từ chối hay phủ nhận của một thân ma không có nghĩa lý chi cả.

Walpola Rahula: Tôi đồng ý khi ông nói không cần phải đợi lúc lâm chung, lúc chết, và Phật cũng đã nói rõ như vậy. Khi một đệ tử hỏi ngài, điều gì diễn ra với Phật sau cái chết của Phật, ngài đã đáp: “Phật là gì? Thân xác này à?” Phật chính xác đặt cùng một câu hỏi như ông đã đặt về tên gọi và hình dạng. Trong thuật ngữ Phật giáo gọi là nama-rupa – danh-sắc.

Krishnamurti: Trong Phạm ngữ cũng có nghĩa như vậy.

Walpola Rahula: Và người đệ tử nói, “Không phải, Phật không phải là thân xác”. Ta không thể hình dung nổi cái sống của Phật trong hiện tiền, vậy thì làm sao ta có thể hình dung được về Phật sau cái chết?

Krishnamurti: Thưa ngài, nếu tôi được phép hỏi – tôi mong bạn không nghĩ là tôi hỗn láo – tại sao bạn đưa Phật vào đây làm gì? Ta như là những con người đang nói chuyện với nhau.

Walpola Rahula: Đây bởi vì tôi nêu lên câu hỏi từ quan điểm của Phật.

Krishnamurti: Còn tôi, như là con người, tôi muốn biết điều gì diễn ra sau cái chết, hoặc ý nghĩa của cái chết là gì. Vậy liệu ta có thể sống trong cuộc sống thường nhật này, không phải như một nhà sư, một ông thánh, hay tất cả những gì đại loại như thế mà không có cái tôi, cái ngã không?

Walpola Rahula: Tất nhiên, câu hỏi của tôi không phải như thế. Câu hỏi của tôi là: Điều gì diễn ra nơi một người đã tìm thấy chân lý, đã tự do tự tại, giải thoát?

Krishnamurti: Tôi sẽ không bao giờ hỏi câu hỏi đó, bởi vì ta có thể nói xảy ra điều này hoặc xảy ra điều nọ

hoặc không có gì xảy ra. Với tôi điều đó trở thành một lý thuyết, một ý tưởng.

Walpola Rahula: Tôi muốn có cái gì hơn thế nữa từ phía ông.

Krishnamurti: A, ông muốn từ nơi tôi...

Walpola Rahula: Không phải một lý thuyết.

Krishnamurti: Nếu ông muốn điều đó từ nơi người đang tiếp chuyện với ông thì ông cũng phải xem xét tra vấn như người ấy đang xem xét tra vấn. Và người ấy hỏi, có thể, không phải đợi lúc lâm chung, lúc cuối đời, mà trong cuộc sống đời thường, có thể nào sống mà không có cái tiến trình đồng nhất ấy vốn là thành quả của tư tưởng và hình thành cái cấu trúc và bản chất của ngã không? Có thể dứt niệm tưởng trong khi tôi đang sống không? Đây mới là vấn đề chứ không phải việc gì xảy ra khi tôi chết. Cái tôi chỉ là sự động đậy của tư tưởng. Và tư tưởng tự thân là hết sức hạn chế. Nó chỉ là một mảnh vỡ nhỏ nhoi trong cả cuộc vận hành mệnh mông. Và bao lâu, tư tưởng còn bị hạn chế, còn là mảnh vỡ vụn vặt thì bất cứ điều gì nó tạo tác cũng vẫn sẽ bị hạn chế, vỡ vụn, manh mún. Đúng chứ? Vậy, con người, bất kỳ là người nào, bạn hoặc tôi hoặc ai đó, có thể nào sống mà tư tưởng không động – vốn là cốt tủy của cái ngã – không? Giả sử tôi nói, “Vâng, việc đó có thể làm được” – phát biểu đó có giá trị gì với bạn?

Irmgard Schloegl: Một khi sự đồng nhất của tư tưởng và cái tôi thực sự bị vỡ vụn...

Krishnamurti: Không, không phải vỡ mà dứt.

Irmgard Schloegl: Ý tôi cũng muốn nói thế, dứt.

Krishnamurti: Khi bạn đập vỡ cái gì, nó vẫn có thể tiếp tục tồn tại. Ở đây là dứt.

Irmgard Schloegl: Nó không bao giờ trở lại như cũ, một sự chấm dứt không thể thay đổi được.

Krishnamurti: Tất cả điều tôi muốn nói là, giả sử diễn giả, người ấy nói rằng, “Vâng, có thể làm được, tôi biết việc ấy có thể làm được”. Nói thế có giá trị gì với bạn?

Irmgard Schloegl: Cá nhân, đó là điều tôi hy vọng ta có thể thảo luận.

Krishnamurti: Tôi hiểu. Lời nói đó có giá trị gì với bạn? Hoặc bạn chấp nhận hoặc bạn nói, “Đừng có ngốc nghếch, không thể làm được đâu và bỏ đi”. Nhưng nếu bạn muốn tra xét tìm hiểu và nói, hãy nhìn đi, ta hãy khám phá xem có thể làm được không – không phải như một ý tưởng mà là một thực tại trong cuộc sống đời thường. (Nhìn quanh khán thính giả). Có người mới đến!

Giddu Narayan: Thừa Tiến sĩ Walpola Rahula, trong mạch văn này, chúng ta đã nói đến giá trị của thiền Phật giáo, sự chuẩn bị, thực hành và sự chú tâm. Tất cả các công phu ấy được đề cập trong văn chương Phật giáo và được xem là hết sức quan trọng trong việc tu tập, vậy giá trị của các công phu ấy có quan hệ gì với việc dứt tưởng, dứt niệm?

Walpola Rahula: Dứt tư tưởng hay dứt ngã?

Giddu Narayan: Hãy nói về vai trò của sự chú tâm, satipatthana.

Walpola Rahula: Chú tâm hay chính xác hơn, tỉnh

giác. Vâng, satipatthana có nhiều phương diện, nhưng phương diện quan trọng hơn cả là chú tâm, là tỉnh giác trước mọi sự. Ngay cả việc ta đang làm hiện giờ ở đây cũng là thiền, chứ không phải ngồi kiết già như một pho tượng dưới một cội cây, hay trong hang động, đấy không phải là thiền mà chỉ là một sự tập luyện bên ngoài. Nhiều người cho đó là thiền. Họ không thể nghĩ việc ta đang làm ở đây là thiền, nhưng theo tôi, đây là thứ tham thiền thâm sâu nhất. Satipatthana cũng bao gồm cả cái gọi là dhamanu-pashyana, có nghĩa là thấy, theo dõi, quan sát và tri giác các chủ đề, vấn đề, học thuyết khác biệt, phương diện tri thức của sự vật. Thiền cũng là chú tâm, là ý thức việc ta đang làm, bất kỳ làm gì, đang ăn, uống hoặc đi đứng, nói năng, tất cả đều là chú tâm. Và tất cả đó dẫn đến điều Phật nói.

Giddu Narayan: Dẫn đến gì?

Walpola Rahula: Chấm dứt tiến trình tư tưởng của ngã, của cái tôi.

Giddu Narayan: Đó là điều mà thực sự tôi muốn hiểu.

Krishnamurti: Thưa ngài, tôi hy vọng các bạn không nghĩ là tôi hỗn láo, thiếu bất kính đối với những điều Phật đã nói. Cá nhân tôi đã không đọc bất cứ điều gì nêu trên và tôi cũng không muốn đọc chi cả. Các điều ấy có thể đúng hoặc có thể sai, chúng có thể là ảo tưởng, hoặc không, chúng có thể được làm ra bởi các đệ tử và việc làm của các đệ tử cùng với các đạo sư của họ thì thật khủng khiếp. Tất cả mọi sự đều bị xuyên tạc méo mó. Vì thế tôi mới nói, hãy nhìn đi, tôi không muốn bắt đầu với bất kỳ lời dạy nào của ai bảo tôi phải làm gì hoặc nghĩ

gì. Tôi không có bất kỳ uy lực nào. Tôi nói, hãy nhìn đi, nhìn với tư cách của một con người đang đau khổ, đang trải qua đủ điều phiền não, nguy hại, hãi hùng, tình dục và v.v..., đang hỏi han, tra xét, vào sâu, tìm hiểu tất cả mọi điều tôi đang đề cập tức là tư tưởng. Tất cả chỉ có thế. Tôi không cần phải biết mọi thứ văn chương ở đời này, chỉ qui định tù ngục thêm tư tưởng mà thôi. Vì vậy, hãy thứ lỗi cho tôi vì chỉ đặt vấn đề như vậy, tôi phải sạch tất cả. Chúng tôi đã hành động như thế khi tôi gặp các tín đồ Công giáo, các thầy tu dòng thánh Benedict, dòng tên, các học giả lớn, họ luôn luôn trích kể, trích kể, trích kể, tin tưởng điều này là thế này hay không phải thế này. Các bạn hiểu chứ? Tôi hy vọng các bạn không nghĩ tôi bất kính.

Walpola Rahula: Không có chi đâu. Tôi hoàn toàn đồng ý với ông và đó cũng là thái độ của tôi. Tôi thảo luận là để xem xét tìm hiểu.

Krishnamurti: Chắc bạn thấy tôi chỉ bắt đầu với những điều theo tôi là sự kiện. Sự kiện là gì, không phải theo quan niệm của các nhà triết học hay nhà dạy đạo hay nhà truyền giáo – sự kiện – Tôi đau khổ, tôi sợ hãi, tôi có các nhu cầu về tình dục. Tôi phải ứng xử cách nào với mọi điều cực kỳ phức tạp ấy đã làm nên cuộc sống của tôi, trong đó tôi sống vô cùng khốn khổ và bất hạnh. Tôi bắt đầu từ đó chứ không phải là từ những lời lẽ nói năng của người khác – vốn không có nghĩa lý chi cả. Ngài hiểu chứ? Tha lỗi cho tôi, không phải tôi coi nhẹ Phật, tôi không có thái độ đó.

Walpola Rahula: Tôi biết. Tôi biết ông hết sức tôn kính Phật. Ta có cùng thái độ cho nên tôi muốn cùng ông xem xét vấn đề. Vì thế tôi mới đặt câu hỏi.

Krishnamurti: Không, thưa ngài, không hoàn toàn như vậy, xin lỗi đã nói thế, không hoàn toàn đúng như vậy. Tôi khởi đi từ cái chung đồng cho tất cả chúng ta. Chứ không phải dựa vào Phật, chứ không dựa vào Thượng đế đạo Cơ Đốc hay Ấn Độ giáo hay tập đoàn người nào, với tôi tất cả mọi cái đó đều không thích hợp, không ăn nhập chi cả, bởi vì tôi đau khổ và tôi muốn khám phá liệu có thể dứt khổ được không, hay tôi cứ phải đeo mang mãi suốt đời suốt kiếp sự phiền não này, sự tàn bạo hung ác này, những đôi bại và khát khao về tình dục, v.v... Đúng chứ ngài? Vậy là tôi thấy rằng nguồn gốc của tất cả mọi sự hỗn loạn đảo điên, vô định, bất an, khổ sai, đấu tranh, nguồn gốc của của mọi điều ấy là cái ngã, cái tôi. Bây giờ, có thể thoát khỏi cái tôi đã dấy tạo hỗn loạn cả bên ngoài, về mặt chính trị, tôn giáo, kinh tế, v.v..., lẫn bên trong, đấu tranh kiên trì, chiến đấu kiên trì, nỗ lực kiên trì không? Tôi xin hỏi, có thể dứt tưởng, dứt niệm được không? Tư tưởng đó không có tương lai – cái gì chấm dứt, lúc đó, mới có một bắt đầu hoàn toàn khác – không phải cái khởi đầu của việc chấm dứt cái tôi và sau đó, lại nhặt cái tôi lên dùng lại nữa. Đúng chứ, thưa ngài?

Trong cung cách nào, tư tưởng có thể dứt? Đó là vấn đề. Đức Phật chắc phải đã nói về điều này. Theo chỗ tôi biết, tôi không nghĩ Cơ Đốc giáo đã tiếp cận vấn đề này. Họ dạy rằng, hãy giao mình cho Thượng đế, hãy phó thác cho Chúa. Nhưng cái ngã vẫn tiếp tục tồn tại. Họ đã không thâm nhập vào đó, chỉ có tín đồ Ấn giáo và Phật giáo đã làm và có lẽ còn có một số người khác nữa. Vậy tư tưởng này có thể chấm dứt không? Rồi các nhà truyền giáo và các đạo sư đến và nói, Vâng, có thể dứt, chỉ duy

bằng cách đồng nhất vào với Chúa, với Phật – bạn hiểu chứ? Đồng nhất, nhập làm một, tự quên mình.

Walpola Rahula: Đó là thái độ của người Cơ Đốc giáo.

Krishnamurti: Cơ Đốc giáo, một phần tín đồ Ấn Độ giáo cũng làm thế.

Walpola Rahula: Nhưng không phải là thái độ của người Phật giáo. Tôi phải bình vực ý đó.

Krishnamurti: Tôi biết.

Giddu Narayan: Tôi tin tư tưởng của một số đồng đáng kể tín đồ Phật giáo đã thoái hóa rơi vào thái độ ấy.

Walpola Rahula: Vâng, tất nhiên, bởi vì có nhiều trường phái khác biệt về tư tưởng, nhưng những điều tôi đang nói căn cứ vào giáo lý của Phật.

Krishnamurti: Chắc bạn thấy...

Irmgard Schloegl: Phải chăng ta có thể nói dựa vào cái gì đó là bản chất của con người và điều này đã tự động diễn ra và đấy cũng là điều mà ta nỗ lực gỡ bỏ.

Krishnamurti: Vậy, tôi đang là thế này đây, một con người bình thường, được giáo dục thật tốt, không phải dựa vào các trường học, cao đẳng, đại học, mà là được giáo dục thật tốt, đã quan sát con đường mà thế giới đang trải qua và nói, “Tôi là thế giới, tôi không khác thế giới bởi vì tôi đau khổ, tôi đã tạo nên cái thế giới quái quỷ này, cha mẹ, ông bà, tổ tiên tôi, cha mẹ ông bà tổ tiên của tất cả mọi người đã tạo dựng thế giới này”. Đúng không? Vậy bằng cách nào tư tưởng có thể chấm dứt? Có người

nói có thể dứt tường bằng tham thiền, kiểm soát, trấn áp, triệt tiêu.

Irmgard Schloegl: Không.

Krishnamurti: Khoan, tôi nói có một số người nói thế. Họ đã bảo rằng, “Hãy trấn áp, triệt tiêu nó, hãy đồng nhất cái ngã, cái tôi của mình vào với cái tối thượng”, thực ra vẫn còn là sự động đậy của tư tưởng. Có người đã nói rằng, “Hãy thiêu hủy tất cả các giác quan”. Họ đã làm thế, họ tuyệt thực, nhịn đói, làm đủ điều nhằm mục đích này. Và cũng có người giống như tôi đột nhiên xuất hiện và nói nỗ lực đó chính là cốt lõi của cái ngã. Đúng không? Ta hiểu chứ? Phải chăng điều đó đã trở thành một ý tưởng và ta thực hiện ý tưởng đó? Bạn hiểu điều tôi nói chứ? Không biết tôi có trình bày rõ chưa?

Giddu Narayan: Nếu ông nói nỗ lực hay sự cố gắng là cốt lõi của ngã, vậy một lần nữa, liệu có cần sự chuẩn bị, tu tập khởi đầu để đạt đến sự thấu hiểu đó không? Hay người ta làm mà không cố gắng.

Irmgard Schloegl: Theo chỗ tôi hiểu, và nếu sai xin ông vui lòng sửa, ông cho rằng chính cái nỗ lực tôi vận dụng để đạt đến đó, tự nó đã là ảo tưởng rồi?

Krishnamurti: Người-cố-gắng đã đồng nhất vào cái gì đó vĩ đại hơn, đang ra sức cố gắng để đạt cái vĩ đại hơn đó, vẫn còn là động đậy của tư tưởng.

Irmgard Schloegl: Và đó vẫn còn là mua bán – nếu làm điều này hay bỏ điều này, tôi sẽ được điều kia.

Krishnamurti: Vậy, nếu tôi có thể hỏi, bạn lắng nghe cách nào? Bạn nghe cách sao đây?

Irmgard Schloegl: Nghe à?

Krishnamurti: Một người như tôi nói rằng, nỗ lực, cố gắng bất cứ loại nào, cũng chỉ tăng cường cái ngã. Vậy, bạn tiếp nhận phát biểu trên cách nào?

Irmgard Schloegl: Tôi hoàn toàn đồng ý.

Krishnamurti: Không, không phải đồng ý hay không đồng ý. Bạn nghe phát biểu ấy cách nào?

Irmgard Schloegl: Để nó tác động lên, va đập vào.

Krishnamurti: Không.

David Bohm: Ta có nghe y như cách ta nghe ta đã đồng nhất, nghĩa là thông thường ta nghe thông qua quá khứ, qua những ý tưởng đã có sẵn trước, thông qua những điều ta biết?

Irmgard Schloegl: Nếu ta có thể cởi mở và chỉ nghe.

Krishnamurti: A, không. Khi bạn ăn là bạn ăn bởi vì bạn đói. Dạ dày tiếp nhận thức ăn, không có ý tưởng tiếp nhận thức ăn. Vậy, bạn có thể nghe – nghe – tuyệt dứt ý tưởng tiếp nhận hoặc chấp nhận hoặc từ chối hoặc lý luận này nọ mà chỉ biết lắng nghe lời phát biểu không thôi? Phát biểu có thể sai, có thể sai, hãy chỉ lắng nghe thôi. Bạn có thể làm việc ấy không?

Irmgard Schloegl: Tôi nói được.

Krishnamurti: Nếu bạn nghe như thế thì việc gì xảy ra?

Irmgard Schloegl: Không có gì cả.

Krishnamurti: Không, thưa bà, đừng nói ngay, “không có gì cả”. Việc gì xảy ra? Tôi nghe phát biểu rằng tư tưởng là nguồn gốc của ngã, sau khi đã giải thích cặn kẽ sự động dậy của tư tưởng tức là tư tưởng đồng nhất, nhập

một vào với tên gọi, hình sắc, vào với cái này, cái nọ, cái kia. Vâng, sau khi đã giải thích cặn kẽ sự thể ấy, phát biểu được nêu lên rằng tư tưởng chính là nguồn gốc của cái ngã, cái tôi. Bạn tiếp nhận, bạn lắng nghe sự thật của sự kiện – tư tưởng là nguồn gốc của ngã, cách nào? Đó là một ý niệm, ý tưởng, kết luận hay đó là một sự kiện tuyệt đối không hề thay đổi?

Walpola Rahula: Nếu ông hỏi tôi, đó là một sự kiện. Tôi nghe điều đó, tiếp nhận điều đó, tôi thấy điều đó.

Krishnamurti: Phải bạn nghe như một người Phật tử không? Xin lỗi đã hỏi như vậy.

Walpola Rahula: Tôi không biết.

Krishnamurti: Không, bạn phải biết!

Walpola Rahula: Tôi không đồng nhất với cái gì hết. Tôi không nghe ông như một Phật tử hay không phải Phật tử.

Krishnamurti: Tôi hỏi ông, thưa ngài, ông có nghe như một tín đồ Phật giáo, như một người đã đọc nhiều về Phật và những điều Phật đã dạy và bây giờ, so sánh và đo so sánh nên ông không còn nghe nữa? Vậy ông có nghe không? Xin lỗi, tôi không có ý đề cao cá nhân mình chi cả – ông có nghe không?

Walpola Rahula: Ô, ông cứ thoải mái với tôi – tôi không hiểu lắm ông cũng như ông không hiểu lắm tôi đâu. Tôi không e sợ chi cả.

Krishnamurti: Không, tôi không ngại ông hiểu lắm tôi, tôi có thể sửa mà (cười). Phải chăng ông nghe ý tưởng, những từ và nghĩa của từ hay ông nghe mà không thông qua cái hiểu ngôn từ, ông đã nắm bắt cực nhanh và nói

rằng, Vâng, tôi thấy sự thật tuyệt đối của điều đó rồi?

Walpola Rahula: Điều đó tôi đã nói rồi.

Krishnamurti: Có nói à?

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Thưa ngài, thế là kết thúc. Tựa như thấy vật gì cực kỳ nguy hiểm, thế là xong, ông không đụng tới nó nữa. Tôi không biết bạn có thấy như thế không?

David Bohm: Theo tôi, dường như có cái xu hướng nghe thông qua từ, như ông nói, và từ đó đồng nhất và sự đồng nhất đó tiếp diễn trong khi ông nghĩ ông đang nghe. Đây là vấn đề hết sức tế nhị.

Walpola Rahula: Nói cách khác, “nghe” này cũng giống như “thấy” mà có từ xen vô vậy.

Krishnamurti: Không, thưa ngài, Tôi nghe. Khi ông nói điều gì đó với tôi, lời Phật đã dạy, tôi nghe. Tôi nói, Ông ấy chỉ trích kể lời Phật đã nói, nhưng ông ấy không nói điều tôi muốn biết. Ông nói với tôi về Phật, nhưng tôi muốn biết điều ông nghĩ, chứ không phải điều Phật đã nghĩ, bởi vì, lúc đó, ta mới thiết lập mối quan hệ giữa ông với tôi, chứ không phải giữa ông, Phật, và tôi. Tôi tự hỏi ông có thấy điều đó?

Walpola Rahula: Có nghĩa là ông cũng nghe với một tư tưởng khác.

Krishnamurti: Tôi đã nghe ông nói về Phật. Tôi chỉ nghe thôi. Tôi không biết. Ông đang trích kể và có thể điều ông trích kể hoàn toàn đúng như vậy, ông trích kể chính xác lời Phật dạy và v.v..., nhưng ông lại không tự

mở bày con người của ông với tôi và tôi thì tự mở bày con người của mình ra với ông. Cho nên, ta giao tiếp, quan hệ nhau thông qua Phật, không quan hệ nhau trực tiếp. Tôi yêu con chó của tôi và ông cũng thích con chó đó, nhưng việc ông thích con chó đó có nghĩa là mối quan hệ của ta dựa trên con chó đó. Tôi không biết tôi trình bày như thế có rõ chưa – Tôi không so sánh Phật với con chó.

Irmgard Schloegl: Điều ông muốn tìm hiểu là cái phản ứng kinh nghiệm của cá nhân trước phát biểu đó.

Krishnamurti: Không phải, kinh nghiệm “cá nhân” của bạn cũng là kinh nghiệm của mọi người khác; không phải là thuộc cá nhân.

Irmgard Schloegl: Tuy nó được diễn ra một cách cá nhân.

Krishnamurti: Nếu bạn và tôi đau khổ thì đó là đau khổ, không phải đau khổ của tôi và đau khổ của bạn. Nhưng khi có sự đồng nhất vào với đau khổ, lúc đó mới có cái khổ của tôi và tôi nói, tôi phải thoát khổ. Nhưng làm người sống trong đời, ta phải khổ – ta có đi đến nơi nào khác...

David Bohm: Hình như theo tôi, vấn đề đồng nhất là vấn đề chính yếu số một. Nó hết sức tế nhị và mặc dù ông đã nói hết lời, sự đồng nhất vẫn tiếp diễn.

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Hình như nó được xây dựng kiên cố trong ta.

Irmgard Schloegl: Và câu hỏi này từ đó được nêu lên: Liệu sự đồng nhất đó có thể được chấm dứt không.

David Bohm: Đồng nhất ngăn chặn ta nghe một cách tự do, giải thoát, bởi vì ta nghe thông qua sự đồng nhất.

Krishnamurti: Đồng nhất nghĩa là gì? Tại sao con người tự đồng nhất vào với cái gì đó – xe của tôi, nhà của tôi, vợ của tôi, con của tôi, xứ sở của tôi, Thượng đế của tôi, bất cứ cái gì cũng của tôi? Tại sao?

Irmgard Schloegl: Có lẽ, để là cái gì đó.

Krishnamurti: Hãy tra xét tìm hiểu tại sao. Không chỉ đồng nhất với vật bên ngoài mà cũng đồng nhất bên trong nữa, với kinh nghiệm, thế là bấy giờ, kinh nghiệm thành là “của tôi”. Tại sao con người luôn luôn sống như vậy chứ?

David Bohm: Có thời kỳ ông đã nói rằng ta đồng nhất với cảm giác của ta – tức các giác quan của ta – và sự đồng nhất này dường như hết sức mãnh liệt. Cái gì trong ta vốn không đồng nhất vào các cảm giác của ta.

Krishnamurti: Vâng, vậy khi ta nghe, phải chăng tôi nghe để đồng nhất vào sự kiện ông ấy đang đề cập hay không có sự đồng nhất nào cả, cho nên tôi mới đủ sức lắng nghe với đôi tai hoàn toàn khác? Phải chăng tôi chỉ nghe bằng tai mình hay tôi nghe với toàn thể sự chú tâm? Ngài hiểu chứ? Tôi có nghe với toàn thể sự chú tâm không? Hay trí não tôi thả đi lang thang và nói, “Ồ, trời ơi, điều này thật là chán, ông hay bà ấy nói gì thế”. Và rồi tôi bỏ đi. Nhưng liệu tôi có thể chú tâm hoàn toàn sao cho chỉ còn cái động tác nghe, ngoài ra không có gì khác, không đồng nhất, không nói năng, “Vâng, ý tưởng này tốt, ý tưởng kia xấu, điều đó thật, điều kia ảo” – tất cả đều là các tiến trình đồng nhất hóa. Tôi có thể nghe mà tuyệt dứt mọi động đập ấy không? Khi tôi nghe như

thế, lúc đó là gì? Cái sự thật rằng tư tưởng, niệm tưởng là cốt lõi của ngã và ngã, đã đẩy tạo mọi nỗi khổ, chấm dứt. Tôi không cần phải thiền, tôi không phải tu tập, tất cả mọi việc làm đó đều dứt bởi vì tôi thấy vật ấy nguy hiểm. Vậy, ta có thể nghe hoàn toàn sao cho cái ngã vắng mặt không? Tôi có thể thấy, quan sát vật gì đó mà không có cái ngã – bầu trời đó, bầu trời đẹp, và v.v...

Vậy, chấm dứt tư tưởng tức là chấm dứt hay cắt lia chính gốc rễ của ngã – một phép so sánh hơi vụng về một chút nhưng cũng dùng được – khi có động thái như thế, chú tâm không đồng nhất, bấy giờ, ngã còn tồn tại không? Tôi cần bộ quần áo, tại sao lại phải có sự đồng nhất vào việc đạt được bộ quần áo đó chứ? Tôi có nó thì có nó. Vì thế, động thái lắng nghe có nghĩa là nghe các giác quan. Đúng chứ, thưa ngài? Ví dụ, khẩu vị của ta chẳng hạn, toàn thể hoạt động thuộc giác quan. Bạn không thể ngăn chặn các giác quan, làm thế bạn sẽ bị bại liệt đi. Nhưng khi tôi nói, “mùi vị đó thật tuyệt, tôi phải thưởng thức nhiều thêm”, thế là toàn thể sự đồng nhất bắt đầu.

David Bohm: Theo tôi, việc đồng nhất vào giác quan dường như là tình thế chung của nhân loại. Vậy, ta thay đổi tình thế ấy cách nào?

Krishnamurti: Tất nhiên, đây là toàn thể vấn đề, thưa ngài. Nhân loại đã được giáo dục, đã bị qui định để đồng nhất vào với tất cả mọi sự vật suốt dài hàng ngàn năm rồi – đạo sư của tôi, nhà của tôi, Thượng đế của tôi, đất nước của tôi, quốc vương của tôi, nữ hoàng của tôi và tất cả công việc kinh doanh khủng khiếp cứ thế tiếp tục diễn ra.

David Bohm: Kèm theo mỗi cái đó đều có cảm giác.

Krishnamurti: Chính cảm giác được ta gọi là kinh nghiệm.

Walpola Rahula: Ta phải đi đến mục tiêu của ta.

Krishnamurti: Mục tiêu nào?

Walpola Rahula: Mục tiêu ta nêu ra lúc ban đầu.

Krishnamurti: Vâng, cái chết. Khi cái ngã dứt – hiển nhiên nó có thể dứt, ngoại trừ với người vô cùng ngu muội và với những kẻ bị nhồi nhét quá sâu nặng bởi kiến thức, tự đồng nhất vào với kiến thức, và v.v... Khi cái ngã dứt, điều gì xảy ra? Không phải ở lúc lâm chung của cuộc sống tôi, không phải khi nào hư hoại tan rã, nhưng khi nào bộ đang cực kỳ năng động, sống động nhưng an tĩnh, điều gì xảy ra, khi ngã dứt, ngã không còn? Hiện ngài khám phá cách nào đây, thưa ngài? Giả sử ông X đã dứt hoàn toàn cái ngã, tức là ông X, trong tương lai, một ngày nào đó không còn thu nhập lại cái ngã, mà là chấm dứt hoàn toàn. Ông ấy nói, vâng, có một cái động hoàn toàn khác, không phải là cái động của ngã. Như vậy có tốt, có lợi gì cho tôi hay cho bất cứ ai trong chúng ta không? Ông ấy nói, vâng, cái ngã có thể dứt và có một thế giới hoàn toàn khác, trong một chiều không gian khác, không phải chiều không gian thuộc cảm giác, không phải chiều không gian được dự phóng của lý trí, tri thức, mà là một vật gì đó hoàn toàn khác. Tôi có thể nói ông ta phải là hoặc gàn dở, một tay lừa bịp, hoặc đạo đức giả, nhưng tôi muốn tìm hiểu khám phá, không phải tại vì ông ta nói vậy mà tại tôi muốn khám phá. Tôi có thể nào, trong tư thế là con người đang sống trong cái thế giới cực kỳ xấu xa, độc ác, bạo động này, trong mọi lãnh

vực kinh tế, xã hội, đạo đức và v.v..., có thể nào sống mà không có ngã, có cái tôi không? Tôi muốn khám phá. Không phải tôi muốn như là một ý tưởng, tôi muốn làm, muốn thực hiện cuộc khám phá ấy, đó là nỗi đam mê của tôi. Thế là tôi bắt đầu xem xét, tra hỏi: tại sao có sự đồng nhất vào hình sắc, với danh, từ, tên gọi – hoàn toàn không quan trọng, bạn là K hay X hay Y. Vậy là bạn xem xét thật, thật kỹ lưỡng – không phải để đồng nhất vào bất cứ vật gì, vào cảm giác, vào ý tưởng, xứ sở, kinh nghiệm. Ngài hiểu chứ?

Có thể làm việc ấy không? Không phải làm một cách mơ màng và bất chợt mà là khám phá bằng tất cả nỗi đam mê và nồng nhiệt. Có nghĩa là tôi phải đặt mọi sự vật về đúng chỗ của nó. Tôi phải sống thì tôi phải có thức ăn, nhưng tôi không phải đồng nhất hay chấp dính vào với thức ăn này hay thức ăn kia. Tôi ăn đúng thức ăn và thế là hết, đó là mọi sự ở đúng chỗ của nó. Đặt đúng chỗ các nhu cầu của thân xác, tình dục. Ai sẽ chỉ bảo tôi đặt chúng vào đúng chỗ của chúng? Đạo sư của tôi, giáo hoàng, kinh sách à? Nếu họ chỉ bảo tôi, tôi phải đồng nhất vào họ bởi vì họ giúp tôi đặt mọi sự vào đúng chỗ – điều này đúng là vô nghĩa. Đúng không? Giáo hoàng không thể dạy tôi đặt tình dục về đúng chỗ của nó. Mà ông ấy nói: hãy kết hôn, đừng ly dị, hôn nhân của các người là do Chúa, v.v... Thế là tôi chịu thua. Tại sao tôi phải vâng lời giáo hoàng hay đạo sư hay các chính khách chứ? Vì vậy, tôi phải khám phá đúng chỗ là gì cho tình dục hay tiền bạc. Tôi sẽ khám phá cách nào đúng chỗ cho tình dục là gì – tình dục là một nhu cầu sinh lý mãnh liệt, khẩn thiết nhất mà tín đồ tôn giáo nói hãy đoạn tuyệt, hãy phá hủy, hãy triệt tiêu, hãy thệ nguyện

chống lại nó, và v.v... Tôi xin nói, xin lỗi, mọi việc làm đó, theo tôi, không có nghĩa lý chi cả? Vì thế, tôi muốn khám phá xem cái chỗ đúng của tình dục là gì? Tôi sẽ phải khám phá cách nào đây?

Tôi đã nắm được mấu chốt của nó. Mấu chốt là không đồng nhất vào với cảm giác. Đúng chứ, thưa ngài? Không đồng nhất vào cảm giác, được diễn dịch theo từ ngữ hiện đại là “kinh nghiệm” – Tôi phải kinh nghiệm tình dục. Đúng chứ? Đồng nhất vào cảm giác tạo thành ngã. Vậy, có thể không đồng nhất vào cảm giác không? Có nhiều thứ cảm giác, tôi cảm thấy đôi, nhưng tình dục mãnh liệt hơn. Thế là tôi đã nắm được mấu chốt của nó, sự thật của nó. Tôi cảm nhận tình dục – được rồi. Không đồng nhất, đó là sự thật của nó. Nếu tôi thực sự thấy sự thật đó, bây giờ, tình dục, tiền bạc, tất cả đều có chỗ đúng của nó.

Walpola Rahula: Nói cách khác, ông thấy mà không có ngã.

Krishnamurti: A, không.

Walpola Rahula: Đồng nhất là ngã.

Krishnamurti: Không, có sự thật rằng đồng nhất vào cảm giác, với vật này, vật kia đã dựng lên cấu trúc của ngã. Đúng chứ? Phải đó là một sự thật tuyệt đối, không thay đổi được, mãnh liệt, bền vững? Hay nó chỉ là một ý tưởng tôi đã chấp nhận là đúng, và tôi có thể thay đổi ý tưởng đó ngày mai? Nhưng điều này là không thể thay đổi được. Ta phải có tiền – và tiền bạc cho bạn tự do làm gì tùy thích, tình dục, nếu bạn muốn, tiền bạc đưa bạn đi du lịch, cho bạn một cảm giác có quyền lực, địa vị – bạn biết tất cả mọi điều đó.

Vậy thì, không đồng nhất vào tiền bạc. Bạn hiểu chứ?

David Bohm: Và thế có nghĩa là chấm dứt tất cả dục vọng.

Krishnamurti: Không, chấm dứt dục vọng có rất ít ý nghĩa. Không có nghĩa tôi sống đời thực vật.

David Bohm: Phải ý ông muốn nói sự đồng nhất đã gắn cho dục vọng một ý nghĩa quá mức?

Krishnamurti: Tất nhiên. Vì thế, hãy đặt mọi sự vào đúng vị trí của nó – Tôi không phải đặt, việc đó diễn ra bởi vì tôi đã thấy sự thật của điều đó rồi – mọi sự trở về đúng chỗ của nó. Đúng chứ? Không, không thể nói điều đó đúng hay sai.

Walpola Rahula: Không, tôi thấy điều ông nói.

Krishnamurti: Vậy chỗ của tư tưởng là gì? Nó có chỗ nào không? Hiển nhiên, khi tôi nói chuyện, tôi dùng từ ngữ, từ ngữ được kết hợp với ký ức và v.v... Vậy, là có động thái tư tưởng ở đó – không phải với tôi, tôi tư tưởng rất ít khi tôi nói chuyện, nhưng thôi, đừng đi sâu vào đó. Tư tưởng có chỗ của nó. Khi tôi muốn đi kịp chuyến xe lửa, khi tôi phải đến nhà sĩ, khi tôi sẽ phải làm điều gì đó, tư tưởng có chỗ của nó. Nhưng, tư tưởng không có chỗ về mặt tâm lý trong tiến trình đồng nhất. Đúng chứ? Tôi không biết bạn có thấy điều đó?

Giddu Narayan: Phải ý ông muốn nói rằng bởi vì không có tư tưởng nên cái tiến trình đồng nhất đã mất hết sức mạnh của nó.

Krishnamurti: Không, nó không mất hết sức mạnh.

Giddu Narayan: Hoặc nó không còn diễn ra.

Krishnamurti: Không, ta vừa mới nói đã nắm được chìa khóa của vụ việc, tức là sống với sự kiện, sống với sự thật rằng sự đồng nhất đã tạo dựng cái cấu trúc và bản chất của ngã khiến sinh vô số vấn đề, thấy và sống với chân lý đó.

Giddu Narayan: Sống sự thật, ý ông muốn nói cái ngã phải rỗng không, rằng nó không có nội dung?

Krishnamurti: Chỉ duy có cảm giác.

David Bohm: Có cảm giác, nhưng chúng không bị đồng nhất.

Krishnamurti: Không bị đồng nhất.

Giddu Narayan: Bởi tư tưởng.

Krishnamurti: Không bị đồng nhất.

David Bohm: Chúng cứ việc diễn ra bình thường, phải ý ông nói thế không?

Krishnamurti: Vâng, cảm giác cứ tiếp tục diễn ra.

David Bohm: Bên ngoài hay bên trong.

Krishnamurti: Bên trong.

Giddu Narayan: Và ý ông cũng nói là không có sự trở lại.

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Khi bạn thấy điều gì đó cực kỳ nguy hiểm, bạn không trở lại hay đi tới trước, nguy hiểm! Bây giờ, để trở lại câu hỏi lúc bắt đầu câu chuyện. Phải đó là chết không? Chết, như ta biết, có nghĩa rằng tế bào não, v.v..., phải chết. Đúng chứ? Thân xác hư hoại, không còn dưỡng khí, và v.v... Vậy là thân xác chết đi và cảm giác cũng chết đi cùng với thân.

David Bohm: Cảm giác, ông nói, chết cùng với thân. Vậy, không còn cảm giác.

Krishnamurti: Không cảm giác. Bây giờ, có chăng một sự sống với cảm giác hoàn toàn tỉnh thức? Chúng (các cảm giác) tỉnh thức, chúng sống động, linh hoạt, nhưng đó là hơi thở của tôi, là vết hằn của tôi, là thực phẩm của tôi, thấy sự thật đó là một phần máu huyết của tôi. Vậy là tư tưởng có chỗ đứng của nó. Tôi đặt tiền bạc, tình dục – không, không phải (tôi)...

Irmgard Schloegl: Tự chúng rơi vào đúng chỗ của chúng.

Krishnamurti: Bây giờ, tôi muốn đi sâu vào đó xa thêm chút nữa.

Giddu Narayan: Nếu cái thấy thấu suốt nội tâm, sự đam mê, sự thật trở thành mãnh liệt...

Krishnamurti: Không, chắc bạn thấy bạn đang dùng từ “mãnh liệt”.

Giddu Narayan: Vâng, tôi dùng từ đó.

Krishnamurti: Không, nó không phải mãnh liệt.

Giddu Narayan: Nó có sức mạnh của nó.

Krishnamurti: Không, bạn không thể dùng các từ đó.

Giddu Narayan: Nếu nó có sức mạnh, tư tưởng lại khẳng định mình.

Krishnamurti: Không, không phải sức mạnh.

David Bohm: Ông nói rằng chính sự đồng nhất khiến cho tư tưởng làm đủ thứ việc sai lầm.

Krishnamurti: Điều đó đúng, sự đồng nhất đã khiến

cho tư tưởng làm sai.

David Bohm: Khác đi, mọi sự sẽ tốt đẹp.

Krishnamurti: Khác đi tức là tư tưởng ở đúng chỗ của nó.

David Bohm: Nhưng khi ông nói không-đồng-nhất, động thái không đồng nhất vào cảm giác đứng ra xóa sạch cái ngã. Chúng ta đã nói điều đó. Giờ đây, chết là gì? Có thể sống một cuộc sống đời thường với cái chết, tức là, dứt ngã không?

Walpola Rahula: Được.

Krishnamurti: Nói tiếp đi, có người bạn khác muốn nói một lúc.

Walpola Rahula: Tôi hiểu điều ông đang nói.

Giddu Narayan: Phải ông bảo trong Phật giáo, người ta thảo luận nhiều về tuệ giác – thiền quán, insight meditation, vipassana? Phải tuệ giác là vật ta có thể sử dụng và vốn bất thời chuyển. Phải tuệ giác mang phẩm chất đó không?

Walpola Rahula: Thiền quán chính xác là điều Krishnamurti hiện đang đề cập.

Giddu Narayan: Không, tôi muốn hỏi, phải chăng tuệ giác tồn tại mãi ngoài thời gian?

Krishnamurti: Dừng dừng từ “tồn tại mãi”, “kéo dài mãi”.

Giddu Narayan: Mọi tuệ giác đều là một tiến trình nhất thời.

Krishnamurti: Khoảnh khắc bạn có tuệ giác thì nó

liền kết thúc.

Walpola Rahula: Khi bạn thấy nó, nó liền kết thúc.

Krishnamurti: Tôi có tuệ giác thấu suốt toàn thể bản chất của ngã.

Walpola Rahula: Đó chính xác là điều ông ấy nói.

Giddu Narayan: Tuệ giác phải hoàn toàn, khác đi đó không phải là tuệ giác.

Walpola Rahula: Tự thân nó phải hoàn toàn và bất thối chuyển. Bạn thấy nó và bạn biết nó.

Irmgard Schloegl: Ai đã đứng ra thấy nó. Với các từ ngữ như vậy luôn luôn khiến ta rối lên.

Walpola Rahula: Không, đây chỉ là ngôn từ. Ngoài động thái thấy (seeing), không có người thấy (seer).

David Bohm: Ông có thể nói tuệ giác làm thay đổi con người không?

Krishnamurti: Đó là đề tài ta đã thảo luận hôm trước – tuệ giác chẳng những thay đổi trạng thái tâm trí mà tế bào não cũng chịu một sự thay đổi nữa.

Walpola Rahula: Tuyệt đối.

David Bohm: Tế bào não bởi vì ở trong một trạng thái khác, cho nên ứng xử cách khác không cần lặp lại tuệ giác.

Walpola Rahula: Toàn thể hệ thống thay đổi theo đó.

Krishnamurti: Cần thận, thưa ngài, đừng – hoặc nó là thế hoặc nó không là thế. Thế là hiện tôi đang đối diện với điều ấy đây. Tôi đang giáp mặt với câu hỏi. Chết là gì. Phải dứt ngã là chết? Dĩ nhiên là không phải trong

nghĩa thông thường của từ “chết” bởi vì máu vẫn còn lưu thông, não vẫn hoạt động, tim vẫn đập, v.v...

David Bohm: Vẫn còn sống.

Krishnamurti: Vẫn sống nhưng cái ngã không còn tồn tại bởi vì không còn bất kỳ sự đồng nhất nào. Điều này thật là kỳ diệu. Không-đồng-nhất vào bất cứ sự vật gì, kinh nghiệm, tín ngưỡng, xứ sở, ý tưởng, vợ chồng, tình yêu, tuyệt dứt mọi đồng nhất. Đó phải là chết không? Người ta nghe gọi đó là chết, họ la lên rằng, Trời ơi, nếu tôi không đồng nhất vào cái này, cái kia thì tôi là không rồi. Và họ sợ là không và rồi họ đồng nhất. Nhưng tính không, không là vật gì cả, bạn hiểu chứ, không là vật gì cả, đó mới là một trạng thái tâm trí hoàn toàn khác. Đó là chết. Chết đang khi sống, vẫn còn cảm giác, tim vẫn đập, máu lưu thông, vẫn thở, não hoạt động mà không bị tổn hại. Não chúng ta bị tổn hại.

David Bohm: Có thể chữa trị sự tổn hại ấy không?

Krishnamurti: Bằng tuệ giác, đó là chỗ tôi muốn làm rõ. Não bộ ta bị tổn hại. Nhiều ngàn năm rồi, ta đã bị tổn thương về mặt tâm lý, nội tâm và sự tổn thương đó là một phần của tế bào não ta, những sự tổn thương được hồi tưởng, sự tuyên truyền kéo dài hai ngàn năm rằng tôi là tín đồ Cơ Đốc giáo, tôi tin vào Chúa Giê-Su – đó là một tổn thương. Hoặc tôi là một tín đồ Phật giáo – bạn hiểu chứ, thừa ngài – đó là một tổn thương. Thế là não bộ ta bị tổn hại. Chữa trị sự tổn hại đó là nghe thật kỹ, thật cẩn thận, nghe và trong động thái nghe có tuệ giác chiếu soi những điều đã được nghe và nhờ đó, có một đổi thay tức thì diễn ra trong tế bào não. Nhờ đó, sự đồng nhất mới hoàn toàn và trọn vẹn vắng mặt. Và đó

phải là tình yêu không? Chắc bạn thấy, tôi đã đặt vấn đề này. Người ta nói nhiều về từ bi trong văn chương Phật giáo. Hãy có lòng từ bi, đừng sát sanh, đừng hại vật. Chỗ nào cho tình yêu trong từ bi? Yêu một người đàn ông hay một người đàn bà hay một con chó hay một phiến đá, một con mèo đi lạc, yêu một vật, mây trời, cây cối hay thiên nhiên, bất cứ là vật gì, yêu một ngôi nhà xây dựng bởi các kiến trúc sư, một vật đẹp, những viên gạch. Yêu, là không đồng nhất vào nhà cửa, gạch ngói. Chết đang khi sống – phải đó là tình yêu không? Trong đó không có bám chấp.

Walpola Rahula: Phải vậy thôi.

Krishnamurti: Bây giờ, chỗ nào cho tình yêu? Yêu một người đàn bà, một người đàn ông – không đồng nhất vào cảm giác về tình dục với một phụ nữ hay một người đàn ông, tuy thế, vẫn yêu người đó. Khi có tình yêu đó, tình yêu đó không phải là người phụ nữ mà tôi yêu, đó là tình yêu đại đồng, yêu tất cả, không biết bạn có thấy điều đó.

Walpola Rahula: Hoàn toàn.

Krishnamurti: Dừng đồng ý, thưa ngài.

Walpola Rahula: Không, không phải đồng ý mà tôi thấy.

Krishnamurti: Chỗ nào trong lòng từ bi cho tình yêu mang phẩm chất đó? Hay từ bi cũng chính là tình yêu?

Walpola Rahula: Không phải.

Giddu Narayan: Tại sao bạn nói không phải?

Walpola Rahula: Lòng từ bi, chỉ dành cho những

người đau khổ. Với tình yêu không có sự phân biệt, trong khi lòng bi từ, tình thương hại hướng về những người đang đau khổ.

Giddu Narayan: Thuật ngữ Phật giáo có phân biệt giữa từ bi (compassion) và tình yêu (love) sao?

Walpola Rahula: Vâng, karuna là lòng thương hại, và tình yêu hay lòng từ là maitri, lớn rộng hơn lòng thương hại.

Krishnamurti: Thừa ngài, yêu thương mà không đồng nhất, phải chăng ngụ ý không ngã, không chấp?

Walpola Rahula: Đó là yêu thương chân thật.

Krishnamurti: Không, tôi đang hỏi ông bạn như là một con người chứ không phải như một tín đồ Phật giáo mà là như một con người. Không đồng nhất, chấp dính vào các giác quan của bạn, liệu bạn có yêu một người phụ nữ hay một người đàn ông, hay một đứa bé, hay bầu trời, hay phiến đá, hay một con chó đi lạc không? Không đồng nhất? Tất cả họ đều đau khổ – người đàn bà khổ, người đàn ông khổ, con chó lạc chủ có một cuộc sống khủng khiếp, bị đuổi và bị đánh đập. Và khi không đồng nhất, bạn có yêu thương con chó đó không hay bạn thương hại nó? Hay tình thương chỉ là một ý tưởng – tôi phải thương hại người đau khổ, người nghèo khó, kẻ điên cuồng?

David Bohm: Tôi vẫn nghĩ đến câu hỏi: Có thương yêu người nào đó không đau khổ không? Giả sử có một người nào đó không đau khổ.

Krishnamurti: Giả sử có một người nào đó hạnh phúc kinh khủng, bởi vì anh ta viết nhiều sách hay, giết gân và kiếm được nhiều tiền, có một cuộc sống sung sướng vui vẻ.

David Bohm: Ý tôi không phải vậy. Ta có thể nói mặt trái anh ta vẫn đau khổ.

Krishnamurti: Tôi cũng đang hỏi thôi.

David Bohm: Nhưng có tình yêu không, nếu không đau khổ. Nếu nhân loại thoát khỏi khổ.

Krishnamurti: Có yêu thương chẳng khi không đau khổ? Hay ý bạn muốn nói con người phải trải qua đau khổ để có được tình yêu?

David Bohm: Không cần thiết.

Krishnamurti: Khi bạn đặt vấn đề cách đó thì hàm ý là như vậy, phải không?

David Bohm: Vậy, một quan điểm là dù có đau khổ hay không vẫn có tình yêu. Và một quan điểm khác nữa là lòng trắc ẩn, lòng thương hại theo như tín đồ Phật giáo sử dụng là chỉ dành cho những người đau khổ.

Krishnamurti: Tôi nghi ngờ ý đó.

Giddu Narayan: Tôi hoàn toàn không cảm nhận rằng karuna, compassion, lòng trắc ẩn, tình thương hại lại chỉ dành cho những người đau khổ. Tôi nghĩ tánh chất ấy phải rộng lớn hơn nhiều.

Walpola Rahula: Không, có bốn tánh chất được gọi là brahma-viharas, các tánh chất tối thượng – maitri, karuna, mudita, upeksha. Maitri bao quát cả khổ và không khổ, karuna chỉ bao quát khổ, mudita hướng về những người hạnh phúc, thân ái, vui vẻ trong hạnh phúc – trong đời không có niềm vui nào như vậy – và upeksha là sự trầm tĩnh. Bốn tánh chất ấy được gọi là brahma-viharas, tánh chất thiêng liêng tối thượng. So sánh với sự phân loại

này, việc ông dùng từ “tình yêu” hay “lòng từ” mang ý nghĩa cực kỳ to lớn.

Krishnamurti: Tôi chưa bàn đến lòng từ bi (compassion) thừa ngài. Trong cương vị là con người, tôi chỉ muốn biết liệu tôi có thương yêu người nào hay vật gì đó không – con chó, ống khói lò sưởi, đám mây, bầu trời đẹp mà không đồng nhất? Không phải bằng lý thuyết mà bằng sự kiện. Tôi không muốn tự đánh lừa mình bằng lý thuyết và ý tưởng, tôi muốn biết liệu tôi có thương yêu người đàn ông hay người đàn bà hay đứa trẻ, hay con chó, hay ngôi nhà đó mà không nói năng, “con chó của tôi, đây là vợ tôi, con của tôi, nhà của tôi, gạch ngói của tôi”, bằng sự kiện thực chứ không phải trừu tượng.

Irmgard Schloegl: Vâng, nếu sự đồng nhất vào cái tôi không còn nữa, nhưng bao lâu tôi còn cảm nhận có cái ngã, thì tôi không thể làm được việc đó.

Krishnamurti: Không, thưa bà. Ta đã nói sự thật là sự đồng nhất đó và chính nó đã dấy tạo cái ngã, và ngã đã dấy tạo tất cả mọi sự hỗn loạn, cùng khổ này.

Irmgard Schloegl: Và nếu sự thật đó được thấy.

Krishnamurti: Tôi đã nói đó là một thực tại tuyệt đối, không thay đổi được, nó nằm trong máu huyết tôi. Tôi không thể loại bỏ máu của tôi, nó ở đó.

Irmgard Schloegl: Thế nên tôi không thể làm gì được, chỉ yêu thương thôi.

Krishnamurti: Các bạn đi quá nhanh! Tôi không thể giúp ích gì được mà chỉ yêu thương? – Nhưng bạn có yêu thương không?

Walpola Rahula: Nếu ta thấy được điều đó.

Krishnamurti: Không. Bạn có thấy sự thật, sự thật của điều đó, sự đồng nhất đó, sự chấp dính đó là nguồn cội của ngã, của cái tôi cùng với tư tưởng và v.v...? Cho nên, đó là một sự kiện tuyệt đối, giống như một con rắn hổ mang, như một con vật nguy hiểm, như một vực thẳm, như uống thuốc độc vậy. Lúc đó, mối quan hệ của tôi với thế giới, thiên nhiên, với người đàn bà của tôi, với người đàn ông, đứa bé là gì? Khi không còn đồng nhất, dính dấp, như vậy có vô cảm, lạnh lùng, tàn nhẫn không – nói, “Tôi không đồng nhất” và rồi đi trên mây gió?

Walpola Rahula: Thái độ đó có thể là hết sức vị kỷ.

Krishnamurti: Không, không phải vị kỷ. Điều này sẽ xảy ra chứ?

Walpola Rahula: Không.

Krishnamurti: Bạn không thể nói không. Tại sao không? Nó sẽ xảy ra, nếu đó chỉ là tri thức.

Irmgard Schloegl: Nếu là tri thức thì đó không phải là sự thật.

Krishnamurti: Nếu tôi có lý tưởng.

Walpola Rahula: Đó là điều tôi đã nói, vậy là ông không thấy.

Krishnamurti: Không, thưa ngài, chỗ tôi muốn hỏi là thế này. Phải chăng sự không đồng nhất đó là một lý tưởng, một tin tưởng, một ý tưởng mà tôi sẽ sống với, cho nên mối quan hệ của tôi với con chó, với vợ, chồng, con gái hay bất cứ gì, trở nên hết sức nồng nặc và bất chợt? Chỉ khi nào sự thật là chính sự đồng nhất đó bị đoạn tuyệt, bị cắt lìa một cách tuyệt đối với đời, ta mới không có sự vô cảm lạnh lùng – bởi vì đó là thực tại.

Ta cũng chưa giải quyết vấn đề về sự chết. Đã trễ năm phút rồi và ta phải ngưng để đi ăn trưa.

Walpola Rahula: Buổi chiều, tôi còn nhiều câu hỏi nữa, cả một danh sách.

Krishnamurti: Được rồi, ta sẽ xem xét.

Ý CHÍ TỰ DO, HÀNH ĐỘNG, TÌNH YÊU, VÀ SỰ ĐỒNG NHẤT VÀ NGÃ.

Cuộc thảo luận thứ ba và các học giả Phật giáo Walpola Rahula và Irmgard Schloegl, và Giáo sư David Bohm cùng nhiều người khác.

Giddu Narayan: Tôi đề nghị Tiến sĩ Rahula đặt ra hết các câu hỏi mà ông đã ghi chú để ta có cái nhìn bao quát vấn đề. Và riêng tôi cũng có một hai câu hỏi.

Walpola Rahula: Tại sao ông không hỏi trước đi?

Giddu Narayan: Tôi muốn hỏi về triết lý Đại Thừa (Mahayana) Phật giáo được xiển dương bởi ngài Long Thọ (Nagarjuna) trong thế kỷ thứ hai. Có lẽ ông là nhà tư tưởng Phật giáo vĩ đại nhất, ông đã nói nhiều về *shunyata* hay tánh không vốn rất gần với tuệ giác. Và tôi tin rằng toàn thể tư tưởng Phật giáo sau này phát huy sức mạnh đều nhờ vào cái ý tưởng về tánh không vốn thuần khiết và nguyên thủy của ngài Long Thọ. Tôi xin nói thế này: Không có tuệ giác nếu không có tánh không. Ông cũng đã nói rằng không thấu hiểu ngoại cảnh, không thể đi vào nội tâm, và ông cũng đã phát biểu một câu nghe như cực kỳ ngụy biện và mâu thuẫn: *samsara* là *nirvana* và *nirvana* là *samsara*¹.

¹Theo Phật Học Tự Điển của Đoàn Trung Còn, *Samsara*: luân hồi, sinh tử và *Nirvana*: diệt, bất sanh, vô vi, an lạc, giải thoát.

Krishnamurti: Thưa ông, ông đang dùng từ Phạn, có lẽ chỉ một số trong chúng ta hiểu, ông phải giải thích cặn kẽ chúng mới được.

Giddu Narayan: Samsara là cuộc sống thế tục với tất cả mọi nhọc nhằn, đau khổ và phiền não – dukkha. Nirvana là một trạng thái tự do, giải thoát, an lạc. Ông ấy nói samsara là nirvana và nirvana là samsara. Và điều này được các học giả Phật giáo lý giải thông qua từ paticca samupadda, tức là hồ tương qui định phối hợp nhau. Tư tưởng Phật giáo hiện nay chịu ảnh hưởng rất mạnh bởi ý tưởng này theo tôi hiểu và tôi muốn điều này được xem xét trong cuộc thảo luận này của chúng ta.

Krishnamurti: Tôi chưa hiểu hết ý bạn.

Giddu Narayan: Điều tối tiên quan trọng là shunyata.

Krishnamurti: Bạn hiểu sao về từ đó, shunyata?

Walpola Rahula: Theo quan điểm Phật giáo, shunyata có nghĩa là trống (voidness) hay không (emptiness).

Krishnamurti: Không một vật (nothingness). Tôi hiểu nghĩa đó.

Walpola Rahula: Đó là nghĩa theo từ. Nhưng nghĩa của shunyata đã được gán bởi các học giả Phật giáo Tây phương phần đông dựa theo ngài Long Thọ, vốn không chính xác. Đó là từ Phật đã sử dụng đầu tiên và sau đó Long Thọ đã triển khai thành hệ thống. Trong khi Phật nói rất đơn giản. Ông Ananda, vừa là người bạn thân cận, vừa là môn đồ, một hôm hỏi Phật, “Thưa ngài, nói thế giới này là shunyata, trống không, thế nghĩa là gì, shunyata đến mức độ nào?” Phật nói, “Ananda, đó là không ngã”. Phật đã dùng từ atta, atman. “Không có ngã

và bất cứ cái gì liên quan đến ngã, đó là shunyata”, giải thích hết sức rõ. Trong nhiều dịp khác, Phật đã nói với chúng, “Hãy thấy thế giới như là shunyata và thế là bạn giải thoát”. Đây là những lời phát biểu nguyên thủy. Long Thọ nắm lấy các ý tưởng ấy và triển khai thành luận Madhyamika-karika nền trên paticca-samuppada, thường được gọi là duyên khởi – Tôi muốn gọi đó là bị qui định theo di truyền. Theo quan điểm triết lý này, tất cả mọi sự vật đều tùy thuộc lẫn nhau, đều tương đối, không có gì là tuyệt đối, tất cả mọi sự vật đều là nhân và quả, và nhân không thể được tách rời khỏi quả – nó là một sự nối tiếp liên tục. Và đó cũng là thời gian. Long Thọ đã triển khai cực kỳ cao tột triết lý này trong một giáo lý có hệ thống về shunyata tức trống hoặc không. Và đúng y như những gì Krishnamurti cũng đã nói: không có ngã và khi bạn thấy sự thật đó, mọi phức tạp đều không còn và mọi vấn đề đều được giải quyết. Đó là chỗ tôi thấy. Còn câu hỏi thứ hai ông nói, đó là câu hỏi gì?

Giddu Narayan: Sự quan hệ giữa ngoại cảnh và nội tâm.

Walpola Rahula: Đấy đúng là những gì Krishnamurti và Tiến sĩ Bohm đã thảo luận – “Thực tại” và “chân lý” hay “thực tiễn” và “chân lý” trong tác phẩm *The Wholeness of Life*. Lập trường triết lý Phật giáo cũng đã chấp nhận các điều đó: samvriti-satya là sự thật theo qui ước thế tục; tất cả những điều ta làm, nói năng, ăn uống, tất cả những gì nằm trong nhị nguyên, tương đối. Bạn không thể nói cái bàn này là ảo, nhưng trong một nghĩa lý khác, nó không còn là cái bàn nữa. Vậy, samvriti-satya là sự thật theo qui ước xã hội hay thế tục và paramartha-satya là sự thật tối hậu, sự thật tuyệt đối. Cả hai sự thật

ấy không thể tách rời được.

Giddu Narayan: Đúng.

Walpola Rahula: Nagarjuna nói rõ trong Luận Madhyamika-karika rằng người không thể và không thấy sự thật qui ước thì không thể đi đến sự thật tối hậu. Câu hỏi thứ ba ông đã nêu lên về nirvana và samsara. Nagarjuna nói, cũng trong Karika – tôi nhớ thuộc lòng – “Nirvana không khác với samsara và samsara không khác với nirvana”. Để làm rõ từ “samsara”, định nghĩa hẹp là sự nối tiếp liên tục của sự sống ta. Và tôi còn nhớ có lần tôi đặt câu hỏi này cho Krishnaji ở Paris – riêng chỉ có hai chúng tôi...

Krishnamurti: Hai người thông thái!

Walpola Rahula: Tôi không biết! Nhưng tôi đặt cho Krishnaji lời phát biểu vĩ đại này bởi Nagarjuna, là một phát biểu hết sức tuyệt đối để dẫn nhập vào cuộc thảo luận ở đây hôm nay, và tôi đã hỏi ông nghĩ gì. Đáp lại sự ngạc nhiên của tôi, ông đã nói, “Nagarjuna là ai?” Tôi đáp, “Đó là đồng hương của ông”. Giả sử như ông cũng đến từ Andhra. Và sau đó, tôi đã giải thích Nagarjuna là ai về lịch sử, như một nhà tư tưởng và một triết gia. Tôi đã nói có lẽ ông ấy là một nhà tư tưởng dùng cảm và tự tin nhất trong lịch sử của Phật giáo. Rồi ông hỏi tôi ông ấy đã chứng được gì. Tôi đã nói chúng tôi không biết, chúng tôi chỉ biết những điều ông viết và người ta viết về ông, còn về sự chứng đắc, thực chứng tâm linh của ông, chúng tôi không thể nói gì. Krishnaji im lặng một lúc và đã hỏi tôi, “Phật đã nói gì về tất cả những điều này?” Tôi đáp, “Không gì cả”. Ông đã nói, “Nói vậy là chính xác, là đúng. Bởi vì tôi đã luôn luôn nghe

vực việc chấp nhận tuyên bố mang tính khẳng định của Nagarjuna rằng nirvana và samsara là một.”

Krishnamurti: Tôi không chắc là tất cả chúng ta đã hiểu.

Walpola Rahula: Vâng, ngài sẽ giải thích điểm này chứ?

Krishnamurti: Ông có thể giải thích thêm không? Samskara thực sự nghĩa là gì?

Walpola Rahula: Samskara có nghĩa khác. “samsara” nghĩa đen là nối tiếp liên tục.

Krishnamurti: Còn samskara?

Walpola Rahula: Samskara có nghĩa là tạo tác tâm lý, toàn thể tiến trình tư tưởng của ta.

Krishnamurti: Quá khứ.

Walpola Rahula: Thuộc quá khứ.

Krishnamurti: Vâng, tôi đã hiểu.

Walpola Rahula: Samskara của ta là ký ức của ta, kiến thức, sự học hỏi của ta.

Krishnamurti: Tựa như một người già trở lại và sống trong quá khứ.

Walpola Rahula: Nhưng samsara là sự nối tiếp liên tục, còn nirvana có nghĩa...

Krishnamurti: Bất cứ điều gì.

Walpola Rahula: Bất cứ điều gì nhưng Phật không bao giờ định nghĩa nirvana bằng những từ mang tính tích cực. Khi có người dự định đưa ra một định nghĩa, ngài

nói, “Không, đó không phải là nirvana”.

Krishnamurti: Narayan, vậy là bạn đã hỏi xong các câu hỏi của mình rồi phải không? Bây giờ, thưa ông bạn (Rahula) chắc bạn cũng đã nêu các câu hỏi của bạn có liên quan những gì bạn ấy đã trình bày.

Walpola Rahula: Không. Tôi muốn đặt câu hỏi của tôi với ông. Có nhiều câu hỏi nhưng chừng như ta không có nhiều thời gian...

Krishnamurti: Chúng ta có đủ thời gian mà ông bạn.

Walpola Rahula: Một câu hỏi là thế này, trong triết học Tây phương, tư tưởng tây phương, ý chí tự do giữ một vai trò hết sức quan trọng. Nhưng theo triết lý Phật giáo mà ông Narayan vừa đề cập – paticca-samuppada, lý duyên khởi, nhân và quả – thì vật như là ý chí tự do đó không thể có được, bởi vì mọi động thái tư tưởng, mọi tạo tác của ta, mọi việc làm của ta, tất cả mọi kiến thức của ta đều bị qui định. Cho nên, nếu có ý chí tự do, thì tự do đó cũng chỉ là tự do tương đối, không phải là tự do tuyệt đối. Đó là lập trường Phật giáo. Đó là một câu hỏi tôi xin đặt với ông.

Krishnamurti: Ta hãy thảo luận đi. Ý chí là gì? Bạn giải thích ý chí là gì?

Walpola Rahula: Ý chí là điều bạn quyết định, bạn muốn.

Krishnamurti: Không, nguồn gốc khởi nguyên của ý chí là gì? Tôi muốn làm điều này, tôi không muốn làm điều kia. Vậy, nghĩa của ý chí là gì?

Walpola Rahula: Nghĩa của ý chí là muốn làm điều gì đó.

Krishnamurti: Không, được rồi, tôi xin tiếp tục. Ý chí phải chăng là dục vọng?

Walpola Rahula: Ý chí là dục vọng.

Krishnamurti: Dục vọng được nhấn mạnh, nâng cao, tăng cường dục vọng, ta gọi đó là ý chí.

David Bohm: Theo tôi dường như ta đã biến ý chí thành quyết định. Tôi quyết định, xác định đối tượng của dục vọng. Ta nói, "Tôi quyết định".

Krishnamurti: Trong dục vọng có quyết định.

David Bohm: Nó cố định vào đó.

Krishnamurti: Tôi muốn điều đó và để thực hiện cái muốn đó, tôi cố gắng. Cố gắng đó, động lực của cố gắng đó là dục vọng. Vậy, ý chí là dục vọng, đúng chứ?

Walpola Rahula: Là một hình thức của dục vọng.

Krishnamurti: Dục vọng có bao giờ tự do không?

Walpola Rahula: Hoàn toàn đúng. Đó là điều tôi muốn nghe từ nơi ông, bởi vì ông không thích nói về điều đó, nhưng tôi muốn nêu lên.

Krishnamurti: Dục vọng không bao giờ có thể tự do. Nó có thể thay đổi đối tượng của nó, có thể năm nay tôi muốn mua vật này, năm tới thay đổi và muốn mua món kia. Dục vọng thì không đổi, nhưng đối tượng đổi luôn. Nung nấu cho dục vọng mạnh lên, tôi muốn làm việc đó, ý chí hay ý muốn liên vận hành. Ý chí là dục vọng. Bây giờ, dục vọng có bao giờ có thể tự do không?

Walpola Rahula: Không.

Krishnamurti: Nhưng ta nói có ý chí tự do, bởi vì, ta

có thể chọn lựa giữa cái này và cái kia, giữa việc này và việc kia, tôi có thể đi du lịch – ngoại trừ các quốc gia độc tài – Tôi có thể đi tự do từ Anh qua Pháp. Thế là cái ý tưởng về ý chí tự do được vun trồng nuôi dưỡng dựa vào cái ý rằng con người tự do trong lựa chọn. Chọn lựa nghĩa là gì? Tôi có thể chọn lựa giữa cái quần jean màu xanh và vật khác, giữa chiếc ô tô này và chiếc kia, giữa ngôi nhà kia và v.v..., nhưng tại sao tôi phải lựa chọn? Ngoại trừ đồ vật, sách vở, tại sao có sự lựa chọn? Tôi là một tín đồ Cơ Đốc giáo, tôi bỏ đạo Cơ Đốc và trở thành một tín đồ Phật giáo theo phái thiền Zen. Và nếu tôi là một tín đồ Zen Phật giáo, tôi trở thành cái gì đó khác, và tôi chọn lựa. Tại sao? Tại sao có sự chọn lựa, cho ta cảm tưởng rằng ta tự do chọn lựa? Đúng chứ, thưa ngài. Tôi xin hỏi, tại sao cần phải chọn lựa? Nếu tôi là một tín đồ Cơ Đốc giáo và tôi đã thấy toàn thể ý nghĩa của đạo Cơ Đốc với sự trừu tượng, những lễ nghi và tín điều của nó, chắc bạn biết toàn thể cái trò xiếc đó, và thế là bạn buông bỏ, nhưng tại sao bạn lại gia nhập vào cái gì đó khác chứ? Bởi vì khi tôi đã điều tra xem xét tìm hiểu cái này là tôi đã tra xét tìm hiểu tất cả mọi tôn giáo. Do đó, chỉ khi nào trí não hỗn loạn đảo điên mới có chọn lựa. Khi trí não sáng suốt, không có chọn lựa. Điều đó đúng chứ?

Walpola Rahula: Tôi nghĩ ông đã trả lời câu hỏi.

Krishnamurti: Tôi đã trả lời đầy đủ.

David Bohm: Tôi cho rằng các triết gia Tây phương có thể không đồng ý với ông.

Krishnamurti: Tất nhiên, có thể họ không đồng ý.

David Bohm: Họ nói rằng chọn lựa không phải là dục vọng, rằng ý chí không phải là dục vọng mà ý chí là

cái khác. Dù sao, đó cũng chỉ là cảm tưởng của tôi.

Krishnamurti: Vâng, ý chí là cái gì đó khác.

David Bohm: Ý chí là một hành động tự do.

Krishnamurti: Ý chí là vật do thừa kế hay thuộc tiến trình di truyền, động-thái-muốn, động-thái-tồn-tại.

David Bohm: Ví dụ, có thể tôi không biết nhiều về việc này, nhưng tôi nghĩ rằng các triết gia Cơ Đốc có thể nói rằng khi Adam phạm tội, ông ta đã ham muốn cách sai lầm, ông ta đã chọn lựa một cách sai lầm và đẩy ta vào con đường ta đã đi.

Krishnamurti: Chắc các bạn thấy, đó là cách giải thích dễ dàng và thuận tiện nhất. Bịa ra câu chuyện đầu tiên về Adam và Eva, con rắn và trái táo, và Thượng đế và rồi qui tất cả vào tội tổ tông.

Walpola Rahula: Vâng, cả một sự tạo tác tâm lý trong đó.

David Bohm: Tôi nghĩ nếu ta chịu quan sát, ta có thể thấy rằng ý chí là kết quả của dục vọng. Nhưng tôi nghĩ người đời có cảm tưởng rằng ý chí là cái gì đó hoàn toàn khác.

Krishnamurti: Vâng, ý chí là cái gì đó thiêng liêng.

David Bohm: Nhiều người nghĩ như vậy.

Krishnamurti: Vật gì đó bắt nguồn từ một thực thể thiêng liêng.

Walpola Rahula: Theo cách nghĩ của người Tây phương.

Krishnamurti: Có phần nào đúng. Tôi không biết

nhiều về triết học Tây phương, nhưng nói chuyện với nhiều người, tuy họ không hiểu biết đầy đủ lắm, nhưng cũng khiến tôi có cảm tưởng rằng ý chí là không phải của con người, hoàn toàn không phải là dục vọng, không do đào luyện nuôi dưỡng mà có được. Ý chí phát sinh từ tội tổ tông, từ Thượng đế nguyên thủy, v.v... Nhưng nếu ta dẹp bỏ tất cả mọi cái đó, vốn chỉ là lý thuyết, mơ hồ và mê tín nữa, vậy thì ý chí là gì và chọn lựa là gì, và hành động tuyệt dứt chọn lựa và ý chí là gì? Bạn hiểu chứ? Đó là vấn đề. Có hành động nào không kết hợp, không dính dấp với ý chí không? Tôi không biết Phật đã nói gì về điều này.

Giddu Narayan: Phải ý ông muốn nói rằng tuệ giác vốn không dính dấp gì với ý chí?

Krishnamurti: Ô, không có liên hệ gì với ý chí, hay dục vọng hay kỷ ức cả.

Giddu Narayan: Vậy, tuệ giác vốn thoát khỏi ý chí và cũng thoát khỏi phân tích.

Walpola Rahula: Vâng, tuệ giác là thấy. Và trong cái thấy này không còn có chọn lựa, phân biệt, phán đoán và không còn có các giá trị đạo đức hay phi đạo đức. Bạn chỉ thấy thôi.

Giddu Narayan: Vậy tuệ giác không phải là kết quả của ý chí, cũng không phải là kết quả của phân tích.

Walpola Rahula: Không phải.

Krishnamurti: Chắc các bạn thấy, điều này đã trở thành lý thuyết; bạn đang biến nó thành lý thuyết.

Giddu Narayan: Bởi qua phân tích.

Krishnamurti: Xin lỗi, thưa quý bạn, bạn đang biến tuệ giác thành lý thuyết, bạn đã định nghĩa nó thế này, thế nọ, bạn nghĩ bạn có được tuệ giác.

Giddu Narayan: Không, tôi không nghĩ tôi có tuệ giác.

Krishnamurti: Vậy tại sao thảo luận về nó?

Giddu Narayan: Bởi vì ta đã thảo luận tuệ giác rồi.

Krishnamurti: Không, Narayan, tôi xin vạch rõ, hiện ta đang cùng nhau thảo luận về thứ hành động không có chọn lựa, trong đó không có sự cố gắng như là ý chí. Có thứ hành động như thế không? Tôi không biết.

Walpola Rahula: Có thứ hành động như thế.

Krishnamurti: Bạn biết à? Hay đó chỉ là lý thuyết? Xin lỗi, tôi cần phải hiểu rõ. Không phải tôi hỗn láo. Tôi muốn chia lìa, tôi phải chia lìa với lý thuyết, với ý tưởng, với những kết luận, định kiến, và tự mình khám phá sự thật của vấn đề, tức là, có chăng một hành động, trong đó, không có sự cố gắng hay nỗ lực của ý chí, do đó, không có chọn lựa? Một hành động đúng đắn trong đó không có ý chí, không có chọn lựa, không có dục vọng là gì? – bởi vì ý chí thuộc dục vọng. Để khám phá điều đó, ta phải hiểu hết sức rõ, phải không, bản chất của dục vọng? Dục vọng thuộc cảm giác, và bởi dục vọng thuộc cảm giác nên tư tưởng tự đồng nhất vào cảm giác đó và qua sự đồng nhất cái tôi, cái ngã được lập thành và ngã nói, “Tôi phải” hay “Tôi không muốn”.

Vì thế, ta đang thử khám phá có thứ hành động không dựa trên chuẩn mực của lý tưởng, dựa trên dục vọng, ý chí. Không phải là hành động “tự phát” – từ đó

là một từ khá nguy hiểm bởi vì không người nào có tính tự phát cả. Ta nghĩ ta có thể tự phát, nhưng không có vật gì như thế, bởi vì để sống tự phát, ta phải hoàn toàn tự do giải thoát. Vậy, có một hành động như thế không? Bởi vì đa số hành động của chúng ta đều có động cơ. Đúng không? Và động cơ có nghĩa là động, chuyển động – Tôi muốn xây dựng một ngôi nhà, tôi muốn người phụ nữ ấy, hay người đàn ông đó, tôi bị tổn thương về mặt tâm lý, hay sinh lý, và động cơ của tôi là làm tổn thương lại – vậy là luôn luôn có động cơ trong hành động trong việc làm của ta trong đời sống hàng ngày. Thế là hành động bị qui định bởi động cơ, bởi nguyên nhân. Động cơ thuộc vào tiến trình đồng nhất. Nếu tôi hiểu – không phải “tôi” hiểu – nếu sự thật rằng sự đồng nhất, chấp dính đã tạo dựng toàn thể cái bản chất, cấu trúc của cái tôi, ngã; bấy giờ phải chăng mới có hành động không xuất phát từ tư tưởng. Tôi không biết tôi nói thế có đúng không, thưa ngài?

David Bohm: Trước khi ta đi sâu vào đó, tôi muốn hỏi tại sao có sự đồng nhất, tại sao nó phổ biến thế?

Krishnamurti: Tại sao niệm tưởng đồng nhất à?

David Bohm: Vào cảm giác và các vật khác.

Krishnamurti: Tại sao có sự đồng nhất vào vật.

David Bohm: Đặc biệt là vào cảm giác.

Krishnamurti: Vâng, cảm giác. Tiếp tục đi, thưa ngài, hãy giải đáp câu hỏi đó đi. Tất cả các bạn đều là chuyên gia mà.

Giddu Narayan: Phải chăng bản chất của tư tưởng là đồng nhất hay có nhiều hình thái tư tưởng khác không

đồng nhất vào cảm giác?

Krishnamurti: Narayan, nếu tôi có thể hỏi bạn bằng tất cả sự kính trọng và lịch sự, tại sao bạn đặt câu hỏi đó? Đó là một câu hỏi mang tính lý thuyết hay xuất phát từ thực tại? Tại sao bạn, Narayan đồng nhất?

Giddu Narayan: Tôi xin nói thế này...

Krishnamurti: Không, tôi không muốn hỏi cách khác.

Giddu Narayan: Vật duy nhất mà tôi có thể đồng nhất hay bám chấp là cảm giác. Tôi không có vật gì khác để đồng nhất.

Krishnamurti: Vậy, tại sao bạn cho cảm giác là quan trọng? Phải bạn nói tôi là một thực thể sống bằng cảm giác (being sensate) chứ không là gì khác?

Giddu Narayan: Không phải.

Krishnamurti: A, phải đấy!

Giddu Narayan: Nếu tôi phải đồng nhất vào bất cứ gì, thì cái đó chỉ có thể là cảm giác.

David Bohm: Trong đồng nhất có nhị nguyên không? Ta có thể làm rõ.

Krishnamurti: Trong sự đồng nhất, như ông nói, có nhị nguyên, cái tôi – người đứng ra đồng nhất – và vật hay đối tượng được đồng nhất vào.

David Bohm: Có lẽ ta muốn thoát khỏi thể nhị nguyên bằng động thái đồng nhất, bằng cách nói, “Tôi không khác”, khi bạn là, hoặc khi bạn cảm nhận bạn không là?

Krishnamurti: Chắc bạn thấy, tôi không muốn bước vào lãnh vực của những hệ tư tưởng và lý thuyết. Tôi không quan tâm đến mọi thứ đó. Nhưng tôi thực sự muốn khám phá – mà có lẽ tôi đã khám phá – bằng tra xét, cùng nhau thảo luận, có chăng thứ hành động trong đó không có cái tôi? Trong cuộc sống thường nhật, chứ không phải trong niết bàn khi tôi đã đạt sự tự do giải thoát, tôi muốn làm việc đó ngay trong cuộc sống này, khi tôi còn sống. Có nghĩa tôi phải khám phá – trí não phải khám phá – thứ hành động không có nguyên nhân, tức là không động cơ, thứ hành động không phải là kết quả của hàng loạt những nhân và quả. Khi còn nhân quả thì hành động luôn luôn bị trói buộc, xiềng xích. Tôi trình bày như thế có rõ chưa? Vậy, có chăng thứ hành động như thế?

David Bohm: Vâng, dường như theo tôi, ta không thể tìm thấy hành động đó bao lâu ta còn đồng nhất.

Krishnamurti: Đúng đấy. Thế nên, tôi mới nói, bao lâu còn đồng nhất thì tôi không thể tìm thấy giải đáp.

David Bohm: Nhưng tại sao tư tưởng đồng nhất.

Krishnamurti: Tại sao tư tưởng đồng nhất vào cảm giác à?

David Bohm: Đó là điều bất khả kháng hay ta có thể dẹp bỏ được?

Krishnamurti: Tôi không biết nó có bất khả kháng không hay nó thuộc cảm giác.

David Bohm: Vậy sự thể là sao?

Krishnamurti: Ta hãy tra xét tìm hiểu.

David Bohm: Ông có nghĩ rằng sau đó là cảm giác không?

Krishnamurti: Có lẽ. Khi tôi nói “có lẽ”, tôi dùng từ đó nhằm để tra xét, tìm hiểu, chứ không phải “tôi không biết”, mà là “ta hãy tra xét, khám phá”, tại sao cảm giác trở nên quá quan trọng trong cuộc sống ta thế – những cảm giác về tình dục, cảm giác về quyền lực, dù là quyền lực huyền bí hay quyền lực chính trị, quyền lực kinh tế hay quyền lực của đàn bà áp chế đàn ông hay đàn ông áp chế đàn bà, quyền lực và ảnh hưởng, những áp lực của môi trường sống – tại sao tư tưởng đã đầu hàng áp lực này! Đúng chứ, thưa ngài.

David Bohm: Cảm giác có nhất thiết tạo ra áp lực không?

Krishnamurti: Nó tạo áp lực khi nó đồng nhất.

David Bohm: Vâng, nhưng như vậy, cảm giác là cả hai.

Krishnamurti: Tôi biết, nhưng ta hãy tiếp tục xem xét. “Cảm giác” theo chỗ ta hiểu là gì?

David Bohm: Vâng, ta có các giác quan, và ta có thể hồi tưởng một cảm giác khoái lạc.

Krishnamurti: Giác quan, hoạt động của các giác quan – sờ, nắm, thấy, ngửi, nghe.

David Bohm: Có kinh nghiệm và cũng có sự nhớ lại kinh nghiệm.

Krishnamurti: Không, chỉ nhớ khi có sự đồng nhất vào cảm giác.

David Bohm: Vâng, tôi đồng ý.

Krishnamurti: Khi không đồng nhất thì giác quan là giác quan. Nhưng tại sao tư tưởng tự đồng nhất vào các giác quan?

David Bohm: Vâng, điều đó chưa rõ.

Krishnamurti: Ta sẽ làm rõ.

David Bohm: Phải ông nói rằng khi cảm giác được hồi tưởng, lúc đó, ta đã đồng nhất rồi?

Krishnamurti: Đúng.

David Bohm: Ta có thể làm rõ hơn điều đó không?

Krishnamurti: Hãy làm rõ thêm. Có tri giác – thấy một hồ nước đẹp xinh làm lòng ta vui. Trong cái thấy đó điều gì diễn ra? Không chỉ có cái thấy thuộc thần kinh thị giác bằng mắt mà các giác quan khác cũng bị đánh thức, ngửi mùi của nước, thấy cây cối mọc quanh hồ...

David Bohm: Ta có thể dừng ở đây một lúc không? Khi ông nói “thấy”, tất nhiên ông thấy thông qua thị giác.

Krishnamurti: Tôi hoàn toàn đang sử dụng thị giác.

David Bohm: Tức là ông đã sử dụng thị giác (cơ quan thị giác), được đánh thức chỉ để thấy. Phải ý ông muốn nói thế không?

Krishnamurti: Vâng, chỉ để thấy. Bằng mắt, thị giác, tôi chỉ thấy thôi, điều gì xảy ra tiếp theo đó?

David Bohm: Các giác quan khác bắt đầu hoạt động.

Krishnamurti: Các giác quan khác bắt đầu hoạt động. Tại sao không dừng ở đó?

David Bohm: Bước kế tiếp là gì?

Krishnamurti: Bước kế tiếp là tư tưởng hay niệm tưởng xen vào. Cảnh đẹp quá, tôi ước gì mình được ở mãi đây.

David Bohm: Vậy là tư tưởng đồng nhất. Nó nói, “Nó là cái ấy”.

Krishnamurti: Vâng, bởi vì trong đó có khoái lạc.

David Bohm: Trong cái gì?

Krishnamurti: Thấy và khoái lạc trong cái thấy, lúc đó, tư tưởng xen vào hoạt động và nói, “Tôi phải có khoái lạc nhiều hơn nữa, tôi phải xây nhà ở đây thôi, nó là của tôi”.

David Bohm: Nhưng tại sao tư tưởng làm thế?

Krishnamurti: Tại sao tư tưởng can thiệp vào các giác quan – phải thế không? Khoan đã, thưa ngài. Ngay lúc, giác quan cảm thấy vui và thốt lên, “Thú vị làm sao”, và dừng lại ở đó, thì tư tưởng không bước vào. Đúng chứ? Tại sao tư tưởng bước vào, can thiệp vào? Nếu là khổ, tư tưởng lẫn tránh, nó không đồng nhất vào đó.

David Bohm: Nó đồng nhất vào cái thế chống lại khổ, “Tôi không muốn khổ”.

Krishnamurti: Buông bỏ nó, lẫn tránh nó, hoặc từ chối hoặc xa lánh cái khổ. Nhưng nếu đó là khoái lạc, khi giác quan bắt đầu vui hưởng khoái lạc và nói, “Thật là dễ chịu làm sao”, thế là tư tưởng bắt đầu đồng nhất vào đó.

David Bohm: Nhưng ý tôi muốn hỏi tại sao?

Krishnamurti: Tại sao à? Bởi vì khoái lạc.

David Bohm: Tại sao tư tưởng không bỏ đi khi thấy

việc làm đó là vô ích và phù phiếm?

Krishnamurti: Ô, việc đó xảy ra rất lâu sau đó. Khi nó trở nên khổ não, khi nó tri giác sự đồng nhất đó, dấy sinh cả khoái lạc và sợ hãi, lúc đó nó mới bắt đầu tra hỏi.

David Bohm: Vâng, phải ông nói rằng tư tưởng đã phạm phải một sai lầm ngớ ngẩn, một sai lầm ngây ngô, ngay từ đầu?

Krishnamurti: Đúng đấy, tư tưởng đã phạm phải sai lầm trong việc đồng nhất vào vật, đem lại khoái lạc cho nó hoặc vào nơi nào có khoái lạc.

David Bohm: Và tư tưởng cố gắng duy trì.

Krishnamurti: Duy trì.

David Bohm: Có thể làm cho khoái lạc còn mãi.

Krishnamurti: Còn mãi, thường hằng, đúng đấy, có nghĩa là ký ức. Sự hồi tưởng hồ nước với những cây thủy tiên hoa vàng, những cây cối khác, mặt nước, ánh sáng mặt trời và v.v...

David Bohm: Tôi hiểu rằng tư tưởng đã phạm sai lầm và sau này mới khám phá sai lầm đó, nhưng hình như quá muộn bởi vì nó không biết phải dừng lại cách nào.

Krishnamurti: Và nay thì nó đã bị qui định.

David Bohm: Vậy, ta có thể làm rõ tại sao tư tưởng không bỏ được sai lầm ấy đi?

Krishnamurti: Tại sao tư tưởng không bỏ được sai lầm? Đó là toàn thể vấn đề của ta.

David Bohm: Ta có thể làm rõ sự thể ấy hơn không?

Krishnamurti: Tại sao tư tưởng không từ bỏ việc làm mà nó biết, nó tri giác rằng việc đó tạo khổ đau, tàn phá?

David Bohm: Vâng.

Krishnamurti: Tại sao? Hãy nói tiếp đi, tại sao? Thưa ông bạn, hãy lấy một ví dụ đơn giản: ta bị tổn thương về mặt tâm lý.

David Bohm: Vâng, cái biết đó đã muộn.

Krishnamurti: Tôi lấy đó làm ví dụ, muộn không thành vấn đề. Ta bị tổn thương, tại sao ta không thể từ bỏ tức thì sự tổn thương đó khi biết rằng tổn thương đó sẽ gây ra vô số tổn hại? Tức là, khi tôi bị tổn thương, tôi xây dựng một tường vách bọc quanh tôi để không bị tổn thương thêm nữa, tiếp theo nào là sợ hãi, cô lập, hành động điên loạn. Tư tưởng đã tạo lập hình ảnh của chính tôi, và hình ảnh của cái “tôi” này bị tổn thương. Tại sao tư tưởng không chịu nói, “Được rồi, trời ạ, tôi đã thấy ra điều ấy”, và buông bỏ nó tức thì? Cũng cùng một câu hỏi thôi. Bởi vì khi tư tưởng buông bỏ hình ảnh, không còn lại gì cả.

David Bohm: Bây giờ, ông lại gặp phải một khía cạnh khác, bởi vì tư tưởng muốn bám chặt cái nhớ và hình ảnh.

Krishnamurti: Bám chặt vào những kỷ niệm đã tạo lập hình ảnh.

David Bohm: Và có thể hình ảnh lại được tạo lập và tư tưởng nghĩ rằng chúng (kỷ niệm) là vô cùng quý giá.

Krishnamurti: Vâng, chúng là vô cùng quý giá, nỗi nhớ, sự luyến tiếc quá khứ và v.v...

David Bohm: Vậy nói gì thì tư tưởng cũng xem trọng tất cả mọi kỷ niệm quá khứ. Nó đã hành xử như thế cách nào?

Krishnamurti: Tại sao tư tưởng đánh giá cao hình ảnh chứ gì? Tại sao hình ảnh do tư tưởng tạo lập đã trở nên quá ư quan trọng?

David Bohm: Ta nói rằng từ lúc ban đầu, chỉ là một sai lầm ngây ngô. Tư tưởng đã tạo lập hình ảnh của khoái lạc và dường như hình ảnh đó trở thành rất quan trọng và quý giá và tư tưởng không thể nào từ bỏ hình ảnh ấy được.

Krishnamurti: Vâng, tại sao tư tưởng làm thế? Thưa ông bạn, nếu tôi từ bỏ khoái lạc, nếu tư tưởng từ bỏ khoái lạc, thì còn lại gì?

David Bohm: Hình như nó không thể trở lại tình trạng ban đầu lúc không có gì.

Krishnamurti: A, đó là tình trạng nguyên thủy.

David Bohm: Nó không thể trở lại tình trạng ấy.

Krishnamurti: Không thể trở lại là bởi tư tưởng – bạn biết mọi việc ấy mà.

David Bohm: Được rồi, tôi nghĩ sự việc xảy ra là thế này, khi tư tưởng nghĩ đến việc từ bỏ khoái lạc đã trở nên cực kỳ quý báu, lúc đó, chỉ có cái sự nghĩ ấy là khổ rồi.

Krishnamurti: Vâng, việc từ bỏ là thấy khổ rồi.

David Bohm: Thế nên, tư tưởng tránh nghĩ đến việc đó. Nó không muốn phải đối mặt với đau khổ.

Krishnamurti: Đúng, vì vậy nó bám vào khoái lạc cho đến khi nào được một sự ban thưởng xứng đáng hơn,

tức sẽ có một cảm giác khoái lạc dữ dội hơn.

David Bohm: Nhưng đó cũng không thay đổi được gì.

Krishnamurti: Tất nhiên là không rồi.

David Bohm: Vì thế, tư tưởng hình như đã rơi vào một bẫy rập mà chính nó đã bày ra, bởi vì nó ngây ngô hồi tưởng khoái lạc, rồi dần dần việc làm đó thành quan trọng và trở nên quá khổ sở để từ bỏ. Bởi vì bất cứ thay đổi nào nhằm giúu bỏ tức thì khoái lạc cũng đều hết sức khổ sở.

Krishnamurti: Bởi vì sau đó không còn gì cả nên nó sợ.

David Bohm: Nhưng ông thấy đó, thuở ban đầu đâu có việc sợ không có gì.

Krishnamurti: Đúng.

David Bohm: Bây giờ lại sợ.

Krishnamurti: Đúng, thuở ban đầu nghĩa là khởi thủy của con người. Liệu ta có thể thảo luận cả vấn đề đó không?

David Bohm: Chắc không thể.

Krishnamurti: Khởi thủy của loài vượn người.

David Bohm: Nếu ông đi lùi lại đủ xa. Ông sẽ hiểu vụ việc đã diễn ra một thời gian quá dài lâu rồi, nhưng tư tưởng đã tạo dựng cái bẫy rập này dần dần tăng trưởng càng lúc càng tồi tệ.

Krishnamurti: Thưa ông bạn, liệu ta có thể nói thế này không, bởi vì não quá già cỗi – tất cả não bộ chúng ta đều quá già cỗi – chỉ biết lui lại và lui lại, và lui lại

lần theo dấu vết cũ, bạn không bao giờ có thể khám phá. Nhưng ta có thể nói thực trạng của não bộ ta hiện nay là quá già cỗi, bị qui định, chỉ loay hoay trong giới hạn khoái lạc và đau khổ.

David Bohm: Người ta nói rằng não bộ cũ, não bộ già cỗi cũng là sản phẩm cảm xúc của não.

Krishnamurti: Tất nhiên rồi, thuộc cảm xúc, thuộc giác quan và v.v... Vậy bây giờ ta đang ở đâu?

David Bohm: Vâng, ta đang nói não bộ này tự qui định nó bằng một ký ức liên tục nối tiếp mang hình ảnh của khoái lạc cùng với nỗi khổ đau khi từ bỏ khoái lạc và nỗi sợ hãi khi phải làm việc này.

Krishnamurti: Vậy là não bám vào những gì nó biết.

David Bohm: Những gì nó biết và quý giá với nó.

Krishnamurti: Nhưng nó không biết rằng làm thế sẽ dấy sinh sợ hãi.

David Bohm: Ngay cả khi biết nó vẫn bám.

Krishnamurti: Nhưng lẫn tránh sợ hãi vẫn tốt hơn, hy vọng khoái lạc sẽ tiếp tục.

David Bohm: Nhưng tôi nghĩ cuối cùng rồi não cũng bắt đầu trở nên bất hợp lý bởi vì nó tạo ra những áp lực làm cho não thành bất hợp lý và không thể có được sự trung thực ấy.

Krishnamurti: Vậy cuối cùng hiện ta đang ở đâu? Ta đã lẫn trốn phải không? Tiến sĩ Bohm hỏi liệu có chẳng một hành động không động cơ, không nguyên nhân, trong đó cái tôi không xâm nhập vào được. Tất nhiên là có. Có, khi không có ngã, không có tôi, tức là khi cái tiến

trình đồng hóa, bám chấp không diễn ra. Có động thái tri giác một hồ nước cùng với tất cả màu sắc xinh đẹp rực rỡ của nó, thế là đủ. Không vận dụng ký ức, tức là triển khai ký ức thông qua tiến trình đồng nhất. Đúng không?

David Bohm: Câu hỏi này được nêu lên: ta chấm dứt sự đồng nhất này bằng cách nào.

Krishnamurti: Tôi không nghĩ là có “cách nào”, chắc bạn thấy, thế có nghĩa là phải tham thiền, kiểm soát, tu tập, tu tập, tu tập. Và đường lối đó làm cho trí não thành máy móc, đần độn – xin lỗi – và một cách chính xác, không thể tiếp nhận bất kỳ cái mới nào.

Irmgard Schloegl: Nếu các việc tu tập ấy bị giới hạn thì sự việc xảy ra chính xác phải vậy thôi.

Walpola Rahula: Nếu việc tu tập trở thành là một sự bắt buộc thì trí não thành là máy móc.

Krishnamurti: Theo chỗ bạn hiểu “bắt buộc” là gì?

Irmgard Schloegl: Nếu ông bảo tôi – nói một cách hết sức ngắn gọn – rằng có một điều gì đó sẽ diễn ra nếu bạn đặt tay bạn chạm sàn nhà ngày ba lần và tôi làm theo lời ông nói mà không suy nghĩ, không tra xét tìm hiểu, không hỏi tại sao, nếu tôi chỉ biết làm như máy móc, không thấy có điều gì diễn ra, tôi sẽ chỉ càng lúc càng rối lên. Nhưng nếu tôi tra hỏi tại sao, để làm gì, phản ứng của tôi là gì?

Krishnamurti: Nhưng vấn đề của tôi là thế này. Ví dụ tôi đã nghe người nào đó nói, “Hãy đặt tay bạn lên đây”, và rồi tôi bắt đầu tra xét tìm hiểu lời nói đó. Nhưng nếu tôi không chấp nhận bất cứ ai bảo bạn tôi rằng tôi phải đặt tay vào đó thế là tôi không phải tra xét tìm

hiếu! Chắc bạn còn nhớ một câu chuyện nổi tiếng về một đạo sư, ông ấy có nuôi một con mèo rất được ưa thích và có nhiều đệ tử. Mỗi buổi sáng, trước khi tất cả họ bắt đầu ngồi thiền, ông ấy đặt con mèo vào lòng và thiền. Và khi vị đạo sư mất, các đệ tử cũng chạy tìm đâu đó một con mèo.

Walpola Rahula: Tôi đã nghe câu chuyện lại kể khác. Con mèo đã bị cột ở đâu đó cho nên vị đạo sư không thể đến và làm xáo trộn buổi thiền.

Krishnamurti: Cũng vậy thôi. Chắc bạn thấy, trí não ta thật là máy móc, đã bị biến thành máy móc. Ta không thể tra xét tìm hiểu tại sao ta đã trở thành máy móc sao, thay vì cứ tu tập cái không máy móc, có thể vẫn là máy móc?

Irmgard Schloegl: Chúng ta có thể bởi vì trước chúng ta đã có nhiều người đã trở thành toàn vẹn...

Krishnamurti: Tôi không biết.

Irmgard Schloegl: Hoặc hình như là thế.

Krishnamurti: Tôi không biết ai cả.

Irmgard Schloegl: Đường như chắc phải có.

Krishnamurti: Chắc bạn thấy, bạn chấp nhận điều đó chứ gì.

Irmgard Schloegl: Hãy xem như một đề nghị có thể chấp nhận được.

Krishnamurti: Tôi không biết. Tôi bắt đầu với chính tôi. Tôi không nhìn vào bất cứ ai để xem họ có giải thoát, giác ngộ, sáng suốt. Tôi không biết. Có thể họ tự lừa dối chính họ. Vì thế, ta phải bắt đầu từ chính nơi ta. Chính

ta đã là một thứ đồ cũ rồi (secondhand), chỉ biết sống trong ô dù của kẻ khác, tại sao phải nhìn vào người khác làm gì? Tôi đang là thế này đây. Tôi bắt đầu từ đó, hết sức đơn giản thôi, trong khi người khác lại dẫn xác đến với không biết cơ man nào là phiền toái và phức tạp.

Irmgard Schloegl: Tôi không nhất thiết thấy đó là phức tạp. Nếu tôi nghĩ rằng có cái gì đó hơn hẳn cái ảo tưởng của tôi, sự đau khổ của tôi, cái tâm trạng bất mãn chung trong đó tôi đang sống và tôi phải đối mặt, nếu tôi nghĩ không còn có cơ hội nào khác, lúc đó có thể tôi không thử nghiệm làm gì. Nếu tôi thấy có thể có cơ hội, không nhất thiết đó là chân lý, miễn với tôi nó có ý nghĩa và giá trị như một đề tài để thử nghiệm và khám phá.

Krishnamurti: Tại sao bạn muốn có một động cơ.

Irmgard Schloegl: Tôi nghĩ hầu như không thể không bắt đầu với động cơ đó, bởi vì ta bắt đầu từ cái ngã, cái tôi mà.

Krishnamurti: Không, thưa bà, ta đang nói tựu trung vẫn như nhau phải không? Tôi chỉ muốn biết chính tôi, không phải bởi vì tôi đau khổ, những gì tôi đang nếm trải, tôi chỉ muốn biết tôi là gì, không phải rập theo bất cứ ai, nhưng tôi chỉ muốn biết chính tôi. Do đó, tôi bắt đầu xem xét, tra hỏi, tôi bắt đầu nhìn vào gương, đó chính là tôi, là cái "tôi", cái ngã của tôi. Gương nói, "Các phản ứng của nhà người là thế này này, và bao lâu người còn có các phản ứng ấy, nhà người sẽ phải trả giá nặng nề, người sẽ phải khổ não trăm bề". Tất cả chỉ có thế. Vậy, bây giờ, bằng cách nào, với tư cách là một người tầm thường, tôi biết được tất cả mọi phản ứng của tôi, xấu xa,

vui khoái, thù hận, tất cả mọi phản ứng mà ta có, để đem lại một hành động quan sát, trong đó không còn có động cơ để thu hẹp hay mở rộng các phản ứng. Tôi không biết tôi trình bày như thế có rõ chưa?

Irmgard Schloegl: Vâng, rõ.

Krishnamurti: Tôi phải quan sát chính tôi cách nào mà không có nguyên nhân? Nguyên nhân hay động cơ thông thường là trừng phạt (tội) và ban thưởng (phước). Rõ ràng là hết sức phi lý, giống như một con chó đang được huấn luyện. Vậy tôi có thể nhìn vào chính tôi tuyệt dứt động cơ không? Xin hãy tiếp tục đi các bạn.

Irmgard Schloegl: Ngay thời điểm khám phá, ngay lúc tôi phải bắt đầu khám phá, tôi lại không thể làm, tôi bị qui định quá dữ.

Krishnamurti: Không, tôi không thể chấp nhận điều đó. Các bạn luôn luôn yêu cầu được giúp đỡ.

Irmgard Schloegl: Không, nhưng cũng giống như tôi tập luyện thân thể vậy, tôi có thể chậm, không tức thời được, chậm nhìn thấy, chậm chịu đựng, chậm đến gần các sự vật mà thông thường tôi không thích thấy chúng trong tôi.

Krishnamurti: Tôi hiểu điều đó, thưa bà. Tôi không có đủ sức lực cơ bắp để làm một số bài tập thể dục, trong thời gian một tuần tôi sẽ có đủ sức lực để làm bài tập. Cùng tâm trạng đó được mang sang áp dụng cho việc “Tôi không biết chính tôi nhưng rồi tôi sẽ học chính tôi”.

Irmgard Schloegl: Không phải tôi cần học lần hồi về chính tôi – ta phải cẩn thận ở đây – tôi chỉ muốn phát

huy sự dũng cảm và sức mạnh để chịu đựng chính tôi.

Krishnamurti: Cũng thế thôi, cũng thế thôi. Tôi không có sức lực, thể lực để làm một số bài tập thể dục. Cùng cách nghĩ đó tiếp tục được áp dụng vào lãnh vực tâm lý. Tôi yếu, nhưng tôi phải mạnh.

Irmgard Schloegl: Không phải tôi phải mạnh lên. Tôi nghĩ đây mới là chỗ tự ta đưa ta vào...

Krishnamurti: Ngõ cụt.

Irmgard Schloegl: Đúng, không còn phải là do động cơ mà do có nỗi khổ đau thực sự cùng cực và cứ nhìn đi nhìn lại mãi vào đó và cuối cùng rồi cũng có một yếu tố khả dĩ làm thay đổi.

Krishnamurti: Cũng lại là một sự tiến hóa từng bước một. Nếu có thể vạch rõ, không phải tôi đang sửa chữa gì bạn đâu – tôi xin nói việc làm đó sẽ không đưa tôi đâu, đó hoàn toàn là một ảo tưởng.

Irmgard Schloegl: Không cần tới đâu cả, nhưng nếu cứ tiếp tục trong tinh thần đó, thái độ đó, không phải “tôi đạt được điều gì từ đó”, mà bây giờ đột nhiên có thể có một đổi thay xảy ra. Tôi muốn nêu ra ở đây một điều khác nữa. Dù là ta đã bắt đầu làm việc ấy rất chậm với động cơ đó hay ta làm việc đó một cách vô thức, và sự đổi thay đó đột nhiên diễn ra trên cái nền của sự sống ta đã sống ấy, liệu thực sự hai việc làm ấy có khác gì nhau không?

Krishnamurti: Thưa bà, hoặc bà có tuệ giác tức thì hoặc bà không có.

Irmgard Schloegl: Vâng, điều đó đúng, nhưng...

Krishnamurti: A, có nghĩa là có sự chuẩn bị, nghĩa là có thời gian, nghĩa là có tu tập đào luyện, có đồng nhất, có cái tôi.

Irmgard Schloegl: Không.

Krishnamurti: Tất nhiên. Ngay lúc bà để cho thời gian can dự vào thì cái “tôi” đang làm việc đó.

Irmgard Schloegl: Không nhất thiết như thế, thưa ngài.

Krishnamurti: Tại sao bà nói là không nhất thiết.

Irmgard Schloegl: Nếu tôi làm việc đó nhằm để đạt được thứ gì mà tôi muốn, lúc đó chắc chắn cái “tôi” đang làm.

Krishnamurti: Thưa bà, khi bà nói cũng như chúng ta vừa nói, tuệ giác vốn trống rỗng thời gian và ký ức, tuệ giác là cái phi thời gian, nó phải diễn ra. Bạn không thể từng bước một đến với nó, nó không phải là vật để cho tư tưởng vun trồng đào luyện. Vì vậy, có tuệ giác là có tức thì ngay trong ta, không phải có từ từ, từng cấp độ. Làm được việc đó chứ?

Irmgard Schloegl: Được.

Krishnamurti: Không, đừng nói “được”, ta đang tra xét khám phá.

Irmgard Schloegl: Vậy tôi xin nói từ niềm tin riêng và kinh nghiệm riêng của tôi, “Vâng, có thể được”.

Krishnamurti: Tức là nếu bạn có tuệ giác, tuệ giác đó xóa sạch cái tôi, không phải chỉ trong nhất thời. Vậy, liệu bạn có thể nói hành động lúc bấy giờ tuyệt dứt động cơ? Bạn có biết thứ hành động như thế không? Không phải diễn ra lúc có lúc không mà là hàng ngày trong cuộc

sống đời thường? Tôi không muốn được nuôi ăn lúc có lúc không mà hàng ngày được ăn. Tôi không muốn được hạnh phúc lúc có lúc không. Vậy, bởi vì tuệ giác trống không thời gian và chia ly với ký ức và tư tưởng, có chăng một hành động sinh ra từ tuệ giác? Bạn hiểu chứ?

Walpola Rahula: Nếu ông có tuệ giác – tôi không nói “đã có”, vì như thế lại có ký ức - nếu ông có tuệ giác, tất cả mọi hành động của ông, không có ngoại lệ, đều thoát khỏi động cơ.

Krishnamurti: Một lần nữa, xin tha lỗi tôi – ta đang thuyết lý hay nói dựa trên thực tiễn?

Walpola Rahula: Thực tiễn.

Krishnamurti: Thế có nghĩa là hành động phải chính xác, đúng đắn xuyên suốt cuộc sống.

Walpola Rahula: Vâng, về mặt khoa học kỹ thuật ông có thể phạm phải sai lầm.

Krishnamurti: Không, tôi không nói đến việc làm sai về mặt kỹ thuật.

Walpola Rahula: Không còn có cái “tôi”, cái ngã, không còn có động cơ, có nguyên nhân nếu ông có tuệ giác đó. Mọi hành động...

Krishnamurti: Bạn có đạt được tuệ giác đó chưa? Không phải “bạn”, thưa ngài – có ai có tuệ giác thấu suốt vào toàn thể bản chất của cái “tôi” không? Đừng biện luận, đừng qui nạp, đừng suy diễn, đừng kết luận chỉ cả mà nhìn thấu suốt bản chất của cái tôi? Và nếu có được thứ tuệ giác đó về bản chất của cái tôi, bấy giờ hành động sẽ theo sau tuệ giác đó.

Irmgard Schloegl: Tôi xin phép làm rõ điểm này, tôi cảm nhận một cách mạnh mẽ rằng – không thể có việc cái tôi đó có tuệ giác. Có tuệ giác, thế thôi. Không có việc “tôi” có tuệ giác.

Krishnamurti: “Tôi” thì không có tuệ giác. Tôi chỉ đui tối thôi nếu tôi nói, “Tôi có tuệ giác về cái đó”. Tôi hơi loạn trí rồi. Vậy, ta đang thảo luận gì đây? Bạn đã đặt câu hỏi.

Walpola Rahula: Vâng, chúng ta đã đi quá xa câu hỏi của tôi.

Krishnamurti: Tôi biết. Ta hãy trở lại.

Walpola Rahula: Không, ông đã giải đáp câu hỏi đó rồi. Có một câu hỏi khác liên quan đến trí thông minh hay trí tuệ (intelligence). Chắc ông thấy có một lý thuyết – có lẽ ông biết điều này – rằng ta tư tưởng trong một ngôn ngữ. Nhiều người nói thế. Thỉnh thoảng người ta được hỏi, “Trong ngôn ngữ nào bạn tư tưởng?” Tôi nói tôi không biết. Không có ngôn ngữ trong động thái tư tưởng. Tư tưởng không có ngôn ngữ, nhưng một tư tưởng được diễn dịch tức thì sang một ngôn ngữ gần nhất.

Krishnamurti: Thưa ngài, ngài có thể truyền đạt tư tưởng của ngài cho tôi mà không có từ ngữ được không?

Walpola Rahula: Vấn đề nằm ở chỗ đó. Khi ông truyền đạt tư tưởng, tư tưởng đã được diễn dịch.

Krishnamurti: Không phải, thưa ngài. Có thể nào bạn truyền đạt tư tưởng của bạn cho tôi mà không có từ ngữ không?

Walpola Rahula: Điều đó tùy thuộc vào trình độ của hai người.

Krishnamurti: Thế nghĩa là gì?

Walpola Rahula: Tôi không biết liệu ông có chấp nhận không hay ông có kinh nghiệm rằng có sự truyền đạt không dựa vào nói năng, không dựa vào ngôn từ.

Krishnamurti: Tức là, thưa ngài, chỉ có sự truyền đạt, truyền thông khi bạn và tôi đều ở trên cùng trình độ và có cùng cường độ (intensity) và diễn ra cùng lúc. Đúng không? Tức là gì? Khi bạn và tôi ở trên cùng trình độ, với cùng cường độ, diễn ra cùng lúc, thế nghĩa là gì? Lúc đó, ngôn từ không còn cần thiết nữa.

Walpola Rahula: Không cần thiết nữa.

Krishnamurti: Vậy đó là gì?

Walpola Rahula: Ông có thể gọi, nếu ông thích, đó là tư tưởng.

Krishnamurti: Không phải thưa ngài, khi chúng ta cùng là như thế, tánh chất của trạng thái đó là gì? Không phải là sự vắng mặt tư tưởng, mà là tánh chất, là hương thơm, cụ thể trạng thái ấy là gì? Bạn không thể gọi đó là tình yêu, là lòng từ được sao?

Walpola Rahula: Được.

Krishnamurti: Không, đừng, đừng.

Walpola Rahula: Nhưng ông đã hỏi tôi mà. Hay để ông trả lời? (cười). Tôi cảm thấy hơi rối khi ông đặt tôi câu hỏi và tôi nghĩ ông đang hy vọng tôi trả lời!

Krishnamurti: Thưa ngài, khi hai người đều có được cái tánh kỳ diệu đó của tâm thái ấy, ngôn từ không còn cần thiết nữa. Ở đâu có được đức tánh của lòng từ, của tình yêu, ở đó từ ngữ trở nên không cần thiết. Có

sự truyền thông tức thì. Còn với phần đông chúng ta, ngôn ngữ khiến sử chúng ta. Ngôn ngữ lèo lái chúng ta, xô đẩy chúng ta, uốn nắn chúng ta. Trí não chúng ta bị qui định bởi ngôn ngữ, bởi những từ điều khiển ta, thúc ép, bắt buộc ta. Tôi là một người Anh – ngôn ngữ và nội dung của ngôn ngữ đó. Đúng không? Nếu ta dùng từ mà ngôn ngữ không chỉ đạo, ra lệnh ta, thì từ, bấy giờ, mang một ý nghĩa hoàn toàn khác.

Giddu Narayan: Bấy giờ ngôn ngữ không còn điều khiển ông mà ông điều khiển ngôn ngữ.

Krishnamurti: Đúng đấy.

David Bohm: Tôi nghĩ thông thường ta đồng nhất vào ngôn ngữ ta nên nó điều khiển ta, nhưng nếu ta thoát khỏi sự đồng nhất...

Krishnamurti: Đúng đấy, thưa ngài, ngôn ngữ đã tác động lên ta một cách thật là quái dị. Tôi là người cộng sản, tôi là tín đồ Cơ Đốc giáo.

David Bohm: Đấy là đồng nhất. Ông có nghĩ rằng ngôn ngữ là nguồn gốc lớn hơn cả của sự đồng nhất sao?

Krishnamurti: Một trong những nguồn gốc.

David Bohm: Một trong những nguồn gốc vĩ đại.

Krishnamurti: Đúng.

Walpola Rahula: Tôi không biết gọi lại điều này ở đây có lợi ích gì hay không, đó là quan điểm cực kỳ quan trọng của triết lý Mahayana (Đại Thừa) Phật giáo. Triết lý ấy đã nói rằng thế gian đang bị vướng mắc trong ngôn ngữ namakaya-padakaya-vyanjana- và rằng con người bình thường bị kẹt trong từ ngữ như con voi

bị kẹt trong bùn, vì thế người ta phải thoát khỏi từ ngữ – namapada-vyanjana – để thấy lại chúng. Bởi vì bao lâu như ông nói, ông còn bị điều khiển bởi ngôn ngữ.

Krishnamurti: Bạn có bị không?

Walpola Rahula: Ông hỏi riêng tôi à?

Krishnamurti: (cười) Vâng, bạn có bị không? Tôi có bị không? Và Tiến sĩ Bohm, ông ấy có bị điều khiển bởi ngôn ngữ không?

Walpola Rahula: Tôi không thể nói điều đó. Ông giải đáp đi.

Krishnamurti: Tự tôi có thể trả lời, nhưng tôi đang hỏi bạn.

Walpola Rahula: Vâng, tự ông trả lời đi.

Krishnamurti: Ô, chắc chắn vậy rồi.

Walpola Rahula: Thế là đủ rồi (cười).

Krishnamurti: Không, chưa đủ đâu.

Giddu Narayan: Nhưng tôi nghĩ người ta càng trở nên tinh xảo hay càng thông thái trong ngôn ngữ thì cơ hội bị vướng mắc trong ngôn ngữ càng lớn.

Walpola Rahula: Phải, chắc chắn như vậy.

Giddu Narayan: Trong khi một người dân quê chất phác mộc mạc sử dụng ngôn ngữ chỉ để truyền đạt cách đơn giản.

Krishnamurti: Thưa ông bạn, ông đã hỏi, liệu tư tưởng có từ không, liệu tư tưởng có thuộc về từ không. Phải chăng từ tạo ra tư tưởng hay tư tưởng tạo ra từ?

David Bohm: Có lần ông cũng đã hỏi, liệu có thứ tư tưởng không từ không.

Krishnamurti: Điều đó hết sức thú vị. Ta sẽ đào sâu thêm nhé? Bạn có muốn thâm nhập vào đó không?

Walpola Rahula: Có thứ tư tưởng không từ không?

David Bohm: Đó là câu hỏi.

Walpola Rahula: Tôi nghĩ tư tưởng vốn không từ, tư tưởng là hình ảnh.

Krishnamurti: Không phải. Ta sử dụng từ trong ý chỉ ký hiệu, biểu tượng, hình ảnh, cảnh vật.

David Bohm: Từ có thể dễ dàng trở thành hình ảnh, ví dụ, đối với người nghệ sĩ – sự mô tả, người nghệ sĩ có thể biến nó thành một hình ảnh, hoặc ngược lại hình ảnh có thể được mô tả và biến thành từ ngữ. Vậy, nội dung của chúng như nhau.

Krishnamurti: Thưa ông bạn, nguồn gốc của tư tưởng hay niệm tưởng là gì? Nếu bạn phải khám phá – không phải những điều Phật đã nói – bạn phải khám phá với tư cách là con người, khác đi đầu óc của bạn sẽ bị chao đảo. Điều cực kỳ quan trọng là bạn phải khám phá nguồn gốc của tư tưởng. Bạn sẽ làm gì bây giờ? Thưa ngài, xin vui lòng giải đáp câu hỏi đó.

Walpola Rahula: Có nguồn gốc sao?

Krishnamurti: Phải có.

Walpola Rahula: Tại sao?

Krishnamurti: Trong ông, thưa bạn, nguồn gốc của tư tưởng là gì?

Walpola Rahula: Không có nguồn gốc nào cả.

Krishnamurti: Chắc chắn, thưa ngài, phải có một bắt đầu cho tư tưởng.

Walpola Rahula: Một lần nữa, đó là một điều sai lầm, một cách nhìn sai lạc khi cho rằng mọi sự vật phải có một bắt đầu.

Krishnamurti: Tôi không cho rằng mọi sự đều có một bắt đầu. Tôi chỉ hỏi, nhằm để khám phá, cái bắt đầu của tư tưởng là gì? Tư tưởng đã bắt đầu cách nào, thế nào? Mọi động vật, con chó, mọi vật sống đều nghĩ và cảm bằng nhiều cách khác biệt. Phải có một bắt đầu cho tất cả đó thôi. Trong con người, cái bắt đầu ấy là gì?

Irmgard Schloegl: Nếu ta không còn ham muốn, ta sẽ không có tư tưởng.

Krishnamurti: Không, không phải câu hỏi đó.

David Bohm: Phải ông đang thảo luận thứ tư tưởng tuyệt dứt đồng nhất?

Krishnamurti: Không phải, tư tưởng đã bắt đầu ngay trong chính tôi cách nào? Không phải tư tưởng đã được lưu truyền từ tổ tiên, cha mẹ, từ giáo dục, từ môi trường, từ quá khứ sao? Tôi muốn biết. Cái gì, điều gì đã khiến tôi tư tưởng? Tiếp tục đi, quý ngài. Điều gì đã khiến bạn tư duy, tư tưởng?

Walpola Rahula: Ông đặt phía sau tư tưởng một nguyên nhân, nhưng tôi có thể nói không gì khiến tôi tư tưởng cả, tư tưởng là tự trong bản chất của nó. Không có nguyên nhân, nguồn gốc nào khác.

Krishnamurti: Ô, có đấy. Tôi sẽ chỉ cho bạn thấy.

Walpola Rahula: Nguồn gốc đó là gì?

Krishnamurti: Không, tôi không phải là uy lực tối hậu. Tôi muốn bàn qua sự việc. Nếu tôi không có ký ức, có thể có tư tưởng được không?

Walpola Rahula: Tôi lại xin hỏi ông, nguồn gốc của ký ức là gì?

Krishnamurti: Trả lời điều đó hết sức đơn giản thôi. Giả sử tôi nhớ gặp bạn ở Paris. Việc đó được ghi thu phải không? Đúng chứ, thưa ngài.

Walpola Rahula: Nói chung người ta chấp nhận nó được ghi thu trong não.

Krishnamurti: Không, đó là một sự kiện bình thường.

Walpola Rahula: Không, tôi không chấp nhận điều đó. Đó là một lý thuyết quá cũ vào thế kỷ mười tám, mười chín rằng tất cả mọi sự đều được ghi thu ở nơi nào đó trong não.

Krishnamurti: Không, thưa ngài. Hãy xem này. Tôi gặp bạn trong tuần này, bạn trở lại một năm sau – tôi hy vọng bạn sẽ trở lại – và lúc đó tôi nói, Vâng, tôi nhận biết bạn. Sự nhận biết này diễn ra cách nào?

Walpola Rahula: Đó là một câu hỏi mà tôi đã rất muốn hỏi ông.

Krishnamurti: Bây giờ tôi đang gặp bạn và trong một năm nữa bạn trở lại – tôi hy vọng bạn sẽ trở lại – để thảo luận. Bây giờ tôi nói, Vâng Rahula, tôi đã gặp ông năm rồi. Vụ việc đó diễn ra cách nào? Rất đơn giản thôi. Não đã ghi thu các kỷ niệm gặp, biết tên. Vậy đó là ký ức, và khi tôi gặp lại lần sau, tôi nhận ra.

Walpola Rahula: Vụ việc diễn ra cách nào?

Krishnamurti: Hết sức đơn giản. Bạn đã được giới thiệu với tôi, chúng ta đã ngồi ở đây một buổi sáng và hai buổi chiều và khi năm sau bạn trở lại, tôi nói, Vâng, tôi nhớ lại rồi. Nếu tôi không nhớ lại, tôi không thể nhận ra bạn. Đúng không? Vậy là động thái ghi thu vẫn tiếp tục – dù là thế kỷ mười chín, thứ nhất, thứ hai mươi – việc ghi thu vẫn phải tiếp tục. Cái tiến trình giáo dục phức tạp về việc học một kỹ thuật, cách lái xe hoặc đi lên mặt trăng, bất cứ là gì, là một sự tích lũy kỹ lưỡng ký ức, để rồi hành động. Không có gì sai trái trong đó, phải không?

Walpola Rahula: Việc đó diễn ra cách nào?

Krishnamurti: Tôi không biết cách lái xe ô tô, vậy là tôi đi đến người dạy tôi cách lái xe. Tôi học hai mươi bốn bài tập, cuối cùng, tôi được kiểm tra và người dạy nói, khá tốt rồi. Tôi đã học lái xe bằng cách tập lái với người dạy, người ấy nhắc tôi, hãy cẩn thận, quẹo trái, người ấy luôn luôn chỉ dẫn tôi. Cuối hai mươi bốn bài tập, tôi thành một lái xe giỏi, tôi mong thế. Tất cả là thế. Không có gì đúng hay sai về việc đó. Cùng cách thế ấy, tôi gặp bạn hôm nay, và một năm sau tôi sẽ nhớ lại, có sự hồi ức, tức là, tiến trình ghi thu. Không phải à? Khá đơn giản.

Walpola Rahula: Chưa hoàn toàn rõ với tôi. Kể như chấp nhận sự việc đó được ghi thu đi. Nhưng sự ghi thu nổi lên cách nào khi năm sau chúng ta gặp lại nhau.

Krishnamurti: Khi tôi thấy bạn, kỷ niệm cũ đó phụt dậy và nói, ô, người ấy là ông Rahula. Và sự ghi thu là hình ảnh, vui thích hoặc không.

Walpola Rahula: Tôi hy vọng là sẽ được vui thích (cười).

Krishnamurti: Và việc đó được ghi thu, và khi tôi gặp ông lần sau, tôi biết ông. Nhưng nếu kỷ niệm đó không được vui, tôi nói, “Ồi thật là chán”. Và tôi bỏ đi và nói chuyện gì đó khác. Vậy toàn thể tiến trình này là ghi thu – cách tôi đã học lái xe như thế nào, cách tôi đã học nói tiếng Anh, Pháp, Đức ra sao, bất kể là gì, phải có ghi thu. Không à?

Walpola Rahula: Chắc chắn phải là vậy rồi.

Krishnamurti: Nhưng bạn đã bảo đây là quan điểm thời thế kỷ mười chín.

Walpola Rahula: Điều tôi muốn nói là sự ghi thu đó không nằm trong não. Nó là vật chất. Nó nằm trong cái ta thường gọi là năng lực thần kinh. Tương tự như tôi nghe tiếng động vậy và v.v... bằng một năng lực đặc biệt, cũng là năng lực thần kinh. Ghi thu là một trong các tiềm năng đó.

Krishnamurti: Năng lực của não là ghi thu.

Walpola Rahula: Quan điểm của tôi là năng lực đó không phải là của não vật lý.

Krishnamurti: A, bạn đã đi vào vấn đề khác rồi.

Walpola Rahula: Vâng, ý tôi muốn nói thế.

Giddu Narayan: Phải ý bạn muốn nói cái năng lực thần kinh ấy được phân bố toàn thân chứ không nhất thiết ở đâu?

*Krishnamurti:*Ồ, không.

Walpola Rahula: Cái năng lực thần kinh của ta là một trong các giác quan – có năm giác quan vật lý. Mắt có năng lực thấy và xem xét, tai không thể làm việc đó, nó

chỉ có thể nghe. Có cái năng lực thần kinh (mentalfaculty) y như có các năng lực vật lý khác vậy – mắt, tai, mũi, lưỡi, thân – để ứng xử với ngoại cảnh, thế giới vật chất. Nhưng đó chỉ là một phần của thế giới; cái phần lớn hơn còn lại của thế giới, cái đó không tiếp cận được.

Krishnamurti: Cái phần lớn hơn của thế giới là gì?

Walpola Rahula: Tất cả mọi cảm giác ta đã đề cập, tất cả mọi vật ấy, thân không tiếp cận được hoặc bất cứ vật gì tương tự như thân. Đó chính là trí não, năng lực thần kinh, vốn có nhiều mặt, nhiều tiềm năng, một trong số đó là ký ức. Và điều tôi muốn ông làm sáng tỏ là: sự thể đó diễn ra cách nào? Và tất nhiên ông bắt đầu với ý tưởng rằng đó là não đứng ra ghi thu mà tôi đang tranh luận.

Krishnamurti: Thưa ngài, ta hãy tạm cất vấn đề về não một lúc đi. Tôi gặp bạn hôm nay và tôi thấy bạn một tuần sau đó. Có tiến trình nhận biết diễn ra. Đúng rồi, đó là một phần của năng lực tâm thần. Phần khác của năng lực ấy là tư tưởng hợp lý hay không hợp lý. Vậy là có nhiều phương diện, nhiều năng lực làm thành trí não. Bạn không thể có trí mà không có não.

Walpola Rahula: Vâng, không chỉ não, ông không thể có trí mà không có thân, dạ dày, tim, mà không có sự sống vật lý.

Krishnamurti: Tất cả là thế. Cho nên trí não thuộc các giác quan, trí não thuộc tư tưởng, cảm xúc, một vài năng lực và v.v... Cái đó ở bên ngoài hay là toàn thể cấu trúc của cơ thể, toàn thể não, thân, mắt, tai, tất cả đều nằm trong trí não tức là cái tiến trình tư tưởng.

David Bohm: Phải ông đang nói trí não là tư tưởng hay nó là cái gì hơn cả tư tưởng?

Krishnamurti: Tôi không biết, nhưng ý tôi không muốn nói điều đó. Tôi chỉ muốn nói rằng trí não, bao lâu còn hoạt động trong phạm vi của tư tưởng, còn bị hạn chế.

David Bohm: Ý ông hiểu đó là thức, là trí não.

Krishnamurti: Vâng, thức (consciousness) bị hạn chế.

David Bohm: Chúng ta nói thức bị hạn chế bởi các năng lực ấy bất kỳ chúng ở nơi nào.

Krishnamurti: Vâng, đúng đấy, bất kỳ chúng là thứ gì.

David Bohm: Nhưng còn tiếp tục nhận biết, người ta ngay cả chế tạo những máy móc có thể bắt chước cái tiến trình nhận biết.

Krishnamurti: Tất nhiên.

David Bohm: Các máy tính đã có thể nhận biết các sự vật đơn giản.

Irmgard Schloegl: Tuy nhiên, nếu ta chỉ gặp ông một khoảnh khắc ngắn ngủi và hình ảnh của cuộc gặp gỡ để lại dấu ấn chưa đủ sâu trên tôi, tuần sau tôi gặp lại ông nhưng không nhận ra ông.

David Bohm: Vấn đề là ở chỗ đó, hình ảnh phải được ghi thu với một năng lượng nào đó.

Krishnamurti: Mọi ghi thu đều phải có năng lượng.

David Bohm: Nếu ông không mở máy vi âm, không có gì được ghi thu.

Walpola Rahula: Và có nhiều sự vật ta thấy và nghe mà ta không nhớ, chỉ sự vật lưu lại ấn tượng nào đó ta mới nhớ.

David Bohm: Tôi nghĩ cái cách sự ghi thu làm nổi lên sự nhận biết trong lần kinh nghiệm kế tiếp là hết sức rõ. Khi bạn thấy lại lần thứ hai người ấy, hình ảnh ghi thu được đem ra so sánh với người ấy.

Walpola Rahula: Hình ảnh ghi thu trở lại.

David Bohm: Phải.

Walpola Rahula: Hoàn toàn giống như máy vi tính.

Krishnamurti: Vậy, não ta là những máy tính.

Walpola Rahula: Tôi phải nói, không, không phải não.

Krishnamurti: Não là gì?

Walpola Rahula: Não có thể là nền tảng – nhưng tại sao ông chỉ nói đến não? Ông có thể tư tưởng mà không có toàn thể thân xác, không có trái tim không?

Krishnamurti: Không, thưa ngài, ta đã đề cập điều đó. Trí não chứa não, những tình cảm, con tim, toàn thể cấu trúc.

David Bohm: Tất cả mọi trung tâm thần kinh.

Krishnamurti: Ta đang dùng từ trí não, mind, như là thức, và tôi không thể có thức nếu trái tim không vận động.

Walpola Rahula: Thế nên tôi mới dùng từ năng lực thần kinh – mentalfaculty – thay vì dùng từ trí não và thức, từ “năng lực” bao hàm tất cả các chức năng ấy.

Krishnamurti: Bạn hiểu gì về từ “năng lực”? Từ đó nghĩa là gì?

David Bohm: Có khả năng, có thể làm được việc.

Walpola Rahula: Khả năng hay năng lực hành động, làm việc như khả năng thấy.

Krishnamurti: Không, thưa ngài, khả năng hành động tùy thuộc vào kiến thức. Tôi không biết cách đánh đàn dương cầm, nếu tôi đã không học cách đánh đàn dương cầm...

Walpola Rahula: Không, xin lỗi, thưa ngài, ông đi xa vấn đề rồi. Tôi nói về cái năng lực tâm thần - tức trí não - có sức mạnh, khả năng, tiềm năng làm mọi việc đó. Và đây là các phương diện khác nhau của năng lực tâm thần.

Krishnamurti: Ô, tôi thấy.

David Bohm: Năng lực vốn bẩm sinh.

Walpola Rahula: Bẩm sinh, tự thân nó có sức mạnh và ông không thể hỏi tại sao và từ đâu.

Krishnamurti: Không, tôi không hỏi điều đó. Nhưng tôi không thể chấp nhận trí não có năng lực bẩm sinh...

David Bohm: Để tư tưởng.

Krishnamurti: Bẩm sinh, tức có nghĩa nó không do di truyền, không do thừa kế.

David Bohm: Không, “bẩm sinh” có nghĩa là di truyền.

Walpola Rahula: Ta hãy nói rằng trí não, tương tự như mắt ta, có khả năng thấy.

Krishnamurti: Vậy, trí não có khả năng...

Walpola Rahula:... làm tất cả các thủ đoạn, tất cả những điều mà ta đang bàn đến - ký ức, phản ứng, cảm giác, và v.v...

Krishnamurti: Trí não là năng lượng chủ động để làm mọi điều đó.

David Bohm: Vâng, cũng như các cấu trúc sinh lý phân bố toàn thân, tôi nghĩ có một sự tương đồng khá đúng khi nói rằng mắt có một số khả năng và trong cơ thể của nó, đứa bé có khả năng tư tưởng bẩm sinh sẵn trong nó do thừa kế.

Krishnamurti: Cái sự “bẩm sinh” ấy đã sinh thành cách nào?

David Bohm: Bằng tăng trưởng y như cách mắt đã tăng trưởng. Chắc ông thấy, mắt có một...

Krishnamurti: Có nghĩa là tiến hóa.

David Bohm: Vâng, một cuộc tiến hóa tuyệt vời.

Krishnamurti: Khoan, hãy đi chậm chậm. Có nghĩa là ngay từ khởi thủy, cái sự bẩm sinh ấy đã tiến hóa cho đến giờ phút này chúng ta thành là những khỉ vượn, những khỉ vượn vĩ đại, xin lỗi!

Walpola Rahula: Một lần nữa tôi muốn hỏi rõ điều đó. Ông đã xem trong thuyết Darwin, rằng chúng ta tiến hóa từ khỉ vượn.

Krishnamurti: Tôi không xem trong Darwin, tôi thấy sự việc đang diễn ra trong thế giới.

Walpola Rahula: Khi ông nói chúng ta đã tiến hóa từ khỉ vượn...

Krishnamurti: Chúng ta đã tiến hóa từ con người bất toàn; hay đã không tiến hóa từ con người hoàn toàn. Ta đang đi xuống thay vì đi lên hoặc ta đang đi lên, cho nên ta là con người bất toàn.

David Bohm: Tôi tự hỏi, không biết ta có nên thảo luận các điều này không, chúng thực sự là những chi tiết còn chưa rõ chi cả.

Walpola Rahula: Thế nên, tôi phản đối cái phát biểu tiến hóa từ khi vượt. Chúng ta không biết.

Krishnamurti: Tôi không biết, thưa ngài, tôi không biết ta đã tiến hóa cách nào, nhưng tôi biết một điều đơn giản rằng không có ghi thu thì không có tư tưởng.

Walpola Rahula: Thế nghĩa là tư tưởng là ký ức.

Krishnamurti: Tất nhiên, tư tưởng là ký ức, là kinh nghiệm, là kiến thức, được chứa chấp – chứa ở đâu, ở ngón chân cái của tôi, không thành vấn đề và khi nó bị thách thức, nó liền khởi động.

David Bohm: Được rồi, ta cũng đã nói tư tưởng là khả năng để lý luận hợp lý và đồng hành cùng ký ức.

Krishnamurti: Tư tưởng một cách hợp lý hay bất hợp lý và v.v...

David Bohm: Tất cả mọi điều bạn đã gọi là những năng lực.

Walpola Rahula: Vâng, tôi đã dùng từ đó bởi vì nó bao quát một phạm vi rộng lớn hơn.

David Bohm: Nhưng ông nói rằng chúng vẫn còn tùy thuộc vào ký ức.

Krishnamurti: Tất nhiên, ý nghĩa của việc ghi thu là ký ức.

David Bohm: Không có ký ức, không năng lực nào có thể hoạt động.

Krishnamurti: Tất nhiên là không. Tôi thấy vật đó, nó đã được gọi là cội cây, tôi gọi nó là cội cây. Tất cả là thế. Động thái ghi thu luôn luôn diễn ra, không có ghi thu thì không có sự bắt đầu của tư tưởng, thì không có tư tưởng. Thưa ngài, nếu ông sinh ra trong thế giới Cơ Đốc và bị qui định bởi thế giới Cơ Đốc, theo Chúa Kitô, chắc bạn biết toàn thể vụ việc ấy mà. Vậy là bạn bị qui định bởi sự tuyên truyền, bởi kinh sách, bởi các linh mục, bởi tất cả các trò xiếc đang tiếp tục diễn ra, y như bạn bị qui định ở Ấn Độ hay Tích Lan, v.v... Vậy nguồn gốc, khởi thủy của sự qui định này là gì? Tại sao con người tự qui định mình? Phải chăng vì an toàn, tránh hiểm nguy? Hiển nhiên vì thế rồi. Tôi tin vào Chúa Kitô bởi vì tôi đã được nuôi lớn trong thế giới Kitô giáo, đó là sự qui định, là tù ngục của tôi và cuộc sống này quá khốn khổ, quá bất hạnh, nhưng tôi tin vào Chúa Kitô sẽ cho tôi một cảm giác an ủi, sức mạnh để đối mặt với cái vật thể khủng khiếp này – thế giới. Cái sự tin ấy cho tôi một niềm an ủi lớn lao. Tất cả là thế đó. Nó khiến tôi an tâm trong một thế giới bất an về mặt tâm lý, đức thánh cha đang theo dõi bên cạnh tôi. Và các tín đồ Ấn Độ giáo, Phật giáo, Hồi giáo, tất cả họ đều cùng một loại. Vậy, cái phản ứng theo bản năng của con người là cảm thấy được an, như một đứa bé, hiển nhiên rồi. Không phải à?

Walpola Rahula: Vụ việc đó xảy ra cách nào, cái ý muốn an đó, cái cảm nhận muốn an, nguồn gốc nó là gì?

Krishnamurti: Mẹ và con, đứa bé, họ phải có sự an toàn tối thiểu, đứa bé sơ sinh phải được an toàn, an về mặt vật chất, được ăn uống đúng giờ giấc và v.v...

David Bohm: Phải chăng đứa bé đồng thời cảm thấy an.

Krishnamurti: Có thể tôi không biết vì không phải là bé sơ sinh và không nhớ, nhưng tôi tin chắc rằng bé cảm thấy an.

David Bohm: Bé cảm thấy an.

Krishnamurti: An, vì được chăm nom, yên lành, lúc bé khóc, mẹ có ngay, để thay tã lót, cho bé ăn và v.v... Với mọi việc đó, có gì sai lạc chứ? Từ sự an toàn về mặt vật lý, ta quay sang cái an về mặt tâm lý mà Chúa Kitô ban cho tôi. Điều đó có thể hoàn toàn vô nghĩa, vô lý, v.v..., nhưng tôi thích thế, chỉ ít tôi cảm thấy dễ chịu sống trong ảo tưởng. Nhưng tôi không gọi đó là ảo tưởng. Nếu ông gọi đó là ảo tưởng, tôi sẽ cho ông một đá. Thế là ta tiếp tục sống theo kiểu cách đó. Bạn có cái an của bạn trong sự vật gì đó, tôi có cái an của tôi và người khác có cái an của họ trong đạo Hồi, và v.v... Vậy là mọi người chúng ta bám chấp vào cái hình thái an riêng biệt của mình, dù là hợp lý, hợp lẽ, lành mạnh, gì là gì, không thành vấn đề.

David Bohm: Theo tôi hình như cũng tương tự vấn đề về khoái lạc, tức là ông cũng ghi thu cảm giác khoái lạc và rồi cố gắng xây dựng nó thành hình.

Krishnamurti: Tôi không thể nói gì, tốt, tôi xin phớt lờ cho Chúa. Tôi nói, Chúa tôi, tôi không thể.

David Bohm: Cũng tương tự với khoái lạc, bạn không thể từ bỏ khoái lạc.

Krishnamurti: Tất nhiên, cũng cùng một vấn đề thôi.

Irmgard Schloegl: Tôi nghĩ với khoái lạc thì gay go hơn, bởi vì con người hiện nay hình như nếu họ từ bỏ

hay thay đổi tôn giáo của họ không có nhiều khó khăn lắm, nhưng khi thực sự đụng chạm đến khoái lạc, tất cả chúng ta đều chống lại việc từ bỏ khoái lạc của chúng ta.

Krishnamurti: A, khoái lạc vật chất, đó là một vấn đề hoàn toàn khác.

Irmgard Schloegl: Hoặc khoái lạc của trí não.

Krishnamurti: Tất nhiên.

Walpola Rahula: Nhưng ta đang đi về đâu?

Krishnamurti: Ta đang đi về đâu à? Tôi chưa kết thúc câu chuyện. Ta đã thảo luận vấn đề chính yếu của cuộc sống: hành động không kèm theo cái sự phức tạp khổng lồ gồm nhiều động lực, phản ứng, những hối tiếc đau khổ, phiền não ấy là gì? Nhân loại có thể nào sống hành động mà không dấy tạo tất cả nổi hỗn loạn đảo điên khủng khiếp này không? Tất cả chỉ có thế. Và bạn nói, Vâng, bạn có thể sống như vậy. Và bạn bảo tôi, nếu bạn làm tín đồ Kitô, tin vào Thượng đế, tin vào Chúa Kitô, ngài sẽ cứu rỗi bạn khỏi mọi nỗi khổ đó. Và tôi đang quá đau khổ, tôi nói, lạy Chúa và tôi bám chặt vào. Và nếu bạn là ông X, bạn nói, tôi tin vào tất cả những điều Phật đã dạy – *Buddham saranam gachchami* – thế là quá đủ cho tôi rồi. Tôi sẽ được an trong đó. Vậy hành động của tôi dựa trên thưởng và phạt. Đúng chứ, thưa ngài? Nếu tôi làm điều này, tôi sẽ đến được niết bàn, nếu tôi không làm, tôi sẽ xuống địa ngục, vốn là ý tưởng của đạo Cơ Đốc và v.v... Vì là thông minh và có giáo dục, ta quảng ném tất cả mọi thứ đó xuống biển, ta nói rằng tất cả mọi điều đó đều vô nghĩa. Tôi muốn khám phá có chăng một hành động không phủ che bởi sự cố gắng

và hối tiếc. Ông hiểu chứ, thưa ông? Điều quan trọng là khám phá không phải bằng lý thuyết hoặc tình cờ mà với tôi đó là một vấn đề nóng bỏng, đầy đam mê. Tôi phải khám phá bởi vì tôi không muốn bước vô chuồng giam, tôi không muốn làm loài chuột bỏ. Vậy tôi sẽ phải làm gì? Hành động đúng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, không tùy thuộc vào hoàn cảnh – hành động đó là gì? Vợ tôi nói, hãy làm việc này đi, em yêu anh nhưng anh phải làm việc này hay việc kia. Tôi dẹp bỏ hết mọi ảnh hưởng hay áp lực ấy, nhưng tôi muốn khám phá xem có một hành động nào mà trong tự thân nó là toàn diện, là hoàn toàn.

Vậy, tôi phải hiểu xem có chẳng một hành động hoàn toàn, nguyên vẹn, không mang tính thành phần, cục bộ. Nghĩa là, liệu tôi có thể quan sát chính tôi một cách toàn vẹn, chứ không manh mún vụn vặt? Hay thông qua một mảnh vụn mà thấy tức thì cái toàn thể, cái nguyên vẹn? Vậy có chẳng một hành động toàn vẹn? Tôi xin nói, vâng, có đấy, dứt khoát có đấy. Bạn không hỏi tôi nó là gì à?

Walpola Rahula: Tôi muốn hỏi nhưng tôi đang chờ đợi câu trả lời.

Krishnamurti: Hãy hỏi đi!

Walpola Rahula: Tôi muốn hỏi ông, hành động đó là gì?

Krishnamurti: Trước hết, bạn có thể thấy bằng chính mắt bạn cội cây này như một thực thể nguyên vẹn không? Bạn có thể thấy vợ bạn hay chồng bạn hay người bạn gái hay bạn trai, như một thực thể toàn vẹn không? Bạn có hiểu câu hỏi tôi không? Bạn có thể thấy một cách nguyên

vẹn, toàn vẹn bất cứ sự vật gì không hay bạn luôn luôn thấy một cách cục bộ, phiến diện, thành phần?

Walpola Rahula: Khi ông dùng từ “hoàn toàn”, nghĩa của nó là gì?

Krishnamurti: Hoàn toàn, nguyên vẹn. Không đến với vật gì khác. Tôi có thể thấy bạn như một thực thể nguyên vẹn không? Bạn hiểu chứ? Tôi có thấy nhân loại như chính tôi tức là một thể nguyên vẹn, hoàn toàn không? Thế là đủ. Tôi có thể thấy nhân loại như chính tôi không? Bởi vì nhân loại giống như tôi, cũng đau khổ, khốn cùng, hỗn loạn đảo điên, sống trong đôn đau sợ hãi, bị dày vò bởi phiền não tương tự như mọi người khác. Đúng chứ? Do đó, thấy con người, thấy nhân loại là tôi thấy chính tôi.

Walpola Rahula: Hay nói cách khác, bạn thấy là bạn thấy toàn thể nhân loại.

Krishnamurti: Chính là tôi. Bạn nói cách nào cũng được, tôi thấy chính tôi như là nhân loại, vậy nhân loại là tôi. Tôi không tách rời nhân loại, tôi không nói, tôi là thành phần tinh hoa. Tôi là thế này, tôi giống như toàn thể mọi người còn lại. Vì vậy, tôi thấy thế giới như chính tôi, là một toàn thể thống nhất nguyên vẹn bất khả phân. Đơn giản là thế, thừa ngài – không phải đơn giản, sự thể là vậy – điều đó có thể đúng chứ, thừa ngài?

David Bohm: Không biết, như ông nói, chúng ta xem xét cội cây một lúc không.

Krishnamurti: Cội cây quá hạn hẹp.

David Bohm: Điều này chưa rõ khi ông nói ông thấy cội cây như một toàn thể nguyên vẹn.

Krishnamurti: Toàn thể nguyên vẹn, thấy sự vật một cách toàn vẹn, thừa ngài.

David Bohm: Tất cả chỉ là thấy nó thôi, đúng.

Irmgard Schloegl: Tôi nghĩ ta có chút khó khăn trong ngôn ngữ bởi vì ta không có phương tiện nào khác. Cái việc “Tôi thấy như một toàn thể nguyên vẹn” này thực sự có nghĩa rằng cái tôi hay cái ý nghĩ sai lạc về cái tôi phải được thấy sáng suốt và sụp đổ tan tành, bởi vì nếu không thì dù ta thấy cội cây như một toàn thể cách nào đi nữa, đó vẫn còn là tư tưởng của tôi.

Krishnamurti: Đó là việc làm tối hậu. Nhưng liệu bạn có thể thấy chồng bạn, vợ bạn, hay bạn gái của bạn như một thể toàn vẹn không? Toàn vẹn, toàn bộ, chắc bạn biết. Bạn có thể thấy như thế chứ? Sự thể đó diễn ra cách nào khi bạn có thể thấy ai đó một cách toàn vẹn?

Irmgard Schloegl: Cảm thấy ấm áp vô cùng – nhưng không phải của “tôi”.

Krishnamurti: Không.

Irmgard Schloegl: Cảm giác ấm áp xen vào đó.

Krishnamurti: Nếu bạn yêu cội cây đó, bạn sẽ thấy nó một cách toàn vẹn.

Irmgard Schloegl: Nhưng ta cũng phải thận trọng, ta hiểu yêu là gì.

Krishnamurti: Hãy hiểu “yêu” một cách hết sức đơn giản, tạm thời đừng tri thức hóa nó, việc đó ta sẽ làm sau. Nếu tôi yêu ai, yêu một cách không chiếm hữu, không giành giật, không tất cả mọi sự vô nghĩa ấy, nếu tôi yêu, toàn thể vật hiện ra cả đó, toàn thể con người của chàng

hay nàng hiện ra cả đó. Vậy có thể nào tôi thấy chính tôi một cách toàn vẹn, chính tôi là nhân loại không? Tôi không khác với nhân loại, tôi không phải là một cá thể. Đó toàn từ trừu tượng, tôi và toàn thể phần còn lại của thế giới là một, tôi là thế giới. Liệu tôi có thể thấy điều đó như một toàn thể nguyên vẹn không? Tôi không phải là người cộng sản, thưa ngài, bởi vì người cộng sản cũng nói thế, nhưng tôi không phải là người cộng sản.

Walpola Rahula: Tại sao ông muốn từ chối thuyết cộng sản như thế? Có gì sai lạc nếu ông là một người cộng sản?

Krishnamurti: Bạn đã không hiểu ý tôi. Người cộng sản có nhiều lý thuyết và áp dụng các lý thuyết đó vào thực hành và uốn nắn con người rập khuôn theo lý thuyết đó. Thôi hãy để vấn đề đó sang một bên đi, tôi xin lỗi đã nêu vấn đề đó ra. Để nhìn vào chính tôi, tôi chỉ có thể thấy chính tôi như một toàn thể nguyên vẹn khi nào tôi thực sự là phần còn lại của nhân loại.

David Bohm: Ông hiểu là ngay trong cốt tủy, ông hiểu là ngay trong cốt tủy cái như toàn thể ấy cũng là tôi.

Krishnamurti: Cùng bản chất, cùng nền tảng.

David Bohm: Những tánh chất cơ bản.

Krishnamurti: Tôi có thể có cái mũi cao hoặc thấp, có đôi mắt gian xảo hoặc đôi mắt xanh, nhưng tôi không bàn đến việc đó.

Irmgard Schloegl: Một con người.

Krishnamurti: Như một con người. Bây giờ, không còn có nỗ lực cá nhân cũng như nỗ lực của cộng đồng nữa. Đúng chứ? Khi ta tự thấy ta như một toàn thể nguyên

vẹn, các thành phần mạnh mẽ biến mất. Nhưng ta nghĩ bằng cách sưu tập các thành phần, ta tạo ra cái toàn thể nguyên vẹn. Chỉ khi nào thấy chính tôi như một toàn thể, bấy giờ các thành phần mới biến mất, do đó, cái tôi không còn. Thưa ngài, khi tôi thấy vật đó, cội cây đó một cách hoàn toàn, tôi chỉ có thể thấy nó toàn vẹn, nếu tôi không lên án và nếu tôi không nói, “Cội cây của tôi, khu vườn của tôi”. Đúng chứ? Bạn hiểu điều tôi nói chứ?

Walpola Rahula: Hiểu.

Krishnamurti: Vì thế, khi tôi yêu cội cây, tôi thấy nó như một toàn thể nguyên vẹn.

David Bohm: Phải chăng lúc đó ông cũng có thể nói rằng, nó giống với tất cả cội cây? Như nói, nếu tôi thấy tôi như một toàn thể, tôi là một với toàn thể nhân loại.

Krishnamurti: Vậy là tôi yêu tất cả cội cây.

David Bohm: Tất cả đều như nhau, đều là một?

Krishnamurti: Tất nhiên, hiển nhiên.

David Bohm: Không còn tùy thuộc vào cội cây riêng biệt nào. Ông không chỉ yêu có cây này.

Krishnamurti: Tôi không chỉ yêu có cây du kia.

David Bohm: Đúng như nơi chốn này đây.

Krishnamurti: Tôi yêu cây cối, dù là chúng ở trong vườn nhà bạn hay vườn nhà tôi hay nơi nào khác, ngoài đồng cỏ.

David Bohm: Bất cứ nơi đâu, vậy là những cái riêng biệt, đặc biệt không còn thành vấn đề.

Krishnamurti: Thế đó.

Irmgard Schloegl: Tôi yêu cội cây và thấy nó trọn vẹn bởi tôi yêu nó. Điều đó không có nghĩa tất cả cây đều giống nhau, chỉ có tình yêu là giống nhau, là một.

Krishnamurti: Sở dĩ tôi đã nêu vấn đề thấy một cách toàn vẹn, nguyên vẹn là bởi vì có vấn đề: Hành động không bị chia chẻ mảnh mún, không bị vỡ vụn từng mảnh - như một doanh nhân, người nghệ sĩ, một giảng viên, một giáo sư, nhà truyền giáo - một hành động toàn vẹn là gì? Đừng nói, nếu cái "tôi" không còn, ông sẽ có được hành động đó. Nhưng tôi có cái "tôi", ta bị vướng mắc trong cái tôi hay chính xác hơn, cái "tôi" có ở đó.

David Bohm: Nhưng ông đề nghị, hãy thấy cái tôi nguyên vẹn và lúc đó, cái "tôi" sẽ thay đổi và không còn có ở đó nữa.

Krishnamurti: Đúng, thưa ngài.

David Bohm: Vậy, ông cũng có thể nói ông phải yêu cái tôi chứ?

Krishnamurti: Phát biểu này thật nguy hiểm. Tôi đã yêu như thế và tôi đã tự mình kết thúc trong thời gian (cười) bởi vì đó là điều các nhà quảng cáo nói: Hãy tự thưởng cho mình, hãy yêu mái tóc của bạn, hãy dùng dầu gội đầu này.

David Bohm: Ông có thể nói thế này không: Ông là nhân loại, ông yêu nhân loại?

Krishnamurti: A, hãy cẩn thận.

David Bohm: Bởi vì sự suy luận dựa trên các trường hợp tương tự dường như bị giới hạn.

Krishnamurti: Suy luận tương tự bị hạn chế.

Irmgard Schloegl: Cũng như tự thân từ ngữ bị hạn chế vậy.

Krishnamurti: Còn câu hỏi nào nữa không, thưa ngài? Ta sẽ kết thúc ở đây nếu bạn không còn gì hỏi thêm.

Walpola Rahula: Các câu hỏi thế này không có chỗ dút, cho nên, hôm nay ta hãy kết thúc như thế đi. Tuy nhiên, ông đã trả lời hết mấy câu hỏi của tôi và xin cảm ơn ông thật nhiều về tất cả những giải thích làm sáng tỏ ấy.

SỰ THẬT LÀ GÌ?

Cuộc thảo luận thứ tư với Học giả Phật giáo Walpola Rahula và với Giáo sư David Bohm cùng một số người khác.

Walpola Rahula: Tôi muốn hỏi ông điều này. Tất cả chúng ta đều nói đến sự thật, sự thật tuyệt đối, sự thật tối hậu; và thấy nó, và nhận biết nó, ta luôn luôn nói đến sự thật. Theo lời dạy của Phật, đây là những quan điểm hệ trọng chính yếu, thực sự là cốt tủy. Đức Phật nói rõ rằng chỉ có một sự thật duy nhất, không có sự thật thứ hai – ekam hi saccam na dutiyam atthi. Nhưng sự thật này không bao giờ được định nghĩa bằng những thuật ngữ mang tính tích cực. Sự thật này cũng được coi như tương đương với nirvana. Thuật ngữ sự thật tối hậu hay tuyệt đối được dùng đồng nghĩa với nirvana.

Nirvana – niết bàn – không bao giờ được định nghĩa, ngoại trừ bằng đa số những thuật ngữ mang tính phủ định. Nếu sự thật được mô tả bằng những thuật ngữ tích cực, phần lớn cũng ở dạng ẩn dụ, biểu tượng mà thôi. Chắc ông biết, có một giáo lý nguyên thủy, thực của Phật được gọi là Theravada. “Truyền thống của các bậc trưởng lão” vào khoảng thế kỷ thứ nhất trước Công Nguyên, Mahayana, Đại Thừa, sự phát triển từ đó trở về sau đã bắt đầu lớn mạnh như một lối diễn giải một cách tự do lời dạy của Phật. Và có một bản văn Đại Thừa rất lý thú được gọi là Vimakirtinir-desha-sutra, Kinh Duy Ma Cật,

ghi lại lời dạy của Bồ Tát Duy Ma Cật. Trong một cuộc hội đầy đủ Bồ Tát và đệ tử tại nhà ông. Câu hỏi sau đây đã được đặt ra: “Bất nhị (Non-duality) là gì?” Tức là, “bất nhị” là một từ khác để chỉ vào sự thật tuyệt đối hay niết bàn. Theo tiếng Phạn cổ, bất nhị được gọi là *advaya*.

Krishnamurti: Advaita, tiếng Phạn, vâng.

Walpola Rahula: Không, *advaita* khác với *advaya*. Theo Vedanta (Kinh Phệ Đà), *advaita* nghĩa là “bạn là thế giới, không sai không khác”. Trong thuật ngữ Phật giáo, *advaya* nghĩa là “tồn tại hay không tồn tại đều không”, Phật dạy rằng cái thế giới theo qui ước, cái thế giới theo tập quán là nhị phân, nghĩa là, hoặc là hoặc không là, hoặc có hoặc không, hoặc tồn tại hoặc không tồn tại, hoặc đúng hoặc sai, đó là *dvaya*, theo như giáo lý Phật giáo. Theo lời Phật, thế giới tùy thuộc vào *dvaya*. Nhưng Phật dạy mà không rơi vào sự sai lạc này. Vấn đề đặt ra là, “*advaya* là gì?” Và đã có ba mươi hai định nghĩa được đưa ra bởi các Bồ Tát và đệ tử. Do đó, chúng hội mới hỏi ý kiến Duy Ma Cật. Và kinh nói rằng – hết sức thú vị – *Vimalakirti*, Duy Ma Cật, đã trả lời câu hỏi bằng một sự im lặng đầy kinh ngạc.

Krishnamurti: Hoàn toàn đúng.

Walpola Rahula: Nếu ông nói, đó không còn là bất nhị nữa. Khi tôi thực hiện một loạt bài giảng ở đại học Oxford, một giáo sư đã hỏi tôi: “Ông có thể diễn tả cụ thể và rõ ràng như một công thức cái bất nhị hay sự thật này không?” Tôi đã nói khi bạn biến nó thành công thức, đó không còn là bất nhị; nó trở thành nhị (nhị phân) khi bạn công thức hóa nó. Vâng, y như họ đã hỏi *Vimalakirti* từ cách đây mấy ngàn năm, hôm nay tôi hỏi

ông đây: sự thật là gì, sự thật tuyệt đối là gì, sự thật tối hậu là gì và cái bất nhị theo chỗ ông thấy nó là gì? Hãy nói chúng tôi nghe. Nó là một thách thức.

Krishnamurti: Thưa ngài, theo ông nghĩ có sự khác biệt giữa hiện thực (reality) và chân lý (truth) không? Và chân lý hay sự thật có thể đo lường được bằng ngôn từ không? Nếu ta có thể phân biệt giữa cái hiện thực và sự thật, lúc đó có lẽ ta mới có thể thâm nhập sâu hơn vào vấn đề này. Hiện thực là gì? Từ *res* (trong *reality*) có nghĩa là “vật” (thing). Vật là gì? Phải chăng ta có thể nói mọi vật gì do tư tưởng tạo tác đều là hiện thực – bao gồm cả những ảo tưởng, những Thượng đế, những thần thánh, những cái khác biệt, những nghi thức lễ bái tụng niệm, toàn thể sự động đậy của tư tưởng, niệm tưởng, những gì nó mang lại trong thế giới này, nhà thờ, đền, chùa, tu viện, cùng tất cả nội dung những gì được chứa chấp trong đó? Đó là hiện thực. Giống như chiếc micro này – được tạo tác bởi tư tưởng, có đó, hiện thực. Nhưng thiên nhiên không do tư tưởng tạo ra. Thiên nhiên tồn tại. Cái đẹp của trái đất, những sông ngòi, biển cả, bầu trời, trăng sao, gió thổi. Nhưng con người chúng ta đã khai thác sử dụng thiên nhiên để sản xuất ra vật như nhà cửa, ghế ngồi, và v.v... Ý tôi muốn nói, một ngôi nhà thờ đẹp, một bài thơ hay, một bức tranh đáng yêu, tất cả đều là kết quả của tư tưởng. Vậy, phải chăng ta có thể nói bất cứ vật gì do tư tưởng tạo tác, mang đến, lắp ghép hình thành đều là hiện thực?

Mary Zimbalist: Khi ông nói đến cái đẹp của vật thể, phải ý ông nói bao gồm cả tánh chất của cái đẹp như là hiện thực hay tự thân vật với cái đẹp có thể có một tánh chất khác? Phải ông muốn nói bao gồm cả cái ý tưởng về

cái đẹp của vật thể đó nằm trong phạm trù này?

Krishnamurti: Tự thân vật có thể là đẹp hoặc có thể ta gán cái đẹp cho một vật có thể tự nó không đẹp. Vậy, liệu ta có thể nói rằng tất cả mọi vật do tư tưởng đã lắp ghép hình thành, bao gồm những ảo tưởng được nó tạo tác, và những vật thể do tư tưởng đã tạo ra thông qua kiến thức công nghệ và v.v..., phải chăng ta có thể nói tất cả chúng đều là hiện thực?

Walpola Rahula: Đúng. Tôi có thể bổ sung thêm được chút. Theo tư tưởng Phật giáo, theo giáo lý của Phật, là có cái sự thật tương đối hay hiện thực.

Krishnamurti: Ta hãy khoan dùng từ “sự thật” và “hiện thực”.

Walpola Rahula: Vâng, hãy nói hiện thực. Hiện thực vốn tương đối và tuyệt đối.

Krishnamurti: Đương nhiên rồi.

Walpola Rahula: Những điều ông nói là hoàn toàn chấp nhận được, đó là hiện thực.

Krishnamurti: Tức là, mọi vật do tư tưởng đã tạo ra đều là hiện thực. Những giấc mơ, tất cả mọi phản ứng thuộc giác quan và mang tính nhục dục, toàn thể thế giới công nghệ, mọi vật mà tư tưởng đã kết cấu hình thành như văn chương, thi phú, hội họa, ảo tưởng, Thượng đế, thần thánh, biểu tượng – tất cả đó đều là hiện thực. Bạn có thể chấp nhận điều đó không?

Phirox Mehta: Vâng, nhưng từ “hiện thực” có nghĩa riêng của nó, nghĩa ban đầu, nghĩa đen cũng như nghĩa rộng của nó. Và qua nhiều thế kỷ, người ta có xu hướng nói về hiện thực bằng những thuật ngữ mang ý nghĩa

hiện thực tối hậu.

Krishnamurti: Tôi biết, nhưng tôi muốn phân biệt rõ giữa hai vật ấy – sự thật và hiện thực. Nếu không, ta luôn luôn lẫn lộn các từ ta dùng.

Scott Forbes: Ông cũng bao gồm thiên nhiên trong hiện thực à?

Krishnamurti: Không, cội cây kia không do tư tưởng tạo nên. Nhưng từ cây kia con người làm ra bàn ghế và v.v...

Scott Forbes: Vậy là có một loại vật thể thứ ba không phải là sự thật cũng như hiện thực à? Hay ông gọi thiên nhiên...

Krishnamurti: Thiên nhiên không do tư tưởng tạo ra. Cọp, voi, nai, linh dương - rõ ràng nó không do tư tưởng tạo ra.

Walpola Rahula: Nghĩa là ông không xem cội cây như một hiện thực.

Krishnamurti: Tôi xem nó là hiện thực, tất nhiên nó là hiện thực nhưng không do tư tưởng tạo tác.

Walpola Rahula: Điều đó đúng. Vậy là ông cho rằng ông chỉ bao gồm những vật thể chỉ tạo tác bởi tư tưởng trong thế giới hiện thực.

Krishnamurti: Vâng

Walpola Rahula: Tất nhiên đó là định nghĩa của ông

Krishnamurti: Không, tôi đang thử làm rõ chỗ hiểu của tôi đối với hai từ chân lý hay sự thật và “hiện thực.”

Walpola Rahula: Vâng, tôi hiểu, hãy để lại đó từ “sự

thật” cho một mục đích khác.

Krishnamurti: Không phải cho mục đích khác. Ta hãy nhìn vào hiện thực – hiện thực là gì? Thế giới là thực tại.

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Các ngọn đèn kia là hiện thực. Bạn đang ngồi kia, người này đang ngồi đây, là hiện thực. Những ảo tưởng ta mang trong đầu thực sự là một hiện thực.

Mary Zimbalist: Nhưng, thưa ngài, những người đang ngồi kia không phải do tư tưởng tạo tác.

Krishnamurti: Không phải.

Mary Zimbalist: Vậy ta có nên định nghĩa cách nào đó cho phạm trù khác tức là các sinh vật, thiên nhiên, cây cối, động vật và con người không?

Krishnamurti: Con người không phải do tư tưởng tạo tác, nhưng những gì con người tạo tác thì phải.

Mary Zimbalist: Vâng, vậy phạm trù hiện thực mà ông đề cập là do con người làm ra.

Krishnamurti: Do con người làm ra. Như chiến tranh là một hiện thực. Bạn hơi còn lẩn cấn chỗ này.

Phiroz Mehta: Phải chăng ta có thể xem tất cả những điều được hiểu thông qua giác quan và tiếp theo được diễn dịch bởi não như là hiện thực không?

Krishnamurti: Đúng thế đấy, thưa ngài.

Scott Forbes: Có lần ta đã phân biệt giữa hiện thực, tức là, bất cứ vật gì đã do trí não tạo tác, và thực tại,

Actuality, tức là, bất cứ vật gì có thể được chấp giữ bởi trí não, bất cứ vật gì tồn tại trong thời gian và không gian.

Krishnamurti: Vâng.

Scott Forbes: Và giờ đây là sự thật hay chân lý. Hiện thực nằm trong thực tại. Nói cách khác, cội cây là một hiện thực, không phải là một thực tại.

Krishnamurti: Tại sao bạn muốn phân biệt?

Scott Forbes: Nếu không, sự việc trở nên cực kỳ rối rắm, bởi vì nếu ta nói, Hãy nhìn này, bạn và tôi, con người, không phải do tư tưởng tạo tác, chúng ta không phải là thực tại.

Krishnamurti: Bạn muốn phân biệt hiện thực, hiện thực và sự thật phải không?

Scott Forbes: Đúng, tôi chỉ đề nghị đó như một định nghĩa khế hợp với các từ ta đã dùng trước đó.

Krishnamurti: Liệu ta có thể nói rằng hiện thực là những gì đang diễn hiện ra ngay bây giờ không?

Phiroz Mehta: Vâng, trình bày như thế là chính xác đấy. Vấn đề nêu lên là: liệu ta có thể thấu hiểu toàn thể cái đang diễn ra bây giờ hay không? Ta đã chỉ hiểu có một phần của cái đó thôi.

Krishnamurti: Vâng, đó là một vấn đề khác, ta sẽ đi sâu vào. Nhưng cái đang diễn ra là hiện thực. Thế thôi. Không cần biết ta có thấu hiểu toàn thể hay một phần cái đang diễn ra, v.v... Cái đang diễn ra là cái hiện thực.

Phiroz Mehta: Vâng, đó là sự kiện.

Krishnamurti: Đó là một sự kiện. Vậy, các bạn nói gì về tất cả điều này, thưa quý ngài?

Walpola Rahula: Tôi vẫn còn hơi lẩn cấn đây, tôi đang chờ đợi để thấy thêm.

Krishnamurti: Dù trí não có thấy một phần cái hiện thực hay toàn phần cái hiện thực, đó không phải là vấn đề lúc này. Vấn đề là liệu trí não có thể thấu hiểu, tri giác, quan sát hay thấy rằng từ cái hiện thực, bạn cũng không thể đạt được sự thật.

Stephen Smith: Có lẽ, phải có một cú nhảy lớn.

Krishnamurti: Thưa ngài, ta cũng có thể nói thế này không: như bạn đã vạch rõ, mọi phản ứng thuộc cảm giác, thuộc giác quan đều là khởi đầu của tư tưởng. Và tư tưởng, cùng với mọi động đập phức tạp của nó, là cái đang diễn ra ngay bây giờ khi ta đang nói chuyện. Và cái đang diễn ra là cái thực tiễn, và diễn dịch hay hiểu cái đang diễn ra tùy thuộc vào tư tưởng. Tất cả mọi cái đó, bao gồm cả ảo tưởng cùng toàn thể những gì có liên hệ với ảo tưởng, đều là hiện thực.

Phirox Mehta: Vâng, điều đó đúng là như vậy.

Krishnamurti: Nếu bây giờ, ta đồng ý hay chấp nhận điều đó, tiếp theo là câu hỏi: liệu trí não, vốn là mạng lưới của tất cả giác quan, của mọi hiện thực và v.v..., có thể nào thấu hiểu, thấy, quan sát xem sự thật là gì không?

Phirox Mehta: Với điều kiện, trí não phải thoát khỏi mọi qui định của nó.

Krishnamurti: Tôi sẽ đi đến đó chốc nữa đây. Nhưng vấn đề là ở chỗ đó. Để khám phá sự thật tuyệt đối, tư tưởng hay niệm tưởng phải được thấu hiểu – phải vào sâu, phải quan sát toàn thể sự động đập và bản chất của tư tưởng và từ đó, thấy cái vị trí tương đối của tư tưởng.

Và nhờ đó, trí não trở nên cực kỳ yên tĩnh và có lẽ, trong sự tịch tĩnh đó, sự thật – vốn không đo lường được bởi ngôn từ – được tri giác.

Phiroz Mehta: Vâng, tôi cũng đồng ý điều đó.

Krishnamurti: Bây giờ, có hai điều này. Con người bị vướng mắc trong cái động của tư tưởng, cái động của niệm tưởng và cái động này dự phóng ra sự thật là gì gì đó.

Phiroz Mehta: Đây là sự sai lầm của con người.

Krishnamurti: Dương nhiên rồi, từ tư tưởng, dựa trên tư tưởng, con người dự phóng ra sự thật, hy vọng tìm thấy sự thật là gì. Hoặc dự phóng những gì anh ta nghĩ tưởng là sự thật. Và sự thật được đặt nhiều tên gọi khác biệt – Thượng đế, Brahman (Đấng Tối Cao của Ấn Độ giáo) như người ta gọi ở Ấn Độ hay nirvana (niết bàn) hay moksha (giải thoát), v.v... Vì thế, câu hỏi kế tiếp của ta là: trí não có thể ngưng dứt đo lường hay không?

Phiroz Mehta: Nghĩa là, trí não như nó đang hoạt động hiện nay trong mỗi người chúng ta như một cá thể.

Krishnamurti: Như con người. Đo lường là toàn thể sự qui định về giáo dục, môi trường, xã hội của chúng ta. Bạn đồng ý chứ?

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Vậy đo lường là gì?

Phiroz Mehta: Hạn chế.

Krishnamurti: Không, đo lường là gì? Tôi đo một khúc vải hay đo chiều cao của ngôi nhà, đo khoảng cách

từ đây đến đâu đó. Đo lường có nghĩa so sánh.

Stephen Smith: Vâng, cũng có sự đo lường về mặt tâm lý.

Krishnamurti: Vâng, có sự đo lường về vật lý và tâm lý. Ta tự đo đạc mình về mặt tâm lý đối với điều nào đó. Vậy là luôn luôn có một sự đo lường, so sánh cả ngoài lẫn trong. Nhưng tôi thuyết trình một bài giảng – ý tưởng trong đó là gì?

Walpola Rahula: Vâng, tôi đặt ông câu hỏi như họ đã đặt với Vimalakirti (Duy Ma Cật).

Krishnamurti: Câu hỏi gì?

Walpola Rahula: Bất nhị là gì, sự thật là gì?

Krishnamurti: Chừng nào tư tưởng còn đo lường, tất phải còn nhị phân. Bây giờ, sự qui định ấy đã xảy ra cách nào? Bạn hiểu chứ? Nếu không thì ta không thể cắt đứt được việc đi từ cái này đến cái kia, tức từ tư tưởng đo lường đến nhị phân đối đãi. Cái sự đo lường, so sánh, bất chước kiên trì ấy đã xảy ra cách nào – chắc bạn biết toàn thể sự động dậy của đo lường, tại sao con người đã bị vướng mắc trong đó.

Walpola Rahula: Mọi sự đo lường đều dựa trên cái tôi, ngã.

Krishnamurti: Vâng, nhưng việc ấy xảy ra cách nào? Tại sao con người, bất kỳ họ ở đâu, đều bị qui định thông qua sự đo lường này? Ta muốn khám phá nguồn gốc của việc đo lường này.

Stephen Smith: Một phần dường như do kết quả của quan sát, bởi vì ông quan sát thấy tính nhị phân của cuộc

sống, như ngày và đêm, đàn ông và đàn bà, sự thay đổi của mùa tiết, v.v..., có sự tương phản nào đó, có sự tương phản hiển nhiên. Vì thế, có thể dường như là tự nhiên nói rằng có sự tương phản hay so sánh nào đó có thể áp dụng vào cuộc sống nhân loại.

Krishnamurti: Có bóng tối và ánh sáng, sấm sét và tịch lặng.

Parchure: Dường như tư tưởng cần một điểm dựa tĩnh để đo lường và bởi vì tự thân tư tưởng nằm trong một trạng thái trôi chảy liên tục hay động đập liên tục nên nó không thể đo lường, vì vậy, nó tạo ra một điểm tựa tĩnh, bất động lấy cái “tôi” làm trung tâm, và chỉ từ trung tâm cái “tôi”, tư tưởng mới có thể đo lường.

Krishnamurti: Vâng, theo tôi hiểu, chính xác từ “tốt hơn” và “lớn hơn” là đo lường rồi. Do vậy, tự thân ngôn ngữ bao hàm đo lường. Bây giờ, ta cần phải khám phá, phải vậy không? Nguồn gốc của sự đo lường là gì, tại sao con người đã dùng nó như phương tiện để sống? Ta thấy đêm và ngày, núi cao và lũng sâu, người cao và người thấp, đàn bà, đàn ông, đứa bé và người già – về mặt vật lý, sinh lý có tất cả mọi trạng thái đo lường đó. Cũng có sự đo lường về mặt tâm lý mà tôi đang đề cập, hoàn toàn không chỉ là sự động đập về khoảng cách, v.v... Tại sao con người bị kiềm giữ trong sự đo lường này?

Stephen Smith: Có lẽ do họ nghĩ đó là cách để tiến bộ, để phát triển, bởi vì nếu ông là một nhà nông, ông trồng trọt, theo một kiểu cách nào đó và ông đã thu hoạch một kết quả không tốt, năm tới ông trồng trọt theo cách khác và ông đã gặt hái một kết quả tốt hơn.

Krishnamurti: Vâng, đó là thời gian. Hãy tiếp tục

trình bày thêm nữa đi, thưa ngài.

Stephen Smith: Việc làm đó bao hàm có khả năng phản ánh, có kinh nghiệm, phản ánh dựa trên kinh nghiệm, để sản sinh một điều gì đó tốt đẹp hơn từ kinh nghiệm đó, có lẽ từ đó, hình thành một khái niệm về những gì tốt đẹp, những gì tốt đẹp hơn, hoặc một tình huống hay một vị trí đúng đắn cho sự vật.

Krishnamurti: Đương nhiên, nhưng tôi muốn đi xa hơn đó nữa. Tại sao con người đã sử dụng thời gian làm phương tiện để tiến bộ. Tôi đang nói về mặt tâm lý, chứ không phải thời gian cần thiết để học một ngôn ngữ, phát triển một công nghệ nào đó, v.v...

Parchure: Có lẽ do tư tưởng.

Krishnamurti: Không, thời gian, tức là sự đo lường.

Phiroz Mehta: Ông có nghĩ rằng do cái xu hướng của chúng ta luôn khởi đi từ những sự kiện vật lý như sự khác biệt về kích cỡ, về khối lượng, v.v... và rồi ta áp dụng sự tương tự đó vào lãnh vực tâm lý?

Krishnamurti: Đúng, đó là chỗ tôi muốn đề cập. Không có đo lường thì không có nền công nghệ này.

Phiroz Mehta: Điều đó chính xác.

Giddu Narayan: Trong khoa học và toán học, càng tiến bộ thì sự đo lường trở nên càng tinh vi hơn và sự tinh vi này đưa đến một bước tiến bộ mới khác như trong lãnh vực máy vi tính, và v.v... Vì thế, trong lãnh vực đó, trong khoa học và công nghệ, sự đo lường và sự tinh vi trong đo lường chắc chắn dẫn đến một số tiến bộ nào đó.

Krishnamurti: Đương nhiên, ta không phủ nhận điều đó.

Walpola Rahula: Nhưng ta không nói đến đo lường vật lý mà tập trung nói về đo lường tâm lý.

Krishnamurti: Vâng. Tại sao con người đã sử dụng thời gian tâm lý làm phương tiện để tăng trưởng tự ngã, để bành trướng tự ngã, cái tôi. Họ gọi đó là đạt cái “tốt hơn”, đạt cái cao thượng hơn, thành tựu trí tuệ. Tất cả đó đều bao hàm có thời gian.

Giddu Narayan: Phải chăng, như Mehta nói, đó là sự chuyển dịch từ sự đo lường vật lý trong cuộc sống từng ngày, từng ngày một sang lãnh vực tâm lý? Đó là do chuyển dịch sang hay sự đo lường do nó tự tồn tại trong lãnh vực tâm lý?

Krishnamurti: Ta đang thảo luận ý đó đây. Liệu có bất kỳ sự tiến hóa tâm lý nào không?

Scott Forbes: Liệu ta có thể nói rằng ta đã bắt đầu áp dụng sự đo lường vào lãnh vực tâm lý là do thói quen, bởi vì ta đã quen làm việc đó trong lãnh vực vật lý, nhưng cũng có thể ta làm một cuộc chuyển đổi bởi vì thật là dễ chịu khi nghĩ rằng bây giờ ta đang sống trong hỗn loạn đảo điên, nhưng sau này tôi sẽ tốt thôi.

Krishnamurti: Đương nhiên. Hãy làm rõ điều này. Trên bình diện công nghệ, vật lý, ta cần thời gian. Ta cần thời gian để học một ngôn ngữ, cần thời gian để xây một ngôi nhà, thời gian đi từ nơi này đến nơi khác hoặc để phát triển một công nghệ hay khoa học, ta cần thời gian ở lãnh vực đó. Vì thế hãy hiểu rõ điều đó. Nhưng tôi hỏi một điều khác kìa. Trên bình diện tâm lý ta có cần thời gian chi không?

Shakuntala Narayan: Cái gì tạo ra thời gian?

Krishnamurti: Tư tưởng, tư tưởng là thời gian.

Shakuntala Narayan: Vậy, tư tưởng không làm gì được với thời gian à?

Krishnamurti: Đó là điều ta đang nói đây: thời gian là động. Do đó, tư tưởng hay niệm cũng là động, thời gian là động để đi từ nơi này đến nơi kia; tôi tham lam, tôi ghen tị, tôi cần thời gian để thoát khỏi đó. Khoảng cách vật lý và khoảng cách tâm lý. Ta thắc mắc, phải chăng đó là ảo tưởng – không phải khoảng cách vật lý, mà là khoảng cách tâm lý. Hỏi một cách hết sức ngắn gọn, có ngày mai tâm lý không?

Phiroz Mehta: Chỉ là những thuật ngữ để dự liệu thôi.

Krishnamurti: A, bởi vì tư tưởng nói, tôi hy vọng...

Phiroz Mehta: Bổ sung vào tư tưởng, có sự kiện của kinh nghiệm vật lý của ta, của ngày và đêm, và theo đó là các từ “ngày mai” và “hôm nay”.

Krishnamurti: Có hôm qua, hôm nay và ngày mai, đó là một hiện thực, cũng là sự đo lường. Nhưng ta đang hỏi: có thời gian tâm lý chi không hay tư tưởng đã bịa đặt ra thời gian, thời gian tâm lý nhằm để cảm thấy rằng nó có thể thành tựu hoặc sống an theo kiểu cách nào đó.

Walpola Rahula: Thời gian là gì?

Krishnamurti: Thừa ngài, thời gian là động.

Walpola Rahula: Vâng, thời gian không là gì khác mà chỉ là một sự nối tiếp vô vụn của nhân và quả. Đó là động.

Krishnamurti: Động, chúng ta nói thế. Nhân, quả, quả trở thành nhân và v.v...

Walpola Rahula: Đó là thời gian. Ta gắn từ “thời gian” cho cái động đó.

Krishnamurti: Vâng, đó là động. Bây giờ là mười hai giờ năm phút, để đến một giờ là động. Đó là một phương diện của thời gian. Và cùng một phương diện nữa của thời gian là đi từ đây – khoảng cách vật lý và tôi phải đến Luân Đôn và cần thời gian để đến đó.

Walpola Rahula: Vâng, đó là một khái niệm khác của thời gian.

Krishnamurti: Một thứ thời gian khác nữa. Ta đang nhìn các mặt khác biệt của thời gian.

Mary Zimbalist: Thưa ngài, phải chăng ngài nói rằng tự thân tư tưởng hàm ý thời gian, bởi vì hành tác của trí não luôn nhận chỉ thị từ tư tưởng, trải qua tiến trình tư tưởng, do đó, cần thời gian, dù là một khoảnh khắc hết sức ngắn ngủi.

Krishnamurti: Chắc chắn như vậy rồi, bởi vì tư tưởng là ứng đáp của ký ức và ký ức là thời gian. Hãy tập trung xem xét điều này, tức là, có thời gian vật lý, hôm qua, hôm nay và ngày mai, thời gian như là sự chuyển động.

Phiroz Mehta: Ta gọi là thời gian theo năm tháng.

Krishnamurti: Hãy gọi đó là thời gian niên đại. Thời gian cũng để lấp đầy một khoảng cách, thời gian để cho nhân thành quả – quả đầu thành cây sồi. Leo núi cần thời gian. Vì vậy, ta nói thời gian, về mặt vật lý, tồn tại. Về mặt sinh lý, bé sơ sinh lớn lên thành một người và v.v... Vậy, thời gian là cần thiết, thời gian để tồn tại. Đó là hiện thực, đó là thực tại. Ta đang thắc mắc liệu về mặt tâm lý, có thời gian chi không? Hay là tư tưởng đã bịa ra

thời gian làm phương tiện để cầu an hoặc vì nó quá lười biếng không muốn tự thay đổi hoàn toàn, nên nó nói, “Hãy cho tôi thời gian để về mặt nội tâm tôi sẽ mạnh mẽ lên. Về mặt nội tâm, tâm lý, hãy cho tôi thời gian để tôi dẹp bỏ tánh giận dữ, ghen tuông của tôi, hoặc tánh xấu nào đó và thoát khỏi nó”. Vậy thời gian được dùng như phương tiện để thực hiện một thành tựu nào đó về mặt tâm lý.

Mary Zimbalist: Nhưng người ta phải hỏi ông về việc dùng từ “tâm lý” trong ví dụ này, bởi vì nếu tiến trình tư tưởng vốn thuộc tâm lý và ta vừa nói thời gian nằm trong tư tưởng, làm sao ông ấy có thể tồn tại mà không có tư tưởng về mặt tâm lý?

Krishnamurti: Ta sắp bàn đến đó đây.

Mary Zimbalist: Hay lãnh vực tâm lý trong cuộc thảo luận này nằm ngoài tư tưởng, hay nó có thể hoặc là trong hay ngoài tư tưởng?

Krishnamurti: Không phải toàn thể thức tâm được kết cấu hình thành bởi tư tưởng sao?

Stephen Smith: Vấn đề đặt ra ở đây hình như là vậy, hoặc phải hoặc không.

Krishnamurti: Thưa ngài, hãy đi chậm chậm, tôi xin hỏi. Không phải toàn thể thức là cái “tôi” sao?

Stephen Smith: Đó là thức à?

Krishnamurti: Không phải sao? Cái “tôi” là những gì tôi tư tưởng, những gì tôi muốn, những gì tôi không muốn và v.v... Toàn thể sự động đậy qui ngã của cái “tôi” được kết cấu hình thành bởi tư tưởng.

Mary Zimbalist: Nếu thế thì phải làm cách nào để thời gian không bị cuốn hút vào bất kỳ động đậy tâm lý nào?

Krishnamurti: Ta đang thâm nhập vào đó đây. Trước hết, tôi muốn biết rõ các câu hỏi của ta đã được hiểu thông suốt chưa?

Giddu Narayan: Xin ông phân biệt giữa hy vọng và khát vọng, bởi vì nhiều người nói khát vọng cao quý hơn còn hy vọng thì...

Krishnamurti: Khát vọng là thời gian. Hy vọng cũng là thời gian.

Giddu Narayan: Nhưng trong khát vọng dường như có ý tưởng về điều gì đó thật đúng đắn, tốt đẹp.

Krishnamurti: Tôi khao khát trở thành Thượng đế – thật là gốc gác.

Giddu Narayan: Không phải ông cho rằng trong toàn thể nỗ lực tôn giáo đều có khát vọng?

Walpola Rahula: Đương nhiên, trong truyền thống tôn giáo luôn luôn có khát vọng, mong cầu. Điều ta đang thảo luận, tôi nghĩ, là liệu có thể thấy sự thật không qua tư tưởng hoặc thời gian, thấy sự thật ngay bây giờ, ngay khoảnh khắc này hay ông trì hoãn cái thấy đó cho đến khi nào ông trở thành con người tốt hơn, hoàn thiện hơn.

Krishnamurti: À, không.

Walpola Rahula: Đó là vấn đề.

Krishnamurti: Có nghĩa là, khi bạn đưa vào từ “tốt hơn”...

Walpola Rahula: Đó là điều tôi muốn nói. Sự thật là điều ông thấy ngay bây giờ.

Krishnamurti: Không, tôi chưa muốn đi đến sự thật. Tôi hết sức thận trọng, thưa ngài. Tôi chưa muốn bước vào thế giới sự thật. Ta muốn hiểu rõ liệu tư tưởng của ta có logic, lành mạnh và hợp lẽ hay nó đang đi đến một kết luận đầy ảo tưởng. Do đó, ta muốn xem xét bản chất của thời gian về mặt tâm lý. Tất cả điều tôi đang nói là thế đó. Nếu không có cái ngày mai tâm lý, toàn bộ hành động của ta sẽ khác đi. Nhưng, về mặt tâm lý, ta nói, ngày mai là rất quan trọng. Ngày mai tôi sẽ làm điều này, ngày mai tôi hy vọng sẽ thay đổi trên bình diện tâm lý. Tôi đặt vấn đề đó, bởi vì tất cả khát vọng, hy vọng, v.v..., của ta đều dựa trên tương lai, tức thời gian.

Giddu Narayan: Vậy là ông cho rằng, bất kỳ khát vọng nào, dù là cao quý, đều nằm trong phạm vi của hiện thực?

Krishnamurti: Vâng, hay phạm vi của tư tưởng.

Phiroz Mehta: Vâng, bởi vì đó là do thói quen.

Krishnamurti: Thói quen do tư tưởng.

Phiroz Mehta: Chính xác. Vậy, tôi nói thế này có đúng không, mối quan tâm của ông là giải thoát hoàn toàn khỏi yếu tố thời gian tâm lý?

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài. Nếu không, tôi bị tù ngục, trí não tôi luôn luôn sống trong một vòng lẩn quẩn.

Phiroz Mehta: Vâng, điều đó đúng. Ta bị trói buộc bởi thời gian, bởi những gì đã trở thành hóa thạch.

Krishnamurti: Vâng, quá khứ sửa đổi hiện tại và thế

nhập vào tương lai. Quá khứ này tự sửa đổi, để nhập vào tương lai, chính là thời gian. Vì vậy, khi ta nói, “Tôi sẽ tốt đẹp hơn, đạo đức hơn, tôi sẽ thấu hiểu hay tôi sẽ cố gắng”. Tất cả đấy đều nằm trong thời gian. Do đó, tôi đặt câu hỏi: phải chăng đó chỉ là một sự bịa đặt của tư tưởng phù hợp với mục đích của riêng nó – bất kỳ vì lý do nào – và do đó, là ảo, và do đó, không có ngày mai.

Phiroz Mehta: Trong lãnh vực tâm lý.

Krishnamurti: Dương nhiên, ta đã nói điều đó rất rõ. Nếu ta ghen tị, ghen tị là một phản ứng thuộc giác quan và bởi thế, chính tư tưởng đã tạo ra tình tự ghen tị. Rồi bây giờ thông thường ta nói, hãy cho tôi thời gian để thoát khỏi sự ghen tị đó.

Phiroz Mehta: Vâng, với điều kiện ta nhận ra đó là sự ghen tị.

Krishnamurti: Ô, vâng, tôi ghen tị, bạn có ngôi nhà lớn hơn, bạn ăn mặc đẹp hơn, bạn có nhiều tiền hơn, v.v..., mọi người đều nhận ra sự ghen tị này, sự ghen ghét này, sự đối kháng này. Vậy, vì biết mình ghen tị, có thể nào thoát khỏi tức thì sự ghen tị, chứ không để cho thời gian can thiệp vào không?

Phiroz Mehta: Không phải ghen tị là một phản ứng thuộc thức trước những gì giác quan tri giác sao?

Krishnamurti: Vâng, đúng đấy.

Phiroz Mehta: Và phải chăng hoạt động của giác quan vốn...

Krishnamurti: Hiện thực.

Phiroz Mehta: Vâng, hiện thực. Và được qui định bởi các điều kiện vật lý hiện thực?

Krishnamurti: Vâng, hiển nhiên rồi.

Phiroz Mehta: Vâng, các phản ứng của thức theo sau hoạt động của giác quan bao hàm khổ và vui động đậy trong ta.

Krishnamurti: Hiển nhiên. Người ta thấy bạn đang lái trong một chiếc xe lớn đẹp và tôi đang lái một chiếc xe nhỏ, vậy là có so sánh.

Phiroz Mehta: Vâng, sự so sánh nổi lên, một phần cũng do những vật thể người khác bày ra trước mắt ta và nói rằng vật này tốt hơn vật kia, rằng cái này vui thú nhiều hơn hay cái kia ít vui thú hơn. Vậy là ta bị kẹt trong thói quen tâm lý.

Krishnamurti: Sự thể đó bắt đầu từ ấu thơ. Bạn không giỏi như anh của bạn trong kỳ thi và toàn thể hệ thống giáo dục đều dựa trên sự đánh giá năng lực bằng so sánh. Chắc bạn thấy, ta đã hư hỏng, ta đã xa lìa...

Walpola Rahula: Vâng.

Scott Forbes: Vâng, không phải ta đã đi đến sự kiện rằng bất cứ vật gì bị hút vào trong đo lường và tư tưởng thì không thể từ bỏ đo lường và tư tưởng?

Krishnamurti: Trước hết, phải nhận rõ hiện thực đó. Không chỉ nói, “Vâng, tôi đã hiểu về mặt tri thức rồi”.

Scott Forbes: Hiểu bằng tư tưởng?

Krishnamurti: Không.

Scott Forbes: Vậy thì cái gì...

Krishnamurti: Khoan, ta đang đi đến đó một cách chậm chậm đây. Ta có thấy ta đã sử dụng thời gian tâm lý và việc dùng thời gian tâm lý đó là một ảo tưởng?

Trước hết, tôi muốn thấy, chúng ta phải hiểu rõ điểm đó. Tôi sẽ đến thiên đàng, tôi sẽ trở nên sáng suốt, cuối cùng qua nhiều kiếp sống hay một kiếp, tôi sẽ đắc quả niết bàn, giải thoát. Tất cả đó là thời gian tâm lý. Ta đang hỏi liệu cái đó có phải là ảo tưởng không. Nếu đó là ảo tưởng thì nó thuộc tu tưởng.

Scott Forbes: Đúng. Vậy, ta không thể, ta không sử dụng tư tưởng để thấy tất cả mọi cái ấy.

Krishnamurti: Hãy khoan, về mặt ngôn từ, ta có hiểu không?

Scott Forbes: Ngay cả bằng tư tưởng à?

Krishnamurti: Bằng tư tưởng. Sự truyền đạt giữa chúng ta bây giờ là thông qua những từ. Những từ này đã được tích lũy, và v.v... và lúc này cả hai chúng ta đều nói bằng tiếng Anh, ta hiểu nghĩa. Bây giờ, ta có thấy – không phải thấy thông qua tranh luận, giải thích, lý luận – rằng tư tưởng đã tạo ra thời gian tâm lý này như là phương tiện để thành đạt điều gì đó không?

Mary Zimbalist: Ta có thể thấy rằng vẫn còn nằm trong vòng tiến trình của tư tưởng, vẫn còn nằm trong lãnh vực của tư tưởng không?

Krishnamurti: Hãy khoan.

Mary Zimbalist: Phải đó là động-thái-thấy mà ông đang đề cập?

Krishnamurti: Không, tôi đang đi đến đó đây. Tôi đang tiến đến đó chậm chậm đây, tôi đang hướng câu chuyện chính xác vào đó đây, nếu không, sự việc sẽ không sáng tỏ. Tôi nói có đúng không, ta có theo dõi nhau sát sao không?

Walpola Rahula: Tôi có.

Krishnamurti: Vậy điều này có chính xác không, thưa ngài.

Walpola Rahula: Tôi chưa biết nói sao, bởi vì tôi không biết chúng ta đang đi về đâu.

Krishnamurti: Tôi cũng không biết tôi đang đi về đâu (cười). Bởi vì đây là một sự kiện.

Walpola Rahula: Vâng, điều đó đúng. Có nghĩa, tôi đang quan sát.

Giddu Narayan: Tôi nghĩ cũng có chỗ khó hiểu trong những điều ông nói, bởi vì trong thiên nhiên qua thời gian rõ ràng có sự trưởng thành và phát triển.

Krishnamurti: Ta đã xem xét qua vấn đề đó rồi, Narayan, đừng trở lại nữa.

Giddu Narayan: Tôi không trở lại vấn đề đó, nhưng một cách vô thức, ta đã đồng nhất vào đó. Trong con người, có sự trưởng thành và phát triển qua thời gian không? Rõ ràng là có sự trưởng thành qua thời gian.

Krishnamurti: Ta đã nói điều đó rồi.

Giddu Narayan: Vâng, nhưng ta đã dính chặt vào đó.

Krishnamurti: Ta chấp giữ, ta bám vào ý nghĩ nhờ có thời gian mà cái "tôi" tốt hơn, không chỉ về mặt vật lý mà cả tâm lý nữa.

Giddu Narayan: Tôi không nói cái tôi tốt hơn mà nói trưởng thành. Giống như sự trưởng thành trong tự nhiên, hãy so sánh mình với tự nhiên, với thiên nhiên ông thấy ở đâu cũng vậy.

Krishnamurti: Vâng, nhưng khoan đã, theo chỗ bạn hiểu, trưởng thành là gì? Ta có thể có nhiều nghĩa về từ “trưởng thành”. Một cội cây trưởng thành đến một độ tuổi nào đó. Con người cũng vậy, về mặt sinh lý, trưởng thành đến một độ tuổi nào đó. Và có thứ mút từ trái cây chín (cười).

Giddu Narayan: Vâng, toàn thể, từ một nụ chồi đến trái cây.

Krishnamurti: Vâng, hái lượm quả chín, quả già, và v.v... Nhưng có chăng sự trưởng thành về mặt tâm lý? Đó là tất cả quan điểm của tôi.

Parchure: Trên bình diện tâm thức, có lẽ có một yếu tố trưởng thành, đó là sự trưởng thành về mặt tri thức.

Mary Zimbalist: Trong thế giới ảo tưởng, có sự trưởng thành tâm lý nào đó, nhưng nó vẫn còn dựa trên tư tưởng và thời gian.

Krishnamurti: Vâng, nhưng tôi đang hỏi, Maria, ta có hiểu rõ, dù là trên ngôn từ và tri thức, rằng ta đã sử dụng thời gian như một xúc tác tâm lý để mang lại sự thay đổi không? Và tôi muốn đặt vấn đề về chất xúc tác đó.

Phiroz Mehta: Tôi xin hỏi điều này, thưa ngài, chính xác là ông hiểu sao về từ “thấy” khi ông nói, “Ta có thấy rằng thời gian tâm lý là một ảo tưởng không?”

Krishnamurti: Tôi hiểu từ “thấy” là quan sát mà không có sự can thiệp của tư tưởng.

Phiroz Mehta: Nghĩa là, ý thức, hoàn toàn tri giác trọn vẹn sự kiện rằng thời gian là ảo tưởng.

Krishnamurti: Vâng, thấy vật này là con rắn, chứ

không lầm lẫn nó là sợi dây.

Phiroz Mehta: Ông có đồng ý rằng điều này bao hàm một thay đổi hoàn toàn trong cung cách tri giác, nhận thức? Khi ông thực sự nhận thức điều gì, ông không cần phải...

Krishnamurti: Khoan, chờ một chút. Một lần nữa, thưa ngài, các từ “thức” – consciousness, và “ý thức” – conscious”.

Phiroz Mehta: Đây là những từ khó.

Krishnamurti: Đây là những từ khó. Tôi thấy vật này – tôi có thể thấy vật này và không gọi tên nó là micro không? Không gọi nó là gì cả, mà chỉ thấy hình dáng, chỉ quan sát tuyệt dứt mọi phản ứng.

Phiroz Mehta: Đúng, không gọi tên nó.

Krishnamurti: Gọi tên, phân tích và làm mọi việc đại loại như thế.

Phiroz Mehta: Nói cách khác, thấy bằng cái thấy trọn vẹn, bằng cả toàn bản thể con người ông.

Krishnamurti: Không, lúc đó cái thấy trở thành nhị phân, bạn trở thành cái thấy đó.

Phiroz Mehta: Ông không thể thành cái đó trong ý nghĩa ông hòa lẫn làm một vào cái đó. Ông tỉnh thức như một toàn thể duy nhất.

Krishnamurti: Khoan, thưa ngài. Đây lại là những từ ngữ khó hiểu nữa.

Walpola Rahula: Tôi nghĩ rằng bạn ấy không phải hiểu vậy.

Krishnamurti: Thưa ngài, quan sát ngụ ý – trước hết là hãy nhìn sự vật như thông thường người ta hiểu nó – quan sát một cội cây, tôi gọi tên nó. Tôi thích nó hay không thích nó, và v.v... Nhưng quan sát, thấy, theo chỗ chúng tôi hiểu, là trước hết lắng nghe, và không trừu tượng cái nghe thấy thành một ý tưởng để rồi chính ý tưởng đó thấy. Không biết bạn có thấy chỗ này không?

Walpola Rahula: Vâng, vâng.

Krishnamurti: Ví dụ, trước đây một lúc, tôi đã nói về mặt tâm lý không có thời gian, rằng thời gian tâm lý là từ tưởng hư cấu bịa đặt và có thể là ảo tưởng. Bây giờ, lắng nghe phát biểu đó mà không diễn dịch, không tư tưởng, “ý ông muốn nói gì?”, biện luận hoặc nói, “Tôi không hiểu”, hay “tôi hiểu”, mà hãy chỉ lắng nghe phát biểu đó và đừng khởi lên một ý tưởng nào về phát biểu đó mà hãy chỉ lắng nghe. Lắng nghe trong cung cách đó cũng giống như cung cách quan sát, thấy. Ông muốn nói gì về điều này, thưa ngài?

Walpola Rahula: Tôi muốn hỏi ông đang nói gì với chúng tôi vậy?

Krishnamurti: Thưa ngài, tôi đang thử trình bày rằng thông qua thời gian không thể tri giác được sự thật.

Walpola Rahula: Đúng.

Krishnamurti: Khoan đã, ông không thể nói đồng ý.

Walpola Rahula: Không phải đồng ý mà tôi thấy điều đó. Thế nên tôi mới chờ đợi để hỏi ông đang muốn nói gì?

Krishnamurti: Tôi đang thử nói điều đó – không

phải thử, tôi đang nói (cười).

Walpola Rahula: Vâng, đương nhiên đó là điều ông muốn nói.

Krishnamurti: Xin lỗi! Tôi nói rằng con người, bằng cách lấy thế giới bên ngoài để so sánh, đã dấy tạo thời gian tâm lý như phương tiện nhằm đạt mục đích lợi lạc mong muốn.

Walpola Rahula: Tôi đồng ý.

Krishnamurti: Không, bạn có thấy đó như một sự kiện - sự kiện, trong nghĩa, nó là như vậy.

Scott Forbes: Phải chăng cái năng lực thấy của trí não, cũng chính năng lực này thấy sự thật?

Krishnamurti: Hãy nhìn này, Scott, trước hết, bạn lắng nghe phát biểu đó phải không?

Scott Forbes: Vâng.

Krishnamurti: Bạn lắng nghe phát biểu đó cách nào?

Scott Forbes: Vâng, trước hết, tôi chỉ nghe thôi.

Krishnamurti: Bạn nghe. Bạn có khởi lên ý tưởng gì về nó không?

Scott Forbes: Thường, sau đó, vâng.

Krishnamurti: Không, đó là một tiến trình diễn ra đồng thời. Bạn nghe và bạn khởi lên một ý tưởng về điều đó, và ý tưởng thì không phải thực sự quan sát. Đó là tất cả những gì tôi muốn nói. Từ những người Hy Lạp và Hindu, toàn thể cấu trúc của ta đều dựa trên ý tưởng. Và chúng ta nói rằng ý tưởng thì không phải là cái nghe thực sự.

Phiroz Mehta: Ý tưởng, ý niệm chỉ là hình ảnh của động-thái-nghe thực sự.

Krishnamurti: Vâng, đó là chạy trốn, lẩn tránh hành-dộng-quan-sát thực sự.

Phiroz Mehta: Lẩn tránh sự kiện lập tức đang diễn ra.

Krishnamurti: Vâng, lẩn tránh thấy hoặc nghe.

Stephen Smith: Vậy là ta luôn luôn lẩn tránh điều gì đó.

Walpola Rahula: Đúng.

Stephen Smith: Ta đã thảo luận về tư tưởng và những điều khác biệt mà tư tưởng đã nghĩ ra nhằm để tạo ra một sự giải thoát hay tự do hay cứu rỗi, hay cứu chuộc, tôi xin gợi ý rằng trong đó chắc phải có một yếu tố do tư tưởng điều khiển hoặc có thể có một yếu tố quan trọng do đau khổ điều khiển.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, lẩn tránh đau khổ bằng cách tìm về cội phúc.

Stephen Smith: Đường như áp dụng cho tất cả nền văn minh từ tinh vi phức tạp và nguyên thủy sơ khai.

Krishnamurti: Hiển nhiên rồi. Bởi vì tất cả tư tưởng của ta đều được dựa trên hai nguyên lý: phúc và tội, thưởng và phạt: cội phúc của ta là giác ngộ, Thượng đế, niết bàn hay là gì gì đó tùy bạn thích gọi, nhằm xa lìa âu lo, tội lỗi, cùng tất cả mọi đau khổ ở đời này, chắc bạn biết, nổi cùng khổ khủng khiếp của tất cả mọi sự thể ấy.

Phiroz Mehta: Có thể thoát khỏi ý tưởng về tội và phúc, thưởng và phạt không?

Krishnamurti: Đó là điều tôi đang nói đây. Bao lâu trí não ta còn tư tưởng theo hướng thưởng và phạt, đó là thời gian.

Phiroz Mehta: Do đâu mà trí não ta tư tưởng như thế?

Krishnamurti: Do ta đã được giáo dục như thế.

Phiroz Mehta: Vâng, đúng vậy.

Krishnamurti: Ta đã bị qui định từ ấu thơ trong thế giới phương Tây từ thời Hy Lạp cổ đại, bởi vì với họ, sự đo lường là vô cùng quan trọng, nếu không có sự đo lường thì bạn không thể có toàn thể cái nền tri thức khoa học công nghệ này.

Phiroz Mehta: Phải chăng ông có thể nói rằng đó là do sự kiện ta bị trói buộc bởi cái ý tưởng về một cái tôi tách biệt? Giả sử ta thấy, nghe, sờ, v.v..., tất cả đều diễn ra trong một thể thống nhất toàn vẹn, tức là tri giác cái thể thống nhất toàn vẹn ấy thì sao?

Krishnamurti: Ta không thể tri giác cái thể thống nhất nguyên vẹn ấy nếu ta không thấu hiểu sự động đập của tư tưởng, bởi vì tự thân tư tưởng vốn bị hạn chế.

Phiroz Mehta: Có tư tưởng, vâng, tất nhiên có nghĩa là có sự xâm nhập của ngã-thức (self-consciousness) như là vật tách biệt. Không có tư tưởng không thể có ngã-thức.

Krishnamurti: Thưa ngài, cái ngã-thức tách biệt này đã hình thành cách nào?

Phiroz Mehta: Trước hết là do qui định.

Krishnamurti: Điều đó hiển nhiên rồi.

Phiroz Mehta: Tôi, bạn, nó.

Krishnamurti: Đương nhiên, đo lường.

Phiroz Mehta: Chính xác là đo lường. Và cũng tương tự vậy, sự đo lường vật lý, sinh lý ấy được chuyển đổi vào lãnh vực tâm lý.

Krishnamurti: Đương nhiên.

Phiroz Mehta: Bất cứ đó là gì.

Krishnamurti: Vậy là ta tiến đến điểm này. Ông phát biểu rằng con người đã sử dụng thời gian tâm lý như phương tiện nhằm đạt được phước hay phúc. Rất rõ rồi, và có phước là tránh xa họa, tức đau khổ. Vậy là ta nói rằng sự cầu phước này hay thành tựu phước đức này là sự động đậy của thời gian. Liệu có thứ thời gian nào như thế không? Ta đã hu cấu nó, nó có thể là ảo tưởng, và khởi đi từ ảo tưởng này, tôi không thể đến với hiện thực – ý tôi muốn nói là sự thật. Vì thế, trí não phải hoàn toàn trọn vẹn thoát ra khỏi sự động đậy đo lường này. Có thể làm được việc đó không?

Phiroz Mehta: Trả lời ngắn gọn, tôi xin nói đơn giản, “Được”.

Krishnamurti: Bạn nói “vâng”, nói “được”, như là một kết luận logic, một quyết đoán về mặt lý luận hay một ý niệm theo mong muốn hay điều đó quả là như vậy.

Phiroz Mehta: Vâng, đó là sự đương nhiên. Nếu mang ý nghĩa đương nhiên thì “đương nhiên nó là như vậy”, bấy giờ có...

Krishnamurti: Tôi cho nó là như vậy, nhưng với tôi vẫn tiếp tục di chuyển về hướng khác hết cuộc đời còn lại của mình.

Phiroz Mehta: Nếu ta thực sự thấy...

Krishnamurti: A, đó là điều ta đang nói đây.

Phiroz Mehta: Lúc đó ta không còn đi về hướng khác nữa.

Krishnamurti: Đó là chỗ ta muốn nói, liệu ta thấy điều đó hay ta nghĩ ta thấy?

Phiroz Mehta: Đúng.

Mary Zimbalist: Ta có thể trở lui một lúc không? Ông đã nói ông quan sát, ông nghe phát biểu đó, ông quan sát nó. Thực sự trí não làm gì trong sự quan sát đó?

Krishnamurti: Nếu tôi có thể nói thế này – xin đừng chấp nhận những gì được trình bày mà hãy khám phá – quan sát, trong nghĩa, thấy mà không gọi tên, không đo lường, định lượng, không động cơ, không mục đích. Hiển nhiên đó mới là thấy thực sự. Chính từ “idea” ý tưởng, gốc Hy Lạp, có nghĩa là “quan sát” (to observe).

Mary Zimbalist: Thừa ngài, có lẽ tất cả chúng ta đều đồng ý. Nhưng cái gì đứng ra tác động lúc đó? Tôi nghĩ hỏi như vậy là hợp logic đối với phần đông người đời.

Krishnamurti: Không.

Mary Zimbalist: Điều ông đã nói hình như hết sức rõ rồi.

Krishnamurti: Quan sát có ý nói là tịch lặng và không hình thành bất kỳ ý kiến kết luận nào, chỉ lặng lẽ quan sát thôi, tuyệt dứt mọi phản ứng tâm lý hoặc của giác quan, ngoại trừ cái thấy thị giác hoặc cái thấy thấu suốt bên trong, tuyệt dứt các ứng đáp hay phản ứng của ký ức.

Walpola Rahula: Không có bất kỳ phán đoán lượng giá nào.

Krishnamurti: Vâng.

Phiroz Mehta: Phải ông muốn nói quan sát đó tuyệt dứt mọi phản ứng từ não hay các giác quan?

Krishnamurti: Khoan, nguy hiểm nếu ta đem não vào đây. Bởi vì như thế, ta phải đi sâu vào toàn bộ vấn đề về não mà tôi thì không muốn xem xét vấn đề đó lúc này. Quan sát đó ngụ ý rằng tư tưởng tuyệt đối im lặng trong quan sát.

Phiroz Mehta: Ví dụ các nhà khoa học, khi họ có một ý tưởng thực sự mới lạ, thực sự độc đáo hay các nghệ sĩ lớn khi họ sáng tạo các tác phẩm tuyệt vời – sự thể ấy diễn ra khi bên trong nội tâm tất cả đều tĩnh lặng để cho cái mới, cái thực sự mới nảy sinh, đó là cơn rung động của sáng tạo.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, nhưng tuệ giác hay tri giác của nhà khoa học vốn mang tính từng phần hạn chế.

Phiroz Mehta: Có nghĩa là biến tuệ giác đó thành công thức là từng phần, là hạn chế.

Krishnamurti: A, tuệ giác của nhà khoa học không chỉ biến thành công thức mà chính sự kiện về tuệ giác của người ấy, bởi vì tuệ giác ngụ ý là thay đổi hoàn toàn cuộc sống đời thường của người ấy; chứ không chỉ nói, “Tôi là nhà khoa học và tôi có tuệ giác trong toán học, vật chất, nguyên tử. Tuệ giác, ý chỉ cách mà con người sống như một thể thống nhất nguyên vẹn.

Walpola Rahula: Hoàn toàn là như vậy.

Phiroz Mehta: Và bất kỳ tuệ giác loại nào cũng là một thể hiện bất nguồn từ cái nguyên thể ấy.

Krishnamurti: A, không, ta đi sang vấn đề khác rồi, chỉ rồi thêm thôi. Thừa ngài, ta hãy nói thêm về tuệ giác hay thấy. Tuệ giác ngụ ý quan sát trong đó không có hồi tưởng quá khứ, do đó, trí não cảnh giác, thoát khỏi mọi sự tích tập và v.v..., chỉ quan sát thôi. Chỉ lúc bấy giờ bạn mới có tuệ giác insight. Nhưng tuệ giác ta đang nói đó, nó can dự vào toàn thể cuộc sống một người, chứ không phải như một nhà khoa học hay nghệ sĩ. Những người này họ chỉ có thứ tuệ giác cục bộ hạn chế.

Walpola Rahula: Chỉ là một mảnh vụn nhỏ thôi.

Krishnamurti: Một mảnh vụn tuệ giác mà đó không phải là vật ta đang nói.

Walpola Rahula: Điều ta muốn nói là toàn thể cuộc tồn sinh.

Krishnamurti: Tất nhiên, cuộc tồn sinh của con người.

Phiroz Mehta: Trong tâm thái quan sát ông đang đề cập đó không có bất kỳ phản ứng nào cả.

Krishnamurti: Đương nhiên và hiển nhiên rồi. Quan sát đó không phải là phản ứng theo nhân-quả.

Phiroz Mehta: Hoàn toàn đúng rồi, thoát khỏi vòng nhân quả.

Krishnamurti: Hiển nhiên, nếu không, ta lại rơi vào cái nhân cũ vốn là động lực và v.v...

Walpola Rahula: Và cái thấy đó vượt thời gian và không còn bị hạn chế hay tù ngục trong thời gian.

Krishnamurti: Tuệ giác hay cái thấy-thấu-suốt-bên-trong đó, insight, không còn bị lôi cuốn trong thời gian.

Walpola Rahula: Đúng thế. Và một cách tự nhiên, nó không còn là nhân cũng như là quả nữa.

Krishnamurti: Vâng, nhưng khoan đã. Phải chăng ta có được cái thấy này, tuệ giác này thọc sâu vào sự hư cấu thời gian tâm lý của tư tưởng tựa như đạt được một kết quả nào đó phải không? Bạn đã khám phá ra tuệ giác, bạn thấy nó hay nó chỉ ở bình diện ngôn từ, ý niệm?

Walpola Rahula: Hay liệu nó có phải là một sự kiện mà cần thời gian tâm lý để thấy.

Krishnamurti: Không, thưa ngài. Ta đã đi sâu vào vấn đề này. Con người đã hư cấu thời gian, về mặt tâm lý, để thành tựu mục tiêu, mục đích, một lợi lạc mà mình mong muốn. Ta thấy việc hư cấu ấy như một ý niệm, ý tưởng hay thấy nó là như vậy? Rõ ràng nó là như vậy; nó là như vậy. Vậy bằng cách nào, con người – đây là vấn đề – bằng cách nào con người dứt khoát hoàn toàn từ bỏ việc làm đó, hoàn toàn thay đổi toàn thể cái ý niệm về thời gian? Tôi nói điều đó chỉ có thể được khi bạn thấy thấu suốt ở nội tâm toàn thể sự thể ấy mà không cố gắng, không tập trung tư tưởng chi cả. Đây mới là thiền thực sự.

Phiroz Mehta: Nó diễn ra bằng sự kiện thực.

Krishnamurti: Đây mới là thiền thực sự.

Scott Forbes: Thưa ngài, có một sự lẩn tránh ở đây mà tôi nghĩ nhiều người thấy khi họ nghe phát biểu này, tức là, để có được tuệ giác này...

Krishnamurti: Không, bạn không thể có được nó.

Scott Forbes: Thôi được, để cho tuệ giác này diễn ra, thì phải có tuệ giác thọc sâu vào tư tưởng. Vậy tựa như một vòng lẩn quẩn.

Krishnamurti: Không phải, tư tưởng, như ta nói, là ứng đáp, phản ứng của ký ức, và ký ức là tri thức, kinh nghiệm và vì thế, tư tưởng khởi đi từ quá khứ, luôn luôn từ quá khứ, tư tưởng không bao giờ thoát khỏi quá khứ.

Scott Forbes: Và ta đã nói rằng phải có động-thái-thấy, động-thái-quan-sát mà không...

Krishnamurti: Thấy điều đó!

Scott Forbes: Đúng. Vậy là ta không thể thấy điều đó bằng tư tưởng. Ta đã nói rằng phải có một hành-động-thấy, một hành-động-quan-sát, tức là tuệ giác.

Krishnamurti: Thâm nhập vào tư tưởng.

Scott Forbes: Thâm nhập vào tư tưởng.

Krishnamurti: Khoan, hãy giữ yên đấy. Bây giờ, tư tưởng là ứng đáp hay phản ứng của ký ức. Ký ức chứa trong não thông qua kinh nghiệm, đã trở thành kiến thức. Do đó, kiến thức luôn luôn là quá khứ, và từ kiến thức quá khứ, tư tưởng khởi lên. Điều này không thể bác bỏ được, ý tôi muốn nói, điều này là như vậy. Vậy, đây là một ý tưởng hay một hiện thực mà đích thân bạn đã tri giác? Tự thân bạn có thấy rằng con đường hướng thượng của con người thông qua kiến thức là không phải vậy? Con người có thể đi lên về mặt công nghệ, nhưng về mặt tâm lý, nếu anh ta cứ tiếp tục tích trữ kiến thức, anh ta bị lọt vào bẫy rập. Bạn có thấy điều đó không? Hay bạn biến nó thành một ý tưởng và hỏi, "Ý ông muốn nói gì về điều đó?" và v.v...

Scott Forbes: Nhưng thưa ngài, để thấy điều đó, tôi phải tự do.

Krishnamurti: Không, hãy quan sát, trước hết, bạn lắng nghe, tuyệt dứt phân tích, đừng diễn dịch, diễn giải, đừng thích hay không thích, mà hãy chỉ lắng nghe. Và nếu bạn lắng nghe như vậy, bạn thấu hiểu, thấu hiểu sự kiện rằng tư tưởng là phản ứng của ký ức. Từ đó, bạn có thể tới luôn. Và liệu bây giờ, tư tưởng có thể tự mình thoát khỏi mẹ của nó, gốc rễ của nó, nguồn cội của nó không? Hiển nhiên là không.

Stephen Smith: Nhưng tư tưởng có thể tri giác hoạt động của chính nó.

Krishnamurti: Tất nhiên, ta đã xem xét qua mọi sự đó.

Mary Zimbalist: Phải chăng ông bảo rằng nếu tuệ giác phát sinh ngay khoảnh khắc đó thì tuệ giác đó không rơi trở lại vào cái cơ chế máy móc của tư tưởng chứ?

Krishnamurti: Ồ, không, đương nhiên là không. Nói ví dụ, bạn có tuệ giác và bạn hành động. Bây giờ, hãy làm rõ. Tuệ giác nghĩa là hành động tức thời, không phải có tuệ giác và sau đó mới hành động. Tự thân tuệ giác là hành động, và bạn hành động. Và hành động bao giờ cũng đúng, “đúng” nghĩa là chính xác, đúng dẫn một cách tỉ mỉ, không để lại hối tiếc, không cố gắng, không do tội và phước, không thưởng và phạt, nó là như vậy.

Stephen Smith: Nhưng hành động đó đâu nhất thiết làm mọi sự. Đối với những việc làm bên ngoài, có thể hành động đó không làm.

Krishnamurti: Có thể ông phải làm cả ngoài lẫn trong. Nếu tuệ giác của tôi thâm nhập vào động thái bám chấp, chấp ý niệm, chấp định kiến, chấp người, chấp vào kiến thức, vào kinh nghiệm của tôi – nếu tuệ giác của tôi soi sâu vào đó, toàn bộ các động thái bám chấp được buông bỏ.

Walpola Rahula: Và thưa ngài, nếu có thể, tôi xin nói cách khác – tôi không biết ông có đồng ý không – thấy cái ảo tưởng này.

Krishnamurti: Vâng, nhưng ta phải chắc chắn rằng đó là ảo tưởng.

Walpola Rahula: Dù ông gọi nó là ảo tưởng hay bất cứ tên gọi gì – phải thấy.

Krishnamurti: “Cái đang là.” Thế thôi.

Walpola Rahula: Vâng, thấy “cái đang là”. Đừng gắn tên cho nó.

Krishnamurti: Không, thấy “cái đang là”.

Walpola Rahula: Thấy “cái đang là” là thấy sự thật.

Krishnamurti: Không, ông lại đưa thêm sự thật vào đây – tôi chưa sẵn sàng để bàn vấn đề đó.

Walpola Rahula: Tôi muốn giải quyết vấn đề đó trước một giờ! (cười) Tôi không muốn trì hoãn nó, nhưng theo luận điểm chính yếu của ông là, đừng đưa vào thời gian. Thấy “cái đang là” như nó là, là thấy sự thật. Đó là điều tôi muốn đưa vào đây, một cách ngắn gọn. Và sự thật không ở đâu xa...

Krishnamurti: Thưa ngài, tôi không biết sự thật là gì.

Walpola Rahula: Đó là điều tôi muốn nói, thấy.

Krishnamurti: Tôi cũng không biết thấy nghĩa là gì. Ông đã giải thích tôi nghe, thấy nghĩa là gì, nhưng có thể tôi không thấy, có thể tôi nghĩ tôi thấy.

Walpola Rahula: Vâng, vậy là ông không thấy.

Krishnamurti: Tôi phải hết sức rõ ràng tôi không nghĩ tôi thấy. Thưa ngài, đó là toàn thể cuộc sống của tôi – tôi nghĩ tôi thấy.

Walpola Rahula: Khác với thấy.

Krishnamurti: Ông nói thế, chứ với người thường họ nói, vâng, tôi thấy. Tức là, tôi nghĩ tôi thấy điều ông nói. Nhưng có thể tôi không thực sự thấy “cái đang là”. Tôi nghĩ tôi thấy “cái đang là”.

Scott Forbes: Đây có thể là vấn đề đơn giản thôi, nhưng ông nói rằng người thường họ nói, “Tôi thấy điều ông nói”, nhưng thực ra họ không thấy. Họ chỉ thấy điều gì đó thông qua tri thức hay ý thức. Vậy, liệu ta có thể hỏi điều gì sẽ mang lại cho người thường cái thấy đúng, cái thấy không tư tưởng ấy?

Krishnamurti: Tôi đã giải thích điều đó rồi. Trước hết, tôi phải lắng nghe. Nhưng có thật ta lắng nghe không hay ta mang trong đầu đủ thứ định kiến, trí não ta tràn ngập những định kiến, do đó, không thể lắng nghe? Ông thấy tôi, ông nói, “Ông ấy là một người Ấn, hãy tránh ông ta ra, ông ta không biết gì đâu”, hoặc bạn nói, “Ông ấy được xem như một nhân vật quan trọng gì đó, ông ta là thế này, thế nọ”, vậy là bạn không thực sự lắng nghe.

Scott Forbes: Được rồi, bây giờ câu hỏi là – tôi thay đổi từ ngữ thôi – điều gì có thể mang lại cái nghe đúng đó?

Krishnamurti: Người tu đã bảo nhờ đau khổ, thật vô lý. Bạn lắng nghe khi người nào đó nói, “Tôi yêu bạn”, phải không? Vậy, bạn có thể làm y như vậy và lắng nghe điều bạn nghĩ là không vui không? (ngưng một lúc). Vậy ta hãy trở lui câu hỏi về sự thật. Chiều nay ta có cuộc thảo luận phải không? Thôi, vấn đề sự thật ta để lại chiều nhé?

Walpola Rahula: Không, tôi không muốn chờ đợi sự thật (cười).

Krishnamurti: Ngài chỉ muốn có sự thật trong năm phút à?

Walpola Rahula: Ngay cả ít hơn năm phút.

Krishnamurti: Một phút?

Walpola Rahula: Một phút. Nếu ông không thể có sự thật trong một phút thì trong năm giờ ông cũng không thể có được.

Krishnamurti: Tôi hoàn toàn đồng ý. Tốt, thưa ngài, trong một giây. Sự thật không thể tri giác được thông qua thời gian, bằng thời gian. Sự thật không tồn tại khi cái tôi có ở đó. Sự thật không xuất hiện nếu tư tưởng động đây hỗn loạn. Sự thật không phải là vật có thể đo lường được. Không tình yêu, không lòng từ cùng với trí tuệ của nó, không thể có sự thật.

Walpola Rahula: Vâng, giờ đây, một lần nữa, ông đã gán cho sự thật bằng các thuật ngữ mang tính phủ định, theo truyền thống đích thực của Phật.

Krishnamurti: Ông lại diễn dịch bằng các thuật ngữ truyền thống rồi. Cho nên, xin lỗi, tôi vạch rõ điều này, vậy là ông không chịu nghe thực sự rồi!

Walpola Rahula: Tôi nghe, tôi nghe rất tốt.

Krishnamurti: Vậy là ông đã nắm bắt được hương thơm của sự thật.

Walpola Rahula: Vâng, tôi đã nắm bắt được hương thơm của những điều ông đã nói. Thế nên tôi đã muốn có sự thật trong một phút.

Krishnamurti: Vậy, thưa ngài, mối liên hệ của sự thật với hiện thực là gì? Hãy cẩn thận, ý tôi muốn hỏi liệu hai vật ấy có mãi mãi phân đôi?

Walpola Rahula: không.

Krishnamurti: Không à?

Walpola Rahula: Không, tôi khẳng định chúng không bị chia hai.

Krishnamurti: Sao ông biết.

Walpola Rahula: Tôi biết.

Krishnamurti: “Chúng không bị chia hai”. Ông hiểu nhu thế nghĩa là gì?

Walpola Rahula: Đó là chỗ tôi đã nói, thấy.

Krishnamurti: Không, khoan đã, thưa ngài. Sự thật và hiện thực, ông nói, không bị chia hai. Có nghĩa là tư tưởng và sự thật luôn luôn đi cùng. Nếu chúng không bị chia rẽ, nếu là cái gì đó không bị phân ly, tách biệt, thì đó là chung cùng, là một vận động thống nhất, tư tưởng...

Walpola Rahula: Không phải tư tưởng.

Krishnamurti: Khoan, hiện thực, tôi đã đào sâu vấn đề này. Hiện thực là tất cả mọi sự vật mà tư tưởng đã cấu

kết hình thành. Tất cả chúng ta đều đã đồng ý điều này, quả là như vậy. Ta có thể dùng thuật ngữ, từ “hiện thực” để chỉ vào một vật khác, tôi không quan tâm, nhưng trong hiện tại, ta nói rằng hiện thực là tất cả mọi sự vật mà tư tưởng đã cấu kết hình thành, kể cả ảo tưởng trong đó. Và sự thật thì hoàn toàn không có liên hệ gì với cái ấy. Thế nên, hai vật ấy không thể chung cùng được.

Walpola Rahula: Thấy ảo tưởng đó, thấy “cái đang là” là thấy sự thật. “Cái đang là” là sự thật, ngoài ra không có sự thật nào khác, “cái đang là” là sự thật, cái không là là không thật.

Krishnamurti: Không, thưa ngài, không. Ta đã nói hiện thực là động đập của tư tưởng, là động niệm. Đúng chứ, thưa ngài? Và sự thật là phi-thời-gian. Sự thật là phi-thời-gian, sự thật không phải là sự thật của bạn, sự thật của tôi, sự thật của anh ta – sự thật là cái gì đó vượt thời gian, ra ngoài thời gian. Tư tưởng nằm trong thời gian, thuộc thời gian, hai cái không thể đồng hành, đó là điều tôi muốn nói.

Walpola Rahula: Điều tôi đã nói là không có hai. Nếu có hai là nhị phân, ông lại chia chẻ.

Krishnamurti: Không, tôi không phân chia. Tôi xin vạch rõ, thưa ngài, tôi có thể sai lầm, nhưng tôi vừa trình bày minh bạch rằng tư tưởng đã dấy tạo ảo tưởng đó và gây ra đủ trò lừa dối và tư tưởng tự lừa dối bằng cách nói, “Vâng, tôi đã thấy sự thật”. Cho nên, tôi phải hiểu thật rõ, phải có sự sáng suốt rằng không có bất kỳ trò lừa dối nào diễn ra. Và tôi xin nói rằng sự lừa dối vẫn tồn tại, việc sự lừa dối tồn tại là điều không thể tránh nếu tôi không thấu hiểu bản chất của hiện thực.

Walpola Rahula: Tôi nghĩ ở đây ta đã đến với sự thật.

Krishnamurti: Tôi không đến với sự thật, tôi không thể đi đến sự thật.

Walpola Rahula: Không, ông thấy sự thật.

Krishnamurti: Tôi không thấy sự thật. Có sự khác biệt khủng khiếp. Tôi không thể đi đến sự thật, tôi không thể thấy sự thật. Sự thật chỉ có thể tồn tại, chỉ có thể là hay là khi cái tôi, cái ngã không còn.

Walpola Rahula: Đúng.

SỰ SỐNG SAU CÁI CHẾT

Cuộc thảo luận thứ năm với các học giả Phật giáo Walpola Rahula, và với Phiroz Mehta và vài người khác.

Krishnamurti: Thưa ngài, câu hỏi của ngài là liệu có sự sống sau cái chết không?

Walpola Rahula: Tôi có thể nói vài lời về điều này chứ? Sở dĩ tôi muốn hỏi ông câu này, bởi vì, theo chỗ tôi biết, mọi tôn giáo đều nhất trí cho rằng có sự sống sau khi chết. Phật giáo và Ấn Độ giáo, đương nhiên, cho rằng không chỉ có một đời sống mà có nhiều kiếp sống trước và sau kiếp sống hiện tại. Đó là theo giáo lý của Phật giáo và Ấn Độ giáo. Nhưng theo chỗ tôi biết, Cơ Đốc giáo quan niệm rằng chỉ có một đời sống sau khi chết, hoặc trong địa ngục hoặc ở thiên đường.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, tín đồ Hồi giáo cũng quan niệm như vậy.

Walpola Rahula: Tín đồ Hồi giáo cũng vậy. Tôi không biết nhiều về các tôn giáo khác, nhưng các tôn giáo tôi vừa đề cập đều quan niệm rằng có sự sống tiếp theo sau cái chết. Tôi không chắc nhưng tôi nghĩ Bái hỏa giáo cũng quan niệm như vậy. Và đương nhiên, trong tất cả tôn giáo ấy, trừ Phật giáo, đều có linh hồn, ngã, atman, một thực thể thường hằng, bất biến, vĩnh cửu trong con người đi đầu thai hoặc tái sinh. Phật giáo không chấp

nhận có ngã, atman hoặc linh hồn thường hằng, vĩnh cửu, bất diệt, bất biến. Phật giáo thấy con người được phối hợp tạo thành bởi năm uẩn tâm sinh lý hay dùng thuật ngữ Phật giáo, gồm danh và sắc.

Krishnamurti: Danh và sắc.

Walpola Rahula: Các thuật ngữ hay từ ngữ ông sử dụng rất thường. “Danh” là các tánh chất tâm thần và “sắc” là cái thân vật chất. Nhưng theo Phật giáo, cả danh và sắc đều là những năng lượng hay những lực. Và quan điểm Phật giáo, cái gọi là chết là thân xác không còn hoạt động nữa.

Krishnamurti: Vâng.

Walpola Rahula: Nhưng sự không-hoạt-động của xác thân không có nghĩa các tánh chất và năng lượng khác như dục vọng, ý chí trở thành, trở thành ngày càng nhiều hơn và tốt hơn, v.v... cũng không hoạt động. Các thứ đó vẫn sẽ tiếp tục nối tiếp tồn tại bao lâu con người còn chưa hoàn thiện, bao lâu con người còn chưa thấy sự thật. Một khi con người thấy sự thật, con người mới hoàn thiện và không còn dục vọng trở thành, bởi vì không có gì để trở thành. Nhưng trong khi con người còn chưa hoàn thiện, anh ta luôn luôn có dục vọng và ý muốn. Và như ông đã vạch rõ sáng nay, anh ta nghĩ anh ta có thời gian để trở thành càng lúc càng hoàn thiện hơn, và v.v...

Bởi vì con người không hoàn thiện nên đối với con người mới có việc tái sinh. Nhưng theo Phật giáo, bất cứ cái gì nối tiếp hay tái sinh cũng không phải là thực thể bất biến mà chỉ là nhân và quả, cũng y như vậy, Phật đã nói, chúng ta chết và tái sinh từng khoảnh khắc. Do đó, trong Phật giáo, nói “tái sinh” là sai, bởi vì không có

gì dễ hiện, dễ sinh cả. Cái thuật ngữ nghe rất hay “đi đầu thai” cũng không được dùng. Và chúng ta hiện nay thường nói “tái sinh” hoàn toàn không chính xác. Thuật ngữ Phật giáo bằng tiếng Phạn cổ là punabbhava, có nghĩa là lại-trở-thành (re-becoming), tức là sự trở thành cứ nối tiếp liên tục cực kỳ kiên cố. Đó là quan điểm của Phật giáo. Câu hỏi rất thường được nêu lên trong nhiều kinh văn Phật giáo, cùng một người đó trở thành hay người khác? Câu trả lời truyền thống và cổ điển là *na ca so, na ca anno*. – “không phải người ấy cũng không phải người khác”. Tức là cái tiến trình nối liên tục của “không phải người ấy cũng không phải người khác”. Một đứa bé lớn lên thành một người năm mươi tuổi – liệu có phải cùng một người đó, tức đứa bé hay một người nào khác? Anh ta không phải cùng là một người đó, đứa bé, cũng không phải là một người khác. Đó là quan điểm của Phật giáo đối với vấn đề tái sinh.

Và bây giờ, tôi muốn biết quan điểm hay thái độ và sự diễn giải của ông.

Krishnamurti: Thưa ngài, liệu ta có thể cùng nhau làm cuộc hành trình không?

Walpola Rahula: Ý ông muốn nói tôi phải trả lời hay...

Krishnamurti: Không, cùng nhau làm cuộc hành trình tra xét, khám phá điều này.

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Phải chăng ông có thể nói rằng toàn thể nhân loại, dù họ sống ở đâu, Mỹ, Nga, hay Ấn hay Âu châu đều bị mắc kẹt vào vòng phiền não, đau khổ, xung đột, đấu tranh, tội lỗi, một nỗi khốn cùng khủng

khiếp, cô đơn, bất hạnh, hỗn loạn đảo điên và tất cả mọi sự đó đều chung đồng cho toàn thể nhân loại trên khắp thế giới? Đó là thức tâm của con người – không phải là thức tâm siêu đẳng nào hay bất kỳ loại thức tâm nào mà là nội dung của cái thức tâm bình thường của con người – thức tâm đó là tất cả mọi sự ấy. Ngài có đồng ý không, thưa ngài?

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Con người (human beings) – Tôi không nói “man” (từ này chỉ con người hay người đàn ông – ND), bởi vì ở đây cũng có mặt nhiều cô gái – con người trên khắp thế giới, cùng chia sẻ cái hiện tượng tâm lý chung này. Bên ngoài, họ có thể khác, cao, thấp, đen, v.v..., nhưng về mặt tâm lý phần rất lớn họ giống nhau. Vậy, phải chăng ta có thể nói, bạn là thế giới, đúng không?

Phirox Mehta: Đúng hoàn toàn.

Krishnamurti: Có đồng ý không, quý ngài? Bạn là thế giới và thế giới là bạn. Đúng chứ thưa ngài? Ta hãy thảo luận vấn đề này.

Walpola Rahula: Vâng, đúng trong một ý nào đó.

Krishnamurti: Không, không phải trong một ý nào đó, không phải đúng một cách cục bộ, từng phần mà sự thể là vậy. Bạn sinh ra ở Tích Lan, ông ấy ở Ấn Độ người khác ở Mỹ, Âu châu hay trên đảo quốc này, Anh quốc. Bên ngoài như văn hóa, truyền thống, khí hậu, thực phẩm, tất cả đều có thể thay đổi khác biệt. Nhưng bên trong nội tâm, chúng ta đều có cùng một cảm giác phạm tội, không phải làm điều gì, mà là một tình tự cảm nhận phạm tội, lo lắng. Đúng chứ?

Walpola Rahula: Tôi có thể nói, lo lắng hơn là phạm tội, cảm nhận phạm tội nảy sinh trong một loại xã hội nào đó.

Krishnamurti: Ý tôi hiểu phạm tội là ông vô cảm, lãnh đạm, hung ác, tàn bạo, người ta cảm nhận phạm tội. Nhưng đây là chuyện nhỏ.

Stephen Smith: Có lẽ trong truyền thống Tây phương, tình tự phạm tội phổ biến hơn và nặng nề hơn sự xấu hổ ở Đông phương.

Krishnamurti: Ở Đông phương họ diễn dịch tội lỗi khác.

Stephen Smith: Nhưng cảm nhận vẫn như nhau.

Krishnamurti: Đó là nghiệp báo, hay số phận hay định mệnh và v.v...Thôi được rồi, tôi sẽ không dùng từ "tội lỗi" nữa. Hãy gọi đó là "âu lo".

Walpola Rahula: Vâng, "âu lo".

Krishnamurti: Cô đơn, tuyệt vọng, các hình thái khác của nỗi buồn chán cùng cực, phiền não và sợ hãi, mọi cái ấy là số phận chung cùng của con người. Điều đó quá rõ. Thức (consciousness) của con người được hình thành bằng chính nội dung của nó, và nội dung là tất cả mọi cái ấy và con người trên toàn thế giới nhiều ít đều giống nhau, ngoại trừ tên gọi và hình thể bên ngoài. Các bạn có đồng ý không?

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Vì thế, ta có thể nói, không phải là một phát biểu trên bình diện ngôn từ, mà là một sự kiện, rằng chúng ta, con người, đều giống nhau. Và tận trong

sâu, bạn là tôi.

Walpola Rahula: Vì giống nhau.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi muốn nói. Tôi là bạn.

Walpola Rahula: Vâng, chúng ta giống nhau.

Krishnamurti: Bởi vì tất cả mọi người chúng ta đều trải qua đủ thứ địa ngục, thảm kịch. Và vì vậy, thế giới, nhân loại là một. Bạn có đồng ý không?

Phiroz Mehta: Nhân loại là một.

Krishnamurti: Nếu bạn thấy điều đó, chấp nhận điều đó, bây giờ, chết là gì? Ai chết? Tên gọi, hình thể cũng như nỗi âu lo, đau khổ, phiền muộn, bất hạnh – phải chăng mọi cái đó cũng chết? Bạn có hiểu ý tôi không? Ta có thể thảo luận thêm chứ? Tức là, với tôi, thế giới thực sự chính là “tôi”, không phải chỉ bằng ngôn từ. Tôi là thế giới. Thân thể tôi có thể có những đường nét khác biệt, mặt mũi khác biệt, to cao và da màu, v.v..., nhưng ta không xem xét khía cạnh đó. Về mặt tâm lý, ta trải qua những nỗi bất hạnh, thảm kịch, xấu xa, tổn thương khủng khiếp. Đó là thức tâm chung đồng của con người. Đó là một dòng chảy – tâm lý – trong đó con người đang sống. Đúng chứ?

Nếu bạn thực sự chấp nhận điều đó, hay thấy nó là thực, không phải do tưởng tượng hay dựa trên ý niệm, thấy như một sự kiện, bây giờ, cái gì chết? Thân thể, hình thể, tên gọi? Danh và sắc có thể khác biệt, bạn là đàn ông, nàng là đàn bà, v.v... Nhưng thức là một dòng chảy chung trong đó toàn thể nhân loại đang sống với những khoảnh khắc trào dâng tình cờ hiếm hoi hạnh phúc, niềm vui, cái đẹp lớn lao. Đó là cuộc sống chung đồng

của chúng ta, dòng chảy mệnh mông này cứ tiếp tục tuôn chảy mãi. Đó là một dòng sông mệnh mông. Ta hãy thảo luận điều này. Bạn có thể hoàn toàn không đồng ý.

Mary Zimbalist: Thưa ngài, phải ông nói rằng, trong dòng chảy đó, toàn thể khái niệm về tâm thức cá nhân mà đa số người đời chia sẻ, hoàn toàn là ảo tưởng?

Krishnamurti: Tôi nghĩ là vậy.

Mary Zimbalist: Tại sao nhân loại lúc nào cũng có ảo tưởng đó?

Krishnamurti: Bởi vì một phần là do giáo dục của ta, văn hóa của ta, cả trong tôn giáo và ngoài đời, dạy rằng bạn là một cá nhân, chắc bạn biết toàn thể quan niệm ấy chứ gì. Tuy vậy, từ “individual” thực sự đã bị dùng sai, bởi vì “individual” - cá nhân - có nghĩa là một người, người vốn là một không thể chia chẻ được. Nhưng tất cả chúng ta thì bị vỡ vụn manh mún. Vì thế ta hầu như không thể tự gọi ta là những cá nhân được.

Phiroz Mehta: Ta bị phân chia manh mún.

Krishnamurti: Ta bị phân chia, vỡ vụn. Vậy, nếu thấy rằng thức của con người là thức của thế giới, của...

Phiroz Mehta: Toàn thể nhân loại.

Krishnamurti: Của toàn thể nhân loại trong cái dòng sông mệnh mông không có chỗ bắt đầu, vẫn đang tiếp tục tuôn chảy mãi. Và tôi, và người khác đang nằm trong dòng chảy đó, tôi và người khác chết. Điều gì xảy ra đối với tất cả những dự vọng, tất cả những âu lo, sợ hãi, khát khao, ham muốn, cùng cái gánh nặng phiền não to lớn mà tôi đã đeo mang bao nhiêu năm - điều gì xảy ra với tất cả mọi thứ khi thân xác này chết đi?

Phiroz Mehta: Chúng lại trở về hòa lẫn vào dòng chảy của cuộc đời.

Krishnamurti: Chúng thuộc vào dòng chảy ấy.

Phiroz Mehta: Chính xác.

Mary Zimbalist: Chúng không bao giờ là của bạn.

Krishnamurti: Không là của tôi, chúng thuộc vào dòng chảy đó, đã thể hiện nên Krishnamurti cùng với thân xác, hình thể của ông ta. Thưa ngài, những điều tôi nói quá quyết liệt và dữ dội so với những điều tất cả các tôn giáo nói.

Walpola Rahula: Bây giờ, tôi muốn nêu lên một câu hỏi. Trong dòng chảy đó, có Krishnamurti...

Krishnamurti: Khoan! Không có Krishnamurti. Đó là tất cả vấn đề. Chỉ có dòng chảy đó, được làm bằng dục vọng, âu lo, tuyệt vọng, cô độc, mọi nỗi khổ sai của nhân loại. Đó là dòng sông.

Phiroz Mehta: Cũng như những cái đối nghịch của chúng, những cái đối nghịch của khổ, và v.v...

Krishnamurti: Sự khoái lạc của tôi, kéo dài được một vài ngày, và sau đó, tôi chạy vạy tìm kiếm nó và khóc la nếu tôi không thể có được lại nó. Và cảm thấy đời lên hương bay bổng nếu tôi được đền bù. Tất cả đó cũng thuộc vào dòng sông mệnh mông đó.

Phiroz Mehta: Phải ngài nói rằng bởi vì ta ngu muội nên việc ta gọi “cá nhân” là một sự gọi nhầm tên thôi.

Krishnamurti: Không chỉ gọi nhầm, ta không nghĩ thức ấy tồn tại nữa. Bạn có một tên riêng biệt và một tài

khoản ở ngân hàng, nhưng thức tâm của bạn cũng giống như thức tâm của mọi người khác.

Phiroz Mehta: Nhưng nếu ta nói rằng thức ấy không tồn tại, lúc đó, ta phải nói rằng nhân loại cũng không tồn tại.

Krishnamurti: Không, tôi sẽ đi sâu vào đó. Nếu ta thấy thức, nếu ta thấy thức không chỉ về mặt lý luận logic mà bằng sự kiện thực rằng thức là như vậy – rằng tuy bạn đã sinh ra ở Ấn Độ, tôi ở Âu châu hay Mỹ châu, nhưng chúng ta đều chui vào cùng một địa ngục, cùng là một giống loài dê tiện rác rưởi.

Mary Zimbalist: Vậy, phải chăng ta có thể nói rằng, trong con người, ngoài thức không có gì cả?

Krishnamurti: Khoan, tôi sắp đề cập đến đó đây. Trong dòng chảy đó, con người đã hư cấu ra Thượng đế, nghi thức lễ bái thờ phượng, các đáng cứu thế, Mẹ Đồng Trinh, Kristinas, tất cả đều thuộc dòng chảy. Họ đã hư cấu, đã bịa ra mọi thứ ấy.

Mary Zimbalist: Nhưng ngoại trừ các hư cấu các ảo tưởng đó ra, còn có bất kỳ vật gì khác nữa không?

Krishnamurti: Vâng, có bất cứ vật tinh thần gì không? Ý tôi muốn nói có bất cứ vật gì không thuộc thời gian không?

Mary Zimbalist: Không thuộc dòng chảy đó.

Krishnamurti: Trong dòng chảy có bất cứ vật gì do con người tạo tác không? Hãy tạm gọi như thế đi. Phải đó là điều bạn muốn hỏi không?

Mary Zimbalist: Tôi không chắc nữa. Có điều gì

không thuộc dòng chảy trong trí não nhân loại, trong thức tâm nhân loại – bất cứ ông muốn gọi nó là gì?

Krishnamurti: Con người đã hư cấu vật gì đó.

Mary Zimbalist: Không, không phải là một hư cấu, vật thực mà.

Krishnamurti: Không phải trong dòng chảy đó, không ở trong dòng sông đó.

Mary Zimbalist: Tôi không hỏi liệu có vật chi khác trong dòng sông, tôi hỏi có vật chi khác trong con người ngoại trừ dòng sông.

Krishnamurti: Không gì cả. Không atman, không linh hồn, không Thượng đế, không gì cả. Xin đừng chấp nhận điều đó.

Mary Zimbalist: Trong đó hàm chứa quá nhiều ý nghĩa.

Krishnamurti: Hàm chứa ý nghĩa khủng khiếp.

Mary Zimbalist: Bởi vì nếu đã như thế thì sẽ không có sự chấm dứt đối với dòng chảy.

Krishnamurti: Không, con người bước ra khỏi đó – nhưng tôi không muốn đi xa hơn ở giai đoạn này, tôi muốn đi thật chậm, từng bước một, phải chăng, đối với tất cả mọi người, cái thức chung đồng của họ được hình thành bằng chính dòng sông mênh mông này? Đúng chứ, thưa ngài? Ông có thể không chấp nhận điều này.

Walpola Rahula: Tôi không chấp nhận hay phủ nhận, tôi đang tư tưởng về điều đó, chiêm nghiệm. Điều mà bà Mary hỏi là hết sức quan trọng.

Krishnamurti: Vâng, ta sẽ trả lời bây giờ đây.

Walpola Rahula: Có chăng sự lẫn tránh dòng chảy?

Krishnamurti: Tôi trả lời ngay đây – không phải là lẫn tránh.

Walpola Rahula: Hoặc có thể bất cứ là gì.

Krishnamurti: Nhưng ta đang xem xét cái chết. Dòng chảy đó vốn chung đồng cho tất cả chúng ta, thức của ta thuộc dòng chảy đó.

Shakuntala Narayan: Phải ông bảo rằng tư tưởng vốn chung đồng cho tất cả chúng ta, bởi vì tất cả mọi cái ấy đều do tư tưởng tạo tác và thể hiện.

Krishnamurti: Vâng, tư tưởng không chỉ tạo tác ra tư tưởng, tư tưởng còn tạo ra ảo tưởng.

Shakuntala Narayan: Và sự hoạt động của các ảo tưởng ấy.

Krishnamurti: Và sự hoạt động của các ảo tưởng ấy – người Cơ Đốc giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo, người Pháp, Liên Xô, các chủ nghĩa khác biệt – tất cả đó đều thuộc dòng chảy này.

Phiroz Mehta: Thưa ngài, tôi xin hỏi, phải chăng trường hợp tư tưởng đang hoạt động hiện giờ của chúng ta ở đây đã tạo ra các ảo tưởng ấy, hay phải chăng chính trí não, như một thành tố phổ quát trong tiến trình tư tưởng qua một cá nhân như ta thường gọi, đã phóng xuất ra các ý tưởng hay ý niệm ấy?

Krishnamurti: Ta hãy đi chậm chậm. Tôi muốn điều này phải được sáng tỏ, rằng ta vốn thuộc vào dòng chảy đó.

Phiroz Mehta: Vâng, đúng vậy đó.

Krishnamurti: Khi thân xác chết đi, những dục vọng, những âu lo, những nỗi buồn thảm và đau khổ, bất hạnh vẫn nối tiếp liên tục. Tôi chết đi và dòng chảy đó, dòng sông đó vẫn tiếp tục trôi chảy. Đúng chứ, thưa ngài hay ngài phủ nhận điều này? Tôi thấy ngài không có cách chi có thể phủ nhận được.

Walpola Rahula: Không phủ nhận, không chấp nhận.

Krishnamurti: Không, chỉ chờ xem – đúng không?

Walpola Rahula: Chỉ chờ xem kết luận.

Krishnamurti: Được rồi. Vậy dòng sông đó tự thể hiện như là Krishnamurti.

Walpola Rahula: Không phải toàn thể dòng sông.

Krishnamurti: Dòng sông, chính là dục vọng, dòng sông là cái đó.

Phiroz Mehta: Một trong các thể hiện của dòng sông là Krishnamurti.

Krishnamurti: Dòng sông thể hiện, chứ không phải một trong các thể hiện.

Phiroz Mehta: Vâng, vậy thì bằng cách nào...

Krishnamurti: Không, xin lỗi. Tôi xin làm rõ hơn một chút. Dòng sông tự thể hiện như Krishnamurti. Đồng ý chứ?

Walpola Rahula: Vậy dòng sông cũng thể hiện như Rahula.

Krishnamurti: Không, khoan đã. Dòng sông tự thể hiện hay tự hóa kiếp thành Krishnamurti. Và Krishnamurti

có một vài khả năng do tập truyền, do giáo dục và v.v..., như vẽ tranh, xây dựng một ngôi giáo đường tuyệt vời. Nhưng ở đây tôi đang nói về mặt tâm lý. Hãy nhìn này, thưa ngài, hãy trở lại vấn đề. Ta đồng ý rằng dòng sông là cái đó.

Walpola Rahula: Tôi không biết.

Krishnamurti: Bạn nói bạn không biết, ý bạn muốn nói gì?

Walpola Rahula: Tôi hoàn toàn đồng ý rằng toàn thể nhân loại không ngoại trừ ai...

Krishnamurti: Là một.

Walpola Rahula: Tất cả mọi điều ông đã mô tả như là khổ, tất cả đó đều chung đồng cho toàn thể nhân loại. Trong nghĩa đó, tất cả chúng ta đều bình đẳng, nhưng không phải tất cả chỉ là một.

Krishnamurti: Không phải bình đẳng hay bất cứ gì. Ta thuộc vào dòng chảy đó, ta là của dòng chảy đó.

Walpola Rahula: Vâng, điều đó đúng.

Krishnamurti: Tôi là tiêu biểu, đại diện cho toàn thể nhân loại. Tôi, bởi vì tôi thuộc về dòng chảy ấy, là của dòng chảy ấy.

Walpola Rahula: Đúng, tôi không biết điều đó.

Giddu Narayan: Đó là vấn đề về chất, về tính (qualitative).

Krishnamurti: Bạn hiểu gì về chất, về tính.

Giddu Narayan: Khi ông nói, "Tôi thuộc về dòng chảy đó, tôi là của dòng chảy đó", thì tất cả mọi tính chất

của dòng chảy nằm trong tôi.

Krishnamurti: Vâng, đúng đấy.

Giddu Narayan: Không phải tôi là toàn thể dòng sông, nhưng một giọt nước sông cũng chứa tất cả tính chất của dòng chảy.

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Nhưng dòng sông là cái đó.

Mary Zimbalist: Phải chăng có thể dùng ví dụ này cho dễ hiểu là sóng vốn không khác với toàn thể đại dương.

Krishnamurti: Vâng.

Mary Zimbalist: Nhưng đại dương thể hiện thành một đợt sóng rồi đợt sóng ấy biến mất.

Krishnamurti: Nếu bạn thích nói như vậy. Nhưng điều này phải thật rõ. Mỗi một người chúng ta là đại biểu của toàn thể nhân loại, bởi vì mỗi người là đại biểu của dòng chảy đó và nhân loại là của dòng chảy đó, cho nên mỗi người chúng ta là đại biểu cho toàn thể dòng chảy đó.

Walpola Rahula: Nói thế dễ hiểu hơn.

Krishnamurti: Vậy là bạn hiểu điều đó. Ta hãy tiếp tục. Dòng chảy đó hóa hiện thành Krishnamurti, hay X, hay Y. Thôi quên Krishnamurti đi. Dòng chảy đó hóa hiện thành X với một hình thể và một danh tính, nhưng dòng chảy đó cũng mang tính chứa vựa. Ví dụ, nghệ thuật, tất cả đều có trong đó!

Walpola Rahula: Không chỉ ông X, còn có Y.

Krishnamurti: Hàng lỗ, hàng chục X, Y, Z.

Walpola Rahula: Vàng, đó là chỗ tôi muốn làm rõ.

Krishnamurti: Bao lâu nhân loại còn nằm trong dòng chảy đó, và một thể hiện của dòng chảy đó rời bỏ dòng chảy, trong trường hợp này, anh ta hoàn toàn thoát khỏi dòng chảy.

Walpola Rahula: Vậy ông không còn là toàn thể nhân loại nữa, bởi vì ông rời bỏ dòng sông, bây giờ, toàn thể nhân loại rời bỏ dòng sông.

Krishnamurti: Khoan đã, chờ một chút. Dòng chảy đó thể hiện trong ông X, và nếu ông X trong thể hiện đó không tự mình thoát khỏi hoàn toàn dòng chảy, ông ta thối lui trở lại trong dòng chảy.

Mary Zimbalist: Nhưng, thưa ngài, đây là khoảnh khắc mà câu hỏi lúc đầu đã đề cập tới.

Krishnamurti: Tôi sắp đến đó đây.

Mary Zimbalist: Có cái gì ở đó? Ông đã bảo rằng không có vật gì tách biệt với dòng chảy.

Krishnamurti: Khoan, tôi đã chưa giải thích rõ. Không có gì cả, dòng chảy đó, đúng không? Dòng chảy tự thể hiện như ông A, trong thể hiện đó kèm theo là tất cả những ảnh hưởng, những lực tác động về giáo dục và môi trường, v.v..., nếu ông A đó không bước ra khỏi dòng chảy thì không có sự cứu rỗi hay giải thoát nào cả cho nhân loại.

Mary Zimbalist: Thưa ngài, bước ra khỏi cái gì?

Krishnamurti: Hãy rời bỏ, hãy bỏ đi, hãy chấm dứt những âu lo, buồn rầu, đau khổ, v.v... của bạn.

Mary Zimbalist: Nhưng ông đã nói rằng không có gì cả ngoại trừ nội dung của dòng chảy.

Krishnamurti: Bao lâu tôi còn ở lại trong dòng chảy.

Mary Zimbalist: Cái “tôi” là gì?

Krishnamurti: “Tôi” là vật tự thể hiện, tự “hóa kiếp” thành ông A và A tự gọi là một cá nhân, vốn không thực, vốn ảo. Khi A chết đi, ông ta lại thuộc về dòng chảy. Điều đó rõ rồi.

Mary Zimbalist: Vâng, nhưng nếu A được tạo thành bằng nước của dòng chảy...

Krishnamurti: Vâng.

Mary Zimbalist: Vậy bằng cách nào nước của dòng chảy có thể bước ra khỏi dòng chảy?

Krishnamurti: Ô, vâng.

Parchure: Vậy là có sự sai lầm về lý luận trong...

Krishnamurti: Trong giải thích của tôi.

Parchure: Vâng, khi ông nói ông là tiêu biểu cho toàn thể nhân loại, tức là...

Krishnamurti: Có đúng là vậy hay không?

Parchure: Vâng.

Krishnamurti: Đừng nói “vâng” thừa ngài. Không phải ông là đại diện, là tiêu biểu của toàn thể nhân loại, về mặt tâm lý sao?

Walpola Rahula: Tôi nghĩ rằng phát biểu này quá chung chung và mơ hồ.

Krishnamurti: Không, không mơ hồ đâu. Tôi đã làm

hết sức rõ phát biểu này. Dòng chảy đó là nội dung của thức chúng ta, tức là nỗi khổ đau cùng tột, là dục vọng, là tham lam, là đấu tranh gay gắt, v.v...

Walpola Rahula: Đó là chung đồng cho tất cả chúng ta. Trong nghĩa lý này, toàn thể nhân loại đều bình đẳng hay là một. Nhưng tôi không thể chấp nhận chủ trương, lập trường của ông cho rằng tôi là nhân loại.

Krishnamurti: Đương nhiên, nếu tôi chấp nhận dòng chảy đó, tôi thuộc dòng chảy đó, cho nên tôi giống như toàn thể nhân loại còn lại.

Walpola Rahula: Giống như tất cả cái còn lại.

Krishnamurti: Tôi đã nói như vậy, cho nên tôi là đại biểu cho tất cả thuộc dòng chảy đó.

Walpola Rahula: Tôi cũng chấp nhận điều đó.

Krishnamurti: Đó là tất cả điều tôi muốn nói.

Walpola Rahula: Nhưng ông không thể nói, “Tôi là dòng chảy đó, là toàn thể dòng chảy”.

Krishnamurti: Không, tôi là dòng chảy đó.

Mary Zimbalist: Nhưng thưa ngài, có thể là sai, nhưng có quan niệm đầu đó cho rằng như một loại công-te-nơ chứa dòng chảy vậy.

Krishnamurti: Không, không phải như tàu chở công-te-nơ đầu. Đừng đưa công-te-nơ vào đây.

Mary Zimbalist: Nhưng nó là cái gì mà có thể tách khỏi dòng chảy nếu nó được cấu tạo bởi nước của dòng chảy?

Krishnamurti: Một phần của dòng chảy đó là các ý

niệm duy ngã. Tất cả chỉ có thế.

Mary Zimbalist: Không, nhưng cái gì tách ra? Làm thế nào nước có thể tự tách mình ra khỏi đại dương?

Krishnamurti: Bạn hoàn toàn không hiểu ý tôi rồi.

Walpola Rahula: Ý bà ấy muốn nói là: cái gì bước ra khỏi dòng sông? Đó là vấn đề.

Krishnamurti: Khoan, nếu đó là vấn đề, tôi sẽ trả lời ngay bây giờ đây, tôi sẽ trả lời câu hỏi đó. Tôi sẽ trả lời ngon lành câu hỏi này cho bạn xem! – Tôi chỉ đùa chút thôi, vấn đề này vô cùng nghiêm túc. Chắc bạn thấy khi bạn đặt câu hỏi này, “Cái gì bước ra?” là bạn ngụ ý thừa nhận có một vật khác, cái gì đó khác không phải là dòng chảy. Đúng chứ?

Walpola Rahula: Hay chính xác hơn, chính ông thừa nhận điều ấy.

Krishnamurti: Không, tôi không thừa nhận. Tôi đã không thừa nhận bất cứ điều gì cả, tôi chỉ nói lên điều đang thực sự diễn ra. Tôi không thừa nhận hay chủ trương bất cứ điều gì. Tôi đã nói, bao lâu con người chưa bước ra khỏi dòng chảy đó, thì không có sự giải thoát hay cứu rỗi nào cho nhân loại. Tất cả chỉ có thế.

Phiroz Mehta: Thưa, tôi xin nói thêm một lời. Tôi nghĩ câu hỏi bà ấy đã nêu lên hàm ý về một thực thể thường hằng.

Krishnamurti: Không có thực thể thường hằng.

Phiroz Mehta: Không, tôi muốn gợi ý là...

Mary Zimbalist: Có cái gì đó, tôi không xác định rõ hơn được.

Krishnamurti: Tôi hiểu ý bạn.

Mary Zimbalist: Có một ông X hay – tôi không gọi được đó là gì.

Giddu Narayan: Có một thứ trí tuệ nào đó.

Krishnamurti: Đó là chỗ ông ấy muốn nói.

Mary Zimbalist: Cái gì đó có thể bước ra khỏi dòng chảy.

Krishnamurti: Vâng, trong dòng chảy có thứ trí tuệ nào đó không?

Giddu Narayan: Vâng, thấy được cái vô nghĩa cùng cực của dòng chảy.

Krishnamurti: Thấy cái... vâng, và do đó, bước ra.

Mary Zimbalist: Vậy là ông nói rằng cái tánh đó nó nằm trong dòng chảy, nằm trong tất cả mọi người khác, cái tánh đó có thể...

Krishnamurti: Khoan, chờ một phút.

Mary Zimbalist: Tự mình tách ra khỏi dòng chảy.

Krishnamurti: Ông A thuộc vào dòng chảy đó. Hãy đi chậm chậm, nếu bạn không chú ý, ta sẽ không hiểu nhau. Ông A thuộc dòng chảy đó. Dòng chảy đó tự thể hiện hay “hóa kiếp” thành A. Rồi A giác hay ngộ hay thấy mình khổ. Quá rõ. Đúng không?

Giddu Narayan: Vâng.

Krishnamurti: Ông A sống, ông thấy mình âu lo và ông nói, “Tại sao tôi khổ thế này? Khổ này là gì vậy?” Và rồi ông ấy bắt đầu suy luận, ông ấy bắt đầu thấy. Tại sao các bạn đưa yếu tố khác vào làm gì?

Mary Zimbalist: Vậy là ông nói rằng có một sự giác ngộ nào đó nằm trong dòng chảy?

Krishnamurti: Không.

Mary Zimbalist: Hay một phân tử hay vật gì đó.

Krishnamurti: Không, bạn không lắng nghe, bạn không chú ý lời giải bày của tôi.

Walpola Rahula: Tôi xin nói thêm lời này được không thưa ngài?

Krishnamurti: Được, ngài cứ nói.

Walpola Rahula: Theo lời dạy của Phật, trong dòng chảy đó cũng có trí tuệ hay giác ngộ đứng ra thấy toàn thể sự vật. Triết lý nhà Phật lý giải điều này hết sức rõ. Đó là giải đáp cho câu hỏi của Mary.

Giddu Narayan: Đứng ra thấy vật gì?

Walpola Rahula: Toàn thể sự vật, tức thấy hiện thực, thấy hiện thực như nó là mà chúng ta đã thảo luận sáng nay. Và bây giờ, động-thái-thấy đó là bước ra.

Mary Zimbalist: Phải ông bảo rằng hành động bước ra mà không có hành giả không?

Krishnamurti: Vâng, hãy cùng đi với tôi, tôi sẽ giải thích, tôi sẽ giải thích điều đó, nhưng bạn đừng chấp nhận nó à nghe. Tôi nghĩ điều đó hợp logic, hợp lẽ, hợp lý luận và hoàn toàn lành mạnh trong sáng, tỉnh táo, và trừ phi, ta hoàn toàn say mê, còn không, không thể xem xét điều đó được. Ông A thuộc vào dòng chảy đó, với một danh và một sắc, và khi ông ấy sống, ông nhận thấy những điều ông đang trải qua. Trong việc nhận thấy đó, ông nói, "Tôi khổ". Rồi ông bắt đầu đi vào tra xét tìm

hiểu toàn bộ bản chất của khổ và dứt cái khổ đó. Tôi đang đề cập một khía cạnh của dòng chảy ấy. Ông ấy chấm dứt cái khổ đó. Và ông thoát khỏi dòng chảy. Thực thể ra khỏi dòng chảy đó thực sự là duy nhất, độc nhất.

Scott Forbes: Vậy là giờ đây có vật gì đó mà trước đây đã không có?

Krishnamurti: Khoảnh khắc A nhận thấy rằng anh ta khổ và không lẫn tránh cái khổ đó, mà đi sâu vào tra xét tìm hiểu và khám phá mà không do bất cứ động cơ, động lực nào thúc đẩy, v.v., - bản chất của khổ, và có tuệ giác hay cái nhìn thấu suốt vào toàn bộ cấu trúc của khổ, chính tuệ giác đó dứt khổ.

Walpola Rahula: Tuệ giác đó cũng nằm trong dòng chảy.

Krishnamurti: Khoan, chắc ông thấy ông đang thừa nhận hay xác lập điều gì đó, việc mà tôi không làm.

Walpola Rahula: Vậy từ đâu mà ông có tuệ giác?

Krishnamurti: Tôi đã mang lại tuệ giác bằng các bước hết sức thận trọng. A nhận thấy anh ta khổ. Cái khổ vốn thuộc vào dòng chảy đó, nằm trong dòng chảy đó.

Walpola Rahula: Ông A cũng thuộc vào dòng chảy đó.

Krishnamurti: Vâng, dòng chảy đó thể hiện hay “hóa kiếp” trong ông A. Ông A, đang khi sống, nhận thấy mình khổ, ông ấy không lẫn tránh khổ bởi vì ông ấy muốn hiểu toàn thể bản chất và cấu trúc của khổ và những gì nằm đằng sau khổ. Do đó, ông xem xét khổ cả về mặt lý luận chính xác, mạch lạc, hợp logic, lành mạnh, và đồng thời phi ngôn từ. Ông ấy nhìn vào khổ và chính

động-thái-nhìn-thấy khổ là tuệ giác. Nhìn thấy khổ vốn không thuộc vào dòng chảy.

Walpola Rahula: Động-thái-nhìn-thấy đến từ đâu?

Krishnamurti: Như tôi đã nói, ông ấy quan tâm, ông ấy xem xét, nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, chất vấn toàn thể cái tính thú vật này – ông ấy muốn biết.

Walpola Rahula: Có nghĩa việc làm đó không thuộc vào dòng chảy.

Krishnamurti: Không.

Scott Forbes: Nhưng, *Krishnaji*, ta đã nói rằng có vật gì đó bước ra khỏi dòng sông...

Krishnamurti: Khoan, tôi không muốn dùng cụm từ “bước ra khỏi”.

Scott Forbes: Và hình như vật ta đang nói đến, nó sinh thành mà không bao giờ thuộc vào dòng chảy đó.

Krishnamurti: Hãy theo dõi điều tôi trình bày và thấy xem liệu tôi có sai lạc, hãy sửa chữa cho tôi. Ông A thuộc vào dòng chảy đó, A đau khổ, A nói, “Tại sao?” Ông ấy không quan tâm điều gì các giáo chủ đã dạy; ông ấy nói, “biết rồi, nói mãi”, ông ấy dẹp bỏ tất cả. Tại sao có đau khổ? Trong công cuộc tra xét khám phá đau khổ – cuộc tra xét khám phá ấy tùy thuộc vào khả năng dẹp bỏ mọi lý giải của bạn, vào việc không lẫn tránh cùng mọi sự đại loại như thế – trong chính động thái thâm nhập, khám phá, tra xét vào bản chất của khổ và nhân, và quả của khổ, và v.v..., chính trong động thái tra xét, khám phá đó, tuệ giác đến. Tuệ giác, *insight*, không nằm trong dòng chảy.

Scott Forbes: Đúng.

Walpola Rahula: Tôi cho rằng tuệ giác ấy nằm trong dòng chảy.

Krishnamurti: Tại sao thưa ngài?

Walpola Rahula: Bởi vì như ông thấy, tự thân tuệ giác đó có khả năng sinh thành và chấm dứt.

Krishnamurti: Tự dòng chảy đó có khả năng ấy sao?

Walpola Rahula: Có khả năng nối tiếp và sinh thành và ngưng dứt tuệ giác. Tuệ giác đó cũng thuộc vào dòng chảy, cũng y như mọi khổ đau.

Krishnamurti: Không phải đâu, thưa ngài, tôi không thể...

Walpola Rahula: Vậy tuệ giác đến từ đâu?

Krishnamurti: Tôi sẽ nói với ông, thưa ông.

Walpola Rahula: Ông nói ông A thuộc vào dòng chảy.

Krishnamurti: Vâng, bạn A đau khổ. A bắt đầu tra xét khám phá. A bắt đầu – khoan – trong cuộc tra xét của mình, bạn ấy nhận thấy rằng việc tra xét khám phá chỉ có thể được khi thoát khỏi hoàn toàn mọi lẩn tránh, ngăn chặn, áp chế, và v.v... Do đó, trong khoảnh khắc, trong nhất thời đó của việc tra xét khám phá có tuệ giác. Khi ông A không còn lẩn tránh, không còn ngăn chặn, kiềm chế, không còn luận giải chi nữa hay tìm kiếm nguyên nhân của khổ, trong chính cái nhất thời tra xét ấy là tuệ giác.

Giddu Narayan: Ông ngụ ý là tuệ giác có sinh và không nằm trong dòng chảy.

Krishnamurti: Đừng đưa vào đây việc có sinh, không nằm trong dòng chảy. Chắc bạn thấy, bạn đang nghĩ sai lạc rồi, bạn muốn rằng tuệ giác phải nằm trong dòng chảy đó.

Giddu Narayan: Vậy thì, tuệ giác đến từ đâu?

Krishnamurti: Tôi nói rồi với bạn.

Giddu Narayan: Từ tra xét khám phá.

Krishnamurti: Từ sự giải thoát trong tra xét khám phá.

Giddu Narayan: Tự do gai thoát đến từ đâu?

Krishnamurti: Từ chính sự xem xét, quan sát của A.

Walpola Rahula: Nhưng ông ta thuộc vào dòng sông đó mà.

Krishnamurti: Không, bạn không hiểu rồi.

Scott Forbes: Krishnaji, phải chăng ta nói thế này, A bình thường không gì khác hơn là một danh và một sắc cộng thêm tất cả những gì có trong dòng sông? Và với động thái tra xét trong tự do giải thoát...

Krishnamurti: A bắt đầu tra xét.

Scott Forbes: Đúng, A bắt đầu tra xét và bấy giờ A, nếu ông ấy có được tuệ giác...

Krishnamurti: Không, “ông ấy” không có tuệ giác.

Scott Forbes: Ông ấy không còn thuộc vào dòng sông.

Krishnamurti: Liệu bạn có thể chỉ theo dõi từng bước từng bước một không? A thuộc vào dòng chảy đó. A là thể hiện, là hóa kiếp của dòng chảy đó, một con sóng của

dòng chảy đó hay bạn thích gọi gì tùy bạn. Rồi giờ đây, A trải qua đau khổ, phiền não. A quan sát, xem xét khổ. Và quan sát, xem xét là cực kỳ quan trọng, bởi vì nếu ông ấy lẫn trốn thì đó không còn là quan sát, là xem xét nữa, không còn là khám phá nữa. Nếu ông ấy ngăn chặn, đàn áp thì cũng không phải là khám phá. Vậy là ông ấy nhận ra, thấy ra – xin hãy vui lòng theo dõi từng bước một – rằng chừng nào ông ấy còn chưa thoát khỏi những chướng ngại thì khám phá còn bị ngăn chặn, do đó ông ấy dẹp bỏ tất cả chúng, ông ấy tự do quan sát. Và trong sự tự do đó là tuệ giác.

Parchure: Còn thiếu một mắc xích ở đây.

Krishnamurti: Thừa ngài, có thể có cả chục.

Parchure: Hình như Giddu Narayan muốn nói rằng nếu một người thuộc vào dòng chảy đó, là một tiêu biểu của dòng chảy, bấy giờ khi động-thái-tra-xét bắt đầu, động-thái-quan-sát bắt đầu, sự tự do đến...

Krishnamurti: Thừa ngài, hãy thận trọng. Không, chắc ông thấy, ông giả thiết quá nhiều.

Parchure: Không, tôi đang lặp lại lời ông đã nói.

Krishnamurti: Vâng, đúng, ông lặp lại những gì tôi đã nói.

Parchure: Và sự bắt đầu ấy, bắt đầu tra xét, bắt đầu quan sát, bắt đầu khám phá mà không dựa vào bất kỳ điều gì của dòng chảy, những cái bắt đầu ấy không phải cũng nằm trong dòng chảy sao?

Krishnamurti: Không.

Parchure: Vậy thì chúng đến từ đâu?

Krishnamurti: Hết sức đơn giản thôi. Điều khiến bạn quan tâm là gì?

Parchure: Việc bắt đầu tra xét khám phá này là...

Krishnamurti: Không, xin lỗi Tiến sĩ, ông không chịu nghe. Tôi đã nói A là một thể hiện của dòng chảy đó. Hãy theo dõi từng bước một điều này. Một phần của dòng chảy là khổ. A khổ, vì thế A hỏi, “Tại sao tôi phải khổ?”

Parchure: Ở điểm này, tôi xin ngắt lời ông.

Krishnamurti: Ở bất cứ điểm nào cũng được.

Parchure: Vậy, không cần biết số người trong dòng chảy, câu hỏi, “Tại sao tôi phải khổ?” vẫn là sự bắt đầu cho toàn thể hành động.

Krishnamurti: Không, con người đã hỏi, “Tại sao tôi phải khổ?” và có hàng tá lý giải – Phật giáo, Ấn Độ giáo, Cơ Đốc giáo, và v.v... - Và kẻ đang khổ thì nói, “Tôi biết tất cả rồi, Phật giáo, Hindu, Cơ Đốc, Hồi giáo lý giải ra sao, nhưng tôi gạt bỏ, tôi phủ nhận tất cả bởi vì nó không cho tôi tự do để quan sát, tra xét, khám phá. Tôi không thể chấp nhận truyền thống và áp lực”.

Phiroz Mehta: Thưa ngài, có lẽ ta có thể nói thế này. Rằng cái động thái tra xét, quan sát bị qui định...

Krishnamurti: Thuộc vào dòng chảy.

Phiroz Mehta: Thuộc vào dòng chảy.

Krishnamurti: Toàn thể vấn đề là ở đó.

Phiroz Mehta: Nhưng tự do tra xét...

Krishnamurti: Là bắt đầu...

Giddu Narayan: Xa lìa dòng chảy.

Krishnamurti: Không, bây giờ hãy để dòng chảy lại đó đi. Ông A là thể hiện của dòng chảy đó. A đau khổ, A nói, “Tại sao tôi khổ?” Ông ta nghiên cứu Phật giáo và nói, “Nhờ Trời, cái thế giới những giáo ấy được xóa sạch hết rồi. Tôi đang tự mình khám phá đây”. Và ông ta khởi sự tra xét, quan sát. Và ông ta nhận thấy ông ta chỉ có thể khám phá nếu ông ta tự do nhìn. Đúng chứ? Thoát khỏi sợ hãi, thoát khỏi ý niệm thưởng và phạt hay tội và phước, thoát khỏi mọi động lực, bằng không, ông ta không thể tra xét, tìm hiểu khám phá. Khoảnh khắc nào ông ta nằm trong tâm thái tra xét khám phá, khoảnh khắc đó có tuệ giác. Điều này hết sức rõ rồi.

Phiroz Mehta: Và đương nhiên là cực kỳ khó làm rồi.

Krishnamurti: Không, tôi phủ nhận ngay cả từ “khó”.

Phiroz Mehta: Trước hết, bởi vì nếu khác đi, ta không thể tra xét, quan sát khám phá.

Krishnamurti: Không phải, ta đã không đặt hết năng lượng của ta vào đấy. Ta không quan tâm, ta đã đầu hàng nhiều thứ rồi. Thôi bây giờ dẹp A sang bên. B thuộc dòng chảy đó và ông ta đau khổ, ông ta nói, “Vâng, đó là bản chất của tôi, đó là bản chất của con người, không có cách nào thoát, không Giê-Su, không ai cứu tôi được, tôi hoàn toàn chịu thua”. Thế là ông ta góp sức vào dòng chảy.

Stephen Smith: Thế là dòng chảy trở nên mãnh liệt hơn.

Krishnamurti: Vâng, dòng chảy tăng cường khối lượng hơn.

Phiroz Mehta: Chảy mạnh hơn.

Krishnamurti: Đương nhiên rồi, khối lượng nước tăng hơn, áp lực nước khủng khiếp hơn. Thế rồi, ta đi đến điểm mấu chốt: chết là gì?

Walpola Rahula: Tôi muốn đặt câu hỏi khác. Giờ đây, A ra khỏi dòng chảy.

Krishnamurti: Không, thưa ngài, A không ra khỏi dòng sông.

Walpola Rahula: Nhưng ông ấy đã thấy, đã có tuệ giác.

Krishnamurti: Ông ấy có tuệ giác.

Walpola Rahula: Tuệ giác. Vậy nếu A là toàn thể nhân loại, bấy giờ, nhân loại đã thấy tuệ giác.

Krishnamurti: Không, thưa ngài.

Mary Zimbalist: Thế thì, ông ta đã rời bỏ nhân loại.

Phiroz Mehta: Có lẽ, ông nhìn vấn đề thuần túy về mặt lý luận.

Krishnamurti: Không, không phải ngay cả về mặt lý luận.

Phiroz Mehta: Ý tôi muốn nói, tuệ giác về mặt lý luận, nhưng vẫn chấp nhận thực trạng bị qui định.

Krishnamurti: Khoảnh khắc ông A giác tri cái trạng thái bị qui định của mình là ông đã khởi sự đi sâu vào tra xét nó, ông đã có đủ sức mạnh dẹp bỏ nó rồi.

Phiroz Mehta: Đích thân Phật đã nói, “Hãy từ bỏ bằng tuệ giác chân chính” – chắc ông nhớ câu nói đó của Phật chứ? “Hãy dẹp bỏ mọi hình tướng, mọi cảm thụ, mọi nhận thức, hãy từ bỏ chính cái thức tâm hay phân biệt”.

Walpola Rahula: Đó là chỗ tôi muốn nói.

Phirox Mehta: Hãy từ bỏ thức bằng tuệ giác.

Walpola Rahula: Đó là điều tôi muốn nói với ông. Đó là điều tôi đã nói mà ông ấy vừa trình bày khá phức tạp.

Phirox Mehta: Không đâu.

Krishnamurti: Tất cả chúng ta đều làm cho vấn đề phức tạp, vấn đề vốn dĩ hết sức đơn giản.

Walpola Rahula: Đó là điều tôi muốn nói với ông, đó là phát biểu, đó là ý niệm, nhưng tôi cũng...

Krishnamurti: Tôi xin ngắt ở đây nhé? Nói ví dụ, ta không thuộc vào bất kỳ tôn giáo nào. Ta không chấp nhận bất kỳ thế lực nào. Đó là tra xét khám phá. Nếu tôi chấp nhận điều Christ hay ông X, Y, Z đã nói, đó không phải là tra xét khám phá. Vì vậy, trong công cuộc tra xét sâu vào khổ lụy, vào phiền não của mình, ông A phủ nhận tất cả mọi nói năng của bất kỳ ai. Bạn sẽ làm thế chứ? Bởi vì nếu không, ông ấy biến thành một con người-cũ đang quan sát qua một cặp kính cũng cũ đầy bệnh hoạn.

Walpola Rahula: Hoặc ông có thể nghe người nào đó đã thấy và...

Krishnamurti: Tôi nghe những điều Phật đã nói, những điều người nào đó đã nói.

Walpola Rahula: Vâng, ông có thể nghe như thế. Điều Phật đã nói và ông cũng có thể thấy một cách độc lập như Phật đã thấy.

Krishnamurti: Vâng, Phật đã nói rằng khổ là bắt đầu

của... bất cứ là Phật đã nói gì.

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Tốt, nhưng “điều Phật nói” không phải là tôi nói.

Walpola Rahula: Tuyệt đối quả là như vậy. Đó là chỗ tôi muốn nói, nhưng ông cũng có thể thấy cùng một vật như Phật đã thấy.

Krishnamurti: Vâng.

Walpola Rahula: Thậm chí ông còn biết điều Phật cũng đã nói.

Krishnamurti: Thưa ngài, đối với một người đang đói, chữ nghĩa và nghe nói không có nghĩa lý chi cả.

Walpola Rahula: Điều đó quả là như vậy.

Krishnamurti: Đọc thực đơn không cho tôi cái ăn được.

Walpola Rahula: Ý tôi cũng nói thế, không phải là thực đơn mà là thực phẩm.

Krishnamurti: Nhưng thực phẩm không phải do bất kỳ ai khác nấu, mà phải do chúng tôi nấu và ăn.

Walpola Rahula: Thông thường không phải là vậy.

Krishnamurti: Khoan, tôi nói về một người đang xem xét toàn thể cấu trúc của khổ.

Walpola Rahula: Tôi muốn nói cách khác, ông phải ăn để dẹp bỏ cơn đói, không phải chỉ vì bạn đã ăn mà cơn đói của tôi biến mất. Ông đã chuẩn bị thức ăn, ông đã ăn và có thức ăn. Tôi cũng có thể ăn và ăn thức ăn của tôi. Ông có phủ nhận điều đó không?

Krishnamurti: Không, tất nhiên là không rồi thưa ngài. Trưa này, ông đã dùng bữa xong, ai đó đã nấu và chúng ta đã ăn. Nhưng ở đây ta không bàn đến thức ăn. Ta đang nói bao lâu tôi còn chấp nhận bất kỳ uy lực hay thế lực nào, bất cứ là của ai, thì không có tuệ giác.

Walpola Rahula: Không, tuệ giác không diễn ra bởi động-thái-chấp-nhận uy lực.

Krishnamurti: Chấp nhận những mô tả, chấp nhận những kết luận, chấp nhận điều Phật đã nói, Krishnaji đã nói, hay ông A đã nói. Với tôi, tự do giải thoát là thoát khỏi cái đã biết, *the known*. Bằng không, tôi sẽ mãi mãi sống trôi nổi trên dòng chảy. Thế nên, chắc bạn thấy, hoặc ta thảo luận điều này dựa trên sự kiện thực và nói, “Hãy nhìn đây, tôi sẽ buông bỏ hết mọi uy lực mà tôi có”, nghĩa là, buông bỏ kiến thức, và truyền thống, hoặc ta không làm. Bạn có thể làm điều đó không? Bởi vì đây mới là tra xét, khám phá, còn nếu tôi bị buộc chặt vào truyền thống, vào tập truyền, thì tôi không thể làm gì được, tôi chỉ đi trong vòng lẩn quẩn. Vì vậy, tôi phải thoát khỏi cây cọc và sợi dây cột tôi vào cọc ấy (ngưng một lúc). Nhưng B chấp nhận đau khổ. Đúng chứ, thưa ngài? B chấp nhận hiện trạng đang là của mình: bị qui định, đau khổ và bất hạnh. Chắc bạn thừa biết con người hiện đang là sao rồi. Do đó, ông ta không ngừng góp sức vào dòng chảy. Vì thế, không có linh hồn, không có atman, không có ngã, không có cái tôi thường hằng đứng ra tiến hóa. Vậy tra xét khám phá là gì, tâm thái của người có tuệ giác chiếu sâu vào toàn thể bản chất của khổ, tức là của dòng chảy ấy là gì? Thực chất của tâm trí đó là gì? Tánh chất đó là gì? Có thể nói về tánh ấy không? Có thể.

Stephen Smith: Thưa ngài, vị trí của người có một phần tuệ giác là đâu? Ông ta vẫn còn ở trong đó phải không?

Krishnamurti: Giống như nhà khoa học có phần nào tuệ giác. Chắc bạn biết, ông ta có thể tuyệt vời trong khoa học, nhưng vẫn hỗn loạn đảo điên, đau khổ, bất hạnh, tham lam.

Phiroz Mehta: Phải chăng tuệ giác từng phần có nghĩa là tuệ giác bị qui định?

Krishnamurti: Đương nhiên.

Phiroz Mehta: Thế nên, nó vẫn nằm trong dòng chảy đó và thực sự là loại tuệ giác thông thường của đa số người.

Krishnamurti: Tôi không biết, ta có thấy điều này hay điều ta thấy chỉ là một hình ảnh? Bởi vì hiện ta đã tạo ra hình ảnh của dòng sông.

Phiroz Mehta: Vâng, đó là điều đáng tiếc.

Mary Zimbalist: Thưa ngài, có sự khác biệt giữa tuệ giác và trí thông minh không?

Krishnamurti: Hãy đợi đấy, ta hãy cùng đào sâu vào đó. Dòng chảy tự thể hiện hay “hóa kiếp” thành B, và trong sinh hoạt của mình, B trở nên hết sức tinh ranh và khôn khéo. Phải chăng trí thông minh hay trí tuệ hoàn toàn không có liên hệ gì với cái trí tinh ranh, xảo quyệt, lưu manh, v.v..., mà trong cốt tủy trí tuệ chính là tình yêu và lòng từ? Ngài nói sao, thưa ngài? Tình yêu trong dòng chảy không phải là tình yêu. Chắc ông thấy ta đang nói những điều mà không ai sẽ chấp nhận. Nếu ông B nằm trong dòng chảy và nói với vợ mình hay bạn gái mình,

hoặc nàng nói với chồng hay bạn trai mình, “Tôi yêu người”, đó có phải là tình yêu không?

Walpola Rahula: Chừng nào còn cái tôi, tình yêu không có.

Krishnamurti: Không, đừng giản lược vào cái tôi. B thuộc dòng chảy đó và nói với người bạn gái hay bạn trai, “Tôi yêu người”, đó có phải là tình yêu không?

Walpola Rahula: Trong nghĩa nào? Tình yêu có hàng trăm nghĩa.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi muốn vào sâu tra xét. Yêu một cuốn sách, yêu một món súp đặc biệt, yêu thỏ, yêu vật xinh đẹp, yêu một lý tưởng, yêu đất nước của bạn, yêu mà hờn ghen, trong đó chứa hận thù, ghen ghét, tổn thương. Phải chăng tất cả đó – tôi đang tra vấn, khám phá đây – là tình yêu? Và ông B là một người đứng ra nói, “Vâng, đó là tình yêu. Chỉ ít nó cũng thuộc vào tình yêu”. Hoặc ông ấy nói, “Không ghen, không yêu”. Tôi đã nghe những lời nói này không biết bao nhiêu lần.

Walpola Rahula: Không chỉ có thế, người ta còn hỏi tôi làm sao có thể có tình yêu mà không có cái ý niệm về tôi, về ngã chứ.

Krishnamurti: Vâng, chắc ông thấy, phải chăng chúng ta đang thảo luận mọi điều đó trên bình diện ngôn từ? Hay nhận ra, thấy dòng chảy là chính bạn, và nói, “Hãy nhìn, hãy quan sát, hãy chấm dứt nó”. Và bởi vì không thể chấm dứt được nó, ta mới bịa ra thời gian – ngày nào đó tôi sẽ thoát khỏi dòng chảy đó. Thế là tư tưởng bịa ra sự tiến hóa về mặt tâm lý.

Phiroz Mehta: Phải chăng ta cũng có thể nói rằng tư

tuồng đặt ra sự phát triển tâm lý theo thời gian.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, đó là điều tôi muốn nói.

Phiroz Mehta: Thay vì thời gian tâm lý là hành động tức thì.

Krishnamurti: Đúng, tính- tức-thì chỉ diễn ra khi có tuệ giác. Trong tuệ giác không có hối tiếc, không nói, “Phải chi tôi đã không hành động như thế”. Nhưng hành động của ta luôn luôn nằm trên bình diện thời gian (ngưng một lúc). Thưa ngài, bất diệt là gì? Cuộc sống vĩnh hằng là gì? Vô lượng là gì? Tất cả các tôn giáo ít nhiều đã chạm đến điều này, ngay cả các nhà siêu hình học và logic học và các nhà tu hành cũng đã thâm nhập vào điều này. Bất tử hay bất diệt là gì? Có một tác giả viết một cuốn sách hay và tên của tác phẩm và tác giả trở thành bất tử. Hoặc hành động của các nhà chính trị – sự tồn tại lâu dài bền vững của các nhà chính trị là điều cực kỳ bất hạnh. Ta đã liên hệ sự bất tử với vật gì đó vượt lên trên cái chết – sự tử vong và vượt khỏi tử vong, vượt khỏi cái chết. Không đúng à?

Phiroz Mehta: Đó là quan niệm thông thường.

Krishnamurti: Dương nhiên. Ý ông ra sao về mọi điều này?

Walpola Rahula: Biến cố gì đã diễn ra với câu hỏi của ta?

Krishnamurti: Về cái chết, sự tái sinh phải không?

Walpola Rahula: Vâng, biến cố gì đã xảy ra ở đó?

Krishnamurti: Tôi đã nói với ông rồi. Tái sinh chính

là cái dòng chảy kiên cố bất tận này tự biến hiện trong ông A, B, C dài dài xuống. Tôi biết điều này khiến tôi cảm thấy hết sức tuyệt vọng, thê thảm và tôi nói, “Trời ơi, điều này khủng khiếp quá, tôi không muốn nghe đâu”.

Stephen Smith: Vậy là ông cũng gợi ý rằng cái chết cũng thuộc vào dòng chảy.

Krishnamurti: Đúng, thân xác này chết đi. Bởi việc sử dụng lâu dài và sống sai lầm nên thân chết đi là điều không thể tránh.

Stephen Smith: Nhưng tôi muốn nói về cái gì đó hơn thế nữa.

Krishnamurti: Thưa ngài, chắc ngài thấy, để khám phá chết, ta phải ăn nằm với cái chết. Có nghĩa là dứt. Dứt mọi bám chấp và mọi tin tưởng của ta, dứt tất cả mọi sự ta đã sưu tập tích chứa. Không một người nào muốn làm việc đó.

Mary Zimbalist: Nhưng định nghĩa đó, hành động đó cũng không được nằm trong dòng chảy.

Krishnamurti: Không, chắc bạn thấy, trong một người đã trải qua, đã hiểu điều này, họ không nghĩ bằng những thuật ngữ như dòng chảy, nó là vật hoàn toàn khác hẳn. Không phải là một ban thưởng, một phúc lợi cho người trong dòng chảy.

Mary Zimbalist: Không, đó là hành động của tuệ giác, phải không?

Krishnamurti: Vâng, hành động của tuệ giác, và bạn không thể có được tuệ giác nếu không có tình yêu, từ bi, trí tuệ – tất cả đều nằm trong tuệ giác. Và chỉ lúc bấy giờ mới liên hệ với sự thật.

Stephen Smith: Đường như ông gợi ý rằng cái chết là một chìa khóa.

Krishnamurti: Đúng, thưa ngài. Tự do tra xét, nghiên cứu, khám phá, không phải trong lãnh vực khoa học, tư vấn, mà là tra xét nghiên cứu khám phá toàn bộ chính tôi, “cái tôi”, dòng chảy đó, chính tôi là dòng chảy đó. Thâm nhập tra xét khám phá vào dòng chảy đó, sao cho bóng tối của dòng chảy không còn che phủ nữa. Ta không làm việc này bởi vì ta bận học hành quá đủ, bởi vì ta không có thời gian, những khoái lạc, những âu lo của ta đã chiếm hết cuộc sống của ta. Thế nên ta nói, “Thôi hãy vui lòng để việc này cho các cha cố, các hòa thượng, tôi thì chịu thôi”.

Vậy là ta đã giải đáp xong câu hỏi rồi phải không? Có chăng sự đi đầu thai, tái sinh nối tiếp của cái “tôi” trong một thân khác? Tôi nói, không!

Walpola Rahula: Đương nhiên là không. Đương nhiên là không. Tương tự như ông, tôi cũng nói là không có. Trước hết, không có cái “tôi” để tái sinh.

Krishnamurti: Không, thưa ngài, dòng chảy thể hiện và B nói, “Tôi là tôi”, cho nên, tôi sợ chết.

Walpola Rahula: Vâng.

Krishnamurti: Do đó, ông ta mới bịa ra nhiều thuyết khác nhau để được an tâm, ông cầu nguyện, “xin hãy cứu giúp tôi và v.v...”. Nhưng chừng nào ta còn sống trong dòng chảy đó, thức tâm ông ấy còn thuộc vào dòng chảy đó, ông ta chỉ góp sức càng lúc càng làm tăng khối lượng nước. Hiển nhiên, như vậy nếu ông thấy. Vì thế, không có cái tôi nào cả để nối tiếp liên tục. Thưa ngài, không ai chấp nhận điều này tuy nó là sự thật.

Phiroz Mehta: Ông cũng phải đồng ý rằng việc cần yếu là thấy sâu như vậy.

Krishnamurti: Vâng, thấy là sự thật.

Phiroz Mehta: Thực sự thấy và cái thấy thực sự đó là hành động chân thật, là hành động sáng tạo.

Krishnamurti: Thấy là hành động. Khoảnh khắc tôi thấy, tôi buông bỏ nỗi âu lo, khoảnh khắc tôi thấy trí não tôi nhỏ nhen, hạn hẹp, nó chấm dứt ngay.

Phiroz Mehta: Thay đổi hoàn toàn cái tiến trình tâm lý thông thường.

Krishnamurti: Đúng.

Phiroz Mehta: Phải chăng có thể nói, mấu chốt thực sự của vấn đề này và chỗ sai lầm của con người là họ không thấy như cái thấy ông chỉ ra; họ thấy bằng ngôn từ, bằng tri kiến thức ở nhiều mức khác nhau, nhưng họ không thấy thực sự.

Krishnamurti: Không, tôi nghĩ phần đông người đời họ không quan tâm việc họ khổ, họ nói, “Sao lại không khổ chứ?” Họ không chịu thấy, người ta không chịu thấy chính những phản ứng nhỏ nhen hạn hẹp của mình. Họ nói, “Sao lại không khổ chứ?”

Mary Zimbalist: Hoặc họ không thấy rằng họ không thấy, nói một cách ngây ngô. Họ nhận ra rằng những gì họ nghĩ là hiểu mà không phải hiểu.

Krishnamurti: Không, Mary, ý tôi muốn nói – không phải cá nhân bạn – liệu ta có chịu từ bỏ bất kỳ ý kiến gì ta đã chấp giữ không? Từ bỏ hoàn toàn thành kiến, định kiến của chính mình không? Hoặc kinh nghiệm của

chính mình? Không bao giờ. Họ nói, “Xin lỗi”, thậm chí họ còn không thèm nghe bạn. Bạn có ý muốn nói một chính trị gia họ sẽ nghe bạn à? Hay một cha cố, một hòa thượng hay bất cứ người nào họ đang tuyệt đối bị dính mắc vào chính định kiến của họ? Bởi vì ở đó ông ta hoàn toàn được an toàn, yên ổn. Và nếu bạn đến và làm rộn họ, thì hoặc họ sùng bái bạn, hoặc họ giết chết bạn, hai việc đó là một.

Mary Zimbalist: Hoặc người ấy thấy rằng sự an toàn đó hoàn toàn là giả tạo.

Krishnamurti: Bất cứ giờ họ mới từ bỏ các thành kiến, định kiến, thậm chí cả kiến thức của mình.

Scott Forbes: Thưa ngài, với người đã bước ra khỏi dòng chảy và không còn là thể hiện của dòng chảy, có cái gì đó khác hẳn khỏi động. Vậy ta có thể nói về bản chất của cái đó không?

Krishnamurti: Cái đó là trí tuệ. Trí tuệ là tình yêu, love, trí tuệ là lòng bi, compassion.

Scott Forbes: Trong quá khứ ông đã nói nhiều điều hình như là có một sự sống độc lập.

Krishnamurti: Đương nhiên.

Scott Forbes: Không có sự thể hiện của dòng chảy trong người ấy.

Krishnamurti: Thưa ngài, nếu ông A tự mình giải thoát không phải mình – nếu thức tâm ông A không còn nằm trong dòng chảy, thức ấy bấy giờ hoàn toàn khác hẳn, thuộc một chiều không gian hoàn toàn khác.

Scott Forbes: Và thức đó đã tồn tại trước khi ông ấy

bước ra khỏi dòng chảy, có thể nói như vậy không?

Krishnamurti: Không, ông đang suy đoán rồi.

Scott Forbes: Vâng, tôi suy đoán.

Krishnamurti: Tôi không chơi với bạn đâu (cười).

Stephen Smith: Có lẽ có cách nói khác, có chăng trí tuệ mà không có người mang trí tuệ?

Krishnamurti: Tôi hiểu ý bạn nói gì. Có nghĩa là – nói cách khác – các cuộc chiến tranh đã tạo ra đau khổ khủng khiếp. Đúng chứ? Và đau khổ đó tất phải tồn tại mãi trong khoảng không. Tánh thiện cũng vốn có nơi con người – nỗ lực để sống thiện. Vậy là có một kho tàng khổng lồ chứa vựa cả hai. Có không?

Stephen Smith: Vâng.

Krishnamurti: Vậy, sự thể là gì? Người ta không góp sức góp công vào tánh thiện, nhưng người ta luôn luôn đóng góp công sức vào cái kia.

Mary Zimbalist: Phải ông cho rằng cái kia chỉ tồn tại trong thức tâm nhân loại, còn tánh thiện thì tồn tại bên ngoài nhân loại?

Krishnamurti: Ta hãy trình bày thế này: Không chỉ có cái khổ của ông A, có cái khổ của toàn thể nhân loại.

Mary Zimbalist: Không phải chỉ nhân loại khổ mà hơn thế nữa.

Krishnamurti: Đương nhiên là khổ.

Stephen Smith: Khổ là một hiện tượng phổ biến.

Krishnamurti: (Quay sang Walpola Rahula) Thưa ngài, ngài có thể giải thích thiện theo Phật giáo là gì không?

Walpola Rahula: Thiền Phật giáo có nhiều dạng, có nhiều loại, nhưng dạng thiền thuần túy Phật giáo nhất là tuệ giác xoáy sâu vào “cái hiện tiền”, “cái đang là”.

Krishnamurti: Ông đang dùng từ của tôi.

Walpola Rahula: Không, đây không phải là những từ của ông. Mà ông dùng từ ấy. Trước ông lâu lắm, hai ngàn năm trăm năm, các từ ấy đã được dùng. Và bây giờ tôi đang dùng chúng.

Krishnamurti: Được, vậy là cả hai chúng ta đều đã được hai ngàn năm tuổi rồi!

Walpola Rahula: Vipassana là cái thấy của tuệ giác, thấy sâu vào thực tướng, vào thực chất của sự vật, đó là cái thấy chân thật.

Krishnamurti: Những thiền ấy có hệ thống chỉ không?

Walpola Rahula: Là một hệ thống đã triển khai.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi muốn hỏi.

Walpola Rahula: Vâng, nhưng khi ông xem xét giáo lý nguyên thủy của Phật thì...

Krishnamurti:... Không có hệ thống.

Walpola Rahula: Bài pháp tuyệt vời nhất của Phật về thiền tuệ giác được gọi là Satipatthana. Không có hệ thống.

Krishnamurti: Tôi đang nghe đây, thưa ngài.

Walpola Rahula: Và điểm mấu chốt trong đó là giác, sati, tiếng Pali, smriti (tiếng Sanskrit – tiếng Phạn cổ). Chú tâm, giác tri tất cả mọi sự đang diễn ra, dùng toan

tính lẫn tránh cuộc sống, và sống trong hang động hoặc rừng già, ngồi như pho tượng, v.v... Giác không phải là thế. Và satipatthana có lúc được diễn dịch là chánh niệm, nhưng nghĩa chính xác của từ này là sự có mặt của giác, giác từng phút từng giây mọi động niệm, mọi hành động, giác tất cả mọi sự vật.

Krishnamurti: Giác này có thể được đào tạo nuôi dưỡng không?

Walpola Rahula: Không có vấn đề đào tạo nuôi dưỡng.

Krishnamurti: Đó là chỗ tôi muốn đề cập. Bởi vì các đạo sư, thầy tu với các hệ thống tư tưởng hiện đại về thiền, thiền Zen hiện đại, chắc bạn biết mọi điều đó, đang ra sức đào tạo nuôi dưỡng thiền.

Walpola Rahula: Vâng, tôi đã viết một tiểu luận nói về thiền Phật giáo đã được xuất bản ở Bỉ bởi sự bảo trợ của Hoàng Tử Etienne Lamotte. Trong đó, tôi đã nói rằng giáo lý này của Phật đã bị hiểu sai và áp dụng sai như một kỹ thuật luyện tâm qua nhiều thế kỷ. Lời dạy của Phật đã được triển khai và biến thành một kỹ thuật luyện tâm, cho nên thay vì giải thoát tâm trí, lại tù ngục tâm trí.

Krishnamurti: Đương nhiên, tất cả mọi loại thiền...

Walpola Rahula: Nếu thiền biến thành một hệ tư tưởng.

Krishnamurti: Thưa ngài, phải chăng giác là vật gì đó do đào tạo tu dưỡng, trong ý nghĩa là nó được khiên dụng, giữ gìn và tạo ra?

Walpola Rahula: Không, không phải vậy.

Krishnamurti: Vậy thì thiền phát sinh cách nào?

Walpola Rahula: Không có việc phát sinh, mà ông hãy hành thiền.

Krishnamurti: Khoan, thưa ngài, hãy nghe này. Tôi muốn khám phá, tôi không phê bình chi cả, tôi chỉ muốn khám phá xem thiền Phật giáo là gì. Bởi vì hiện nay có quá nhiều loại thiền Phật giáo khác biệt, thiền Tây Tạng, thiền Ấn Độ, thiền Sufi – trời ơi, chắc bạn biết mà, chúng như năm mùa mưa mọc khắp nơi. Tôi chỉ muốn hỏi liệu giác có diễn ra thông qua tập trung tư tưởng?

Walpola Rahula: Không, trong lãnh vực này thì không. Bất cứ ta làm việc gì ở đời này đều cần tập trung tư tưởng. Điều đó hiểu được, nhưng ta đừng trộn lẫn giác (awareness) với dhyana và samadhi.

Krishnamurti: Riêng tôi, tôi không thích các từ này.

Walpola Rahula: Bởi vì trong cốt lõi, chúng đều dựa trên tập trung tư tưởng.

Krishnamurti: Tôi hiểu. Đa số thiền đã được truyền bá khắp thế giới đều dính dấp với tập trung.

Walpola Rahula: Trong thiền Zen và mọi sự tu tập khác biệt trong samadhis và dhyanas Phật giáo hay Ấn Độ giáo, động thái chủ yếu là tập trung tư tưởng.

Krishnamurti: Không có nghĩa lý chi cả, tôi phủ nhận sự tập trung.

Walpola Rahula: Nhưng trong lời dạy chính xác và thuần túy của Đức Phật, thiền không phải là tập trung.

Krishnamurti: Thiền không phải là tập trung, hãy nói như thế đi. Vậy, giác này là gì, nó phát sinh cách nào?

Walpola Rahula: Ông giác, giác mọi sự đang diễn ra. Hành động cực kỳ hệ trọng trong satiparathana là sống trong hành động đang diễn ra trong khoảnh khắc hiện tại.

Krishnamurti: Khoan đã, thưa ngài, ông nói đến khoảnh khắc hiện tại nhưng ông không sống trong khoảnh khắc hiện tại.

Walpola Rahula: Đó là lời Phật dạy, nhưng ta không sống trong khoảnh khắc hiện tại.

Krishnamurti: Làm sao sống được trong hiện tại. Trí não sống trong hiện tại là trí não gì?

Walpola Rahula: Trí não sống trong hiện tại là trí não thoát...

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài, hãy tiếp tục đi, tôi đang chờ đợi đây, tôi muốn khám phá.

Walpola Rahula: Khỏi cái ý niệm về tôi, về ngã. Khi ông có cái ý niệm về tôi, về ngã, thì ông hoặc sống trong quá khứ, hoặc trong tương lai.

Krishnamurti: Cái bây giờ, nói chung, chính là quá khứ biến cải trong hiện tại để đi tiếp vào tương lai.

Walpola Rahula: Đó là tình huống chung.

Krishnamurti: Khoan, đó là hiện tại.

Walpola Rahula: Không phải.

Krishnamurti: Vậy, hiện tại là gì? Thoát khỏi quá khứ?

Walpola Rahula: Đúng.

Krishnamurti: Thế đấy. Thoát khỏi quá khứ, tức là thoát khỏi thời gian. Đó là tâm thái duy nhất sống trong

hiện tại, sống ngay bây giờ. Vậy, tôi xin hỏi, giác là gì? Giác nảy nở ra sao, giác diễn hiện ra sao? Bạn theo kịp chứ?

Walpola Rahula: Không có kỹ thuật để giác.

Krishnamurti: Tôi hiểu.

Walpola Rahula: Ông hỏi giác diễn ra cách nào, vậy là ông muốn có một phương pháp.

Krishnamurti: Chính xác. Tôi dùng từ “cách nào” chỉ để hỏi chứ không phải nhằm vào một phương pháp. Tôi xin nói cách khác. Giác phát sinh trong trạng thái nào? Giả dụ, tôi không giác, tôi đang sống khép kín loay hoay trong những phiền muộn và âu lo của mình, tôi yêu người nhưng người không yêu tôi, cùng tất cả mọi động dậy diễn ra liên tục trong trí não tôi. Tôi đang sống trong tâm trạng đó. Và bạn đột nhiên xuất hiện và nói với tôi, “Hãy giác, tất cả mọi động dậy đó”. Và tôi hỏi, “Giác, theo ông hiểu là gì?”

Walpola Rahula: Khi ông hỏi tôi điều đó, hãy giác tri sự vận vật nhỏ nhen đó.

Krishnamurti: Vâng, vậy có nghĩa là hãy giác tri...

Walpola Rahula: Tính vận vật nhỏ nhen.

Krishnamurti: Vâng, hãy giác tri cả tính nhỏ nhen của bạn. Theo chỗ bạn hiểu thế nghĩa là gì?

Walpola Rahula: Hãy giác tri điều đó.

Krishnamurti: Vâng, nhưng thưa ngài, tôi không biết giác cách nào, tôi không biết giác nghĩa là gì.

Walpola Rahula: Không cần biết giác nghĩa là gì.

Krishnamurti: Không cần biết, ý bạn muốn nói gì?

Walpola Rahula: Hãy giác điều đó.

Krishnamurti: Bạn bảo tôi, hãy giác. Nhưng tôi điui tối, tôi nghĩ đó là một con voi, làm sao tôi giác được – bạn theo kịp chứ? Tôi điui tối và tôi muốn thấy ánh sáng. Và bạn nói, “Hãy giác tri sự điui tối đó”. Tôi nói, “Vâng, nhưng giác nghĩa là gì?” Giác không phải là tập trung tư tưởng. Vì thế, tôi nói, “Hãy nhìn đây, giác là vật trong đó không có chọn lựa”. Hãy khoan, thưa ngài, giác nghĩa là giác sảnh đường này, những rèm cửa, ánh sáng, người đang ngồi đây, hình dạng các bức vách, những cửa sổ, giác tất cả. Hoặc tôi giác từng phần, hết vật này đến vật kia hoặc tôi bước vào căn phòng, tôi giác toàn thể sự vật: mái vòm, những đèn, rèm cửa, hình dạng các cửa sổ, sàn nhà, mái vòm trang trí màu chấm phá, mọi vật. Phải đó là điều ông muốn nói không, thưa ngài?

Walpola Rahula: Đó cũng là một loại giác.

Krishnamurti: Đó là giác. Vậy sự khác biệt – tôi không phân loại, xin lỗi tôi không có ý xác lảo hay tò mò hay xúc phạm chi cả – vậy sự khác biệt giữa ý nghĩa của giác đó và chú tâm là gì?

Walpola Rahula: Nói “ý nghĩa của giác” là sai. Chỉ có giác.

Krishnamurti: Được rồi, giác và chú tâm. Chắc bạn thấy ta đã loại bỏ sự tập trung, ngoại trừ khi ta cần phải khoan một lỗ trên tường, lúc đó, nếu tôi muốn khoan lỗ thẳng, tôi phải tập trung.

Walpola Rahula: Ta không loại bỏ tập trung. Có sự tập trung nhưng đấy không phải là việc làm chủ yếu.

Krishnamurti: Không, đó không phải là giác.

Walpola Rahula: Nhưng tập trung có thể có ích giúp ta được việc chứ.

Krishnamurti: Để khoan một lỗ.

Walpola Rahula: Vâng, giác cũng có thể giúp ta được việc, nhưng tập trung không phải là vật chính yếu.

Krishnamurti: Phải có tập trung, nếu tôi phải học toán.

Walpola Rahula: Bất cứ gì, thưa ngài.

Krishnamurti: Lúc này tôi không xem xét vấn đề đó. Chú tâm là gì? Chú tâm.

Walpola Rahula: Ông lý giải và phân biệt cách nào giữa giác, chánh niệm và chú tâm?

Krishnamurti: Tôi muốn nói trong giác không có chọn lựa, chỉ giác thôi. Khoảnh khắc chọn lựa xâm nhập vào giác, giác không còn nữa. Và chọn lựa là đo lường, là chia rẽ và v.v... Vậy, giác là không chọn lựa, chỉ giác vậy thôi. Nói tôi không thích hay tôi thích căn phòng này, tất cả giác đã chấm dứt. Trong tâm, để chú tâm, trong động thái chú tâm đó không có chia rẽ.

Walpola Rahula: Đây cũng có nghĩa là không chọn lựa.

Krishnamurti: Hãy tạm thời bỏ vấn đề đó lại đó đi. Chú tâm hàm nghĩa là không chia rẽ, không phân chia, không có “tôi” đang chú tâm. Không có “tôi” tức là không phân chia, do đó, không so đo, lượng định, và do đó, không còn biên giới, giới hạn.

Walpola Rahula: Trong chú tâm.

Krishnamurti: Trong sự chú tâm hoàn toàn.

Walpola Rahula: Chú tâm như thế tức là giác.

Krishnamurti: Không.

Walpola Rahula: Tại sao không?

Krishnamurti: Trong giác có thể có một trung tâm từ đó bạn giác.

Stephen Smith: Ngay cả khi không còn chọn lựa?

Walpola Rahula: Không, như thế không phải là giác.

Krishnamurti: Khoan, tôi phải trở lui.

Giddu Narayan: Ông phân biệt giữa giác và chú tâm.

Krishnamurti: Tôi muốn làm việc đó.

Shakuntala Narayan: Phải ông ấy cho rằng chú tâm là một tiến trình sâu thẳm hơn?

Krishnamurti: Vâng, sâu thẳm hơn nhiều lắm, mang một tánh chất hoàn toàn khác biệt. Ta có thể giác loại quần áo ta đang mặc. Ta có thể nói, “Tôi thích” hoặc “Tôi không thích”, vậy mà vẫn không chọn lựa, bạn mặc, thế thôi. Nhưng trong chú tâm, không có người-chú-tâm, người đứng ra chú tâm. Và do đó, không có phân chia.

Walpola Rahula: Ông cũng có thể nói như thế về giác, không có người đứng ra giác.

Krishnamurti: Đương nhiên là đúng thế. Nhưng giác không cùng tánh như chú tâm.

Walpola Rahula: Tôi không muốn đào sâu vào các từ ấy, nhưng Phật dạy trong satipatthana rằng trong việc tu tập thiền này không có sự phân biệt, không có lượng giá, không có thích và không thích, ông chỉ thấy thôi. Tất cả chỉ có thế. Và khi ông thấy, điều gì xảy ra sẽ xảy ra?

Krishnamurti: Trong trạng thái chú tâm, điều gì diễn ra?

Walpola Rahula: Cần có một lý giải khác.

Krishnamurti: Không, nếu bạn hoàn toàn chú tâm với toàn thể tai, mắt, thân, các dây thần kinh, với toàn thể trí và tâm của bạn, trong đó là thương, là yêu, là từ ái – với sự chú tâm trọn vẹn đó, điều gì sẽ diễn ra.

Walpola Rahula: Đương nhiên là một cuộc cách mạng nội tâm hoàn toàn và tuyệt đối diễn ra.

Krishnamurti: Không, trạng thái của một trí não chú tâm hoàn toàn như thế là gì?

Phiroz Mehta: Thoát khỏi dòng chảy.

Krishnamurti: Việc đó đã chấm dứt rồi.

Walpola Rahula: Dòng chảy bây giờ đã khô cạn, đừng bàn đến nó nữa! Dòng chảy bây giờ là sa mạc!

Krishnamurti: Tôi muốn hỏi tánh chất của một trí não chú tâm tối thượng như thế là gì?

Walpola Rahula: Từ bi?

Krishnamurti: Chắc bạn thấy trí não ấy không mang tánh chất, không trung tâm, và vì không có trung tâm nên nó không có biên giới. Đây là một hiện thực, bạn không thể tưởng tượng được. Vậy, có bao giờ ta hoàn toàn chú tâm như thế vào đau khổ, vào phiền não không?

Stephen Smith: Chú tâm đó có bất kỳ đối tượng nào không?

Krishnamurti: Đương nhiên là không.

Walpola Rahula: Đối tượng trong nghĩa là giác về

một sự vật nào đó?

Krishnamurti: Chủ thể và đối tượng. Dương nhiên là không, bởi vì không có sự phân chia. Ông hãy thử nghiệm, hãy làm đi, thưa ngài.

Stephen Smith: Ý tôi muốn nói không chỉ là một đối tượng vật lý mà bất kỳ đối tượng thuộc hiện tượng tâm lý nào như phiền não, như đau khổ.

Krishnamurti: Hãy chú tâm trọn vẹn, nếu bạn có thể. Ví dụ, tôi nói với bạn, thiền là thiền giả.

Walpola Rahula: Đúng thế, không có người-thiền.

Krishnamurti: Khoan, khoan, khoan! Tôi nói rằng thiền chính là thiền giả. Hãy đặt trọn vẹn chú tâm của bạn vào đó và thấy xem việc gì xảy ra. Bạn đừng biến thành một ý niệm trừu tượng mà chỉ hãy lắng nghe phát biểu đó. Phát biểu đó vốn mang tính chân lý, tánh của sự thật, tánh của cái đẹp vĩ đại, mang ý nghĩa tuyệt đối. Bây giờ, hãy đặt toàn thể sự chú tâm của bạn vào đó và hãy thấy xem việc gì xảy ra.

Walpola Rahula: Tôi nghĩ thiền Phật giáo, satipatthana là...

Krishnamurti: Tôi không biết, thưa ngài. Tôi sẽ chấp nhận các từ của bạn nói về điều đó, nhưng tôi không biết.

Walpola Rahula: Và tôi nghĩ điều đó không sai lắm đâu, bởi vì satipatthana, đích thực satipatthana là đó. Và bây giờ, ông thắc mắc về những người tu tập thiền và việc có quá nhiều trung tâm dạy thiền, tôi xin nói thẳng, tất cả họ đều sai lầm. Tôi đã viết về điều này.

Krishnamurti: Vâng, thưa ngài. Hoàn toàn vô nghĩa.

Walpola Rahula: Khi ông hỏi sự thể đó xảy ra cách nào, tôi đã cho rằng đó chỉ là một phương pháp, một kỹ thuật luyện tâm.

Krishnamurti: Không, tôi đang hỏi: ta có thể chú tâm như vậy không?

Walpola Rahula: Ông đang hỏi liệu có thể chú tâm như vậy không?

Krishnamurti: Vâng, có thể chú tâm như vậy không và bạn sẽ chú tâm như vậy chứ? Không phải bạn, tôi chỉ đặt câu hỏi thôi. Tức là có bao giờ ta chịu chú tâm không?

Phiroz Mehta: Thưa ngài, khi ông nói: 'Ta có thể chú tâm...

Krishnamurti: Bạn sẽ chú tâm chứ? Không vận dụng ý chí, ý muốn...

Phiroz Mehta: Hoàn toàn chính xác.

Krishnamurti: Bạn sẽ làm thế chứ?

Phiroz Mehta: Hãy chú tâm một cách tự phát, tự nhiên.

Krishnamurti: Nếu sự chú tâm đó không có đó, chân lý hay sự thật không thể tồn tại.

Walpola Rahula: Tôi nghĩ điều đó không phải vậy. Sự thật tồn tại nhưng ta không thể thấy được.

Krishnamurti: A, tôi không biết. Ông nói rằng sự thật tồn tại nhưng tôi không biết.

Walpola Rahula: Nhưng ông không biết không có nghĩa là chân lý không tồn tại.

Krishnamurti: Giê-Su đã nói về Đức Thánh Cha trên trời, nhưng tôi không biết Đức Thánh Cha, ông ấy có thể tồn tại nhưng tôi không biết, vì thế tôi không chấp nhận điều đó.

Walpola Rahula: Vâng, không chấp nhận là đúng, nhưng tôi nghĩ nói như thế này là sai: không có sự chú tâm đó, sự thật không tồn tại.

Krishnamurti: Tôi đã nói rằng không có sự chú tâm đó, sự thật không thể phát sinh.

Walpola Rahula: Không có việc phát sinh.

Krishnamurti: Không, đương nhiên là không. Được rồi, hãy nói cách khác. Không có sự chú tâm đó, từ “sự thật” vô nghĩa.

Walpola Rahula: Nói thế chính xác hơn.

Krishnamurti: Chúng ta đã nói chuyện một giờ bốn mươi lăm phút rồi, thưa ngài, ta nên chấm dứt ở đây.

Walpola Rahula: Tôi xin cảm ơn mọi người.

PHẦN II

TẠI SAO TA KHÔNG THAY ĐỔI?

— o —

MONG CẦU KẾT QUẢ

Hỏi: Sau bao năm hằng hái và đầy khát vọng nghe ông nói chuyện, chúng tôi, tự thấy chính xác chúng tôi vẫn y nguyên như trước đây. Đây phải là điều tất cả chúng ta mong đợi không?

Krishnamurti: Trong vấn đề này, chỗ khó là chúng ta muốn có kết quả để tự thuyết phục rằng ta đã tiến bộ, rằng ta đã thay đổi. Ta muốn biết chắc rằng ta đã đến. Và người đã đến, người đã lắng nghe và đạt kết quả, rõ ràng người đó đã không nghe (cười). Đây không phải là một giải đáp khéo léo chỉ cả. Ông bạn ấy hỏi ông đã nghe trong nhiều năm. Ông ấy đã nghe với toàn thể sự chú tâm, hay ông ấy nghe nhằm đạt đến nơi nào đó và ý thức nơi đến của mình. Tương tự như người tu tập tính khiêm nhường. Tính khiêm cung có thể tu tập được sao? Chắc chắn rằng ý thức mình khiêm nhường là không khiêm nhường. Bạn muốn biết rằng bạn đã đến. Điều đó chỉ ra rằng — phải vậy không? — bạn nghe nhằm thành tựu một trạng thái đặc biệt, một cõi giới nào đó mà ở đó bạn sẽ không bao giờ bị phiền nhiễu, ở đó bạn sẽ tìm thấy hạnh phúc mãi mãi, cực lạc vĩnh hằng.

Nhưng như trước đây tôi đã nói, không có việc đến mà chỉ có động thái học – và đó là cái đẹp của cuộc sống. Nếu bạn đã đến thì không còn gì nữa. Và tất cả các bạn đều đã đến, hoặc muốn đến, không chỉ trong kinh doanh mà cả trong mọi lãnh vực bạn làm; vì thế, bạn cảm thấy bất mãn, bất an và khổ sở. Không có nơi nào để đến; chỉ có cái động thái học chỉ trở thành khổ não khi có sự tích tập. Một trí não biết nghe với chú tâm trọn vẹn sẽ không bao giờ mong cầu kết quả, bởi vì nó luôn luôn khai mở, luôn luôn khám phá; tựa như dòng sông luôn luôn chuyển động. Một trí não như thế hoàn toàn vô thức đối với chính hoạt động của mình, trong ý nghĩa rằng không còn có sự nối tiếp liên tục của cái ngã, cái tôi mong cầu thành tựu một mục tiêu.

SỰ QUYẾN RŨ CỦA GIÁC NGỘ

Các nhà truyền giáo khắp thế giới dù là Cơ Đốc giáo, Phật giáo, Ấn Độ giáo hay Tây Tạng, đều đã luôn luôn nói rằng có sự hứa hẹn về một điều gì đó vĩ đại hơn. Hãy làm điều này và bạn sẽ lên thiên đàng hay về miền cực lạc, và nếu bạn không làm bạn sẽ xuống địa ngục. Hứa hẹn đó đã được diễn giải trong các bản văn Ấn Độ giáo cách này hay trong các tôn giáo khác cách khác – nhưng tất cả đều không thích đáng. Thế nên, **trí** não chúng ta đã bị qui định nặng nề bởi cái khác không phải là cái “đang là”. Cái khác là một miền đất hứa, miền đất vĩnh hằng, thiên đàng, giác ngộ, niết bàn, moksha của những tín đồ Ấn Độ giáo. Bởi vì tôi không biết phải làm gì với *cái này*, cái đang là, cái hiện tiền, nên toàn thể nỗi khát vọng của tôi mới hướng vào *cái đó*.

Nói cách khác; người mác-xít muốn có được một nhà nước hoàn hảo, một môi trường sống hoàn hảo. Đó cũng cùng là một vấn đề, nhưng được diễn dịch bằng những từ ngữ khác – ngày mai. Cho nên, tôi xin đặt vấn đề: có thể đó là một trong những lý do nền tảng khiến con người không thay đổi, bởi vì họ đã có cái này – cái nguyên lý tối thượng hoàn hảo được gọi ở Ấn Độ là Brahman, hay niết bàn bởi các tín đồ Phật giáo, và v.v... Đây có thể là một trong các lý do nền tảng khiến con người không thay đổi. Hoặc bởi vì cái lý tưởng hoàn hảo, người đàn ông hay đàn bà hoàn thiện. Có nghĩa là “cái

đang là”, cái hiện tiền, không quan trọng, mà cái lý tưởng toàn bích, toàn thiện mới quan trọng, một nhà nước hoàn hảo mới quan trọng, cái không tên mới quan trọng. Vì thế, đừng quan tâm lo lắng “cái đang là”, đừng nhìn ngó “cái đang là”, mà hãy diễn dịch “cái đang là” bằng các thuật ngữ “cái sẽ phải là”. Bạn hiểu tất cả sự thể ấy chứ? Tôi hy vọng bạn hiểu. Vậy là ta đã tạo ra nhị phân: “cái sẽ phải là” và “cái đang là”. Và ta nói rằng đó có thể là một trong các lý do chính yếu khiến con người không thay đổi.

Khi có sự chia hai giữa “cái đang là” và “cái sẽ phải là”, cái tối thượng, bấy giờ có xung đột, đúng chứ? Sự chia rẽ giữa người Ả Rập và người Do Thái. Bất kỳ là ở đâu, có chia rẽ là có xung đột, đó là luật. Ta đã bị qui định trong sự phân chia này, chấp nhận và sống trong sự chia rẽ giữa “cái đang là” và “cái sẽ phải là”. “Cái sẽ phải là” sở dĩ phát sinh bởi vì ta không biết cách ứng xử hay xử lý “cái đang là”. Hoặc “cái sẽ phải là” được nhìn nhận như một đòn bẩy – bạn hiểu chứ? – để gạt bỏ “cái đang là”. Do đó mà có xung đột. Vậy tại sao trí não đã tạo ra “cái sẽ phải là”? Tại sao nó không hoàn toàn quan tâm vào “cái đang là”? Tại sao trí não làm như vậy? Tại sao tư tưởng làm như vậy?

Tư tưởng, nếu nó tri giác, nhận biết nó đã tạo nên “cái đang là” và tư tưởng nói, “Cái này là một mảnh vụn, cái này là vô thường, còn cái kia là thường hằng” – Bạn hiểu chứ? “Cái đang là” này là vô thường, và tư tưởng đã tạo ra cái nguyên lý tối thượng nó nghĩ là thường hằng – tư tưởng, niệm tưởng nghĩ như thế. Cái này là vô thường, cái kia là thường hằng. Cả hai đều là tác phẩm của niệm tưởng. Đúng chứ? Thượng đế, Đấng Cứu Thế – “cái sẽ

phải là” tất cả đều do tư tưởng tạo tác.

Vậy là tư tưởng hay niệm đã tạo ra sự phân chia này và rồi nó nói, “Tôi không thể giải quyết được cái này, nhưng tôi sẽ tiếp cận cái kia”. Khi bạn thấy sự thật của cái này, cái kia không tồn tại. Chỉ có cái này. Tôi không biết bạn có thấy điều đó? Tư tưởng đã đẩy tạo cái lý tưởng hoàn hảo, một nhà nước toàn bích, niết bàn toàn thiện, moksha toàn thiện, thiên đàng toàn thiện, bởi vì tư tưởng không biết làm gì với cái này, “cái đang là”, cái hiện thực, tức là sự phiền não của tôi, nỗi thống khổ của tôi, sự ngu muội hay vô minh không thể vượt qua của tôi. Vì thế, tư tưởng đã tạo ra sự chia rẽ này. Bạn có thấy sự thật ấy chẳng? Không phải đồng ý trên bình diện ngôn từ, không phải là chấp nhận, chấp nhận về mặt lý luận, mà là sự thật của điều đó? Nếu bạn thấy sự thật của điều đó, bấy giờ điều đó – lý tưởng, sự hoàn hảo – không còn tồn tại. Bởi vì bạn không biết gì về điều đó, đó chỉ là một dự phóng của tư tưởng. Bấy giờ, bạn mới có đủ năng lượng để xử lý “cái đang là”. Thay vì phải tiêu mất năng lượng ở đó, bạn có đủ năng lượng để xử lý hay ứng phó với cái hiện thực đang diễn ra. Chắc bạn thấy sự khác biệt chứ? Ô trời ơi! Bạn có thấy điều đó không? Có thấy bạn mới có năng lượng để xử lý “cái đang là”.

Vậy bạn phải học cách nhìn “cái đang là”, nhìn cái hiện thực đang diễn ra. Tức là quan sát “cái đang là”. Giờ đây bạn không còn cái nhị phân được tạo tác bởi “cái sẽ phải là” nữa, mà chỉ có “cái đang là”. Chắc bạn thấy ý nghĩa hàm súc trong đó rồi chứ? Khi không còn “cái sẽ phải là”, cái nguyên lý tối thượng, bạn chỉ còn có cái này. Cái này là một sự kiện, còn cái kia không phải là sự kiện. Do đó, ta mới có thể xử lý sự kiện. Khi không

còn có cái hai đối đãi mà chỉ có một vật, ví dụ, bạo động. Chỉ có bạo động chứ không có bất bạo động. Cái bất bạo động là “cái sẽ phải là”. Vì vậy, khi bạn thấy sự thật của sự thể đó, chỉ còn có bạo động, đúng chứ? Giờ đây, bạn mới có đủ sức, đủ năng lượng để giải quyết dứt khoát với bạo động.

Bạo động hay bạo lực là gì? Hãy đào sâu vào đó một lúc. Bạo lực hay bạo động là: giận dữ, đấu tranh, so sánh, bất chúc – tôi đang là thế này, tôi phải là thế kia – đó là bạo động. Không phải chỉ ném bom, bạo động tay chân, đây là một vấn đề hoàn toàn khác do cái xã hội sa đọa băng hoại, cái xã hội không biết có từ lúc nào của ta mang lại, ta sẽ không đào sâu vào đó.

Vậy là chỉ có một vật – bạo động. Điều quan trọng ở đây là gì? Thực chất của điều đó là gì? Ta đã mô tả phần nào bạo động, bạo lực. Bạn có thể không đồng ý với sự mô tả đó nhưng chắc bạn biết bạo động nghĩa là gì – ghen tuông, giận dữ, thù hận, gây phiền nhiễu, kiêu căng, ngạo mạn, tất cả đều dự phần hình thành cấu trúc của bạo động. Sự bạo động phát sinh từ một cảnh tượng, một hình ảnh mà tôi đã có, bạo động đó từ trong hình ảnh mà ra. Trí não có thể thoát khỏi hình ảnh không? Bao lâu trong trí não còn có một hình ảnh, một cảnh tượng, tất nhiên tôi còn bạo động. Hình ảnh, cảnh tượng được hình thành thông qua cảm giác cộng thêm tư tưởng và hình ảnh – bạn theo kịp điều này chứ? Vậy, con người nhận ra rằng bao lâu còn có hình ảnh được tạo tác bởi cảm giác cộng thêm niệm tưởng, bao lâu hình ảnh này – tức là tôi – còn tồn tại, đương nhiên tôi còn bạo động. Bạo động có nghĩa là có “tôi” và “anh”, “chúng ta” và “họ”. Vì vậy, còn có bạo động, bao lâu còn có hình ảnh

này. Và hình ảnh đó là cảm giác cộng với tư tưởng. Và không có hình ảnh nếu chỉ có cảm giác trọn vẹn. Bây giờ, ta mới có thể xử lý hay giải quyết “cái đang là”. Tôi không biết bạn có hiểu điều này không?

Hãy nhìn đây: tôi đang giận, hay đang hận, đang thù ai đó – không phải tôi, ta ví dụ vậy thôi. Tôi thù ghét người nào đó bởi vì người đó đã làm tổn thương tôi, v.v... Cái phản ứng bản năng đầy tính người bình thường và thông minh của tôi là nói, “Tôi không nên thù ghét người ta, thù ghét là xấu”, bây giờ, tôi có hai hình ảnh. Tôi thù ghét, và tôi không nên thù ghét. Hai hình ảnh. Vậy là có một cuộc chiến diễn ra giữa hai hình ảnh ấy. Một hình ảnh nói: hãy kiểm soát, trấn áp, thay đổi, dừng đầu hàng – bạn theo kịp chứ? – cuộc chiến ấy tiếp tục diễn ra bao lâu còn tồn tại hai hình ảnh. Và tôi biết – Tôi đã nhận ra thật sâu điều ấy – rằng hình ảnh đã được lập thành thông qua cảm giác cộng tư tưởng. Đó là một sự kiện. Tôi đã nhận rõ sự kiện đó. Vì thế, tôi gạt bỏ cái không-thù. Bạn hiểu chứ? Tôi chỉ có cái cảm nhận về sự quấy nhiễu, giận dữ, thù hận. Cái cảm nhận được tạo thành thông qua một hình ảnh, bởi một hành động nào đó của kẻ khác, là gì vậy? Bạn đã làm điều gì đó lên cái hình ảnh chính là tôi. Và hình ảnh này bị tổn thương và phản ứng lại tổn thương đó là sự giận dữ. Nhưng nếu tôi không có hình ảnh, tư tưởng, cảm giác, nếu tôi không có hình ảnh, bạn không xúc phạm tôi được – bạn hiểu chứ? Không có việc gây tổn thương, không có sự thù ghét – tức là “cái đang là”. Vậy là bây giờ, tôi biết phải làm gì với “cái đang là”. Bạn có nắm được gì qua sự trình bày vừa rồi không?

Vậy là tôi đã thấy con người không thay đổi bởi

vì họ đã phung phí năng lượng của họ, họ không thay đổi bởi vì họ vận dụng ý chí hay ý muốn của họ mà họ cho là cao quý phi thường được gọi là tự do chọn lựa. Và cũng bởi vì họ không biết phải làm gì với “cái đang là”, cái hiện tiền đang diễn ra và vì thế họ dự phóng “cái sẽ phải là”, và có lẽ cũng bởi vì cái đó, niết bàn, moksha, thiên đường, quan trọng hơn “cái đang là”. Đây là những chướng ngại ngăn chặn con người thay đổi, chính đây là lý do khiến con người không tự mình thay đổi một cách triệt để. Nếu bạn đã hiểu sâu thật sâu vấn đề này ngay tận trong huyết quản, trong tâm can, trong toàn thể giác quan của bạn, bấy giờ bạn sẽ thấy có một cuộc thay đổi kỳ diệu không một chút cố gắng.

THẤY SỰ QUI ĐỊNH CỦA MÌNH

Làm con người đang sống trong cái thế giới khủng khiếp do chính chúng ta đã tạo dựng này, liệu ta có thể tự ta đem lại một sự thay đổi tận gốc rễ không? Toàn thể vấn đề nằm ở chỗ đó. Một số triết gia và nhiều người khác đã nói rằng sự qui định của nhân loại không thể đi đến thay đổi tận gốc rễ được; bạn có thể cải biên, đánh bóng và tinh chế sự qui định ấy, nhưng tánh chất cơ bản của sự qui định thì bạn không thể thay đổi được. Số đông người đời nghĩ như vậy – những người theo thuyết hiện sinh, v.v... Tại sao ta chấp nhận một sự qui định như thế chứ? Tôi hy vọng bạn theo kịp điều ta đang thảo luận. Tại sao ta chấp nhận sự qui định của ta – cái sự qui định đã thực sự đem lại cái thế giới điên khùng bệnh hoạn dơ dáy này? Nơi mà ta muốn hòa bình và còn trang bị thêm vũ khí, nơi mà ta muốn hòa bình và còn đang chia rẽ nhau về mặt quốc gia, kinh tế, xã hội, nơi mà ta muốn hòa bình và còn có tất cả mọi tôn giáo, mọi tổ chức tinh thần như hiện trạng đang phân cách con người chúng ta. Có một sự mâu thuẫn mệnh mông như thế bên ngoài cũng như bên trong chúng ta. Tôi tự hỏi ta có biết tất cả sự thể ấy ngay trong ta chứ không phải những gì xảy ra ngoài ta. Phần đông chúng ta biết những gì đang xảy ra ở ngoại cảnh, bạn không cần phải thông minh chi đâu, bạn chỉ cần quan sát. Và sự hỗn loạn đảo điên ở ngoại cảnh là trách nhiệm của sự qui định của chính ta. Ta đang hỏi:

Có thể nào mang lại một đổi thay triệt để ngay trong ta không? Bởi vì chỉ lúc bấy giờ ta mới có thể có được một xã hội tốt đẹp, trong đó, ta không còn làm tổn thương nhau về mặt tâm lý cũng như sinh lý.

Khi ta tự đặt cho ta câu hỏi này, phản ứng sâu xa của ta là gì? Ta bị qui định, không chỉ như một người Anh, người Đức hay người Pháp, v.v..., mà ta còn bị qui định bởi đủ dạng ham muốn, tin tưởng, khoái lạc và xung đột khác biệt về mặt vật lý, cũng như tâm lý. Tất cả mọi điều đó và nhiều hơn nữa đều góp phần hình thành sự qui định này. Ta sẽ đào sâu vào đó. Ta đang tự hỏi – tôi mong chúng ta cùng nhau suy nghĩ – sự qui định này, sự tù ngục của nhân loại này cùng với nỗi khổ đau, cô đơn, âu lo, những tin tưởng, yêu cầu, khát vọng, v.v... của nó – đó là cái tâm thái qui định của ta, là thức của ta và thức của ta cũng chính là nội dung của thức – ta đang tự hỏi toàn thể cái cấu trúc đó có thể thay đổi được không? Nếu không, ta sẽ không bao giờ bình an trong thế giới này. Có thể có những cải tạo hay thay đổi nho nhỏ, nhưng con người sẽ vẫn tiếp tục chiến đấu, tranh cãi, triển miên sống trong xung đột với chính mình và với thế giới bên ngoài. Đó là câu hỏi của ta. Ta có thể cùng nhau suy nghĩ về đề tài này chứ?

Và rồi câu hỏi kế tiếp nổi lên: Ta phải làm gì? Ta biết ta bị qui định, ta tri giác, ta ý thức sự tù ngục đó. Sự qui định này, phát sinh từ những dục vọng của chính ta, từ những hành vi qui ngã của ta, do thiếu vắng mối quan hệ đúng đắn với nhau, do ta cảm thấy cô độc. Ta có thể sống giữa nhiều người, có nhiều mối quan hệ mật thiết, nhưng bên trong ta luôn luôn có một cảm giác trống rỗng. Tất cả đó là tâm thái bị qui định, bị tù ngục của

ta về mặt tri thức, tâm lý, cảm xúc và đương nhiên cả về mặt sinh lý. Vậy, bây giờ liệu cái tâm thái này, sự qui định này có thể được thay đổi hoàn toàn không? Theo tôi cảm nhận đây mới là cuộc cách mạng thực sự. Một cuộc cách mạng trong đó không có bạo lực.

Bây giờ, ta có thể cùng nhau làm cuộc cách mạng này chứ? Hoặc là, nếu bạn làm được cuộc cách mạng ấy, nếu bạn hiểu được sự qui định ấy và giải quyết xong nó, và một người đang bị qui định, liệu người ấy sẽ nghe người khác chứ? Có thể bạn đã thoát khỏi sự qui định, bạn đã giải tỏa xong sự qui định. Tôi sẽ nghe bạn! Do áp lực nào, ảnh hưởng nào, sự ban thưởng nào? Điều gì khiến tôi nghe bạn bằng cả trí não của tôi, bằng toàn thể thân tâm tôi? Bởi vì nếu ta có thể lắng nghe hoàn toàn như vậy, giải đáp có lẽ đã có sẵn ở đó. Nhưng hình như rõ ràng là ta không nghe. Vì thế ta mới hỏi: Điều gì khiến một người biết được cái tâm thái bị qui định của mình – và phần đông chúng ta biết được nếu ta tri giác một cách sáng suốt – điều gì sẽ khiến cho người đó thay đổi? Xin hãy vui lòng tự đặt câu hỏi này cho mình, hãy khám phá xem, điều gì khiến cho mọi người chúng ta thay đổi, tức là thoát khỏi cái tâm thái bị qui định này. Không phải để nhảy vào một tù ngục khác. Giống như bỏ Cơ Đốc giáo và trở thành một tín đồ Phật giáo, vẫn cùng một khuôn thôi.

Vậy điều gì khiến cho mỗi người chúng ta – mà chắc chắn là tất cả mọi người đều muốn đem lại một xã hội tốt đẹp – thay đổi đây? Sự thay đổi đã được hứa hẹn bằng một ban thưởng – thiên đàng, một loại cà rốt ngon lành mới, một ý thức hệ hay chủ nghĩa mới, một cộng đồng xã hội mới, một tập đoàn người mới, những nhà

truyền giáo hay thầy tu mới. Hoặc một trường phật – “Nếu bạn không làm thế, bạn sẽ đi xuống địa ngục”. Vì vậy, toàn thể động thái tư tưởng của ta dựa trên nguyên lý thưởng và phạt. “Tôi sẽ làm điều này nếu tôi được hưởng lợi lộc từ việc làm đó”. Nhưng thái độ sống đó hay cách nghĩ đó không mang lại một đổi thay tận gốc rễ. Mà một đổi thay triệt để là tuyệt đối cần thiết. Tôi tin chắc tất cả các bạn ý thức điều đó. Vậy chúng ta sẽ làm gì?

Có một số người trong các bạn đã nghe diễn giả trong nhiều năm – Tôi tự hỏi tại sao? Và việc nghe đó trở thành một thứ “thần chú” mới, “mantra”. Bạn biết nghĩa của từ này không? Đây là một từ Phạn cổ mà nghĩa thật của nó là không qui-ngã và không tư tưởng theo hướng trở thành. Đó là nghĩa lý của từ này. Phế bỏ tính duy ngã, và không tư tưởng, không thiền, không nhìn vào chính mình nhằm để trở thành cái gì đó. Cái ý nghĩa chân thực của từ này đã bị phá hủy tan tành bởi thứ thiền trù tượng vô lý.

Một số các bạn đã nghe tôi trong nhiều năm. Phải chăng ta nghe và do đó, đem lại một thay đổi hay ta chỉ quen thuộc với những từ ngữ và cú thể mà tiếp tục nhớ nghĩ? Điều gì sẽ khiến cho một người đã sống nhiều triệu năm, đeo mang cùng một khuôn mẫu cũ, thừa kế cùng chung những bản năng, khu khu bảo thủ cái “tôi” sợ hãi, cầu an, duy ngã, khiến sinh một nỗi cô đơn khủng khiếp, điều gì sẽ khiến cho người ấy thay đổi? Một Thượng đế hay thần thánh mới, một hình thức giải trí mới, một tôn giáo bóng đá mới, hay một trò xiếc mới lạ bao gồm đầy đủ các tiết mục ấy? Điều gì khiến ta thay đổi. Sự đau khổ rõ ràng đã không thay đổi được con người, bởi vì ta đã khổ đau ghê gớm, không chỉ riêng cá nhân mà cả cộng

đồng. Là nhân loại ta đã đau khổ quá nhiều – chiến tranh, bệnh tật, đói đau, chết chóc. Ta đã đau khổ lớn lao khủng khiếp, và rõ ràng đau khổ đã không thay đổi được ta, sợ hãi cũng không làm thay đổi được ta. Bởi vì trí não ta không ngừng truy đuổi, tìm kiếm khoái lạc, và ngay cả khoái lạc đó cũng là cùng một khoái lạc cũ, nhưng núp dưới nhiều dạng khác biệt và cũng đã không thay đổi được ta. Vậy điều gì sẽ làm thay đổi ta?

Đường như ta không thể làm bất cứ việc gì một cách tự nguyện, tự ý, mà ta làm dưới áp lực. Nếu không có áp lực thì không mang ý thưởng và phạt – ngay cả nghĩ đến thưởng và phạt cũng là quá ngốc nghếch rồi! Nếu không có ý gì về tương lai – Tôi không biết bạn có đào sâu vào toàn thể vấn đề về tương lai chưa, có lẽ về mặt tâm lý, đây là chỗ ta tự lừa dối chính mình – bây giờ ta thử đào sâu vào đó đây. Nếu bạn phủ nhận mọi tương lai ấy thì cái trí não đang giáp mặt tuyệt đối với hiện tại mang tánh chất gì? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ? Liệu ta có hiểu nhau không? Xin hãy vui lòng nói có hay không, tôi không biết ta có hiểu nhau hay không. Tôi hy vọng là tôi không nói chỉ cho mình nghe!

Ta có nhận rõ rằng ta đang nằm trong một xà lim do ta tự tạo không? Chính ta là kết quả của quá khứ, của cha mẹ, ông bà tổ tiên và v.v... - cái tù ngục tâm lý do thừa kế, do tích tập, áp đặt trong đó ta đang sống. Và cái bản năng tự nhiên là muốn phá vỡ tù ngục ấy đi. Vậy bây giờ, không phải như một ý tưởng, ý niệm, mà như một hiện thực, một sự kiện tâm lý, ta có nhận ra điều đó không? Khi ta giáp mặt sự kiện đó, tại sao thế mà lúc đó cũng không thể có thay đổi? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ?

Đã từ lâu đây là vấn đề đối với tất cả những con người nghiêm túc quan tâm đến thảm kịch của nhân loại, nỗi thống khổ của nhân loại và họ tự hỏi tại sao chúng ta không mang lại được ánh sáng trong ta, nghĩa lý của sự tự do giải thoát, một cuộc sống bản thiện? Tôi không biết các bạn có để ý thấy rằng các nhà trí thức, những người học thức, các nhà văn và những người được gọi là lãnh tụ thế giới, họ đã từ chối thảo luận về việc đem lại một xã hội tốt đẹp, một xã hội thiện lành. Có lần chúng tôi đã thảo luận với một số người trong họ, và họ nói, “Ý nghĩ đó thật là vô lý, ý nghĩ đó quá xưa cũ rồi, hãy vứt nó đi. Cái xã hội tốt đẹp thiện lành đó không bao giờ có đâu. Đó là ý nghĩ thuộc triều đại Nữ Hoàng Victoria xuân ngốc, phi lý. Ta phải chấp nhận sự vật như chúng đang là và sống chung với chúng”. Có lẽ điều này đúng như thế đối với phần đông chúng ta. Vì vậy, bạn và tôi, như hai người bạn, đang thảo luận vấn đề này, ta sẽ phải làm gì?

Uy lực của người khác không đem lại được cuộc đổi thay này, đúng chứ? Nếu tôi chấp nhận bạn như uy lực của tôi, bởi vì tôi muốn mang lại một cuộc cách mạng trong chính tôi và từ đó, có lẽ, mang lại một xã hội tốt đẹp, chính cái ý tưởng theo đuổi bạn, bạn sẽ dạy dỗ tôi, đã chấm dứt cái xã hội tốt đẹp rồi. Tôi không biết bạn có thấy điều đó? Tôi không sống thiện bởi vì bạn bảo tôi sống thiện, hoặc bởi vì tôi chấp nhận bạn như là uy lực tối thượng về đạo đức và tôi theo bạn. Chính sự chấp nhận uy lực và vâng phục đã phá hủy cái xã hội tốt đẹp rồi, phải vậy không? Tôi không biết bạn có thấy điều ấy? Ta có thể đi sâu vào đó chứ?

Nếu tôi có một đạo sư (guru) – đội ơn Thượng đế,

tôi đã không có – nếu tôi có một vị đạo sư và tôi theo hầu ông ta, vậy, tôi đã làm gì cho tôi? Tôi đã làm gì trong thế giới? Không có gì cả. Ông ta dạy tôi điều gì đó vô nghĩa về cách hành thiền, điều này, điều nọ và tôi sẽ có được một kinh nghiệm tuyệt vời hoặc hay lơ lửng trên không cùng với tất cả những điều vô nghĩa khác, và ý định của tôi là đem lại một xã hội tốt đẹp, trong đó ta có thể sẽ hạnh phúc, ở đó có thương yêu, có mối quan hệ không chướng ngại, đó là khao khát của tôi. Tôi đến và xem ông như vị đạo sư của tôi và tôi đã làm gì vậy? Tôi đã hủy hoại khát vọng của tôi, bởi vì ngoại trừ uy lực của pháp luật và v.v..., uy lực tâm lý mang tính chia rẽ ngay trong chính bản thân của nó là phân cách, chia rẽ. Ông thì ở cao trên kia, còn tôi thì ở thấp dưới này, ông thì luôn luôn tiến bộ càng lúc càng cao hơn, và tôi thì cũng đang tiến bộ càng lúc càng cao hơn, và chúng ta không bao giờ gặp nhau! (cười). Bạn cười, tôi biết, nhưng thực sự đây là việc ta đang làm.

Vậy, tôi có thể nhận rõ rằng, uy lực đó cùng với tất cả ý nghĩa hàm ngụ về tổ chức của nó, có bao giờ giải phóng được tôi không? Uy lực khiến ta an tâm. “Tôi không biết, tôi rối trí, nhưng ông biết hoặc ít ra tôi nghĩ là ông biết, thế là đủ tốt cho tôi rồi, tôi đầu tư năng lượng sống và cầu an nơi ông, nơi những điều ông dạy bảo.” Thế là ta tạo ra một tổ chức quanh đó và tổ chức này biến thành nhà tù. Tôi không biết bạn có biết tất cả mọi sự thể ấy? Vì thế, ta không nên gia nhập vào bất kỳ tổ chức tinh thần nào cả, dù nó có hứa hẹn cho ta khoái lạc, thơ mộng thế nào đi nữa. Ta có thể cùng nhau chấp nhận, cùng nhau thấy sự kiện đó không? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ? Hãy cùng nhau thấy đó là một sự kiện và

hễ ta cùng thấy nó là nó mất. Thấy rằng chính thực chất của uy lực và vâng phục cùng với tổ chức của nó, về tôn giáo hay về cái này cái khác, đều mang tính phân chia, dựng lên một hệ thống đẳng cấp, đây là thực trạng đang diễn ra trong thế giới và do đó cùng một giuộc với cái thực chất phá hoại thế giới, hãy thấy sự thật của sự kiện đó và rút nó đi. Ta có thể làm thế không? Sao cho không người nào trong chúng ta – xin lỗi – sao cho không người nào trong chúng ta là thành viên thuộc bất kỳ tổ chức tinh thần nào, tức là các tổ chức tôn giáo, Cơ Đốc, Tin Lành, Ấn Độ, Phật, bất kỳ tôn giáo nào.

Làm thành viên hay tùy thuộc vào cái gì đó, ta cảm thấy an tâm, đó là điều hiển nhiên. Nhưng gia nhập hay tùy thuộc vào tổ chức nào đó, chắc chắn đem lại sự bất an bởi vì tự thân việc làm đó đã gây phân cách, chia rẽ. Bạn có các đạo sư của bạn, uy lực của bạn, bạn là một tín đồ Cơ Đốc giáo, Tin Lành và người khác là cái gì đó khác. Thế là họ không bao giờ gặp nhau, dù tất cả mọi tôn giáo đều nói rằng tất cả họ đều cùng làm việc cho sự thật, vì sự thật. Vậy sau khi lắng nghe nhau về sự kiện này, ta có thể nào trực xuất khỏi tư tưởng ta mọi ý nghĩ chấp nhận uy lực, uy lực tâm lý và theo đó, mọi tổ chức đã được tạo dựng quanh uy lực đó? Bấy giờ, biến cố gì diễn ra? Phải chăng tôi đã buông bỏ uy lực do nghe bạn nói vậy hay bởi vì tự tôi thấy cái thực chất phá hoại của cái gọi là tổ chức ấy? Và phải chăng tôi thấy điều đó như một sự kiện, tức là thấy bằng trí tuệ? Hay tôi mơ hồ chấp nhận điều đó? Tôi không biết bạn có theo kịp điều vừa trình bày? Nếu ta thấy sự kiện, chính tri giác về sự kiện đó là trí tuệ, và trong trí tuệ đó mới có sự an chứ không phải trong bất kỳ sự mê tín vô nghĩa ngu muội nào. Tôi

tự hỏi liệu bạn có thấy không? Bạn hãy thử nói xem, ta có gặp nhau, có hiểu nhau không?

Cử tọa: Có.

Krishnamurti: Không, đừng nói năng suông, xin lỗi, nói thế rất dở, bởi vì tất cả chúng ta đều nói được tiếng Anh hoặc Pháp hay một ngôn ngữ nào đó. Về mặt lý trí, tri thức, ngôn từ ta không gặp nhau. Ta chỉ gặp nhau khi bạn cùng thấy một sự kiện.

Bây giờ, ta có thể – ta đang tự hỏi – ta có thể nào nhìn thấy sự kiện ta bị qui định không? Không phải cái ý tưởng về sự qui định của ta. Sự kiện rằng ta là người Anh, Mỹ, Nga hay tín đồ Ấn Độ giáo, người Đông phương hay là gì gì đó – đó là một việc. Trạng thái bị qui định về mặt vật chất do kinh tế, thời tiết, khí hậu, thực phẩm, y phục, v.v... Nhưng cũng còn có một trạng thái bị qui định về mặt tâm lý rất lớn lao. Liệu ta có thể nhìn thấy nó như một sự kiện không? Như tình tự sợ hãi chẳng hạn. Bạn có thể nhìn vào sợ hãi không? Lúc này bạn không thể nhìn được rồi, bạn có thể nhìn vào những tổn thương, những vết thương tâm lý mà bạn đã tiếp nhận, đã lưu giữ từ thuở thơ ấu? Hãy nhìn vào nó, đừng phân tích nó chi cả. Các người chữa bệnh bằng liệu pháp tâm lý đã đi lui lại và tra xét quá khứ. Tức là họ tìm nguyên nhân của những tổn thương tâm lý mà ta đã tiếp nhận, họ tra xét và phân tích toàn thể sự động dậy của quá khứ. Thông thường, người ta gọi đó là phân tích trong liệu pháp tâm lý. Bây giờ, việc khám phá nguyên nhân có giúp ích gì không? Và bạn mất rất nhiều thời gian, nhiều năm, đó là một trò chơi mà tất cả chúng ta đều khoái chơi, bởi vì ta không bao giờ muốn giáp mặt sự kiện bằng cách nói, “Hãy khám phá xem sự kiện chúng đã phát sinh ra làm

sao?” Tôi không biết các bạn có theo kịp mọi điều vừa trình bày không?

Vì vậy, bạn phung phí rất nhiều sức lực cả tinh thần lẫn vật chất và có lẽ cả tiền bạc nữa cho công việc tra xét quá khứ mang tính chuyên nghiệp này hoặc do đích thân bạn thực hiện việc tra xét ấy, nếu bạn thấy có thể làm. Và chúng ta đã khẳng định rằng các hình thức phân tích ấy đều mang tính phân cách, chia rẽ bởi vì người-phân-tích nghĩ rằng nó vốn khác với đối tượng nó đang phân tích. Bạn hiểu mọi điều ấy chứ? Vậy là người-phân-tích đã duy trì sự chia rẽ này qua việc phân tích, trong khi sự kiện hiển nhiên là người-phân-tích là vật-được-phân-tích. Tôi không biết bạn có thấy điều đó? Khoảnh khắc ta nhận ra người-phân-tích là đối tượng hay vật-được-phân-tích – bởi vì khi bạn giận dữ, bạn chính là cơn giận đó – người-quan-sát là vật-được-quan-sát. Khi hiểu ra cái hiện thực này, việc phân tích không có nghĩa lý chi cả, chỉ còn có thuần-quan-sát (pure observation) sự kiện đang diễn ra. Tôi tự hỏi bạn có thấy điều ấy không? Có thể việc thấy đó hơi khó, bởi vì đa số chúng ta đã bị qui định theo tiến trình phân tích, tự tra xét, hồi quan phản chiếu, ta đã quá quen với các công việc đó, đã quá bị qui định bởi chúng, đến nỗi có thông tin gì mới được trình bày, bạn tức khắc bác bỏ hoặc bạn co cụm lại thủ thế. Xin vui lòng xem xét, nhìn ngó nó đi.

Ta đang hỏi: Có thể nhìn ngó sự kiện y như nó đang diễn ra ngay bây giờ – cơn giận, cơn ghen, bạo lực, khoái lạc, sợ hãi, bất cứ là gì – nhìn nó thôi, không phân tích, chỉ nhìn thôi, thì ngay chính trong động-thái-quan-sát: phải người-quan-sát đang quan sát sự kiện, như vật cách biệt với chính nó, hay nó chính là sự kiện? Tôi tự

hỏi không biết bạn có nắm được điều này hay không? Và tôi trình bày như thế có rõ chưa? Bạn hiểu sự khác biệt ấy chứ? Phần đông chúng ta bị qui định bởi ý tưởng rằng người quan sát khác biệt với vật được quan sát. Tôi tham. Hoặc tôi có tính bạo động. Ngay khoảnh khắc bạo động, không có sự chia rẽ, chỉ sau đó, tư tưởng mới nhảy vào nhặt lấy sự kiện, và tự phân cách với sự kiện. Vậy, người quan sát là quá khú nhìn cái hiện thực đang diễn ra hay hiện tại. Vậy bạn có thể nhìn vào sự kiện đang giận dữ, khốn khổ, cô độc, bất cứ là gì, nhìn vào sự kiện đó mà không có người-quan-sát nói, “Tôi đang phân cách”, mà nhìn vào sự kiện bằng một thái độ hoàn toàn khác. Hay người quan sát nhận ra rằng sự kiện là anh ta, không có sự chia rẽ giữa sự kiện và chính anh ta. Sự kiện chính là anh ta, người-quan-sát. Tôi tự hỏi bạn có thấy không?

Vậy thì điều gì xảy đến khi hiện thực đó diễn ra? Hãy nhìn đây, trí não tôi đã bị qui định khi nhìn sự kiện – cô độc chẳng hạn – không, ta đã bắt đầu, lấy ví dụ ta bị tổn thương tâm lý từ ấu thơ, hãy nhìn vào sự kiện đó. Tôi đã quen nghĩ rằng tôi khác với sự tổn thương tâm lý đó, đúng không? Cho nên, hành động của tôi đối với sự tổn thương ấy hoặc là triệt tiêu và lẩn tránh hoặc xây dựng quanh sự tổn thương đó một bức tường chống đối sao cho tôi không bị tổn thương thêm nữa. Vì thế, sự tổn thương đó khiến tôi càng cô độc, và càng sợ hãi hơn. Sự chia rẽ này sở dĩ đã diễn ra bởi vì tôi nghĩ tôi khác với sự tổn thương. Bạn theo kịp chứ? Nhưng thực ra sự tổn thương là tôi. Cái “tôi” là hình ảnh mà tôi đã lập về tôi cũng chính là sự tổn thương ấy, đúng không?

Vậy là thông qua giáo dục, gia đình, xã hội, thông qua tất cả những ý tưởng tôn giáo về linh hồn, sự tách

biệt tức là cá nhân, tất cả mọi cái đó, tôi đã tạo lập một hình ảnh về chính tôi và khi bạn giẫm đạp lên hình ảnh đó, tôi cảm thấy bị tổn thương. Rồi tôi nói sự tổn thương đó không phải là tôi, tôi phải làm một điều gì đó đối với sự tổn thương ấy. Vậy là tôi chủ trương có sự chia rẽ giữa sự tổn thương và chính tôi. Nhưng sự kiện là hình ảnh là tôi đã bị tổn thương. Đúng chứ? Vậy, liệu tôi có thể nhìn vào sự kiện đó không? Nhìn vào sự kiện rằng khi hình ảnh đó là chính tôi và bao lâu tôi còn có hình ảnh về tôi, thì người khác còn giẫm đạp lên đó. Đó là một sự kiện. Trí não có thể thoát khỏi hình ảnh đó không? Bởi vì ta nhận chân rằng chừng nào còn có hình ảnh đó thì bạn còn làm điều gì đó với nó, bạn chầm chọc hay giày xéo lên nó, do đó, khiến có sự tổn thương cùng kéo theo hậu quả là sự cô lập, sợ hãi, chống đối, dựng lên tường vách quanh chính tôi để phòng thủ – tất cả mọi sự thể đó diễn ra khi còn có sự chia rẽ giữa người-quan-sát và vật được quan sát, tức là sự tổn thương. Đây không phải là thứ tri thức suông. Đây là động thái bình thường tự mình quan sát mà ta đã đề cập lúc khởi đầu buổi thảo luận, tức là, tự giác (self-awareness).

Vậy, biến cố gì xảy ra khi người-quan-sát là vật-được-quan-sát – hiện thực chứ không phải ý niệm? Tôi đã bị tổn thương tâm lý từ tuổi ấu thơ, do nhà trường, cha mẹ, do các cậu và cô bé khác, chắc bạn biết mà. Tôi đã bị tổn thương về mặt tâm lý. Và tôi đã đeo mang sự tổn thương đó suốt đời tôi, giấu kín, đầy âu lo sợ hãi và tôi biết hậu quả của việc đó. Và giờ đây, tôi thấy rằng chừng nào hình ảnh mà tôi đã lập thành ấy còn thì sẽ còn bị tổn thương. Hình ảnh đó là tôi. Tôi có thể nhìn sự kiện ấy chứ? Không phải nhìn vào đó như một ý niệm, mà

nhìn thẳng vào sự kiện thực rằng hình ảnh đó bị tổn thương, hình ảnh đó là tôi. Tôi không biết bạn có thấy điều đó không? Ta có thể cùng nhau tiếp cận, cùng nhau tư tưởng, ít ra, vấn đề này không?

Bấy giờ, sự cố gì diễn ra? Trước đây, người-quan-sát đã cố thử làm điều gì đó đối với sự tổn thương. Giờ đây, người-quan-sát đã vắng mặt. Vì vậy, nó không thể làm bất cứ việc gì đối với sự tổn thương. Bạn hiểu chứ? Bạn hiểu việc gì đã xảy ra chứ? Trước đây, người quan sát đã tự cố gắng để triệt tiêu, kiểm soát để đừng bị tổn thương, tự cô lập, chống cự và làm đủ thứ việc, đã nỗ lực đáng kể! Nhưng khi sự kiện được thấy rằng người-quan-sát là vật-được-quan-sát, lúc đó, sự cố gì diễn ra? Bạn có muốn tôi nói bạn nghe không? Như vậy, ta vẫn giậm chân tại chỗ, những gì tôi nói bạn nghe sẽ không có nghĩa lý chi cả. Nhưng nếu ta cùng nhau đi đến, cùng nhau tư tưởng, và cùng nhau tiếp cận vấn đề này, lúc đó, bạn sẽ tự mình khám phá rằng chừng nào bạn còn cố gắng là còn có sự chia rẽ, đúng chứ? Vì vậy, trong động thái thuần túy quan sát, không có sự cố gắng và cho nên, cái vật đã được lập thành như hình ảnh ấy bắt đầu tan biến. Tất cả vấn đề là ở đó.

SỰ VÔ TRẬT TỰ VÀ TÂM

Hình như theo tôi, một trong những đại sự của ta là trật tự và vô trật tự, tự do giải thoát và rập khuôn bất chước. Cho đến khi nào ta giải quyết xong vấn đề này ngay trong ta, không phải trong cương vị như một tập đoàn, phe nhóm, không phải như một cộng đồng hay dựa vào một công thức của một tổ chức đã được chấp nhận nào đó – trừ phi chúng ta, với tư cách là con người, là những cá nhân, ta giải quyết xong vấn đề này, còn không mọi phản kháng hay công cuộc giải phóng tìm tự do của ta sẽ chỉ là một tiến trình gây tạo hỗn loạn và xung đột mới khác mà thôi. Ta rập khuôn bất chước – điều đó quá rõ – trên toàn thể thế giới, hy vọng rằng sự rập khuôn bất chước đó sẽ đem lại trật tự. Ta phải có trật tự. Không xã hội nào, không cá nhân nào – bên trong và bên ngoài – có thể sống vô trật tự, phải có trật tự. Và trật tự không phải có được chỉ bằng cách nói suông trật tự là gì bằng những thuật ngữ mang tính quyết đoán hay mẫu mực về trật tự.

Trật tự, hình như theo tôi, chỉ có thể xuất hiện khi ta tự mình khám phá điều gì khiến sinh vô trật tự, trật tự tự nhiên sẽ đến. Điều đó cực kỳ đơn giản. Khi tôi hiểu điều gì khiến gây ra vô trật tự trong một gia đình, trong chính tôi, hay trong xã hội, và nếu tôi, với tư cách như một con người, mong muốn đem lại trật tự, trước tiên, tôi phải làm sáng tỏ hay hiểu rõ cái vô trật tự hay từ bỏ nó.

Vì vậy, trật tự mà ta đang đề cập không phải là một hành động trực tiếp, chính xác trật tự ấy xuất hiện bằng cách hiểu động thái phủ nhận những gì là vô trật tự. Nếu tôi hiểu những gì là vô trật tự và phủ nhận nó, từ bỏ nó, soi sáng, thâm nhập vào mọi ý nghĩa hàm chứa trong nó, nếu tôi thấu hiểu toàn thể cái vô trật tự, thế mới có thể xem như phủ nhận. Hiểu cái vô trật tự, trật tự tự nhiên đến, chứ không phải làm ngược lại, không phải rập khuôn bất cứ theo những gì được xem là trật tự – rập khuôn bất cứ như thế chỉ khiến sinh vô trật tự lớn lao hơn mà thôi. Ta là những con người đang sống trong xung đột, sợ hãi, âu lo với quá nhiều vấn đề như sự tuân phục, chấp nhận, âu lo, tìm kiếm quyền lực và v.v... Chỉ chạy vạy tìm kiếm trật tự hay mô hình của trật tự và rồi rập theo y chang mô hình đó khiến sinh vô trật tự ngay trong cốt lõi.

Ta phải hoan hỉ mà thấu hiểu điều này, không phải bằng ngôn từ. Bởi vì, chắc bạn biết, điều bất hạnh hơn cả là, ta nói năng không ngừng nghỉ, viết sách, thành lập những lý thuyết, công thức, khái niệm mà không có bất kỳ hành động nào cả. Chúng ta là những bậc thầy, đặc biệt trong cái xứ sở bất hạnh này, trong việc ngôn từ hóa, lý thuyết hóa, thiết lập những khái niệm, công thức, định thức và trong việc phiêu lưu khám phá một cách biện chứng các khái niệm ấy, với hy vọng rằng, thông qua công cuộc khám phá sự thật nằm trong các lý thuyết ấy, ta sẽ đi đến hành động. Cho nên, chỉ có sự bất động tức ta không làm gì cả. Vì vậy, ngay lúc bắt đầu, ta phải hiểu rằng trật tự không thể có được bằng cách hành động rập theo một mô hình, bất cứ là trong môi trường, hoàn cảnh nào – dù là trật tự cộng sản hay trật tự tôn giáo hay nhu

cầu trật tự của bản thân một người. Trật tự này, vốn năng động và tích cực phi thường chỉ có thể đến thông qua động thái thấu hiểu cực sâu vấn đề này, bởi vì ta sẽ đi sâu vào một số điều mà ngay bây giờ bạn sẽ không đồng ý – nhưng chỉ ít, tôi hy vọng bạn sẽ không chấp nhận cũng như từ chối – thái độ đó không dẫn đến đâu cả.

Vì vậy, ta phải khám phá điều gì đã gây ra tình trạng vô trật tự trên toàn thể ở ngoại cảnh và nội tâm. Thấu hiểu sự vô trật tự ở ngoại cảnh sẽ mang lại sự thấu hiểu tình trạng vô trật tự ở nội tâm. Nhưng sự vô trật tự mà ta chia chẻ thành ngoại cảnh và nội tâm, cốt lõi chỉ là một và giống nhau; chúng không phải là hai cái vô trật tự phân cách nhau, bởi vì mỗi một chúng ta, trong tư thế là con người, mỗi người đồng thời là xã hội và cá nhân. Cá nhân không tách rời với xã hội, cá nhân đã tạo ra cái cơ cấu tâm lý của xã hội và mắc kẹt trong cơ cấu tâm lý đó. Vì thế, cá nhân cố gắng đập vỡ cơ cấu tâm lý đó, vốn chỉ là một động thái phản kháng. Do đó, không giải quyết được việc gì cả.

Ta phải thâm nhập tra xét, tìm hiểu nguyên nhân nào tạo ra sự vô trật tự, bởi vì trong tình trạng mất trật tự, hỗn loạn, không gì có thể lớn lên, không gì có thể hoạt động. Bạn phải có trật tự hoàn toàn, trật tự tuyệt đối để thấu hiểu sự thật, thấu hiểu chân lý, bạn gọi gì tùy thích. Bạn phải có trật tự và trật tự này không thể đến thông qua phản kháng hay thông qua việc rập khuôn bắt chước hay thông qua việc chấp nhận một công thức – bất kỳ là thuộc chủ nghĩa xã hội, tư bản, tôn giáo nào.

Vậy, điều gì đã gây ra sự vô trật tự? Bạn hiểu chứ? Thế giới cần phải có trật tự. Hiện giờ phút này, thế giới không có trật tự. Chiến tranh là cốt tủy của sự vô trật tự,

dù là chiến tranh ở Việt Nam, hay ở đây, hay ở Âu châu, chiến tranh bất kỳ trên bình diện nào, do bất kỳ nguyên nhân nào, cũng đều là vô trật tự. Và tại sao có cái sự vô trật tự này trong thế giới – cái thế giới trong đó ta phải sống và hoạt động như con người? Ta đang tiến hành xem xét điều đó; không phải xem xét trên bình diện ngôn từ, hay lý thuyết, hay thống kê mà là xem xét dựa trên hiện thực, dựa trên sự kiện. Khi bạn hiểu sự kiện, bạn mới nói được bạn thích đi theo lối này hay lối khác.

Vậy điều gì đã dấy sinh vô trật tự trong thế giới về mặt tâm lý, nội tâm? Rõ ràng, một trong những lý do dấy sinh tình trạng vô trật tự mang tính phá hoại khủng khiếp trong thế giới này là sự chia rẽ của các tôn giáo: bạn là tín đồ Ấn Độ giáo và tôi là tín đồ Hồi giáo; bạn là một tín đồ Cơ Đốc giáo – Thiên Chúa, Tin Lành, Tân giáo – vô số sự chia rẽ. Rõ ràng, tôn giáo đã được hình thành bởi con người nhằm giúp con người trở nên văn minh, chứ không phải để tìm kiếm Thượng đế – bạn không thể thấy Thượng đế thông qua các tín điều, giáo điều, thông qua các nghi thức lễ bái, bằng lặp lại, lặp lại, bằng cách đọc tụng kinh Gita hay Bible hay tuân phục giáo sĩ. Thế giới này bị chia năm xẻ bảy với các tôn giáo – các tổ chức tôn giáo cùng với các tín điều, giáo điều, các nghi thức lễ bái thờ phượng cùng các điều mê tín dị đoan của họ trên khắp thế giới. Các tôn giáo không đem con người đến gần với nhau. Họ nói đến điều đó, họ bảo rằng, “Nếu bạn thấy được Thượng đế, chúng ta tất cả là anh em”. Nhưng ta không là anh em! Ta đang quan sát sự kiện chứ không phải những hy vọng và lý thuyết.

Vì thế, các tôn giáo đã chia rẽ con người và đó là một trong các yếu tố dấy sinh vô trật tự. Bạn không đồng

ý với tôi, nhưng bạn phải thấy sự kiện. Chắc bạn thấy trong thế giới Cơ Đốc, qua hai ngàn năm, họ đã đấu đá với nhau cách nào, những người theo đạo Thiên Chúa và những người Tin Lành, giữa những người theo đạo Thiên Chúa với nhau và đã có sự tra tấn hành hạ nhau. Và điều này đã diễn ra trong cái xứ sở này – những người theo Hồi giáo chống lại những người Ấn Độ giáo – và người Hindu chống lại người Hồi giáo; vị đạo sư này đối kháng lại vị đạo sư kia; mỗi vị đạo sư có một nhóm tín đồ của mình, vị khác có số tín đồ hay đệ tử nhiều hơn!

Hãy hoan hỉ lắng nghe điều này, bởi vì ta đang tiếp cận một cuộc đại khủng hoảng trong cuộc sống của ta, không chỉ riêng cho từng cá nhân mà khủng hoảng cho cả cộng đồng người. Và bất cứ người nào không chỉ muốn đem lại trật tự trong lòng mình mà còn muốn mang lại một xã hội tốt lành – không phải một xã hội đại đồng mà là một xã hội tốt lành – đều cần phải giải quyết vấn đề này. Vì vậy, ta phải thấy bằng sự kiện rằng trong thế giới, các tôn giáo đã chia rẽ, phân cách con người và rằng đã có những cuộc chiến tranh tôn giáo khủng khiếp ở Đông cũng như ở Tây phương. Và đó là một trong những nguyên nhân của tình trạng vô trật tự. Các tín điều được tổ chức thành hệ thống cùng với các giáo hội, nghi thức lễ bái thờ phượng đã trở thành một đoàn thể, một phường hội, một công việc kinh doanh đáng kể vốn hoàn toàn không có liên hệ gì với tôn giáo.

Và chủ nghĩa quốc gia, một hiện tượng mới phát triển gần đây vô cùng độc hại cũng là nguyên nhân dẫn đến tình trạng vô trật tự. Xứ sở này có lẽ đã không bao giờ theo chủ nghĩa quốc gia dân tộc. Âu châu đã tự chia cắt thành nhiều vương quốc, đấu đá lẫn nhau, xâu xé

nhau để giành đất, để bành trướng kinh tế và v.v... Gần đây họ đã có hai cuộc chiến tranh hủy diệt khủng khiếp trong kỷ lục của con người. Chủ nghĩa quốc gia dân tộc đã chia rẽ con người – người Anh, người Pháp, người Ấn. Và bây giờ, các bạn cũng đang trở thành những con người của chủ nghĩa quốc gia trong xứ sở này. Người ta hy vọng rằng, thông qua chủ nghĩa quốc gia, dân tộc, con người có thể được hợp nhất, cùng tôn thờ một lá cờ, một miếng vải – không có nghĩa lý chi cả. (Có tiếng cười). Xin đừng cười. Đây không phải là việc nói năng cho vui, không phải là một cuộc họp mặt để giải trí. Ta đang hết sức nghiêm túc đây, ta đang quan tâm đến các đại sự đây.

Chiến tranh đã đem lại một tình trạng vô trật tự trên toàn thế giới. Chiến tranh luôn luôn mang tính hủy diệt. Không bao giờ có cuộc chiến tranh chánh nghĩa nào cả. Tôi tin lịch sử nhân loại ghi chép được dường như đã có 14.600 cuộc chiến và hơn nữa. Riêng năm 1945 đã có bốn mươi cuộc chiến! Trong cuộc chiến thứ nhất, có thể người ta đã nói, “Ta hãy hy vọng, đây là cuộc chiến sau cùng”. Biết bao nhiêu là những người mẹ, người vợ, người chồng, con cái đã gào khóc thảm thiết. Và ta vẫn đang tiếp tục gào khóc sau 5.500 năm. Người đời đã chấp nhận chiến tranh như một lối sống rồi. Ở đây, Ấn Độ, các bạn cũng chấp nhận chiến tranh như một lối sống: nhiều vũ khí hơn, nhiều tướng lãnh, nhiều binh sĩ hơn. Và bao lâu ta còn có những chính quyền tối thượng – tức là những chính quyền mang tính quốc gia dân tộc, đầy chia rẽ, những chính quyền tối thượng với những lực lượng vũ trang – bắt buộc bạn phải còn chiến tranh. Có thể con cái bạn không bị giết ở Banaras, nhưng con cái bạn bị giết ở Việt Nam, dù là người Mỹ hay người Việt. Vì vậy,

bao lâu còn có những chính quyền tối thượng, tất phải còn có chiến tranh.

Và một người nào đó nói, “Tôi không muốn giết người”, người ấy phải làm gì? Bạn hiểu chứ? Trong xứ sở này, nhiều thế hệ nối tiếp thế hệ, có một giai cấp người đã được dưỡng dục để không giết, không làm tổn thương cả một con vật, một con ruồi. Và tất cả việc làm đó đã qua rồi. Người ta viết nhiều sách nói về sự kế thừa tình thần đó của Ấn Độ, nhưng sự kiện hiện thực là ta đã hủy diệt mọi sự kế thừa đó, ta chỉ đang lặp lại bằng ngôn từ điều không còn là chân thực nữa.

Vậy, trong đó ta có hai vấn đề: trong cái xứ sở này, hoặc ở Âu châu hoặc ở Mỹ châu, nếu có một người nhất quyết không chịu giết, người ấy phải làm gì? Và lạ một điều là trong cái xứ sở này nhiều năm qua, có lẽ hơn ba mươi năm, các bạn đã rao giảng thuyết bất-bạo-động – bạn đã công bố thuyết ấy cùng mọi người, thuyết ấy đã được xuất khẩu từ xứ sở này sang trời Tây – “Đừng giết”, Ahimsa” và v.v... Nhưng bây giờ, các bạn lại đoàn kết, liên hiệp thống nhất bởi chiến tranh! Một người nào đó ngày hôm qua đã nói với tôi với tất cả sự phẫn khích và vui sướng rằng chưa bao giờ chiến tranh lại đoàn kết, lại hợp nhất Ấn Độ như bây giờ! Tôi đã nghe điều này từ nhiều người trong nước khác nhau. Chắc bạn biết, đây quả là một điều quái lạ. Sự thể này đã diễn ra ở Anh quốc nơi mà sự chia rẽ về giai cấp cũng mãnh liệt như ở đây; tất cả họ cũng đã cùng nhau ngủ yên dưới lòng đất, tất cả họ từng liên hiệp thống nhất, đoàn kết bởi lòng thù hận. Và các bạn đã ngụy biện rằng: Ông sẽ làm gì nếu ông nắm chính quyền; ông không chống trả nếu ông bị tấn công sao? Hiển nhiên, nếu bạn nắm chính

quyền, nếu bạn lãnh đạo một quốc gia với quân đội với tất cả những phụ kiện linh tinh của sự tồn tại dã man, thoái hóa này, bắt buộc bạn phải tấn công hoặc phòng vệ. Thật sự bây giờ không ai bàn về việc bị tấn công hay phòng vệ: các bạn đang sống trong tình trạng chiến tranh; đừng biện hộ cho chiến tranh!

Thưa quý ngài, xin hãy hoan hỉ lắng nghe mọi điều này, đây là cuộc sống của quý ngài. Chúng ta, con người đã ra đi và đang ra đi. Trong cái xứ sở này, mặc cho thuyết bất bạo động, mặc cho sự thuyết giảng trong nhiều ngàn năm này đến nhiều ngàn năm khác về việc không-giết nhưng đã không có một ai đứng ra nói, “Chúng tôi không muốn giết.” Trong âm thầm và riêng tư, bạn và tôi, chúng ta đã nói với nhau trong phòng rằng chúng ta không muốn giết. Nhưng một cách công khai trước công chúng, ta không bao giờ đứng trên bục giảng và nói, “Tôi không muốn giết, tôi sẽ không giết, và đi tù hoặc bị xử bắn vì đã nói điều đó. Đã không có một cậu thanh niên hay một cô thanh nữ nào dám đứng lên ngăn chặn dòng chảy ấy. Khi sự rao giảng thuyết bất bạo động trở thành phổ thông là tất cả chúng ta đều đã ủng hộ chiến tranh. Giờ đây, cuộc chiến tranh đó trở thành phổ thông rồi, các bạn cũng đang tham gia vào đó. Tôi không đề cập đến những cá nhân.

Một người khi đứng ra nói anh ta không muốn và sẽ không giết người, người ấy phải làm gì? Người ấy phải làm gì? Anh ta không thể làm gì cả, phải không? Hoặc anh ta phải đi tù hoặc bị bắn, bị giết bởi các nhà cầm quyền, bởi vì anh ta là một tên phiến loạn, một tên phản quốc – chắc bạn biết những từ ngữ được gán ghép bởi các chính trị gia và bởi các tổ chức chính-trị-tôn-giáo.

Hãy vui lòng thâm nhập vào chính bạn để tra xét khám phá xem tại sao đã không có một người nào ở Ấn Độ đứng ra nói, “Điều này sai rồi, giết người là sai rồi!” Tại sao các bạn, không phải trong tư cách chính quyền mà là một con người, đã không nói lên điều đó? Đó không phải là một thách thức đối với các bạn sao? Thông qua tất cả mọi tổ chức khác biệt được tạo dựng nhằm cho bất bạo động, tại sao người ta đã không đứng dậy? Có điều gì đó sai lạc tận gốc trong cái xứ sở này khi họ không chắc chắn với điều mà họ tin. Chủ nghĩa quốc gia dân tộc là vô trật tự, chính nó đẩy sinh tình trạng vô trật tự. Vì vậy, con người văn minh, tức là một người thực sự là người, sẽ không chấp nhận các chính quyền tối cao, tức là những chính quyền có vua dưới mọi hình thức. Bạn hiểu chứ? Bạn nói, “Tôi là một tín đồ Ấn giáo” – ai thêm quan tâm bạn là tín đồ Ấn giáo, người Trung Hoa hay bất cứ là gì, bạn tự gọi? Điều quan trọng ở chỗ chính bạn đang là gì, chứ không phải các nhãn hiệu bạn đang mang.

Vì vậy, bạn, với tư cách, trong cương vị một con người, phải thoát khỏi tất cả mọi nhãn hiệu ấy – đảng viên đảng xã hội, người Mỹ, người Anh, người Ấn, người Hồi giáo – còn không, bao lâu bạn còn tự dán nhãn hiệu cho mình, bất cứ nhãn hiệu nào, trong cách thức nào, bạn còn đẩy sinh vô trật tự trong thế giới. Và bạn cũng gây ra tình trạng vô trật tự ở nội tâm và ở ngoại cảnh, bao lâu bạn còn gia nhập và tùy thuộc vào bất kỳ đoàn thể tôn giáo hay theo hầu bất kỳ vị đạo sư hay giáo chủ nào. Bởi vì sự thật không thể tìm thấy được bằng cách theo đuổi ai đó, bằng cách biến sự thật thành một mô hình, một công thức để cho bạn dễ dàng thực hành theo, rập khuôn theo, hành thiền hoặc giữ giới cách này cách

khác. Bạn sẽ không bao giờ có được sự thật theo cách đó. Để thấy sự thật, thấy chân lý, bạn phải tự do giải thoát – *To find truth, you must be free*. Bạn phải đứng một mình, lội ngược dòng chảy, chiến đấu. Một hôm tôi đã nghe người ta bảo rằng cuộc chiến tranh mà Ấn Độ đã theo đuổi, đã được biện minh, bởi vì kinh Bhagvad Gita đã nói như thế! Tôi nghĩ như thế thì chiến tranh đáng yêu hơn – đúng chứ?

Vậy, bạn sẽ phải làm gì về vụ việc này – không phải trong tư thế như một người Ấn? Mà phải là một con người, bạn sẽ phải làm gì khi buộc phải đối mặt với vấn đề này? Có sự nghèo đói cùng khổ trong xứ sở này, nghèo đói khủng khiếp – bạn biết rõ như tôi mà. Và tình trạng nghèo khổ gia tăng bởi cuộc chiến tranh này. Hạn hán, năng lực kém, tham nhũng và đất nước bị chia rẽ. Ta chấp nhận lương thực viện trợ từ nước này, chứ không phải từ nước kia – tất cả là chính trị! Vậy, là một con người bạn sẽ làm gì? Hoặc bạn chấp nhận tình trạng vô trật tự và tiếp tục sống trong vô trật tự, do đó, bất lực, và chiến tranh và nghèo khổ, đói khát hoặc, trong tư cách là một con người, bạn vứt bỏ hoàn toàn trọn vẹn chứ không phải một phần tình trạng vô trật tự khủng khiếp ấy? Bạn không thể nào phủ nhận từng phần điều gì, bạn không thể vứt bỏ chỉ một ít, phải vứt bỏ tất cả. Thế có nghĩa bạn phải đứng một mình. Lúc đó, bạn sẽ bị xã hội khinh miệt. Bạn sẽ bị xử bắn. Có thể trong xứ sở này không có chuyện đó. Ở Âu châu, trong thế chiến vừa qua, nhiều người đã bị giết như thế. Con của một người mẹ mà chúng tôi biết, một cậu bé mười tám tuổi – chưa đủ tuổi lớn như các bạn – đã từ chối tham gia vào việc giết người nên cậu bé đã bị xử bắn. Cậu bé này đã không nói năng

chi về thuyết bất bạo động, ahimsa, kinh Gita, về thuyết không sát sinh, không nói chi cả. Cậu đã không muốn giết người và cậu đã bị giết.

Thấy tất cả mọi sự thể ấy, tình trạng vô trật tự ở ngoại cảnh cũng như nội tâm bây giờ để chỉ trở thành một người yêu chuộng hòa bình không phải là giải pháp đâu. Giải pháp nằm sâu hơn nhiều lắm. Nhưng để tìm thấy giải pháp, ta phải phủ nhận các sự vật cụ thể trước mắt. Ta không thể đồng thời vừa gìn giữ các sự vật cụ thể ấy, vừa muốn cố gắng nhìn thấy sâu hơn. Bạn không thể nói, “Tôi vẫn sẽ có vị đạo sư yêu mến của tôi, vẫn theo ông ấy, và chấp nhận những điều ông ấy nói và suy gẫm, và đồng thời tìm kiếm một giải pháp sâu xa hơn. Hai thái độ đó không thể đồng hành. Hoặc là bạn vứt bỏ hoàn toàn hoặc không – vứt bỏ trong tư cách một con người, chứ không phải như một đơn vị cộng đồng. Bởi vì khi bạn trở thành một đơn vị cộng đồng và vứt bỏ, lúc đó bạn chỉ rập khuôn và bạn có thể có sự ủng hộ của hàng trăm hoặc hàng triệu người đứng sau bạn – đấy chỉ là tuân thủ hay theo đuôi một người khác một cách khác mà thôi. Nhưng hoàn toàn bước ra, bên ngoài và đứng một mình – đối với phần đông người đời, đó là việc làm cực kỳ khó khăn, bởi vì họ sợ bị mất việc. Chắc bạn biết mọi điều này.

Vậy, thấy tất cả cái tình trạng vô trật tự mệnh mông thiên địa này trong chúng ta và trong thế giới, ta phải làm sao để đem lại trật tự? Như ta đã nói, trật tự sẽ đến khi ta thấu hiểu vô trật tự, khi ta không còn mang tinh thần quốc gia dân tộc, khi ta thực sự tìm kiếm sự thật, tìm kiếm tự do giải thoát – không phải thông qua bất kỳ tổ chức nào, không phải thông qua bất kỳ tín điều

nào, không phải thông qua bất kỳ thầy tổ, đạo sư nào.

Bây giờ, điều gì làm cho mỗi người chúng ta thay đổi – bạn hiểu chứ? Đây mới thực sự là câu hỏi. Điều gì khiến bạn, đã là một thành viên của chủ nghĩa quốc gia dân tộc hoặc đã là một đệ tử thuần thành khứng khiếp của ông thầy, ông sư hay vị lãnh đạo tinh thần nào đó, thay đổi? Đối với tôi, từ “guru” (người thầy, người lãnh đạo về mặt tinh thần, tôn giáo. ND) là thuốc độc và có cái gì đó xấu xa trong những con người bắt chước theo bất kỳ ai đó. Bây giờ, bạn sẽ buông bỏ tất cả mọi cái ấy cách nào? Làm sao bạn sẽ buông bỏ được Ấn Độ giáo của bạn, những thầy tổ của bạn, cái chủ nghĩa quốc gia dân tộc của bạn? Bạn sẽ đứng một mình cách nào, không theo đuôi bất kỳ ai? Điều gì làm cho chúng ta, con người, hành động như thế? Đó mới là vấn đề thực sự. Thưa quý ngài, hiểu chứ? Điều gì sẽ khiến bạn gạt bỏ tất cả mọi cái ấy bằng một cú một, ngay trong một hơi thở, và nói, “Tôi thoát rồi!”? Có lẽ, phần đông các bạn đã không nghĩ đến mọi sự thể này. Bạn đã không bao giờ tự nói với mình ngay trong tâm, “Tại sao ta không đứng dậy với đôi mắt đầy lệ từ chối giết bất kỳ ai”? Tại sao bạn đã không làm thế? Đừng viện dẫn bất kỳ lý do nào. Tại sao bạn đã không làm hành động đó.

Và điều gì làm cho bạn thay đổi? Đó mới là vấn đề thực sự. Hoặc bạn nói, “Tôi không muốn thay đổi, tôi sẽ chấp nhận sự vật như chúng đang là – chúng là sao chấp nhận vậy. Đối với tôi thế là đủ tốt rồi – vô trật tự, nghèo khổ đói khát, chiến tranh. Đã có nhiều cuộc chiến tranh trong hơn năm ngàn năm qua và ta sẽ tiếp tục có thêm nhiều cuộc chiến tranh nữa. Để làm gì chứ? Dù sao thì thế giới này cũng ảo, vậy chiến tranh để làm gì? Các

bạn chấp nhận chiến tranh, như phần đông người đời rõ ràng đã làm. Bởi vì, là con người, ta có một khả năng kỳ diệu để thích ứng với bất kỳ tình huống nào – vì Thượng đế, ta chấp nhận giam mình trong một căn phòng nhỏ hẹp, chấp nhận ăn mỗi ngày một bữa, tra khảo trí não hoặc chấp nhận sống trong những điều kiện như thú vật khùng khiếp của chiến tranh, không phải ở Banaras mà ở ngoài mặt trận, ở Việt Nam, dù là người Mỹ hoặc người Việt. Con người có thể thích nghi với bất kỳ tình huống sống nào, bụi bặm và bẩn thỉu trên đường phố, cống rãnh, một chánh quyền tham nhũng hu hoại; họ hoàn toàn có thể sống thích nghi với tất cả. Nhưng dù sao, tính thích nghi nơi người chính là sự khác biệt giữa thú và người - thú không thể thích nghi, nhưng người có thể.

Vậy, hoặc ta chấp nhận sự vật như chúng hiện đang là và cùng đi theo chúng một cách khốn khổ, ta tự tra tấn, hành hạ ta, bất hạnh, giết người và bị người giết, tìm cách thỏa mãn và tuyệt vọng, muốn làm cha thiên hạ, không ngừng động dục, cực kỳ đau khổ – ta đang sống, đang hành động như thế. Nếu bạn chấp nhận điều đó thì, không còn gì để nói. Bạn hiểu chứ? Bạn nói, “Đó là đời sống của tôi, đó là cách mà cha, ông tôi đã sống, các con tôi rồi sẽ sống. Và các thế hệ sắp đến cũng sẽ sống y như thế. Nếu bạn chấp nhận điều đó, thế là tốt. Đừng đưa thêm vào đó vấn đề khác. Nếu bạn không chấp nhận điều đó, thì trong tư cách là một con người đầy lòng yêu thương, cảm nhận mãnh liệt, cảm nhận toàn thể cái sự tình quái dị tàn bạo này, lúc đó bạn phải làm gì? Một người như thế phải thay đổi cách nào? Người ấy sẽ mang lại một cuộc chuyển hóa trong nội tâm anh ta cách nào? Và cuộc chuyển hóa đó có thể sẽ ảnh hưởng lên xã hội

hoặc không - đó không phải là vấn đề. Vấn đề ở chỗ là xã hội muốn có tình trạng vô trật tự này – không phải chiến tranh mà là sự tham lam, ganh tị, đấu tranh giành giật, tìm kiếm quyền lực, địa vị. Đó là thực chất của xã hội. Và khi bạn thấy tất cả thực chất đó, bạn sẽ thay đổi cách nào đây? Quý bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ? Bạn sẽ thay đổi cách nào đây?

Tôi có thể tiến hành chỉ ra điều gì khiến mang lại cuộc chuyển hóa vĩ đại này trong trí não nhân loại không? Tôi có thể tiếp tục chứ? Vâng, hãy đợi đấy, thưa quý ngài, tôi sẽ trình bày tiếp. Nhưng đây không phải là một phát biểu thuần ngôn từ, đây không phải là điều mà bạn có thể nói, “Tôi đồng ý” hoặc “không đồng ý”. Bởi vì nếu bạn thấy quả là có tình trạng vô trật tự, và bạn say mê trong việc thấy đó, bạn sẽ không nói, “Hãy chỉ đường cho tôi và tôi sẽ đi theo con đường ấy”. Ta không bàn đến việc thích hay không thích, thuận lợi hay khó khăn, cũng không nói năng với lời lẽ như là một người cộng sản, xã hội, người Ấn giáo, Phật giáo hoặc bất kỳ bạn là ai. Ta nói mà không dựa vào ngôn từ, ta nói bằng sự kiện về sự cần thiết của cuộc thay đổi kỳ diệu nơi con người. Bởi vì, như bạn thấy, bộ não điện tử, sự tự động hóa và các tiến bộ khoa học công nghệ khác đang đem lại một cuộc đổi thay trong thế giới. Con người sẽ có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn – điều đó chưa diễn ra ở đất nước này, nhưng nó đang đến ở Âu châu và bắt đầu rồi ở Mỹ châu. Vậy, tất cả những tiến bộ đó, sự tự động hóa, máy tính điện tử, chiến tranh, chủ nghĩa quốc gia dân tộc, những chia rẽ khác biệt về tôn giáo – để giáp mặt với tất cả những thứ quỷ quái đó và đột phá chúng, cần phải có trong mỗi người chúng ta, không phải tinh thần

của một tập đoàn người thuộc bất kỳ tổ chức nào mà như là những con người với cái tâm chuyển hóa khủng khiếp. Bạn sẽ thay đổi cách nào đây? Điều gì, yếu tố nào, năng lượng gì cần thiết để phá vỡ cái tình thế hỗn loạn mang tính hủy diệt ghê gớm trong đó ta đang sống?

Điều gì làm ta thay đổi, dù một chút thôi? Ví dụ, bạn hút thuốc chẳng hạn, nếu bạn có hút. Điều gì khiến bạn bỏ hút? Bác sĩ nói rằng phổi bạn sẽ bị ảnh hưởng và đó là một trong những lý do khiến bạn bỏ hút – vì sợ hãi. Thuồng và phạt – đây là những lý do sẽ buộc ta phải thay đổi. Trùng phạt và ban thưởng; thiên đàng và địa ngục; vì kiếp sau, hãy sống tốt trong kiếp này; củ cà rốt và cây roi, tức là thưởng và phạt. Ta chỉ biết có thế: “Ban thưởng tức là cho tôi cái lợi lớn hơn, thỏa mãn lớn hơn, sức sống mãnh liệt hơn, vui thú lớn hơn, kích thích mãnh liệt hơn, cuộc phiêu lưu lớn lao hơn, vì thế tôi sẽ làm!” Vậy, thay đổi do động cơ thưởng và phạt – đó phải là thay đổi không? Thưa quý bạn, chính bạn phải trả lời câu hỏi này, chứ không phải tôi. Vậy, đừng mê ngủ nữa! Đây phải là cuộc thay đổi triệt để, thay đổi tận gốc rễ hay chỉ là phơn phớt trên bề mặt? Thay đổi phơn phớt trên bề mặt – đó là việc ta đã làm qua nhiều trăm năm và việc làm đó đã không mang lại bất kỳ sự chuyển hóa nào trong con người, không mang lại bất kỳ cuộc cách mạng nào trong trí não nhân loại. Ta đang đặt một câu hỏi hết sức căn cơ hơn.

Nếu không do trùng phạt và ban thưởng, điều gì khiến bạn thay đổi đây? Mà thực sự thì không có phạt và thưởng chi cả. Ai đứng ra trùng phạt và ai đứng ra ban thưởng bạn? Mọi điều đó đã chấm dứt. Thượng đế không đứng ra ban thưởng do bạn cư xử đúng đắn, Thượng đế

không quan tâm đến việc làm đúng hay sai của bạn. Giáo hội không còn quan trọng nữa. Bạn có thể đi “xung tội”, v.v... như ở Âu châu trong thế giới Công giáo. Nhưng tất cả mọi việc làm đó giờ đây đã biến mất, tất cả đã được vứt bỏ, chỉ còn là quá khứ. Có lẽ ở Ấn Độ, các bạn cũng đề cập vấn đề này nhưng không nhiều, các bạn cũng chủ trương nên quan tâm nhưng cũng chỉ dừng lại ở đó. Nhưng thực sự thì không có ai đứng ra trừng phạt hay ban thưởng chi cả. Trái lại, xã hội nói, “Tôi luôn đi, hãy cứ tham lam, ganh tị, giành giật, đấu tranh, cãi cọ; hay giết người Hồi giáo và người Hồi giáo sẽ giết bạn”. Xã hội yêu thích như thế và các chính khách đang đùa giỡn trên việc làm đó! Mà thực sự thì không có ai đứng ra thưởng hay phạt bạn cả – không có bất kỳ ai. Cả vị đạo sư hay giáo chủ của bạn – bạn không còn tin vào các đạo sư nữa – cả những thần linh nam hay nữ của bạn cũng sẽ không thưởng hay phạt bạn. Có lẽ chỉ có vợ hay chồng bạn là có thể trừng phạt bạn. Khi bạn có gia đình, vợ bạn nói, “Tôi không ngủ với anh đêm nay đâu” hoặc “Tôi sẽ làm điều này, điều nọ” – chỉ có thế.

Vậy, bởi vì không có thưởng và phạt, thực sự là không có chi cả nếu bạn chịu tra xét khám phá – vậy bạn sẽ thay đổi cách nào? Chắc bạn hiểu vấn đề càng lúc càng trở nên phức tạp với mọi người chúng ta chứ? Đây phải là vấn đề đối với bạn không? Tất nhiên là phải rồi, nếu bạn chịu theo dõi các biến cố trong thế giới, thấy những gì đang diễn ra trong cái xứ sở này, biết rằng các tôn giáo không còn nghĩa lý chi nữa – có lẽ chúng đã không bao giờ có nghĩa – thấy tính cách vô ích và vô dụng của kinh sách tôn giáo; thấy sự phi lý của việc theo hầu bất kỳ là vị đạo sư nào dù việc đó có đem lại

lợi lộc, vui thú ra sao đi nữa; thấy rằng không có bất kỳ người nào có thể đứng ra cho bạn một trí não lành mạnh, dũng cảm và tịch lặng thâm sâu; thấy rằng không xã hội nào, không người nào đứng ra trừng phạt bạn hoặc ban thưởng bạn được – thấy hết mọi điều đó và nhận chân rằng con người phải thay đổi triệt để, phải thay đổi tận nền tảng, cực kỳ thâm sâu, cuộc đổi thay đó sẽ diễn ra cách nào?

Ta sẽ tạm dừng câu chuyện sáng nay ở đây nhé? Thôi sáng nay ta hãy tạm dừng ở đây đi và tiếp tục vào sáng hai mươi lăm. Các bạn có thể hỏi và thảo luận thêm về những điều chúng tôi đã trình bày – tôi không yêu cầu hay thuyết phục bạn chi cả.

Người hỏi: Tôi thấy hết mọi điều ông đã trình bày trong sáng nay. Nhưng vẫn không có thay đổi.

Krishnamurti: Ta hãy đi chậm chậm và sáng suốt, đừng để tình cảm xen vào.

Người hỏi: Tôi không thấy bằng tình cảm. Tôi thấy một cách sáng suốt.

Krishnamurti: Tôi muốn làm rõ câu hỏi của bạn cho chính tôi. Có hai cách để nhìn sự vật. Hoặc ta thấy thông qua tri kiến thức, thông qua ngôn từ, thông qua tất cả những điều ta đã đề cập. Thông qua ngôn từ tức là phơn phớt trên bề mặt. Do đó, câu hỏi, “Tôi phải thay đổi cách nào?” sẽ không bao giờ xảy đến với người đó. Anh ta sẽ nói, “Sự thể đã là như vậy thì nó sẽ tiếp tục là như vậy”. Hoặc người ấy nói, “Tôi thấy điều đó, tôi ngửi được nó, tôi nếm được nó, nó sôi sục trong tôi, tôi bốc cháy bởi nó, tuy nhiên, hành động vẫn chưa diễn ra”. Và có người khác thấy nó và chính hành động thấy

mới là hành động.

Người hỏi: Thưa ngài, việc ấy đã không xảy ra, dù ông đã nói đến nó trong bốn mươi năm.

Krishnamurti: Chúng tôi biết rất rõ, có lẽ cũng như bạn, ta đã đề cập đến vấn đề ấy trong bốn mươi năm qua và nhiều người trong các bạn ở đây cũng đã nghe tôi trong bốn mươi năm qua. Và bạn thì đi đường bạn, còn tôi đi đường tôi. Không phải chúng tôi ngã lòng, bạn cũng vậy! Cơ bản bạn không ngã lòng, không nản chí, bạn muốn con đường đó, bạn đi con đường đó.

Và người đàn ông ấy nói, “Ông đã nói bốn mươi năm và thật là lãng phí thời gian!” Tôi không cảm thấy sự việc như vậy. Ta có nhiều vấn đề khác.

Người hỏi: Ông đã tự cô lập mình với thế giới cho nên ông hạnh phúc.

Krishnamurti: Tại sao bạn không làm y như vậy?

Người hỏi: Tất cả chúng tôi là những con người bình thường.

Krishnamurti: Bạn không đủ tư cách làm con người bình thường đâu. Chỉ thỉnh thoảng thôi. Bạn không đủ tư cách để làm một người bình thường, ngu dốt đâu. Thách thức quá lớn. Bạn sẽ phải làm một điều gì đó. Vậy, ta hãy chậm chậm xem xét xuyên suốt vấn đề. Nếu bạn thấy dựa vào lý trí tức thấy trên bình diện tri kiến thức thì đối với bạn không có vấn đề. Nếu bạn thấy toàn thể vấn đề này từ một chỗ dựa thoải mái tiện nghi – tức là bạn phải có chút ít tiền hay một việc làm ổn định hay...

Người hỏi: Ta hãy làm rõ vấn đề, thưa ngài.

Krishnamurti: Tôi vui vì chúng ta hiểu nhau, ta có thể tranh cãi cho ra lẽ. Nhưng nếu bạn thuộc một tổ chức của đảng xã hội, cộng hòa hay gì gì đó, lúc đó, bạn muốn thế giới thay đổi rập theo mô hình đó, bởi vì bạn đang giữ một vai trò quan trọng hoặc bạn là một nhà lãnh đạo, bạn đang là thế này, thế khác, điều đó khiến bạn thấy mình quan trọng – tất cả các bạn yêu thích điều đó. Đó là một loại người. Tiếp theo, có một loại người khác – những nhà trí thức, con người của tri kiến thức, con người của tri kiến thức chuyên thuyết giảng, viết sách, hội họp, họ không thể bỏ bất kỳ cuộc hội họp nào, luôn luôn muốn nói, nói, nói. Và có nhiều người khác nữa thấy tình trạng hỗn loạn, đảo điên này, tình trạng vô trật tự, nổi thống khổ đớn đau này, cuộc đấu tranh khốc liệt này đang tiếp tục diễn ra trong thế giới, và không biết phải làm gì. Họ không thể đập vỡ và vứt bỏ cái chủ nghĩa quốc gia dân tộc của mình, tôn giáo của mình, những đạo sư thầy tổ của mình và v.v...

Rồi cũng có một số rất ít người đứng ra nói, “Hãy nhìn đây, tôi thấy tình trạng hỗn loạn này, cơn hỗn loạn đảo điên thực sự”. Và chính tri giác về tình trạng đó, là hành động – không phải họ thấy và sau đó mới hành động. Giống như thấy vật gì đó cực độc và vứt bỏ nó ngay. Có rất ít loại người này, bởi vì điều đó đòi hỏi một năng lượng khủng khiếp, thâm nhập, tra xét, khám phá, áp dụng vào thực tiễn, cực kỳ chú tâm, tự lột bỏ sạch trơn mọi sự kiêu căng ngạo mạn, mọi sự ngu muội, rũ bỏ tất cả.

Người trí thức tức người sống bằng tri kiến thức hiển nhiên là sẽ có chỗ dựa riêng của mình, họ từ bỏ chỗ dựa này, nhưng họ sẽ chế ra một chỗ dựa khác. Nếu bạn

lấy đi tổ chức này, người ấy sẽ trở thành một siêu đẳng viên hay cái gì đó khác. Vậy, chỉ còn lại một con người trung dung nói, “Tôi thấy tình trạng đó nhưng tôi không biết phải làm gì. Hãy nói cho tôi biết bước kế tiếp phải làm gì, hãy nói cho tôi biết từng bước từng bước tôi phải làm gì, tôi sẽ theo đó mà làm”. Cái khó của người ấy là ở chỗ này. Anh ta trông chờ người khác nói cho anh ta biết phải làm gì thay vì theo những ông hay bà đã là thầy tổ của bạn, bạn vứt bỏ họ và bạn đến với tôi và nói, “Ông là thầy của tôi, xin vui lòng nói cho tôi biết phải làm gì”. Và tôi từ chối bị đặt vào vị trí đó.

Người hỏi: Câu hỏi này vẫn còn, mặc dù ông đã đề cập điều này suốt trong bốn mươi năm qua mà không một người nào trở thành khác được là tại sao?

Krishnamurti: Ông bạn này hỏi tại sao, mặc dù tôi đã nói suốt bốn mươi năm qua, nói chung, cùng một điều ấy bằng những từ ngữ và kiểu cách thể hiện khác nhau mà không có một người nào đổi khác đi được? Tại sao? Ông bạn sẽ trả lời câu hỏi này chứ? Hoặc, những điều được nói lên là sai lầm nên không có chỗ đứng trong thế giới này; lời nói sai lạc nên không có giá trị, do đó, bạn không thêm chú tâm; lý trí, trí thông minh, tình yêu, cảm quan lương thiện của chính bạn đã nói, “Những điều ông nói thật là bậy bạ”. Hoặc bạn nghe điều được trình bày nhưng đối với bạn nó không có nghĩa lý chi cả, bởi vì điều kia cực kỳ quan trọng hơn.

Người hỏi: Tại sao sự thật hay chân lý quá yếu vậy?

Krishnamurti: Bởi vì sự thật không có hành động nên sự thật yếu. Sự thật vốn vô vị lợi, sự thật không thể đem ra tổ chức được. Sự thật tựa như gió, bạn không thể

nắm bắt được gió, bạn không thể cầm giữ được gió trong nắm tay của mình và nói, “Tôi đã nắm được gió”. Vì thế, sự thật cực kỳ mẫn cảm mềm yếu như lá cỏ bên vệ đường – bạn có thể giết chết sự thật, bạn có thể hủy diệt nó. Nhưng chúng ta muốn sử dụng nó như một chất liệu để xây dựng một cấu trúc xã hội tốt đẹp hơn. Tôi e rằng bạn không thể sử dụng được nó, bạn không thể đâu – sự thật tựa như tình yêu hay lòng từ, tình yêu không bao giờ mạnh. Tình yêu có đó để cho bạn tiếp cận hoặc rời xa.

Vì vậy, thưa quý ngài, vấn đề không phải ở chỗ chúng ta đã nói bốn mươi năm. Nhưng vấn đề là: Bằng cách nào mà một con người đã nghe suốt bốn mươi năm với một trái tim khô cằn, với đôi mắt không bao giờ trào lệ, đã thấy mọi sự thể ấy và bất động, không làm gì, với con tim vỡ nát, với con tim trống rỗng, với trí não đầy ngột tù ngừ và các học thuyết, và ngập ngựa bởi chính cái tôi, cái ngã của mình – một con người như thế, làm cách nào để cho con tim mình yêu thương lại đây? Đó mới là vấn đề.

PHỦ NHẬN “CÁI ĐANG LÀ”

Đã có bốn hay năm người trong căn phòng. Một số trong họ là sinh viên, số khác đã tốt nghiệp đại học và có việc làm. Một số sinh viên lên tiếng: “Năm rồi tôi đã nghe ông nói chuyện và năm nay nữa. Tôi biết tất cả chúng tôi đều bị qui định. Tôi tự giác sự tàn bạo của xã hội và chính lòng tham và sự giận dữ của tôi. Tôi cũng biết lịch sử của giáo hội và các cuộc chiến tranh giáo hội gây ra cùng mọi hành vi rừng rú của giáo hội. Tôi đã nghiên cứu lịch sử và các cuộc chiến tranh bất tận nhằm để phòng thủ kiên cố những niềm tin và lý thuyết vốn gây quá nhiều xung đột trong thế giới. Sự cuồng tín này của con người – mà cũng của cả tôi – dường như đã tù ngục chúng ta và dường như chúng ta đã bị án diệt vong mãi mãi, tất nhiên trừ phi ta có thể mang lại một đổi thay ngay trong ta. Một số ít người thực sự quan trọng bởi vì họ thực sự đã tự thay đổi nên họ mới có thể làm được cái gì đó trong cái thế giới cuồng sát này. Và một số ít người trong chúng tôi đã đến, thay mặt cho một số khác, thảo luận vấn đề này với ông. Tôi nghĩ vài người chúng tôi là nghiêm túc và tôi không biết rồi sự nghiêm túc này sẽ đưa chúng tôi tới đâu. Vì vậy, trước hết, như chúng tôi trong hiện trạng, một số thì nghiêm túc nửa vời, một số khác thì cuồng điên phi lý, bị cuốn hút biệt tăm bởi những điều giả ngụy và sự ngạo mạn – theo ông thấy như chúng tôi trong hiện trạng, chúng tôi có thể thực sự

thay đổi không? Nếu không, chúng ta sẽ tiếp tục tiêu diệt lẫn nhau; loài người chúng ta sẽ biến mất. Trong tất cả sự hãi hùng này, có thể có sự hòa giải nhưng luôn luôn có sự nguy hiểm về một nhóm người điên khùng nào đó phóng ra bom nguyên tử và tất cả chúng ta sẽ bị chìm đắm trong đó. Vậy, thấy hết mọi điều vốn hiển nhiên và đã không ngừng được mô tả bởi các tác giả, các giáo sư, các nhà xã hội, các nhà chính trị và v.v... - vậy có thể thay đổi triệt để không?

Krishnamurti: Ta không chắc ta muốn thay đổi, bởi vì ta vui thú với bạo động. Thậm chí, ta còn muốn hưởng lợi từ đó. Và với một số người khác, tất cả họ đều muốn duy trì các địa vị kiên cố sẵn có của họ. Còn có một số người khác nữa, thông qua thay đổi họ tìm kiếm một hình thức siêu kích thích, biểu lộ cảm xúc vượt bậc. Phần đông chúng ta mong cầu quyền lực dưới dạng này dạng khác. Quyền lực đối với chính mình, quyền lực đối với người khác, quyền lực đến cùng với những ý tưởng mới và sáng chói, quyền lực lãnh đạo, tiếng tăm, và v.v... Quyền lực chính trị cũng xấu xa như quyền lực tôn giáo. Quyền lực của thế giới và quyền lực của một hệ tư tưởng, một chủ nghĩa không thay đổi được con người. Cả cái ý chí muốn thay đổi, biến đổi chính mình cũng không mang lại sự thay đổi.

“Tôi có thể hiểu điều đó”, người sinh viên nói. Vậy phải thay đổi cách nào, nếu ý chí, nếu các nguyên lý và các hệ tư tưởng đều không phải là cách? Vậy động cơ của quyền lực là gì? Và thay đổi – thành cái gì?

Các người lớn tuổi trong phòng đã lắng nghe khá nghiêm túc. Tất cả họ đều chăm chú, không một người nào nhìn qua cửa sổ để thấy con chim vàng anh đang

đậu trên cành cây sồi nắng, rĩa và chăm sóc bộ lông của mình và nhìn xuống thế giới từ trên cây cao chót vót.

Một trong số người lớn tuổi nói, “Tôi không chắc tôi muốn thay đổi chi không. Sự thay đổi có thể diễn ra ở một tình hình quá tồi tệ. Cái tình trạng mất trật tự nhưng còn phần nào trật tự này là tốt rồi, hơn là một trật tự đầy bất định, hoàn toàn bất an và hỗn loạn. Vì vậy, khi ông đề cập việc thay đổi cách nào và sự cần thiết phải thay đổi, tôi không chắc tôi đồng ý với ông, người bạn của tôi. Về mặt lý luận, tôi thấy thích thú khi bàn đến việc đó. Nhưng một cuộc cách mạng sẽ tước đoạt hết việc làm của tôi, nhà cửa của tôi, gia đình của tôi, và v.v..., là một ý tưởng quá ư đáng ghét và tôi nghĩ tôi không muốn thử cách mạng đó. Bạn còn trẻ và bạn có thể đùa với các ý tưởng ấy. Tuy nhiên, tôi sẽ vẫn lắng nghe và thấy xem kết quả của cuộc thảo luận này sẽ ra sao?”

Các sinh viên đã nhìn ông ấy với một trí não khá thoải mái, không dính bận về gia đình, đoàn thể, hay đảng phái chính trị hoặc tôn giáo. Họ bảo rằng họ không phải là người tư bản cũng như cộng sản, họ không quan tâm đến hoạt động chính trị. Họ cười khoan dung và thờ ơ. Có khoảng cách giữa thế hệ già và trẻ và họ không muốn làm gì để lấp khoảng cách ấy.

“Chúng tôi là những con người tự do”, người sinh viên tiếp tục lên tiếng, “Cho nên chúng tôi không phải là những người đạo đức giả. Tuy nhiên, chúng tôi không biết chúng tôi muốn làm gì, nhưng chúng tôi biết điều gì là không đúng. Chúng không muốn có sự khác biệt xã hội, chủng tộc, chúng tôi không quan tâm đến tất cả những tín điều và những điều mê tín ngốc nghếch về tôn giáo này cũng như không muốn các lãnh tụ chính trị –

tuy nhiên, cần phải có một nền chính trị hoàn toàn khác để ngăn chặn chiến tranh. Vì vậy, chúng tôi thực sự quan tâm và chúng tôi muốn dẫn thân vào mọi cơ hội khả dĩ làm con người thay đổi. Vậy, xin đặt lại vấn đề lần nữa. Trước tiên, điều gì làm cho con người chúng ta thay đổi? Và kế tiếp, thay đổi thành cái gì?

Krishnamurti: Chắc chắn câu hỏi thứ hai nằm trong câu hỏi thứ nhất phải không? Nếu bạn biết bạn thay đổi thành gì, đó phải là thay đổi không? Nếu ta biết ngày mai ta sẽ là gì, cái “sẽ là gì” ấy đã nằm trong hiện tại rồi. Tương lai là hiện tại; cái biết trong tương lai là cái biết trong hiện tại. Tương lai là dự phóng, được sửa đổi, của điều đã được biết trong hiện tại, bây giờ.

Người hỏi: “Vâng, tôi thấy điều đó rất rõ. Vậy bây giờ, chỉ có vấn đề thay đổi chứ không có cái định nghĩa ngôn từ thay đổi thành gì. Vậy là ta tự giới hạn mình nằm trong câu hỏi thứ nhất. Ta thay đổi cách nào? Động lực nào, sức mạnh nào khiến ta phá sạch mọi rào cản?”

Krishnamurti: Chỉ có bất động hoàn toàn, chỉ có phủ nhận hoàn toàn “cái đang là” – *Only complete inaction, only the complete negation of “what is”*. Ta không thấy được cái sức mạnh vĩ đại nằm trong phủ nhận. Nếu bạn từ bỏ toàn thể cấu trúc của nguyên lý và công thức, và do đó, từ bỏ quyền lực phát sinh từ đó, uy lực, chính động thái từ bỏ đó tạo cho bạn sức mạnh cần thiết để từ bỏ luôn mọi cấu trúc tư tưởng khác – và thế là bạn có năng lượng để thay đổi. Sự từ bỏ chính là năng lượng đó.

Người hỏi: Đấy phải là điều ông gọi là “chết” với sự tích tập quá khứ tức là hiện tại này không?

Krishnamurti: Vâng. Chính cái chết đó là được sinh

ra mới lại. Ở nơi đó, bạn mới có toàn thể sự chuyển động của thay đổi – chết đi với cái đã biết.

Người hỏi: Phải chăng sự từ bỏ này là một hành động chính xác và tích cực?

Krishnamurti: Khi người sinh viên nổi dậy và phản kháng, đó là một hành động tích cực, nhưng hành động như thế chỉ mang tính phiến diện, manh mún. Hành động đó không phải là từ bỏ hoàn toàn. Khi bạn hỏi, “Cái chết này, sự từ bỏ này phải chăng là một hành động tích cực? – phải và không phải. Khi bạn tích cực rời bỏ một ngôi nhà và bước vào một ngôi nhà khác, hành động tích cực của bạn không còn là hành động tích cực nữa, bởi vì bạn đã từ bỏ quyền lực này để nắm quyền lực khác, để rồi bạn sẽ phải lại từ bỏ nữa. Do đó, sự lặp lại kiên trì này thấy như một hành động tích cực, thực ra không phải hành động cũng không phải động chỉ cả. Nhưng nếu bạn từ bỏ dục vọng và sự mong cầu an tâm dưới mọi hình thức, thì đấy là phủ nhận hoàn toàn vốn là hành động tích cực cao tột nhất. Chỉ có hành động này mới làm thay đổi con người. Nếu bạn từ bỏ thù hận và ghen tị, dưới mọi hình thức, là bạn đang từ bỏ toàn thể cái cấu trúc mà con người đã dấy tạo trong anh ta và ngoài anh ta. Điều này thật đơn giản. Một vấn đề vốn liên hệ với mọi vấn đề khác.

Người hỏi: Vậy, đây phải chăng là điều ông gọi là “thấy vấn đề” không?

Krishnamurti: Cái thấy này phát giác toàn bộ cấu trúc và bản chất của vấn đề. Thấy không phải là phân tích vấn đề. Thấy không phải là phát hiện nguyên nhân và kết quả. Tất cả đều ở đó, lộ bày rõ ràng như trên

một bản đồ. Tất cả hiện bày ra đó để cho bạn thấy và bạn chỉ có thể thấy nếu bạn không có chỗ dựa và đây là chỗ khó khăn của ta. Ta luôn luôn bị ràng buộc, dính líu và ở nội tâm, việc “tùy thuộc” cho ta một nỗi khoái lạc lớn lao. Khi ta tùy thuộc, lúc đó không thể thấy; khi ta tùy thuộc, ta trở nên bất hợp lý, bạo động và rồi ta muốn chấm dứt bạo động bằng cách tùy thuộc vào một vật khác. Vì thế ta mắc kẹt trong cái vòng lẩn quẩn. Và đây là việc mà con người đã làm hàng triệu triệu năm rồi và anh ta mơ hồ gọi đây là “tiến hóa”. Tình yêu hay lòng từ không phải ở cuối đường của thời gian. Tình yêu hoặc là ở ngay bây giờ, hoặc là không. Và là địa ngục khi tình yêu không có và cải tạo địa ngục là trang trí lại địa ngục cũ.

VAI TRÒ CỦA SỢ HÃI VÀ DỤC VỌNG

Ta phải tự hỏi và bạn cũng phải tự hỏi lại mình, tại sao chúng ta đã họp mặt ở đây, đã nghe suốt bao nhiêu năm, tại sao chúng ta không thay đổi chi cả? Nguyên nhân gốc rễ của việc không thay đổi đó là gì? Ta biết bên ngoài thế giới đã trở thành ra sao, càng lúc càng bị chia chẻ manh mún, càng lúc càng bạo động, càng lúc càng ngu ngốc điên khùng, tập đoàn người này chống lại tập đoàn người khác, ở đó, ta không thể chia sẻ tất cả năng lượng của thế giới cho mọi người – bạn biết điều gì đang xảy ra mà. Và ta quan hệ với sự thể đó ra sao, mối quan hệ giữa thế giới và chính mình? Ta chia cách với tất cả mọi sự thể ấy à? Tôi muốn hỏi liệu ta có khác biệt hoàn toàn với thế giới quanh ta không? Với tất cả những vị đạo sư, thầy tổ luôn tranh đua, với những tôn giáo quyết liệt đua tranh, với những ý tưởng, quan niệm mâu thuẫn và đối nghịch, và v.v..., chúng ta sẽ cùng nhau làm gì để thay đổi chính chúng ta đây? Tôi đặt câu hỏi này với tất cả sự nghiêm túc: tại sao, ta lèo lái cuộc sống của ta đi theo những lý tưởng nhỏ nhen hẹp hòi, đi theo những ngạo mạn và những ngu muội mà ta đã tích chứa, tại sao ta cứ mãi đi theo con đường đó?

Phải chăng ta sợ phải thay đổi? Phải chăng ta không có ý muốn hoặc ý định hoặc một thôi thúc mãnh liệt để tìm ra một lối sống khác? Xin vui lòng hãy tự đặt cho mình các câu hỏi đó. Tôi đang đặt câu hỏi ấy cho bạn,

chứ không phải tôi hỏi cho tôi. Cái nguyên nhân cốt lõi của sự hư hoại trí não nhân loại này là gì, và bởi đó mà có sự tan nát trong hành động. Tại sao có thứ trí não đã trở thành quá nhỏ nhen, ích kỷ này, không chịu hội nhập và hoạt động từ cái nguyên vẹn, cái toàn thể mà lại sống một đời nhỏ nhen hạn hẹp? Nguồn cội ấy là gì? Hãy tiếp tục thảo luận nữa đi.

Hôm trước, các bạn đã hỏi: Tại sao tôi đã nghe ông suốt năm mươi hai hoặc bốn mươi năm mà tôi không thay đổi chi cả. Có một vài thay đổi, biến đổi nhỏ, có thể tôi không còn là người theo chủ nghĩa quốc gia dân tộc nữa, không còn thuộc bất kỳ tổ chức đoàn thể tư tưởng tôn giáo nào nữa, không còn hề lệ thuộc vào bất kỳ giáo phái hay đạo sư nào nữa – toàn thể cái trò xiếc này đã ra đi. Nhưng, tận trong sâu, ta ít nhiều vẫn không đổi. Cái trạng thái quy-ngã hay duy ngã có lẽ tinh tế hơn; ít hoạt động hơn, kém hiểu biết hơn, nhưng gốc rễ vẫn còn. Bạn có lưu ý thấy điều đó không? Tại sao? Ta đang đề cập việc nhổ tiết gốc rễ đó đây, chứ không phải trang trí và cắt tỉa bên ngoài. Ta đang đề cập đến chính cái gốc rễ của tính vị kỷ, vị ngã trên bình diện ý thức và vô thức.

Phải chăng bởi vì ta cần thời gian? Xin vui lòng hãy đi sâu vào vấn đề này. Thời gian. Hãy cho tôi thời gian. Con người đã tồn tại hàng triệu và hàng triệu năm; gốc rễ đó đã không được nhổ tiết và dẹp bỏ. Thời gian đã không giải quyết được gốc rễ đó. Đúng chứ? Xin hãy chú ý điều này. Tiến hóa, vốn là sự động dậy của thời gian, đã không giải quyết được cái gốc rễ này. Ta có phòng tắm tiện nghi hơn, giao thông tốt hơn, và v.v..., nhưng con người trong cốt lõi, vẫn là con người cách đây cả triệu

năm. Đây là một điều bí hiểm nếu ta nhận ra điều đó. Và nếu ta nghiêm túc, không phải chỉ lúc bạn có mặt ở đây, trong mái lều này, mà nghiêm túc trong suốt cuộc sống đời thường hàng ngày của bạn, tại sao không bao giờ bạn hỏi: Cái hành vi quy ngã, quy vào cái tôi này cùng với tất cả vấn đề của nó bao giờ có thể chấm dứt? Nếu bạn hỏi một cách nghiêm túc, nhận chân rằng thời gian và tư tưởng – mà ta đã đào sâu hôm trước – vốn là một, thời gian động tức tư tưởng động, hai cái động là một, như nhau, và do đó, tư tưởng và thời gian đã không giải quyết được vấn đề này. Mà đó là công cụ duy nhất mà ta có. Và hình như ta không bao giờ nhận chân rằng công cụ đó, phương tiện đó, là sự động dậy của tư tưởng vốn bị giới hạn, nên không thể giải quyết vấn đề này. Vậy mà ta cứ mãi bám vào đó. Ta bám vào cái phương tiện cũ mòn.

Tư tưởng hay niệm tưởng đã đẩy tạo tất cả vấn đề này. Điều đó là hiển nhiên. Vấn đề về quốc gia dân tộc, về quốc tịch, các vấn đề do chiến tranh tạo ra, các vấn đề tôn giáo, tất cả đó là động của niệm, của tư tưởng vốn bị hạn chế. Và chính tư tưởng đó đã tạo ra cái trung tâm quy ngã này. Quá hiển nhiên. Và hình như ta không đủ sức tìm thấy một công cụ hay phương tiện mới. Ta không tìm thấy một công cụ mới, nhưng ta không thể bỏ công cụ cũ, và bám chấp vào đó ta hy vọng tìm thấy cái mới. Bạn hiểu chứ? Bạn phải để cho cái gì đó ra đi mới thấy được cái mới, đúng chứ? Nếu bạn thấy con đường dẫn bạn lên đỉnh núi và nó không dẫn bạn đến đó được thì phải tra xét, tìm hiểu nó. Đừng cứ mãi bám chặt vào con đường đó. Do đó, ta phải hỏi: Tại sao con người lại ngu muội một cách không thể tưởng như vậy chứ? Họ có những cuộc chiến tranh, họ có sự phân chia mạnh mẽ

về quốc tịch, về tôn giáo cùng tất cả những gì đại loại như thế, tuy nhiên họ vẫn tiếp tục sống trong sự căng cứng bất hạnh và khốn khổ? Cùng với những xung đột đấu tranh – Bạn hiểu chứ?

Vậy bây giờ, điều gì khiến con người buông bỏ công cụ cũ để tìm thấy cái mới? Bạn hiểu chứ? Tìm thấy cái mới. Phải chăng do ta quá lười biếng? Phải chăng do ta quá sợ hãi? Ông có bảo đảm có cái khác nếu tôi từ bỏ cái này? Bạn hiểu chứ? Có nghĩa là ta đã sống với cái tư tưởng hạn chế này, và ta nghĩ ta đã tìm thấy sự an tâm trong đó và sợ phải buông bỏ nó đi, tuy nhiên chỉ an khi từ bỏ cái cũ để tìm thấy cái mới. Hiển nhiên như vậy rồi.

Vậy, phải chăng như ta hỏi, đó là do sợ hãi? Bởi vì bạn thấy vô số những đạo sư, thầy tổ trên khắp thế giới đều đảm bảo sự an tâm: “Hãy làm điều này, hãy chấp hành điều này, hãy tu tập như vậy, cuối cùng bạn sẽ đạt được điều gì đó”. Đó là được ban thưởng. Sự hứa hẹn ban thưởng có sức quyến rũ và bạn hy vọng sẽ tìm thấy sự an tâm trong đó. Nhưng nếu bạn chịu xem xét sâu sát hơn một chút và đừng cả tin, đừng nuốt hết tất cả những gì người khác nói, lúc đó, bạn sẽ thấy hết sức rõ ràng sự ban thưởng là một phản ứng từ trừng phạt. Bởi vì trí não ta được rèn luyện chỉ để nghĩ tưởng đến ban thưởng và trừng phạt, đúng chứ? Điều này quá hiển nhiên. Do đó, để lẩn tránh trừng phạt, nghĩa là lẩn tránh đau khổ, phiền não và tất cả những gì đại loại như thế, ta tìm kiếm sự ban thưởng và hy vọng tìm thấy trong một sự an tâm nào đó, trong một sự bình an, hạnh phúc nào đó. Nhưng khi bạn đi vào cái an, bạn không tìm thấy an. Dù các đạo sư, thầy tổ, các nhà truyền giáo có thể hứa hẹn

cái an, nhưng họ vẫn chỉ là từ ngữ, đúng không?

Vậy, chúng ta, con người, làm cách nào cùng nhau thâm nhập vào vấn đề này để xem liệu có thể nhỏ tận gốc, nhỏ một cách triệt để cái hành vi vị ngã, cái hành vi chỉ biết có cái “tôi” độc hại này không? Tôi không biết bạn có bao giờ đặt câu hỏi này không. Khi bạn hỏi là bạn đã khỏi sự thông minh hơn một chút rồi. Đó là lẽ tự nhiên. Vậy, trong sáng nay ta sẽ cùng nhau tư tưởng vấn đề này – cùng nhau tư tưởng – không phải tôi nói bạn nghe rồi bạn chấp nhận hoặc từ chối, mà là cùng nhau khám phá sự động đậy của cái ngã, cái “tôi” có bao giờ chấm dứt được không. Bạn có quan tâm điều ấy không? Không, đừng gật đầu đồng ý như thế. Đây là vấn đề cực kỳ nghiêm trọng. Bạn có thể bị kích động bởi diễn giả khi ngồi trong căn lều này – và tôi hy vọng bạn không bị như thế. Nhưng có thể bạn cảm thấy phấn khích và nói, “Vâng, tôi đồng ý với ông, chúng tôi phải làm điều này”. Và khi bạn rời khỏi lều, bạn quên hết và tiếp tục cách sống cũ của mình. Vậy, cùng nhau, bạn hãy dẹp bỏ thành kiến của mình, dẹp bỏ những thầy tổ, đạo sư của bạn, những định kiến, kết luận của bạn, cùng nhau ta sẽ xem xét khám phá vấn đề này.

Để tra xét khám phá, bạn phải tự do. Đó là việc hiển nhiên phải không? Bạn phải tự do để xem xét, bạn phải thoát khỏi những chướng ngại ngăn chặn sự xem xét của bạn. Các chướng ngại đó là những thành kiến, kinh nghiệm, kiến thức của bạn và kiến thức của người khác, tất cả các thứ ấy tác động như những chướng ngại và lúc đó, bạn không thể có đủ khả năng để xem xét, hay cùng nhau tư tưởng. Hãy thấy điều này, chỉ ít là trên bình diện tri thức. Diễn giả không còn có bất kỳ vấn đề

nào như thế cả, không thành kiến cũng không có bất cứ sự tin tưởng nào. Tất cả đã hết. Và ta chỉ có thể gặp nhau nếu bạn cũng cùng đứng ở vị trí đó.

Vậy ta hãy xem xét, tư tưởng xuyên suốt, cùng nhau tư tưởng. Cùng nhau tư tưởng xuyên suốt vấn đề tại sao con người trên khắp thế giới cứ mãi lấy cái “tôi” của mình làm trung tâm thế. Dù biết hết mọi vấn đề dấy tạo từ đó, biết hết mọi hỗn loạn đảo điên, phiền não, đau khổ chấp chứa trong đó, con người vẫn bám chấp vào đó, đúng không? Bây giờ chúng ta thắc mắc: phải đó là dục vọng không? Bạn biết dục vọng là gì chứ? Phải chăng dục vọng là gốc rễ, là nguồn cội của hành vi quy ngã này? Dục vọng là gì? Bạn có đủ thứ dục vọng, tức bạn muốn đủ thứ chuyện trên đời, muốn giấc ngủ, muốn hạnh phúc, muốn vẻ bên ngoài đạo đức, muốn gì nữa? Một thế giới hòa bình? Muốn thành công và muốn tránh thất bại? Mọi người đều bị lèo lái bởi dục vọng. Bạn hiểu kịp điều này chứ? Ta đang thắc mắc, phải đó là một trong các nguyên nhân gốc rễ của cái cuộc tồn sinh lấy cái “tôi” làm trung tâm này, đi kèm là tất cả mọi sự hỗn loạn đảo điên và đau khổ?

Và tất cả mọi tôn giáo khắp nơi trên thế giới đều đã dạy rằng bạn phải kiềm chế dục vọng. Bạn phải trở thành một thầy tu phụng sự Thượng đế và để đạt được thành quả tối thượng này, bạn phải không có dục vọng. Điều này đã được kiên trì lặp đi lặp lại bởi những nhà được gọi là tôn giáo trong thế giới. Và vì không thấu hiểu cấu trúc và bản chất của dục vọng, họ đã dựng lên cái lý tưởng phụng sự cái nguyên lý tối thượng, tức Brahman ở Ấn Độ, Thượng đế, hay Chúa Kitô trong Kì Tô giáo hoặc nhiều hình thức phe phái tôn giáo phi lý khác, bạn kiềm

chế, bạn kiểm soát, bạn chế ngự dục vọng.

Bây giờ, ta hãy cùng nhau nhìn sâu vào dục vọng xem nó là gì. Xin hãy lắng nghe cẩn thận. Khi bạn tiến hành phân tích dục vọng, là bạn đang sử dụng tư tưởng làm phương tiện để phân tích dục vọng. Tức là, đi sâu vào quá khứ. Bạn hiểu kịp điều này chứ? Vậy là bạn đang dùng công cụ cũ, tức là thứ tư tưởng bị hạn chế, và nhìn sâu vào quá khứ từng bước từng bước một, đó là toàn bộ cái tiến trình phân tích tâm lý. Tuy nhiên, để xem xét dục vọng, bạn phải thấy dục vọng ngay trong hiện thực, chứ không đẩy nó lui vào quá khứ. Hãy thực sự đến gần tôi một chút. Bạn phải hiểu rõ điểm này. Cái tiến trình nhìn vào trong phân tích xem xét tự ngã đang đi lùi lại quá khứ và từ đó, hy vọng tìm thấy nguyên nhân. Làm thế, bạn sử dụng tư tưởng, đúng không? Và tư tưởng vốn bị hạn chế, là công cụ cũ, bạn đang sử dụng công cụ cũ để tìm thấy gốc rễ của dục vọng.

Hiện ta đang đề cập một điều hoàn toàn khác biệt. Xin hãy chú ý. Ta nói rằng tự phân tích hay nhờ các nhà chuyên môn, đều không đưa tới đâu cả, trừ phi bạn bị loạn thần kinh chức năng dạng hơi nhẹ, việc phân tích bấy giờ có thể có ích phần nào. Mà có lẽ tất cả chúng ta đều bị loạn thần kinh chức năng ở dạng nhẹ! Ta đang nói: hãy quan sát bản chất của dục vọng. Đừng phân tích, hãy chỉ quan sát thôi. Bạn thấy sự khác biệt chứ? Điều này rõ chưa? Tôi sẽ chỉ ra cho bạn. Mọi sự đều phải được giải thích, như vậy quá tẻ! Bạn đừng nhảy phóc vào đó và nói, “Vâng, tôi đã hiểu rồi”. Tất cả những gì bạn nói là, “Hãy giải thích và tôi sẽ hiểu, hãy giải thích toàn thể sự vận động của dục vọng, hãy dùng những từ đúng, hãy mô tả chính xác và tôi sẽ hiểu”. Điều bạn hiểu chỉ là sự

trong sáng của giải thích, sự trong sáng của từ ngữ, nhưng điều đó không giúp bạn quan sát toàn thể sự vận động của dục vọng.

Vậy, bạn có thể ngưng dứt phân tích mà chỉ quan sát thôi không? Bạn hiểu chứ? Ta nhất trí chứ? Ta có thể mô tả vẻ đẹp của núi non, tuyết trắng, trời xanh, sự cao cả và lòng lầy tuyết vời của nó, những thung lũng, những sông, suối, ngàn hoa và phần đông chúng ta thỏa mãn với giải thích. Ta không nói, “Tôi sẽ đứng lên, đi đến đó, trèo lên và khám phá”.

Ta đang thâm nhập vào vấn đề dục vọng hết sức cẩn thận đây, không phải lần theo dấu cũ và hy vọng tìm thấy bản chất của dục vọng. Mà tích cực cùng nhau quan sát dục vọng. Dục vọng là gì? Hãy nhìn dục vọng nơi chính bạn. Ta đang cùng nhau làm việc đó đây. Bạn muốn có chiếc váy bạn thấy trong cửa hàng và có một phản ứng. Bạn thích màu sắc, hình dáng, kiểu mới và cái muốn này nói, “Để tôi đi vào và mua chiếc váy ấy”. Vậy điều gì đã thực sự diễn ra ở đó? Bạn quan sát, có cảm giác, đúng chứ? Có sự tiếp xúc, bạn sờ mó chiếc váy, rồi dục vọng nổi lên qua hình ảnh bạn sẽ mặc chiếc váy đó do tư tưởng đã lập. Bạn hiểu điều ấy chứ? Thấy, cảm giác, tiếp xúc, rồi tư tưởng hình dung chiếc áo đó trên người bạn và rồi dục vọng. Bạn theo kịp điều này chứ? Không phải theo tôi mà là theo sự kiện. Tôi chỉ đưa ra giải thích, từ ngữ, nhưng ta đang đề cập cái phản ứng thực sự, cái động thái thấy, sờ, cảm, rồi tư tưởng, hình dung hay tưởng tượng chiếc váy đó trên người bạn và dục vọng phát sinh. Bạn nắm được điều ấy chứ? Không, không phải dục vọng đó của bạn hay của tôi.

Bây giờ, hãy theo dõi điều này hết sức thận trọng.

Lúc tư tưởng tạo lập hình ảnh, từ hình ảnh này, dự vọng được sinh thành, phải không? Xin hãy hiểu điều ấy, tôi chán với việc giải thích! Tôi trụ vào chiếc váy hay áo sơ mi đó. Có sự tri giác chiếc váy đó nằm trong cửa hàng, có cái thấy, phản ứng bằng con mắt thấy, rồi bước vào trong cửa hàng, sờ vải và tư tưởng nói, “Váy áo này đẹp, phải mua mới được”. Và tưởng tượng bạn đang mặc chiếc váy đó. Đó là khoảnh khắc hiện diện của dự vọng. Bạn có thực sự thấy điều ấy, không phải thấy giải thích của tôi và thông qua giải thích đó bạn thấy? Có thật rõ ràng đích thân bạn quan sát sự việc đang diễn ra không?

Bây giờ, vấn đề là – xin vui lòng hãy cẩn thận đi sâu vào đó – tại sao tư tưởng tạo ra hình ảnh bạn mặc chiếc áo sơ mi đó, chiếc váy đó và rồi đeo bám nó? Hãy theo dõi quan sát việc đó đi. Hãy suy nghĩ cho ra lẽ điều đó đi. Hãy đi sâu vào đó. Hãy vận dụng não bộ của bạn. Ta thấy chiếc sơ mi màu xanh. Bạn thấy nó, tiến đến và sờ mó nó, cảm nhận chất vải, rồi tư tưởng nổi lên và nói, “Đẹp làm sao”. Câu hỏi đặt ra là: Tư tưởng có thể từ chối tạo lập hình ảnh không? Bạn hiểu câu hỏi tôi chứ? Tôi sẽ giải thích, hãy nhẫn nại, hãy đi sâu vào đó.

Ta đang xem xét toàn thể vận động của dự vọng bởi vì ta đang hỏi: Phải chăng dự vọng chính là nguồn gốc của công cuộc tồn tại ích kỷ, quy ngã này? Và từ đó, ta hỏi tiếp: Dự vọng là gì? Và diễn giả hoàn toàn chống lại – hoàn toàn chống lại việc kiểm chế dự vọng bởi vì việc làm đó không giải quyết được vấn đề. Diễn giả nói, Đừng lẫn trốn dự vọng bằng cách chui vào tu viện, thệ nguyện và làm đủ thứ việc – đó chỉ là lẫn trốn mà thôi. Điều ta muốn nói là: Hãy xem xét dự vọng, hãy thấy nó, không phải phân tích, mà quan sát nó đang diễn ra.

Sự quan sát cho thấy có cái phản ứng mắt thấy chiếc váy màu xanh, áo sơ mi màu xanh, có việc đi vào cửa hàng, tiếp xúc, sờ mó vải áo, kế tiếp là tư tưởng lập ảnh và dục vọng phát sinh. Chỉ khi nào tư tưởng tạo lập hình ảnh, dục vọng mới sinh thành. Khác đi không có dục vọng. Bạn có đồng ý điều này không?

Vậy là dục vọng hình thành và nảy sinh ngay lúc tư tưởng tạo lập hình ảnh. Bạn đã có một kinh nghiệm vui, về tình dục hay gì đó. Và kinh nghiệm đó đã tạo ra một hình ảnh, một cảnh tượng nào đó và bạn đuổi bám theo kinh nghiệm đó. Kinh nghiệm này là vui và kinh nghiệm kia là sự mâu thuẫn của những dục vọng – đúng chứ? Bạn muốn chiếc váy đó – hay muốn thành công lớn và v.v... Bây giờ, bạn có thể quan sát sự kiện này không: ngay lúc tư tưởng lập ảnh, dục vọng liền nảy sinh? Bạn có tri giác sự kiện đó không? Bạn có thấy nó y như nó đang diễn ra không? Bằng sự tưởng tượng của mình, tư tưởng tạo ra dục vọng cách nào? Bây giờ, đang ngồi đó, bạn có tự mình thực sự quan sát sự kiện này không? Rõ rồi. Việc đó hết sức đơn giản. Đúng chứ?

Câu hỏi tiếp theo là: Tư tưởng có thể không tạo ra hình ảnh không? Toàn thể vấn đề là ở đó. Tôi có làm vấn đề thành quá khó không? Ta đã nói đến chỗ khi bạn tự mình quan sát sự nảy sinh của dục vọng – đúng chứ? Tri giác, thấy, tiếp xúc, cảm giác cho đến lúc đó, dục vọng không có. Đó chỉ là phản xạ. Nhưng ngay lúc tư tưởng tạo lập hình ảnh, toàn thể cái chu kỳ lập đi lập lại mới khởi động. Bạn có thấy điều ấy không? Nếu bạn thấy sáng suốt điều ấy, lúc đó, một câu hỏi nảy sinh: tại sao tư tưởng cứ luôn luôn tạo lập hình ảnh thế? Tại sao? Bạn thấy chiếc áo sơ mi màu đỏ, xanh, trắng, bất cứ màu

gì, tức thì có ý thích và không thích, tức là tư tưởng đã đưa vào kinh nghiệm quá khứ của nó và v.v...

Vậy, bạn có thể nào quan sát chiếc áo sơ mi xanh, chiếc váy xanh treo trong cửa hàng và nhận biết bản chất của tư tưởng và thấy rằng ngay lúc tư tưởng xen vào, là bắt đầu có vấn đề không? Không chỉ chiếc áo xanh, chiếc váy xanh hay kinh nghiệm tình dục của bạn mà cả hình ảnh bạn đã tạo lập về địa vị, sự nghiệp, chức vụ – những cảnh tượng, những nghĩ suy về chúng. Dục vọng là thế đó. Và bạn có thể quan sát mà tuyệt dứt lửa dục vọng không? Hãy thâm nhập vào đó rồi bạn sẽ thấy. Bạn có thể làm được việc đó mà. Đó là công cụ mới, đó là phương tiện tân kỳ – tức là quan sát.

Có sự cầu an – cầu một ngôi nhà lớn, một ngôi nhà nhỏ, một khoản tiền ngân hàng, mọi sự cầu an đều như nhau và có thể là cần thiết, và cũng có sự cầu an mà dục vọng đã tạo ra cho chính mình và sự thành công của hình ảnh đó trong hành động. Trong đó ngầm chứa không biết bao nhiêu là thất bại, bất an và mặc cho những thất bại, mặc cho những xung đột, khốn cùng, dục vọng vẫn tiếp tục theo đuổi, bởi vì tư tưởng lúc tạo lập hình ảnh, có hình ảnh là có cảm giác. Tôi không biết bạn có thấy điều ấy không?

Câu hỏi kế tiếp ta nêu ra là. Phải chăng có sợ hãi là do có dục vọng? Ta đã cầu an bằng dục vọng và sự thỏa mãn của dục vọng đó, về mặt tâm lý, trong Thượng đế – tôi không muốn sống tiếp tục mãi như thế này nữa! – và tận thâm tâm, một cách vô thức, bạn có thể vẫn biết rằng các khoản, các điều bạn đã đầu tư, dục vọng đã đầu tư đều không có giá trị. Và bởi vì thấy không có giá trị nên bạn sợ hãi. Bạn hiểu kịp điều ấy chứ, không phải ta

đang phân tích sợ hãi đâu. Đó là trò chơi xuẩn ngốc cũ mềm rồi. Ta đang quan sát sự kiện hiện thực của sợ hãi. Và khi sợ hãi nổi lên, quan sát nó và hỏi: Nguồn gốc của sợ hãi là gì? Không phải khám phá sợ hãi bằng phân tích mà chính trong động thái quan sát sợ hãi, bạn khám phá nguồn gốc. Bạn hiểu chứ? Đường như bạn hơi hoài nghi. Tôi sẽ đi sâu vào đó.

Con người, nhân loại đã chấp nhận và sống với sợ hãi. Bên ngoài sợ hãi đối với bạo động, bạo lực, sợ bị tổn thương về mặt vật chất, và v.v... Còn bên trong, tâm lý, nội tâm, sợ không sống rập theo một khuôn mẫu, sợ dư luận, sợ không thành đạt, sợ không thỏa mãn và v.v... Ta đang hỏi bạn có thể quan sát sự kiện đó – mà tuyệt dứt cái trí phân tích tác động lên sự kiện – và quan sát toàn thể vận hành của sợ hãi y như nó đang tồn tại không?

Bạn có mệt không? Mười phút nữa thôi. Rán chịu thêm chút nữa! Bởi vì bạn thấy việc giải thoát tuyệt đối khỏi sự sợ hãi tâm lý là điều có thể làm được. Đừng chấp nhận bất cứ lời nào của tôi về việc này, đây chính là cuộc sống của bạn, chứ không phải của tôi, cuộc sống bởi vì là của bạn nên tự bạn phải khám phá nó.

Do đó, bạn phải hỏi: Sợ hãi là gì? Nó có nguồn gốc trong dục vọng không? Hãy chăm chăm đi sâu vào đó, đừng nói không. Hãy thâm nhập vào đó. Dục vọng ta đã nói rồi là thế này: tư tưởng tạo lập hình ảnh và rồi theo đuổi thực hiện hình ảnh đó, và việc thực hiện có thể thành công hoặc không. Bạn theo kịp chứ? Nếu thành công, không có sợ hãi nhưng có những tai họa khác ngầm chứa trong đó. Nhưng khi không thành công, tức là việc thực hiện hình ảnh ta thành lập nên bị thất bại thì liền có sự thất vọng và sợ hãi vì không thể thực hiện – đó

là việc thực hiện nhằm để thỏa mãn cực kỳ phức tạp về tình dục mà hiện nay dường như thế giới vừa mới khám phá và đang làm ồn ào – tình trạng quan hệ tình dục với nhiều người và v.v... Do đó, ta đang hỏi: phải chăng sợ hãi là sản phẩm của dục vọng? Việc tạo lập hình ảnh và thực hiện hình ảnh đó bằng hành động là dục vọng. Hay phải chăng sợ hãi – hãy quan sát điều này thật kỹ lưỡng – thuộc thời gian? Bạn hiểu chứ? Phải chăng sợ hãi là sự động dục của thời gian? Vì thế, dục vọng và thời gian có quan hệ với sợ hãi? Ô, trời ơi! Tôi lại sẽ phải giải thích, giải thích nữa rồi. Hãy đi chậm chậm.

Dục vọng là động niệm – sự động dục của niệm tưởng, tư tưởng – bằng việc tạo lập hình ảnh của nó. Tức là, tư tưởng động dục để tạo lập hình ảnh và sự động dục của hình ảnh đó là thời gian, đúng chứ? Không phải thời gian năm tháng, thời gian vật lý mà là thời gian tâm lý, và ta hỏi: phải chăng thời gian có liên hệ với sợ hãi? Thời gian của dục vọng – à, nói thế này rõ hơn. Thời gian là do dục vọng tạo, và tư tưởng, niệm tưởng đã tạo ra dục vọng và vì tư tưởng cũng là thời gian nên tư tưởng và dục vọng liên hệ mật thiết với sợ hãi. Bạn thấy điều đó chứ? Ví dụ nói tôi sợ bạn có thể làm việc gì đó với tôi. Tôi sợ con chó kia sẽ cắn tôi. Nhưng ngay lúc chó cắn, thời gian đã chấm dứt. Thời gian chỉ có khi tôi nghĩ con chó có thể cắn tôi. Tức là, tôi đã lập ảnh, tư tưởng đã tạo lập hình ảnh về việc chó cắn trong tương lai, tức là thời gian. Bạn theo kịp mọi diễn tiến ấy chứ? Vì thế, dục vọng có tương lai của nó và đương nhiên thời gian là tương lai, quá khứ, hiện tại và tương lai.

Do đó, câu hỏi nêu lên là: tư tưởng có thể nào nhận ra cái động dục sinh sợ hãi của chính nó không? Bạn hiểu

chứ? Tư tưởng nhận ra bản chất của mình. Khi tư tưởng nhận ra bản chất của nó như là nguồn gốc sinh ra sợ hãi, lúc đó, biến cố gì diễn ra? Lúc đó chỉ có những gì thực sự đang diễn ra. Tôi không biết bạn có thấy điều đó? Hãy hoan hỉ tham dự vào cuộc đi. Bởi vì thực sự sẽ có lợi ích nếu chúng ta cùng nhau suy nghĩ về vấn đề này. Lúc đó, bạn sẽ rời căn lều này vì đã hiểu sự động dậy của sợ hãi và nhận rõ bản chất của dục vọng và thực chất của tư tưởng bị hạn chế khiến sinh thời gian, tức là sợ hãi. Bạn có nhận rõ điều đó không? Hay bạn chỉ tiếp thu những từ ngữ? Nếu bạn rõ, tình thế đổi khác. Không còn có đạo sư, thầy tổ, những thần thánh, những Thượng đế, tất cả mọi điều vô nghĩa đó.

Hỏi: Nhưng tư tưởng tôi không chịu ngưng dứt.

Krishnamurti: Không, không phải là việc tư tưởng ngưng dứt. Ta sẽ thảo luận thêm vấn đề này trong chốc lát nữa, khi ta bàn đến thiền, nếu bạn quan tâm. Nhưng bây giờ, chưa bàn đến. Tôi đang hỏi: Tự tư tưởng có nhận ra điều nó đang làm không? Rằng tư tưởng đã tạo ra dục vọng và việc thực hiện dục vọng đó là thời gian. Và trong đó ngấm chứa sợ hãi. Và tư tưởng cũng đã dấy tạo những điều gì đó có thể diễn ra. Đã xảy ra đau khổ, tôi hy vọng có thể đau khổ không xảy ra lại trong tương lai. Vậy là, tư tưởng đã tạo ra tương lai, đúng chứ? Và tương lai chính là bản chất của sợ hãi. Tôi tự hỏi không biết bạn có hiểu điều đó.

Hãy xem này, nếu tôi chết tức khắc, không có sợ hãi. Nếu tôi bị một cơn đau tim đột ngột – đi đứt – không có sợ hãi. Nhưng nếu tim tôi yếu, tôi có thể chết, đó là tương lai. Tương lai là động dậy của sợ hãi. Nắm được chứ? Hãy thấy sự thật của việc đó, chứ không phải

kết luận của bạn. Hãy thấy sự thật của việc đó, chứ không phải chỉ nói, “Vâng, tôi thấy rồi”.

Lúc đó, chính sự thật làm việc. Bạn không phải làm gì cả. Nếu bạn thấy sự thật đó, và sự thật đó là sự kiện, bấy giờ, tư tưởng nói, “Tốt thôi, tôi đã dứt rồi”. Tư tưởng không thể tác động lên sự kiện. Tư tưởng có thể tác động lên cái gì đó phi-sự-kiện. Vậy, sau khi đã nghe những lời lẽ này, bạn có nhận ra bản chất của sợ hãi không? Hãy thấy sự thật của điều đó. Nếu bạn thấy sự thật của điều đó, sợ hãi biến mất, chứ không phải do bạn kiểm soát tư tưởng. Bạn là tư tưởng. Bạn hiểu chứ? Một trong những qui định đặc biệt của ta là cho rằng bạn khác với tư tưởng, cho nên bạn mới nói, “Tôi sẽ kiểm soát tư tưởng”. Nhưng khi bạn nhận ra rằng chính tư tưởng là cái “tôi” và tư tưởng đó đã tạo ra tương lai tức sợ hãi, và thấy sự thật của điều đó – không phải trên bình diện tri thức, bạn không thể thấy sự thật trên bình diện tri thức, bạn có thể thấy sự giải thích rõ ràng bằng ngôn từ trên bình diện tri thức, nhưng đó không phải là sự thật – sự thật là sự kiện rằng tương lai, sự động dậy của tương lai khiến sinh sợ hãi.

Giờ đây, bạn đã nghe mọi sự đó bằng nhiều cách và nhiều giải thích khác nhau và các bạn lại họp mặt ở đây và bạn đã nghe trong sáng nay một sự giải thích hết sức rõ ràng, không phải là phân tích, vậy bạn có thoát khỏi sợ hãi không? Trắc nghiệm đó, nếu bạn vẫn còn đeo mang sợ hãi, và nói, “Tôi sợ rằng...” - chắc bạn thấy, vậy là bạn đã không thực sự nghe.

ÁP LỰC KHÔNG THAY ĐỔI TA ĐƯỢC

Trước khi chúng ta bắt đầu trút cho nhau một loạt những câu hỏi và tranh luận, tôi không biết bạn có đọc báo không – nói chung tôi không đọc báo chí, tôi nhìn vào đầu đề những tin chính – rằng hàng năm thế giới tiêu tốn bốn trăm tỉ đô la để trang bị vũ khí. Đó là bốn trăm ngàn triệu đô la. Tôi không biết số tiền đó mang ý nghĩa gì nhưng đó sẽ là tiền mà người ta tiêu tốn vào việc sát hại lẫn nhau. Tôi tự hỏi, sau khi đọc thấy một phát biểu như thế, điều gì sẽ làm cho con người thay đổi? Hôm qua, một ông bạn ngồi bên trái tôi đã đặt một câu hỏi: ông bạn ấy nói tôi đã nghe các buổi nói chuyện của ông trong nhiều năm rồi, nghe băng từ và v.v..., và tôi vẫn ở đúng nơi mà tôi đã bắt đầu. Tôi nghĩ điều quan trọng là ta phải thâm nhập câu hỏi khá nghiêm trọng vừa nêu. Có lẽ đa số chúng ta đều ở trong tình thế đó – có lẽ.

Điều gì sẽ làm thay đổi cực kỳ sâu sắc một con người? Đây là một đại sự cho những ai quan tâm đến việc thay đổi con người. Điều gì làm ta thay đổi? Nếu bạn nghiêm túc tự đặt câu hỏi đó cho mình và hỏi với tất cả chiều sâu của con người bạn, điều gì sẽ làm cho bạn thay đổi? Phải chăng một biến cố hay sự kiện bên ngoài sẽ tạo một cơn khủng hoảng trong cuộc sống của bạn và buộc bạn phải làm một động thái tư tưởng triệt để và thay đổi? Một cái chết trong gia đình, một sự việc xảy ra hay một biến cố nào đó diễn ra hủy phá ghê gớm về mặt tâm lý

cũng như vật lý – liệu điều đó sẽ mang lại một đổi thay sâu sắc chứ? Phải chăng bạn phải trải qua một nỗi đau đớn to lớn, một nỗi thống khổ và phiền não cùng cực, đem đến bởi các biến cố bên ngoài, buộc bạn, buộc một con người phải thay đổi dòng đời, cuộc đời, hướng sống, thay đổi cái bản tính vị ngã, sống chỉ biết có cái “tôi”, thay đổi cái nghĩ tưởng hẹp hòi, tàn bạo của mình? Ta đã có không biết bao nhiêu cuộc chiến tranh và có lẽ đa số chúng ta đã sống qua hai cuộc chiến, những cuộc chiến tàn phá khủng khiếp, hàng triệu triệu người đã bị giết. Hãy nghĩ đến nỗi khổ cùng cực, sự hỗn loạn và phiền não mê mông của những con người đã chịu đựng những mất mát quá sức lớn lao, không chỉ mất mát vật chất mà con cái của họ cũng bị hủy diệt. Và các biến cố ở ngoại cảnh, dù lớn lao cách mấy đi nữa, dường như rõ ràng không đem lại một sự giải thoát để ta có thể nói rằng, “Vụ việc này không thể diễn ra lần nữa”.

Vì vậy, tôi xin hỏi các bạn – đây là câu hỏi đã được chúng ta xem xét không biết bao nhiêu lần rồi – các sự kiện, các biến cố bên ngoài sẽ làm thay đổi con người chứ? Đó là một vấn đề. Các biến cố như thế rõ ràng đã không thay đổi con người - thay đổi trong ý nghĩa là có một biến đổi thực sự sâu sắc trong cuộc sống ích kỷ, lấy cái tôi làm trung tâm, đồng nhất vào với tập đoàn, tập thể, với quốc gia dân tộc, với tín điều, giáo điều, tôn giáo và v.v... Và rõ ràng – xin vui lòng theo dõi điều này – rõ ràng một biến cố bên ngoài nào đó như cái chết của vợ, chồng, con cái, trải qua một cuộc đau khổ và phiền não lớn lao có mang lại một đổi thay nào đó trong ta. Tôi không biết bạn có để ý thấy điều đó. Phải chăng, điều đó có nghĩa rằng ta phải tùy thuộc vào các biến cố ngoại tại

– cái chết, chiến tranh, người yêu bỏ đi, và v.v... - những biến cố tàn phá bên ngoài – điều đó sẽ thay đổi bạn chứ? Có nghĩa rằng bạn phải tùy thuộc vào sự vật bên ngoài, chúng sẽ đẩy đưa bạn trải qua một nỗi thống khổ và phiền não khủng khiếp và từ đó bạn mới ngoi lên, đem lại một cuộc chuyển hóa sâu sắc.

Hình như đối với ta đó là điều quá khủng khiếp, ngay cả nói rằng ta phải trải qua đau khổ để thay đổi. Điều đó không thể tưởng tượng được, tuy nhiên rõ ràng là nó đang diễn ra. Giống như một người lái xe bất cẩn giết chết nhiều người, nhưng vẫn còn sống, sau đó anh ta nói, “Tôi sẽ lái xe hết sức cẩn thận mới được”. Anh ta thông minh sau khi sự cố xảy ra. Có thể thông minh trước khi biến cố xảy ra không? “Thông minh” không có nghĩa là trở nên lanh lợi hơn trong cái bản năng sinh tồn đầy ích kỷ, trong cuộc sống đầy dục vọng, v.v... mà thông minh phát sinh từ tri giác rằng các biến cố bên ngoài không thay đổi con người tận căn bản được, mà sự thay đổi đó phải hoàn toàn đến từ bên trong nội tâm, tuyệt dứt mọi áp lực, không do bất kỳ sự cố hay biến cố bên ngoài nào. Tri giác điều đó là thông minh, là trí tuệ. Tri giác sự thật rằng nếu tôi tùy thuộc vào áp lực bên ngoài, vào biến cố bên ngoài đẩy tôi trải qua vô vàn âu lo và đau khổ, thì hoặc tôi sẽ trở nên hoài nghi và cay đắng hoặc lẫn trốn trong một hình thái giải trí nào đó. Vì thế, trong đó không có sự thay đổi sâu sắc. Thấy được điều đó cũng thuộc trí thông minh, trí tuệ. Các nhà độc tài chạy theo vật chất bảo rằng phải thay đổi điều kiện sống bên ngoài, lúc đó, con người sẽ thay đổi. Nhưng việc làm đó đã được thử nghiệm qua cả ngàn năm rồi và họ đã không thay đổi được gì.

Cũng có lời phán này của các vị đạo sư và giáo chủ ở Đông phương và có lẽ ở cả Tây phương, rằng nếu bạn chịu từ bỏ chính mình, lúc đó, tất cả mọi vấn đề của bạn đều được giải quyết. Nhưng bạn lại từ bỏ mình chịu để cho vật khác bên ngoài, hoặc vật do bạn đã tạo ra chi phối. Chúng ta hiểu nhau chứ? Đây là điều cực kỳ quan trọng sau câu hỏi ông bạn đó nêu lên ngày hôm qua. Bạn ấy đã nói, “Tôi đã lắng nghe ông trong bao nhiêu năm qua và tôi đã không thay đổi. Tôi vẫn giậm chân tại chỗ”. Nghe phát biểu như thế chắc bạn gào thét lên ở nội tâm. Tôi tự hỏi có bao nhiêu bạn đã gào thét như thế ở nội tâm. Và điều gì sẽ thay đổi ông ấy hoặc bạn hoặc một người nào đó khác? Phải chăng, như ta đã nói, phải nhờ vào một sự cố có sức tàn phá bên ngoài, đem đến đau khổ cho bạn và nếu nỗi đau khổ, cơn phiền não sâu sắc, nó sẽ đập vỡ tất cả những gì bạn đã đeo mang và bấy giờ, có lẽ, bạn sẽ nói, “Tôi không thể tiếp tục sống như thế này được nữa” – Vậy là bạn một lần nữa, tùy thuộc vào biến cố bên ngoài, đúng không? Và biến cố bên ngoài có thể rộng lớn như chiến tranh, động đất, và v.v... Nhận ra rằng các nhà tu hành, các nhà tôn giáo chuyên lợi dụng ấy – tôi có thể dùng từ “lợi dụng” chứ? – các nhà tôn giáo chuyên đi lợi dụng ấy – tôi dùng từ này với sự đồng ý của bạn – họ phán, “Hãy từ bỏ chính mình đi, hãy phó thác đi”. Bạn hiểu ý nghĩa hàm chứa trong đó chứ? Phó thác, tất nhiên là phó thác cho đạo sư, cho người đứng ra nói, “Hãy phó thác đi”, nhưng thực sự bên trong bạn có loại được cái động-lực-lấy-cái-tôi-làm-trung-tâm không? Vẫn cùng một hiện tượng thôi, tức là áp lực, và bây giờ, bạn đang dùng áp lực nội tâm để phục tùng kẻ khác. Bạn hiểu điều này chứ? Ta tiếp tục từ đó nhé?

Bạn có nghe tất cả mọi điều này không – áp lực bên ngoài không thay đổi được bạn và tự bạn phó thác tâm hồn cho sự hiện diện của người nào đó, cho hiện thực, cho Thượng đế, cho cái này hay cho cái kia, vẫn là dục vọng đang điều khiển bạn quên mình, nhưng cái “mình”, cái “tôi” của bạn vẫn còn đó, chỉ được che đậy thôi. Bạn có nghe các phát biểu vừa rồi không? Hay các phát biểu đó không có nghĩa lý chi cả. Có lẽ, gốc rễ của vấn đề nằm ở đó: trên bình diện tri thức, ngôn từ, bạn thấy hợp lý, hợp logic các phát biểu hết sức trong sáng ta vừa trình bày, trừ phi bạn muốn thay đổi từ dùng, nhưng điểm mấu chốt là áp lực bên ngoài như là đau khổ, phiền não, và động dậy nội tâm nhằm lẫn trốn chính mình, cũng lại là một dạng áp lực khác. Bạn có nghe điều ấy không, nghe để thấy sự thật rằng dù là áp lực từ bên ngoài hay từ bên trong, đều không làm thay đổi? Thấy sự thật đó, nghe sự thật đó, thấy sự kiện đó là trí tuệ, trí thông minh. Xin lỗi vì đã đặt câu hỏi này, liệu bạn, sau khi đã nghe những điều này, đã được giải thích rõ ràng, hợp logic, lành mạnh, liệu bạn có thấy hiện thực của điều đó, sự thật của điều đó, để rồi có trí tuệ không? Thế nên, trí tuệ đó là động thái phủ nhận cái bên ngoài hoặc cái bên trong, và do đó, bạn khởi động từ bất cứ nơi đâu bạn đang đứng.

Bây giờ, bạn đã thể nhập vào đó chưa, đã nghiêm túc đi sâu vào đó như chúng tôi vừa làm, và thấy rằng áp lực ngoại tại hay áp lực nội tại, trong bất kỳ dạng nào, trong bất kỳ cung cách nào, sẽ không mang lại được cuộc chuyển hóa triệt để. Nghe sự thật đó và thấy sự kiện đó là trí tuệ. Bạn có thấy không? Bạn có được trí tuệ đó không? Thế nên, trí tuệ đó khởi động trước khi biến cố,

trước khi sự cố diễn ra, cho nên, ta không cần phải kinh qua đau khổ, phiền não. Nếu bạn khám phá điều đó, bạn hiểu không? Thì đó đúng là quà tặng thiêng liêng. Xin lỗi đã dùng từ “thiên liêng - divine”. Đó là quà tặng vĩ đại, cực kỳ to lớn, bởi vì khi ta nhận ra rằng một sự cố có sức gây tàn phá và tai họa khủng khiếp mang đau khổ và phiền não đến, hay bất kỳ một áp lực ngoại giới hay nội tâm nào, cũng sẽ không làm thay đổi chúng ta, khi ta thấy sự kiện đó, sự thật của điều đó, trước khi sự cố hay áp lực đó diễn ra, bấy giờ trí tuệ khởi động bất kỳ là đang ở đâu, trong cuộc sống đời thường hàng ngày, trong sở làm, trí tuệ đó hoạt động xuyên suốt.

TÍNH HỦY DIỆT CỦA ĐỘNG THÁI BÁM CHẤP

Hỏi: Chúng tôi là các sinh viên ngành y ở đại học, tại sao chúng tôi không bao giờ để ý đến những việc ông làm? Tại sao chúng tôi không đủ nghiêm túc để tự thay đổi chính mình.

Krishnamurti: Điều này chỉ áp dụng cho sinh viên ngành y à? Hay nó áp dụng cho đa số chúng ta. Ta không bao giờ để ý mây trời buổi sáng, lũ chim vệt cùng sự bay nhảy lung tung của chúng. Ta không bao giờ để ý con chó bên vệ đường hay những chú dê nằm giữa lộ. Ta không bao giờ để ý đến vẻ đẹp của cội cây. Và tại sao, bạn ấy hỏi, chúng ta không thay đổi? Tất cả nguồn gốc của mọi sự thể là gì? Trong một nền văn minh như Ấn Độ, có lẽ đã tồn tại cách đây ba hay bốn ngàn năm, một nền văn hóa hầu như đã biến mất, nay đã trở thành trần tục một cách khủng khiếp, chỉ nghĩ đến tiền bạc, hoàn toàn hư hỏng, đồi bại, v.v..., tại sao chúng ta không thay đổi? Bạn hãy tự hỏi mình đi, nếu bạn đủ nghiêm túc, tại vì sao tôi không thay đổi, điều gì đã cản trở chúng ta? Phải chăng do sự an toàn về tài chánh, sự ổn định về mặt vật chất mà ta đang mong cầu? Đó là một khía cạnh. Phải chăng do về mặt tri thức ta không đủ sức phân biệt, nhận rõ sự khác biệt, thấu hiểu, phê phán, giữ một thái độ hoài nghi đối với cuộc sống? Phải chăng chúng ta đói khát về mặt cảm xúc? Chúng ta là những con người sống hết sức nhục cảm, có ham muốn tình dục và khoái lạc

và do đó, đòi hỏi có tiền bạc, địa vị, quyền lực và tham lam, và v.v... - phải chăng điều này cản trở ta thay đổi? Bởi vì chúng ta, tất cả chúng ta, từ ấu thơ, từ khi là đứa bé sơ sinh đã cầu an rồi – an thân và an tâm. Bé muốn mẹ bé che chở bé an toàn, nếu có kẻ không thích mẹ bé, bé cảm thấy ngay. Điều này đã được trải nghiệm ở Tây phương, chứ không phải ở đây.

Vấn đề là tại sao, nhận ra mọi sự thể ấy mà ta vẫn không thay đổi? Hay ta không bao giờ nhận ra sự kiện này? Ta cứ vui vẻ tiếp tục sống theo tập tục truyền thống xưa cũ. Và nào bộ chúng ta đã trở nên quá quen thuộc với mô hình sống này, do đó, chúng từ chối thay đổi bởi vì sống trong một mô hình là hết sức an toàn và tiện nghi. Phải đó là lý do ta không thay đổi không? Phải chăng do ta không đủ năng lượng vật lý và tâm lý? Ta có đầy đủ năng lượng, ta đi đến sở làm hàng ngày cho đến suốt cả cuộc đời, điều đó chỉ ra một sự phong phú về năng lượng. Và ta cũng hoang phí năng lượng qua những cuộc cãi vã những hành động hung ác và vô cảm. Ta có đầy đủ năng lượng. Và một lần nữa xin hỏi, tại sao ta không thay đổi, ta biết tất cả mọi điều ấy chứ? Một số các bạn có lẽ đã nghe diễn giả trong ba mươi, bốn mươi, năm mươi năm sau cùng này rồi, và có rất ít thay đổi. Tại sao? Các bạn hãy tự trả lời điều đó đi? Tại sao ta đã trở nên quá u mê ám chướng? Phải chăng do truyền thống, do tôn giáo và những thánh kinh của bạn? Tôi đang hỏi các bạn, xin hãy cùng tôi tra xét khám phá. Phải chăng đấy là tất cả những lý do khiến ta không thay đổi?

Cầu an là điều tự nhiên và lành mạnh; bạn cần cơm ăn, áo mặc và nhà ở, mọi người đều cần, điều đó là tự nhiên. Nhưng có chăng sự an toàn về mặt tâm lý mà

tất cả chúng ta đều cần? Ta muốn an trong mối quan hệ giao tiếp của ta, dù là thân thiết hay không, tôi muốn hoàn toàn an tâm rằng vợ tôi, chồng tôi vẫn trung thành với tôi. Ta bám chấp khủng khiếp. Nếu ta có thể thấu hiểu bản chất của động thái bám chấp cùng với các hậu quả của nó, và thấy mối hiểm nguy cực kỳ của động thái bám chấp đó vốn phủ nhận tình yêu hay lòng từ, nếu ta thực sự thấy điều đó và buông bỏ ngay tức khắc, bây giờ có lẽ một đổi thay nào đó diễn ra. Nhưng ta không thấy. Bạn nghe điều này rằng sự bám chấp trong bất kỳ hình thái nào, vào bất cứ vật gì, đều cực kỳ đổi bại và phá hoại. Khi bạn bám chấp vào người nào hay vào một nguyên tắc, một chuẩn mực, vào một lý tưởng, một tin tưởng nào, bạn chỉ chia rẽ bạn với người khác, nhưng việc bám chấp vào một tin tưởng, một người, một lý tưởng còn khiến sinh ra sợ hãi, ghen ghét, âu lo, khoái lạc trong chiếm hữu, cho nên nội tâm luôn luôn bất an. Ta biết rất rõ hậu quả của việc bám chấp.

Vậy bây giờ, bạn có thể thay đổi tức thì sự thể ấy không hay chỉ nghe, khoanh tay cung kính và rồi lên ngày hôm sau khi ta đề cập vấn đề bám chấp? Bạn hiểu câu hỏi của tôi chứ? Tại sao chúng ta quá ù lì chậm chạp? Bạn hãy tự hỏi mình đi.

Ta nhận ra rằng một cách sâu sắc và cơ bản, ta không muốn thay đổi, cho nên mới có nhiều hình thức lẫn trốn khác biệt. Không chỉ có những viên thuốc kích thích, những viên thuốc hóa học gây nghiện ta uống nhằm để lẫn trốn các cuộc sống nông cạn, xấu xa, bản thủ của mình, ta uống chúng để có những kinh nghiệm và ảo giác khác biệt, còn có rượu, LSD, marijuana², tất cả

² Marijuana: cần sa

đang tiếp tục diễn ra trong thế giới này. Tại sao trí não ta quá ngu muội, ta không thấy nguy cơ và thay đổi tức thì? Hãy vui lòng đào sâu vào đó. Đây mới là phiền não và đau khổ thực sự. Sự bất lực không mang lại một đổi thay trong chính chúng ta và do đó, trong xã hội, trong mối quan hệ của ta, sự bất lực này khiến ta không chỉ bị trói buộc bởi thời gian mà còn khiến ta không nẩy nở, ta không trưởng thành, ta bị chết cứng một chỗ không di động chi được. Vậy ta phải làm gì? Phải chăng bạn muốn có thêm nhiều con sóc, nhiều đau khổ, nhiều phiền não hơn để làm ta thay đổi?

Vì vậy, mới có những người đứng ra nói rằng, bởi vì con người sẽ không thay đổi, cho nên phải gây dựng một xã hội đứng ra kiểm chế, kiểm soát con người – các thế giới độc tài, v.v...- Càng bất an, như trường hợp hiện nay của thế giới, càng bất ổn, ta càng quay về với truyền thống, với tập truyền, ta quay sang các giáo chủ, đạo sư, hoặc gia nhập một đảng phái chính trị. Mọi sự thể ấy đang diễn ra, nếu bạn nhận rõ điều đó. Vậy, sau khi làm tất cả mọi sự đó, cuối cùng, tại sao ta vẫn không thay đổi? Bạn hiểu chứ? Phải chăng đó là sự chán nản cùng cực, sự ngu muội cùng cực?

Khi ta quan sát tất cả mọi điều đó, khắp nơi trên thế giới, đó là một việc đáng buồn. Một nền khoa học công nghệ kỳ diệu đang phát triển với một tốc độ chóng mặt khủng khiếp và con người về mặt tâm lý, không thể kiểm soát được nữa, và do đó con người đang hủy diệt chính con người. Tôi không biết các bạn có tri giác tất cả mọi sự thể ấy không? Vậy, bạn sẽ làm gì đây? Cứ tiếp tục sống như trước đây? Có lẽ bạn sẽ làm thế.

“TÔI PHẢI LÀM MỘT ĐIỀU GÌ KHÁC MỚI ĐƯỢC.”

Hỏi: Tôi cảm thấy rằng cuộc sống đời thường của tôi thật là vô vị, tôi phải làm một điều gì khác mới được?

Krishnamurti: Khi bạn ăn, hãy ăn. Khi bạn đi dạo, hãy đi dạo. Đừng nói, “Tôi phải làm một điều gì khác mới được”. Khi bạn đọc, hãy chú tâm hoàn toàn vào những gì đang đọc, dù đó là một cuốn truyện trinh thám, một tạp chí, thánh kinh hay gì gì đó nữa. Chú tâm hoàn toàn là hành động trọn vẹn, và vì thế, không có việc, “Tôi phải làm điều gì khác”. Chỉ khi ta không chú tâm, ta đang trí, ta mới cảm thấy, “Trời ơi, tôi phải làm điều gì đó tốt hơn mới được”. Nếu ta chú tâm trọn vẹn khi ta ăn, đó là hành động. Điều quan trọng không phải những gì ta đang làm mà là ta có thể chú tâm hoàn toàn không. Theo chỗ tôi hiểu về từ này, từ “chú tâm”, chú tâm không phải là tập trung tư tưởng mà ta học được ở trường học hay trong công việc kinh doanh mà chú tâm là chú tâm bằng toàn thể con người gồm thân tâm ta, toàn thể các dây thần kinh của ta, mắt ta, tai ta, trí não ta, trái tim ta – toàn thể. Nếu ta làm việc đó, cuộc sống ta rơi vào một cơn khủng hoảng ghê gớm. Điều đó đòi hỏi toàn thể năng lượng sống của ta, toàn thể sinh lực, toàn thể sức chú tâm của ta. Cuộc sống đòi hỏi động thái chú tâm đó từng giây từng phút, nhưng ta được huấn luyện, được đào tạo, được giáo dục để không bao giờ chú tâm, cho nên, ta luôn luôn cố gắng lẫn trốn từ chú tâm đến không chú

tâm. Ta nói, “Tôi chú tâm cách nào bây giờ? Tôi làm biếng quá”. Hãy cứ việc làm biếng đi, nhưng hãy hoàn toàn chú tâm vào việc làm biếng ấy. Hãy chú tâm hoàn toàn vào việc không-chú-tâm. Biết chắc rằng bạn đang không chú tâm. Khi bạn biết bạn đang chú tâm hoàn toàn vào sự không-chú-tâm, thế là bạn chú tâm.

BẠN NGHE CÁCH NÀO?

Trước khi chúng ta bắt đầu cuộc đối thoại, tôi nghĩ ta phải làm rõ một số điều. Ta dường như tự ngăn chặn chính ta. Một số người cho rằng những điều ông nói là không thể thực hiện được. Không bao giờ có thể được áp dụng trong cuộc sống đời thường. “Tôi đã nghe ông hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi năm và không có gì xảy ra cả, tôi vẫn là tôi như trước đây”. Đó là một trở ngại ngăn chặn người nói điều này trong động thái tự tra xét khám phá chính mình. Người ấy đã tự phong bế chính mình bằng câu nói, “Không thể thực hiện được”. Điều đó quá rõ.

Và cũng có những người nói rằng, “Tôi chỉ hiểu một phần thôi, nhưng tôi muốn hiểu toàn thể trước khi tôi có thể làm một điều gì đó”. Lại là một trở ngại nữa. Lại ngăn chặn bạn tự tra xét tìm hiểu, khám phá chính mình, bạn tự phong bế chính mình.

Và có những người nói, “Những điều ông đang nói là hoàn toàn không thực tế, tại sao ông không ngừng nói và rút đi?” Những người như thế, và tôi đã thường nghe điều này, họ không chỉ tự ngăn chặn họ hiểu họ mà bởi vì thấy một người không thể làm được, họ lên án toàn thể thế giới còn lại – “Nếu tôi không thể làm được thì bạn cũng không thể làm được việc đó”. Và sự thể ấy cứ tiếp tục.

Xin cho phép tôi thêm vài lời, rồi sau đó ta sẽ đối thoại. Nếu trong sáng này, ta có thể nhận ra rằng chúng ta không phải là một ngàn hay hai ngàn người trong căn lều mà ta là hai người đang nói chuyện với nhau. Bạn và diễn giả đang cùng nhau nói chuyện. Khi hai chúng ta cùng nhau nói chuyện, trong đó bao hàm tất cả những người khác, liên hệ tất cả. Và tôi muốn một lần nữa, vạch rõ điều này, nếu có thể, bạn đừng lẫn trốn chính mình bằng cách phong bế chính mình bằng cách nói, “Tôi không thể làm điều này, việc đó là không thể thực hiện được. Ông là một sinh vật không bình thường cho nên việc ấy không thể áp dụng cho người bình thường được. Chắc ông phải có những gien đặc biệt mới hiểu tất cả mọi điều này”. Người ta tìm đủ các cớ, người ta tìm đủ hình thức lẫn trốn nhìn vào chính những trở ngại của mình, tiếp cận quan sát chúng, thấu hiểu chúng và dẹp bỏ chúng. Nếu ta có thể làm việc đó, lúc đó, có lẽ ta có thể hiểu nhau hơn.

Và tôi cũng muốn vạch rõ rằng tôi nghĩ ta không muốn nghe, ta thực sự không thử khám phá người khác đang nói gì. Và nghe đòi hỏi chú tâm, quan tâm, thân ái. Nếu tôi muốn hiểu những gì bạn nói, tôi phải lắng nghe bạn, tôi không luôn luôn tìm đủ cách tự phong bế mình. Tôi phải quan tâm những điều bạn nói, tôi phải kính trọng, tôi phải thân ái, tôi phải thương yêu, khác đi là ta không thể hiểu được những điều thực sự cực kỳ quan trọng và đòi hỏi thật nhiều tra xét khám phá. Vậy, tôi có thể đề nghị chúng ta nghe với thái độ thân ái và quan tâm chứ? Ta muốn khẳng định quan điểm của mình, ta muốn vận dụng ý kiến của ta và chế ngự kẻ khác bằng những phán đoán, những kết luận của ta, bằng cách

khẳng định rằng chúng tôi đã nghe ông quá lâu rồi và hỏi, tại sao chúng tôi đã không thay đổi. Tất cả mọi động dậy đó, hình như theo tôi, có thể tôi sai, chỉ ra rằng thực sự không có tình yêu hay lòng từ. Tôi không trách phiên ai cả. Tôi chỉ nêu lên sự việc. Đừng giận, đừng tự ái!

Và tôi nghĩ là nên đi thật sâu vào việc tại sao ta không nghe. Hoặc chúng ta nói, “Vâng, tôi đã nghe, tôi đã nghe ông suốt hai mươi năm, tất cả như gió thoảng mây bay. Tôi sẽ không nghe ông nữa”. Bạn không nói như thế, phải không, với một đứa trẻ mà bạn yêu. Và tôi nghĩ trong tất cả các cuộc thảo luận và đối thoại và nói chuyện này, chúng ta đang đánh mất cái hương thơm tinh túy này. Tôi không nghĩ bạn biết nghe bằng tình yêu hay lòng từ là gì, nghe mà thương yêu không có nghĩa là ta sẽ không bị phê phán, chỉ trích, không có nghĩa là ta phải chấp nhận những gì người khác nói. Cũng không có nghĩa là đồng ý hay không đồng ý. Bạn nghe, nghe trong sự quan tâm, nghe trong tinh thần thân ái, yêu thương, nghe trong sự thông cảm nhau. Và muốn thế, ta phải yêu thương. Và có lẽ đó là điều ta đánh mất. Tất cả chúng ta đều sống bằng trí óc ghê gớm, tức sống bằng tri thức hoặc quá lãng mạn, hoặc quá tình cảm. Tất cả đó đều phủ nhận tình yêu hay lòng từ.

Vì vậy, nếu ta có thể trong sáng nay, mở cuộc đối thoại về bất cứ đề tài nào bạn muốn, nhưng hãy nhớ rằng nếu không có tánh chất của lòng thân ái, sự quan tâm, tình yêu và lòng từ, chúng ta chỉ đùa chơi bằng từ ngữ, vẫn tiếp tục sống nông cạn, xung đột, quyết đoán, giáo điều và v.v..., tiếp tục sống bằng ngôn từ không chiều sâu, không chất lượng, không hương thơm. Vậy hãy nhớ điều đó, bây giờ bạn muốn bàn về đề tài gì đây?

PHỤ LỤC

Từ sau cái chết của Krishnamurti, các trường học vẫn tiếp tục tìm cách áp dụng đường lối của ông vào giáo dục ở Ấn Độ, ở Mỹ, và Anh quốc.

* The Brockwood Park School in England – Trường Trung Học Brockwood Park ở Anh quốc là một trường trung học cấp hai và ba, quốc tế, nội trú chung cho cả nam nữ từ mười lăm đến hai mươi bốn tuổi.

* The Krishnamurti Study Centre – Trung Tâm Nghiên Cứu Krishnamurti thích hợp cho những vị khách thích nghiên cứu ngôn ngữ của Krishnamurti trong một không gian tĩnh lặng, kéo dài trong ngày, cuối tuần hay một tuần hay lâu hơn nữa.

* The Krishnamurti Foundation Trust – Cơ Sở Ủy Thác Krishnamurti, gìn giữ các tư liệu về Krishnamurti, và phát hành sách, băng đĩa hình và tiếng.

Dưới đây là địa chỉ chung cho cả ba cơ sở trên:

Brockwood Park School

Bramdean

Hampshire 802401Q

England

Cần tiếp xúc thêm để có thông tin về ba tổ chức trên xin theo các địa chỉ sau:

* Brockwood Park School

Phone 44.1962.771.744

Fax 44.1962.771.875

E-mail: admin@brockwood.org.UK

www.brockwood.org.uk.

* The Krishnamurti Study Centre

Phone 44.1962.771.748

E-mail: k.centre@brockwood.org.UK.

www.brockwood.org.uk.

* The Krishnamurti Foundation Trust

Phone 44.1962.771.525

E-mail: info@brockwood.org.UK.

www.K.foundation.org.

Cần thông tin về The Krishnamurti Foundation of America – Cơ sở Krishnamurti ở Mỹ, The Oak Grove School – Trường Trung Học Oak Grove và Retreat Center – Trung Tâm Ăn Dật, xin vui lòng liên hệ:

The Krishnamurti Foundation của America

P.O Box 1560

Ojai CA 93024 – 1560

USA

E-mail: kfa@kfa.org.

www.kfa.org.

NGUỒN

KHÔNG PHẢI ÔNG ĐANG NÓI NHỮNG ĐIỀU
PHẬT ĐÃ NÓI SAO?

* Cuộc thảo luận ở Brockwood Park vào ngày 22-6-1978. Được tái bản bởi sự cho phép của nhà xuất bản Harper Collins, London, từ tác phẩm CHẤT VẤN KRISHNAMURTI—QUESTIONING KRISHNAMURTI © 1978 Krishnamurti Foundation Trust Ltd.

CÓ CHẴNG MỘT TRẠNG THÁI TÂM TRÍ
KHÔNG CÓ CÁI TÔI?

* Cuộc nói chuyện thứ nhất ở Brockwood Park vào ngày 23-6-1978, © 1978 Krishnamurti Foundation Trust. Ltd.

Ý CHỈ TỰ DO, HÀNH ĐỘNG, TÌNH YÊU VÀ
SỰ ĐỒNG NHẤT VÀ NGÃ.

* Cuộc nói chuyện thứ hai ở Brockwood Park ngày 23-6-1978, © 1978 Krishnamurti Foundation Trust. Ltd.

SỰ THẬT LÀ GÌ?

* Cuộc nói chuyện thứ nhất ở Brockwood Park ngày 28-6-1979. Được tái bản với sự cho phép của nhà xuất bản Harper Collins, London, từ tác phẩm ON TRUTH - VỀ SỰ THẬT ©1995 Krishnamurti Foundation Trust Ltd and Krishnamurti Foundation of America.

SỰ SỐNG SAU CÁI CHẾT

* Cuộc nói chuyện thứ hai ở Brockwood Park ngày 28-6-1979, © 1979 Krishnamurti Foundation Trust Ltd.

TẠI SAO TA KHÔNG THAY ĐỔI?

* Hỏi: “Sau khi đã nghe... thành tựu một mục tiêu”.
Trích từ cuộc nói chuyện ở Bombay ngày 4-3-1956.

* “Các nhà truyền giáo...Không một chút cố gắng”.
Trích buổi nói chuyện tại Saanen ngày 15-7-1976 được thu trên băng từ.

* “Làm con người đang... tất cả vấn đề là ở đó”.
Trích buổi nói chuyện tại Brockwood Park ngày 25-8-1979, được thu trên băng từ.

* “Hình như theo tôi... Đó mới là vấn đề”. Trích buổi nói chuyện tại Varanasi ngày 22-11-1965 trong Tuyển Tập Các Tác Phẩm của Krishnamurti © Krishnamurti Foundation ở Mỹ.

* “Đã có bốn hay năm người... địa ngục cũ”. Trích từ cuộc nói chuyện thứ nhất của tác phẩm Năm Cuộc Nói Chuyện – Five Conversation © 1968 Krishnamurti Foundation Trust Ltd.

* “Ta phải tự hỏi... bạn đã thực sự không nghe”.
Trích buổi nói chuyện tại Saanen ngày 17-7-1979.

* “Trước khi chúng ta bắt đầu trút... hoạt động xuyên suốt”. Trích buổi nói chuyện tại Saanen ngày 27-7-1978.

* “Hỏi: Chúng tôi là sinh viên ngành y... có lẽ bạn sẽ làm”. Trích từ cuộc họp mặt HỎI VÀ ĐÁP tại Madras ngày 7-10-1981.

* “Hỏi: Tôi cảm thấy rằng... bạn chú tâm”. Trích buổi nói chuyện tại Saanen ngày 28-7-1966 trong Tuyển Tập Các Tác Phẩm của Krishnamurti © 1991. Krishnamurti Foundation ở Mỹ.

* “Trước khi chúng ta bắt đầu... muốn bàn về đề tài gì đây”. Trích từ cuộc nói chuyện tại Saanen ngày 26-7-1979.

MỤC LỤC

Dẫn nhập	5
PHẦN I: NĂM CUỘC THẢO LUẬN	9
Không phải ông đang nói những điều Phật đã nói cách đây mấy ngàn năm sao?	9
Có chẳng một trạng thái tâm trí không có cái tôi?	47
Ý chí tự do, hành động, tình yêu, và sự đồng nhất và ngã.	81
Sự thật là gì?	135
Sự sống sau cái chết	176
PHẦN II: TẠI SAO TA KHÔNG THAY ĐỔI	227
Mong cầu kết quả	227
Sự quyến rũ của giác ngộ	229
Thấy sự qui định của mình	235
Sự vô trật tự và tâm	248
Phủ nhận “cái đang là”	269
Vai trò của sợ hãi và dục vọng	275
Áp lực không thay đổi ta được	290
Tính hủy diệt của động thái bám chấp	296
“Tôi phải làm một điều gì khác mới được.”	300
Bạn nghe cách nào?	302
PHỤ LỤC	305
NGUỒN	307

TÁC PHẨM KRISHNAMURTI
Bản Tiếng Việt Của Dịch Giả Đào Hữu Nghĩa
Phát Hành Quý I/2010

1. Giáo Dục Và Ý Nghĩa Cuộc Sống
Education And The Significance Of Life (1953)
Phụ lục: Thư Gửi Trường Học (*Letters To The Schools*)
2. Thoát Khỏi Tri Kiến Thức
Freedom From The Known (1969)
3. Cuộc Thay Đổi Khẩn Thiết
The Urgency Of Change (1970)
4. Chân Lý Và Thực Tại
Truth And Actuality (1977)
5. Chấm Dứt Thời Gian
The Ending Of Time (1985)
6. Mạng Lưới Tư Tưởng Và Thiền
The Network Of Thought (1982)
& *Meditations (1979)*
7. Sống Thiền 365 Ngày
The Book Of Life (1995)
8. Lửa Giác Ngộ
Fire In The Mind (1995)
9. Nhân Loại Có Thể Thay Đổi Không?
Can Humanity Change? (2003)
10. Chất Vấn Krishnamurti
Questioning Krishnamurti (1996)

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

Nhà B15, Lô 2, Mỹ Đình I, Hà Nội

ĐT: (04)62872617 - Fax: (04)62871730

NHÂN LOẠI CÓ THỂ THAY ĐỔI KHÔNG?

Bản tiếng Việt: ĐÀO HỮU NGHĨA

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Biên tập: **THÁI HÀ**

Bìa và trình bày: **NHẤT NHÂN**

Sửa bản in: **DỊCH GIẢ**

Liên kết và giữ bản quyền:



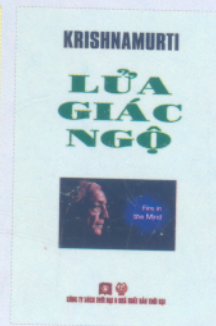
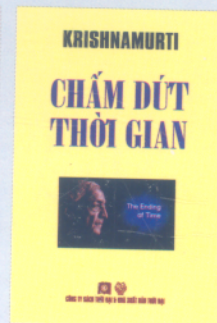
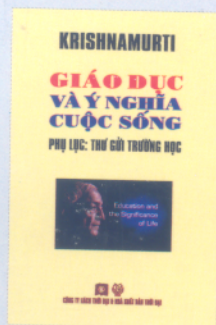
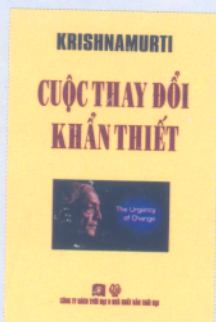
CÔNG TY SÁCH

Thời Đại
THOIDAIBOOKS LTD

In 1.000 cuốn, khổ 13.5x20.5 cm tại Cty CP In Phan Văn Măng.

Số đăng ký Kế hoạch xuất bản: 477-2009/CXB/27-01/TĐ.

QĐXB số: 04/QĐ-TĐ. In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2010.



Thời đại @ **NHÀ SÁCH TRẺ**
THOIDAIBOOKSLTD
394 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3, TP.HCM
Website: www.nhasachtre.vn - ĐT: 38344030 - Fax: 38344029 - E-mail: nhasachtre@yahoo.com



Giá: 54.000Đ